



NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

NGŨ CÂY BÀNG

NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Table of Contents

[NGŨ CÂY BÀNG](#)

[Tác Giả](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

NGŨ CÂY BÀNG

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nguyễn Thị Ngọc Tú (1942-2013) là nhà văn, nhà thơ Việt Nam, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khóa IV, nguyên Tổng biên tập tạp chí Tác phẩm mới (Hội Nhà văn). Bà nổi danh trên văn đàn Việt Nam vào những thập kỷ 60, 70, 80 của thế kỷ XX và đã đoạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật đợt I năm 2001. Bà sinh ở Hà Nội. Bà từng là giáo viên cấp 2 tại Sơn Tây, sau đó đi học khóa I Trường Viết văn của Hội Nhà văn Việt Nam. Những năm 1965-1967, bà trở thành phóng viên báo Vùng Mỏ thuộc tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, Nguyễn Thị Ngọc Tú về làm phóng viên, biên tập viên của tuần báo Văn Nghệ rồi làm Tổng Biên tập tạp chí Tác Phẩm Mới của Hội Nhà văn Việt Nam. Bà mất ở Hà Nội.

Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Tú có con gái là nhà văn Nguyễn Thị Thu Huệ.

• Các tác phẩm

- Huệ (Tiểu thuyết, 1964)
- Người hậu phương (truyện ngắn, 1966)
- Đất làng (Tiểu thuyết, 1974)
- Buổi sáng (Tiểu thuyết, 1976)
- Ngõ cây bàng (Tiểu thuyết, 1980)
- Câu chuyện dưới tán lá rợp (truyện ngắn, 1982)
- Những dấu chân phía chân trời (truyện ngắn, 1983)
- Hạt mùa sau (Tiểu thuyết, 1984)
- Giã từ mùa đông (Tiểu thuyết, 1989)
- Khoảng trời phía sau nhà (truyện ngắn, 1989)
- Chỉ còn anh và em (Tiểu thuyết, 1990)
- Hai người và những con sóng (Tiểu thuyết, 1992)
- Cỏ ấm (truyện ngắn, 1998)

"Đặc biệt tiểu thuyết Chỉ còn anh và em là những kỷ niệm với người bạn thân thiết, nhà thơ Xuân Quỳnh. Tiểu thuyết này được những người cảm thông với số phận của nhà thơ Xuân Quỳnh đọc và giải mã như một cuốn hồi ký đáng tin cậy."

• Giải thưởng

- Giải nhì cuộc thi truyện ngắn báo Văn Nghệ năm 1962 với truyện ngắn Một đứa trẻ.
- Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 1985 với tiểu thuyết Hạt mùa sau.
- Giải B Văn học công nhân 1998 với tiểu thuyết Hai người và những con sóng.



Chương 1

... Có lẽ trời đã gần sáng. Tôi bỗng nhiên thức giấc. Từ nhà ngoài, qua cửa sổ và tấm màn buồng rủ, thoáng vào một mùi hương thơm lạ lùng, tôi bật ngọn đèn ngủ đầu giường. Căn phòng bừng lên một thứ ánh sáng xanh mát dịu dàng. Những bức tranh treo trên tường như cũng thức dậy làm cho căn phòng có vẻ chật chội hơn và cũng ấm áp hơn. Bên cạnh tôi, bé Liên vẫn ngủ say. Bé nằm nghiêng, mái tóc to mềm xoa trên gối, một tay bé vòng ôm ngang người tôi. Cạnh bàn làm việc, trên ghế tựa là cái ba lô to sụp để cạnh cái túi nhỏ thò ra những hộp gỗ, bảng gỗ, bút lông và cái ca sắt, cái bi đồng... lúc này như nói với tôi điều gì. Tôi khẽ gỡ tay Liên ra, kéo con nằm thẳng lại rồi ngồi lên.

— Vọng ơi! – Tiếng mẹ gọi ở nhà ngoài.

— Dạ! – Tôi thưa khẽ.

— Con dậy làm gì sớm thế? Ngủ thêm lúc nữa không đi xa, mệt lắm. – Tiếng mẹ lẫn trong tiếng dép lê nhẹ.

Tôi nhìn đồng hồ báo thức. Đã bốn giờ rồi! Chỉ còn hai tiếng nữa là trời sáng và cũng chỉ còn độ hai tiếng nữa là tôi lên đường.

— Mẹ già rồi ngủ ít, con cứ ngủ thêm đi, mẹ thắp nén hương cho thơm nhà – Mẹ nói và lại đánh diêm. Tôi biết mẹ thắp hương lên bàn thờ tổ tiên và thắp hương cho bố. Bao giờ cũng thế, trong nhà cứ có đứa con nào đi xa là mẹ lại thắp hương lên bàn thờ và khấn lẩm rầm.

— Đêm qua con khó ngủ quá! Không hiểu sao mà mắt cứ cứng đờ ra mẹ ạ! Tôi nói và ra khỏi giường.

— Không phải nghĩ ngợi lo lắng gì, mọi sự đâu sẽ vào đấy cả thôi. Con đi ít lâu rồi con lại về. Cháu ở nhà với bà. Con của cái Ân chưa đầy một tuổi nó đã để cho mẹ chồng nuôi đi học hàng năm trời nữa là cái Liên hơn bốn tuổi rồi còn gì?

— Con có lo gì về cháu đâu, cháu ở nhà có bà trông nom con yên tâm lắm nhưng trước mỗi chuyến đi xa con cứ nghĩ ngợi nhiều.

— Đi như tôi, ngồi như buộc, con đi độ bao lâu?

— Con chưa biết, mẹ ạ! Có thể lâu, có thể chóng, nếu như gặp được thuận lợi thì cũng nhanh thôi.

— Cứ làm xong việc hẵng về! Cái Liên ở nhà với bà chỉ có béo ra chứ không gầy đi đâu. Cốt làm sao cho thằng Trung quốc không đánh đến đây là được rồi – Mẹ nói và lấy gạo thổi cơm.

— Thằng Tàu thì làm sao mà đến được đây? Bà ở nhà đừng cho cháu ăn mía hại răng, bà nhé! Tôi đi ngủ nhớ bắt cháu nó ngâm nước muối, bà thì nhớ uống thuốc Pô – ly nhé, con thấy bà cứ quên luôn.

— Tao nhớ rồi! Con lên đây có gặp bố cái Liên không?

— Con cũng chưa biết đơn vị anh ấy có còn ở chỗ cũ hay không. Con có mua quà cho anh ấy đây nhưng có khi khó gặp, mẹ ạ.

— Con mang lưng cụng quá nhĩ, lại không quen đi núi...

Mẹ nhắc cái túi, cái ba lô lên xem rồi lại đặt xuống.

— Cái nghề của con nó thế, đi đâu là cứ linh cà linh kính. Cái bi đồng này vừa để lấy nước uống vừa lấy nước vẽ...

Tôi nói và để thêm vào trong túi cái bảng nhỏ với mấy cái kẹp giấy. Biết nói thế nào để mẹ hiểu về công việc của tôi và những con tem mà tôi định vẽ. Bao nhiêu con tem ra đời trong ngôi nhà nhỏ này rồi nhưng công việc bao giờ như cũng mới. Có những ngày tôi lang thang trên các đường phố Hà nội, ngược nhìn lên các gác cao những ngôi nhà có phong lan. Không biết bao nhiêu nhà có phong lan và tôi đã vẽ bao nhiêu phác thảo để có một bộ tem về phong lan. Rồi bộ tem về quả. Mỗi lần tôi ngồi vẽ, mẹ thường đứng xem và có nhiều ý kiến.

— Con vẽ những quả chuối này trông hình thì giống như màu của nó không đẹp, không phải màu của

quả chuối ngoa, màu chuối đậm chứ không phải màu chuối chín cây.

Tôi chịu những ý kiến của mẹ. Tôi sửa chữa và những bức tranh hoặc những con tem đẹp hơn. Trong thời gian này tôi định dành toàn bộ đợt đi thực tế để lên biên giới và sẽ làm một bộ tem về biên giới những ngày chống giặc, về những người chiến sĩ. Hôm nghe tôi nói, mẹ hỏi “Thế con vẽ tem ngay ở trên ấy hay về nhà mới vẽ?” – “Về nhà, mẹ ạ! Con đi chỉ phác thảo thôi, ở đây không có điều kiện.” “Ừ, cứ vẽ phác ra đây rồi về nhà hãy làm tem...”

Lúc này mẹ đã ngồi bên bếp lửa và mùi cơm gạo mới thơm lừng. Nét mặt mẹ có vẻ nghĩ ngợi. Có lẽ mẹ đang nghĩ đến những con tem của tôi. Xinh xinh nhỏ bé, tôi có một tập nhỏ mẹ cất vào trong tủ, những con tem của tôi để riêng, những con tem của người khác để riêng. Từ ngày bé Liên lên hai, bập bẹ biết nói và thích xem tranh thỉnh thoảng mẹ lại lấy tập tem ra cho bé xem. Mẹ biết cách xem tem mà tôi bày cho mẹ. Bàn tay già nhăn nheo run run cầm cái panh nhỏ gấp từng con tem và giới thiệu tỉ mỉ từng cái một làm con bé con thích thú cười tít mắt.

Bức tranh tôi vẽ mẹ bằng sơn dầu treo ngay trên bức tường ở giữa nhà. Thỉnh thoảng, tôi biết mẹ lại nhìn lên bức tranh ấy và cười một mình. Có một lần, mẹ nói:

— Bây giờ mẹ mới hiểu con cần hộp màu mười sáu ô để làm gì. Chứ ngày ấy tuy biết là con thích nhưng mẹ vẫn chả hiểu để làm gì...

Hộp màu mười sáu ô, có khi bây giờ ngồi bên bếp lửa mẹ lại nhớ cả đến chuyện ấy cũng nên! Nhà đun dầu hỏa nhưng mẹ vẫn thích đun củi, nhất là trong những ngày mùa đông. Trong nhà có bếp lửa đỏ và những cục than hồng thật là ấm cúng. Tôi chạy ra ngoài sân, tập thể dục rồi đến ngồi bên bờ giếng. Cái giếng thoi nhỏ bé thành xây cao, nước không nhiều nhưng trong suốt là một vật kỷ niệm của gia đình được giữ lại mặc dù nhà đã có máy nước. Cái giếng hàng ngày soi bóng cuộc sống chúng tôi. Mặt nước xóa đi mọi dấu vết nhưng không hiểu sao cứ mỗi khi nhìn thấy bóng mây in dưới đáy giếng tôi lại nhớ đến bao nhiêu điều. Riêng mẹ, mẹ vẫn thích dùng nước giếng và hình như tiếng gàu va vào trong thành giếng làm cho mẹ vui vui. Mẹ nói:

— Chả bù với ngày trước cả ngõ cũng chỉ có một cái giếng...

Tôi nhìn xuống giếng. Hơi nước mát lạnh làm đầu óc tôi như tỉnh táo hơn lên. Trời đã dâng lên một chút mây màu ghi sáng phía chân trời.

— Con nhớ mang đủ áo ấm, tháng giêng rét dai. Tháng hai rét lộc, tháng ba rét nòng Bân... Biên giới núi cao, gió lạnh hơn ở phố nhiều. – Mẹ dặn đó – Lúc nữa đi, con đừng đánh thức cái Liên dậy nhé, nó theo khóc tao không đỡ được. Cứ để nó ngủ mà đi, khi nào nó dậy, không thấy, bảo mẹ đi làm như mọi ngày là yên thôi mà. Tối nay, mẹ bảo mấy đứa con thằng Hy đến đây ngủ chơi với em.

— Mẹ bảo chị Hy với các cháu đến đây ở cho vui. – Tôi nói.

— Nó ở trên phố tiện đi làm, kệ nó. Thằng Hy đi vắng nó cũng muốn ở riêng cho tự do. Con đâu khác con gái ở chỗ đó, con à!

— Sang năm anh Hy con về nước thì nhà ta lại đông vui...

— Ừ, đưa đi, đưa về. Cái Ân đi Tiệp vừa về thì thằng Hy đi Liên Xô, bây giờ con lại đi biên giới. Các con như là chim, nhà này là cái tổ, hay đi đâu rồi cũng bay về. Cuộc sống bây giờ là như thế. Ôi, nếu bố con sống được đến ngày nay thì bố con sẽ vui biết bao. Hồi trước, ông ấy quý nhất cái Ân rồi đến con. Còn chị Hạnh thì bố mày thương vì nó khổ nhiều. Con đầu cháu sớm mà!

— Khổ trước, sướng sau! Trong mấy anh chị em chúng con, chị Hạnh là người hạnh phúc nhất.

— Ồ, cũng có nhẽ. Nó được thằng chồng khá. Thật ít người được như anh ta, thương yêu vợ và biết hy sinh cho vợ. Chị Hạnh mày được như bây giờ là nhờ chồng nó. À, mà con lo gì mẹ ở nhà vắng vẻ, trưa nay chị Hạnh bảo đến đón hai bà cháu lên chơi mà. Chị không nói với con à?

— Chị có nói mà con quên mất.

— Hôm nay ngày sinh nhật thằng con đầu lòng của chị. Chao ôi, sinh nhật mà cũng ăn uống, chả bù với ngày xưa. Ồ, mà cũng phải, thằng bé học giỏi quá, mới mười bảy tuổi đã học đại học. Ăn mừng cũng đáng!

Mẹ vừa nói chuyện vừa lấy que cời những hòn than ném vào trong chậu nước lạnh. Nhà tôi, ai cũng thích ăn chả nướng nên mẹ thường nhặt than mỗi bữa đun.

Tôi đã chuẩn bị xong xuôi và khi đeo ba lô lên vai, đội mũ lên đầu, thì tôi thoáng nghe tiếng Liên hỏi bà trong giường:

— Bà ơi, mẹ cháu đâu, hả bà?

Tôi nhớ lời mẹ dặn và sợ Liên khóc theo nhưng tôi không thể không gặp con trước khi đi xa được! Tôi chạy vào buồng, tung màn, bế con lên tay. Người Liên nóng rực giống như nó vừa ngồi bên bếp lửa. Hai má đỏ hồng và mắt đen lóng lánh. Con không khóc như tôi và mẹ nghĩ. Ngược lại, nó cười giờ tay giằng cái mũ trên đầu tôi, đội lên đầu.

— Bao giờ mẹ về, mẹ mua cho con một cái, mẹ một cái, bố một cái...

— Ừ, bao giờ mẹ về mẹ mua cho con một cái mũ nữa. — Tôi hứa cho xuôi.

— Mua cho bà một cái mũ nữa. — Nó nói tiếp.

— Ừ, mua cho bà một cái mũ nữa... - Tôi đáp và nhìn thấy nụ cười trên khuôn mặt nhăn nheo của mẹ đang rạng ra. Bà giờ tay đỡ cháu — Ra với bà để mẹ đi nhanh không có ô tô nó đợi nó bóp còi rồi kìa!

— Đâu, ô tô đâu? — Liên ngơ ngác nhìn ra ngoài cửa. Tôi đưa con cho mẹ và cùng lúc ấy tôi nghe tiếng còi ô tô từ ngoài xa vọng tới. Tôi vòng tay ôm con và ôm luôn cả mẹ một cái thật chặt rồi quay đi. Khác hẳn với ý nghĩ của tôi, bé Liên không khóc theo mà lại cười, một tay con ôm vai bà, một tay giờ lên vẫy tôi. Chân tôi bước đi nhưng mắt vẫn quay nhìn lại. Xa rồi vẫn còn thấy bàn tay bé xiu của bé Liên giờ lên vẫy, trông giống như một cái lá bàng non.

Tháng ba, mùa xuân. Trong trời lạnh, cây bàng ngô tôi trông ra những cành gầy khẳng khiu. Những lá bàng già đỏ bầm đã rụng hết, trên các cành đã loáng thoáng chồi con.

Bàn tay nhỏ bé của Liên lẫn vào những chồi lá.

Nhưng rồi hình ảnh ấy biến ngay đi khi chiếc xe chở thuốc mà tôi đi nhờ nổi vào dòng xe chạy gấp, bụi tung mù đường xa.

Gặp lại không khí sôi nổi của những năm đánh Mỹ. Những chiếc xe ca, xe tải chở thanh niên, bộ đội lên biên giới đi không lúc nào ngớt. Mũ tai bèo, áo màu cỏ úa xen với những bộ quần áo dân thường đủ các màu sắc của nam nữ thanh niên các thành phố lên chi viện cho biên giới.

Những băng vải đỏ gài quanh xe nổi lên dòng chờ: Kiên quyết trừng trị bọn Trung quốc xâm lược bành trướng Bắc Kinh” Những gương mặt trẻ trung tươi cười bên những nòng súng và cuộc sống.

Thỉnh thoảng lại gặp một đoàn xe chở bộ đội từ biên giới về thay quân. Những anh bộ đội trẻ mặt sạm nắng những bàn tay giờ lên chào vẫy nhau.

— Đi nhớ! Chiến thắng nhớ!

Tiếng nói cười lẫn mất trong tiếng xích xe tăng rung chuyển, mắt xích bám xuống mặt đường, mưa phùn mùa xuân ẩm mềm và nát bướm vết xe. Xe đi vào những thung lũng thăm thẳm. Trải dài trên đường là những ngôi nhà lưu động do xe trâu bò kéo. Trên xe chồng chất đồ đạc có mui che bằng ni lông hoặc lá cọ gỡ ra từ những mái nhà. Theo sau xe là những người đàn bà, những đứa trẻ gồng gánh hoặc đeo vác đồ đạc, mệt mỏi, chậm chạp trên đường về.

— Các anh bộ đội ơi, bao giờ bà con chúng tôi được về thị xã, các anh ơi! — Họ kêu lên và giờ tay vẫy những đoàn xe lên biên giới.

— Chúng nó đã cút rồi những vẫn còn bắn pháo nhiều lắm, bà con chịu khó chờ ít ngày nữa anh em chúng tôi đuổi hết chúng đi rồi hăng về nhé!

Dưới cây lá ngụy trang những đơn vị bộ đội sẵn sàng trực chiến bên mâm pháo. Những ụ đất và giao thông hào dàn trải ra hai bên đường.

— Chị xuống đâu? — Anh lái xe hỏi và cho xe đi chậm lại rồi dừng trước một trạm gác mà cây chắn đường vừa hạ xuống, nét mặt anh hiện lên vẻ băn khoăn.

— Cho tôi đến chỗ trực chiến của ban chỉ huy. — Tôi nói vì biết phải từ nơi ấy tôi mới gặp được

những người cần gặp. Nhưng một người trong trạm gác đi tới và nói:

— Chúng đang bắn pháo dữ dội vào thị xã và dọc đường từ thị xa ra đến đây, đi vào giờ này không an toàn, chị ạ!

Rồi anh vẫn tắt nói cho tôi nghe tình hình địch trong mấy hôm nay. Chúng chỉ rút quân ở những điểm không quan trọng và vẫn chốt lại ở những điểm chính. Trước khi rút quân chúng gài mìn phá hoại những cơ sở kinh tế, dùng súng phun lửa đốt nhà, vơ vét của cải... Chúng đặt đài quan sát trên những điểm cao để phát hiện hoạt động của ta rồi gọi pháo bắn tới. Mỗi ngày chúng bắn hàng nghìn quả pháo vào thị xã và dọc đường vào thị xã.

— Ta cứ đi thôi – Tôi nói và trong lòng còn lên một nỗi xót xa thương tiếc thành phố xinh đẹp đã bị tàn phá. Chồng tôi và đơn vị của anh ấy đang trên đường truy kích địch. Bước chân tôi không thể theo anh ấy được. Và lại, còn công việc nữa, dù sao tôi cũng không thể về được khi ở giáp quân thù. Và như thế là, dù tôi đã lên đến đây nhưng hai chúng tôi vẫn không thể gặp nhau.

— Chị không nên đi vào giờ này, cố chờ đến sáng mai, sương mù che mắt chúng nó, ta sẽ đi – Đồng chí gác trạm nói và xem giấy công tác của tôi. Nét mặt anh vui vui:

— Thế này thì hay quá! Theo tôi, chị có thể dừng lại ở đây một thời gian cũng được. Ở đây có nhiều chuyện hay, nhiều người dũng cảm rất xứng đáng để chị về.

Có tiếng xì xầm trong lớp lính trẻ và tiếng nói cất lên:

— Chị ơi! Mời chị xuống đây ở với chúng em ít lâu. Thủ trưởng của chúng em hay lắm, chị ạ! Ở đây phong cảnh cũng rất đẹp tha hồ mà vẽ!

— Chị quê ở đâu, chị ơi, để chúng em nhận đồng hương nào?

Phút chốc, tôi thấy mình như bị bao vây giữa những gương mặt và nụ cười xanh màu quần áo lính. Những giọng nói cởi mở, thân tình:

— Thủ trưởng của chúng em cũng quê ở Hà nội đấy! Như vậy chị là đồng hương với thủ trưởng của chúng em rồi. Nhưng mà bây giờ anh ấy không có ở đây đâu. Còn chúng em thôi thì thập phương, tứ xứ! Người Hà nội, người Nam hà, Thái bình, Hà bắc, Hà tây... Chúng em đang học thì nhập ngũ. Tập trung lại nhìn nhau lớ ngớ, có cậu vào bộ đội tháng trước, tháng sau lên đường sử dụng súng AK mới học đến bài hai, có anh tập trung rồi huấn luyện ba bốn ngày là ra trận. Hôm chuẩn bị chiến đấu nhìn nhau lo quá “Lính gì mặt non choẹt thế này, khéo thua mất”. Nhưng được cái chúng em thương nhau, đoàn kết nhất trí, quyết tâm đánh giặc, trưởng thành nhanh chóng cho nên không thua mà lại thắng, chị ạ!

Một anh lính trẻ mặt lấm tẩm tàn nhang tưởng như ta có thể gặp đâu trong những trường cấp hai, cấp ba, ném hột nhót vừa ăn xuống đất, mặt hơi nhăn lại vì chua, nói rồi cất tiếng cười ròn.

Một anh khá mập tròn, da bánh mật, dáng đồng quê từ đâu đi tới với một ôm mía trên tay, anh ta đưa mía cho tôi rồi hỏi:

— Chị là cán bộ y tế hay văn hóa?

— Chị ấy là họa sĩ ngành bur chính. Chị ấy lên đây để vẽ tem về bộ đội ta chiến đấu. Chị ấy sẽ ở lại đây, các cậu tiếp chị ấy nhé – Người xem giấy của tôi nói.

— Thế thì vinh dự cho chúng em nhất rồi! Chị cứ ở lại đây xem chúng em đánh giặc rồi vẽ chúng em vào tem. Chúng em lấy những cái tem đó dán vào thư gửi về nhà, chắc là ở nhà bu cháu thích lắm đấy! – Một anh lính ngồi trên trạc cây vừa ăn mía vừa nói.

Tiếng cười ran lên đến nỗi anh nuôi đang nấu cơm trong bếp cũng phải chạy ra chào tôi bằng khuôn mặt đỏ rực, tươi cười.

Thấy tôi lấy giấy bút ra chuẩn bị vẽ, mấy anh lính trẻ đang cười nói vui vẻ vội lẩn tránh, người nọ đùn đẩy người kia, cậu nào không tiện tránh thì mặt mũi ngượng ngập bẽn lèn như con gái. Tôi chỉ kịp ghi nhanh một khung cảnh với vài dáng người thì trời đã tối sầm. Tiếng keng báo cơm đã vang lên. Anh em bộ đội ở các lán, các hầm hào công sự trở về quây quần cạnh những mâm cơm dọn ra trên sạp nứa.

Tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy hai thanh niên, một mặc quần xanh áo vàng, đi giày da đen, người đi sau mặc quần vàng, áo trắng, đi dép nhựa xanh phụ nữ. Nhìn thấy tôi, cả hai người đều như ngượng ngịu vì một điều gì mà tôi chưa biết được.

— Đơn vị tôi đang ở Hà nội, lúc được lệnh lên đường chúng tôi đang ở sân bóng chuyền, chỉ một giờ sau là tất cả lên đường và triển khai đánh địch. Trong một trận chiến đấu, bộ đội mình hết đạn phải chạy vào động Tam thanh. Giặc bao vây ở bên ngoài, dùng súng phun lửa bắn vào động và đặt hai khẩu đại liên chéo cánh xe ở ngoài bắn vào tiêu diệt anh em ta. Chúng tôi được giao nhiệm vụ dùng súng phá vây, mở đường máu cứu anh em trong động ra. Cứu thương ra đến ngoài quần áo chúng tôi bị rách hết, lại phải bơi qua sông nên về đến đây ai cho gì mặc nấy. — Anh đi giày da đen nói và nhìn chân mình như để giải thích cho tôi hiểu vì sao hai người lại ăn vận như thế.

Có tiếng pháo nổ gần đường quốc lộ. Những nét mặt tự nhiên sững sờ:

— Nó bắn vào cây số 7 đây! Từ trên cao điểm 800 nó gọi pháo để bắn ra đây! Tệ hại thật! Ta mất cao điểm ấy vì sự lừa bịp bì ổi của bọn Trung quốc. Nếu như không bằng những thủ đoạn lừa lọc thì không bao giờ một mảnh đất của chúng ta lọt vào trong tay chúng. Đó lại là một cao điểm lợi hại nhất trong những cao điểm. Hôm ấy, chúng cho lính ăn mặc giống bộ đội ta từ từ tiến lên đồi. Mình không bắn. Còn cách mười mét, anh em mới giật mình hỏi: “Mình hay địch đây?” Nó đáp: “Mình đây!” Rồi ào ào tiến lên, bắn pháo dữ dội. Thế là ta mất cao điểm ấy!

— Đại đội trưởng của chúng tôi, anh ấy thật là một người đặc biệt! Trong trận đầu tiên ngày 17 tháng hai, bị đánh bất ngờ anh em chiến đấu chệch choạc, quân sĩ tan tác, số thương vong, số hoang mang muốn rút lui bỏ chột vào tay địch. Nhưng anh ấy không chịu, một mình cầm cự đến cùng. Lúc đầu còn quân, anh là chỉ huy sau còn lại một mình, anh là chiến sĩ. Một quả lựu đạn, một khẩu súng, anh đuổi theo xe tăng địch, phá hủy một tăng, giết bốn tên...

— Chị có thể tưởng tượng được cảnh anh ấy nằm dưới lòng đường giả chết chờ xe tăng đi qua, bám xích tăng leo lên, cây nắp xe ném lựu đạn vào. Tên Trung quốc ngồi trong xe hoảng sợ nhặt lựu đạn ném ra, anh lại nhặt ném vào. Hai bàn tay giằng nhau một quả lựu đạn và cuối cùng anh đã thắng! Diệt xong cái tăng, tiếp viện đến, thế là giữ được đất, anh về tuyến sau lấy quân và lại tiếp tục chiến đấu. Dòng đã gần mười ngày đêm anh ấy không ngủ mà vẫn tỉnh táo như thường còn chúng tôi thì cứ sau mỗi trận đánh lại lăn ra ngủ li bì đến nỗi khi có việc anh ấy lại phải đi đánh thức từng đứa dậy, có đứa ngủ say bị anh ấy đét cho mấy cái đau điếng.

— Tôi đã được nghe nói nhiều về thành tích của đơn vị ta chiến đấu dũng cảm, lập nhiều thành tích và đã được thưởng nhiều huân chương ngay trong trận chiến đấu đầu tiên... - Tôi nói.

— Công của đại đội trưởng chúng tôi là chính, anh em ai cũng nghĩ như thế. Không có anh ấy chúng tôi không thể làm được như vậy. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí và cương quyết của anh ấy đã nâng đỡ, dìu dắt chúng tôi. Một người rất đặc biệt, chị nên gặp anh ấy.

— Nhất định là tôi phải gặp đại đội trưởng rồi, nhưng hiện giờ anh ấy đâu?

— Anh ấy bị thương trong một trận đánh giáp lá cà. Vết thương khá nặng. Trạm phẫu thuật mặt trận, chị biết đấy, sơ sài thiếu thốn đủ thứ. Bàn mổ ghép lại bằng tre nứa, dịch truyền không đủ phải dùng nước muối, thuốc mê thiếu, lại phải cứu chữa gần ngay nơi chiến đấu, đất đá văng cả vào bàn mổ. Vết thương nặng phải mổ mất mấy tiếng đồng hồ nhưng anh ấy có một nghị lực chịu đựng rất dũng cảm, không hề rên la. Ở đơn vị có cậu Sáu người bé nhỏ, tính tình lơ đãng hay bị thủ trưởng nhắc nhở nhiều nhưng lại là người quý thủ trưởng nhất. Từ lúc anh ấy bị thương phải mổ. Sáu nhỏ không rời bên và cứ nước mắt rùng rùng.

— Anh ấy mà làm sao thì chúng em không thể sống nổi, các bác sĩ cố gắng cứu anh ấy. Nhóm máu của em và nhiều người trong đơn vị cùng với anh ấy, chúng em muốn tiếp máu cho anh ấy. — Sáu nhỏ năn nỉ và cứ ở lý đó cho đến khi ca mổ kết thúc. Rồi Sáu nhỏ lại theo cáng về hậu phẫu để trông nom săn sóc anh ấy.

— Bây giờ anh ấy vẫn còn điều trị à? Thế thì tôi sẽ đến chỗ nhà hậu phẫu. Ở đây cũng có nhà hậu

phẫu sao?

— Gọi thế cho sang trọng chứ thực ra đây chỉ là một ngôi nhà của ông cụ người dân tộc nhường cho anh em thương binh ở để phục hồi sức khỏe sau khi mổ. Có lẽ anh ấy còn ở đó... - Một người nói.

— Tin cũ rồi, thủ trưởng của chúng ta có việc gấp đã vào trong thị xã! - Một anh lính nhỏ nhắt từ phía sau đi tới, nói to làm mọi người giật mình.

— Anh ấy đã khỏe rồi sao? Mới mổ có mấy ngày mà sao khỏe nhanh thế?

— Sao cậu không giữ dừng cho anh ấy đi, Sáu?

Tiếng xôn xao và những ánh mắt, bước chân tự nhiên trở nên bồn chồn, lo lắng. Họ nhìn về phía những tiếng pháo nổ và người họ tuy vẫn đứng đây nhưng tâm trí họ như đã bay đi đâu về phía trước.

Tôi xúc động và cũng nôn nóng trong lòng muốn gặp người đại đội trưởng của đơn vị anh hùng này. Anh là ai và người như thế nào tôi không biết và cũng không muốn hỏi quá kỹ nhưng trong lòng tôi đã có nhiều tình cảm rất đẹp chắc rằng nhất định tôi sẽ vẽ được về anh một bức chân dung thật tốt, ít nhất là như thế, người quê hương của tôi. Hà nội, ba mươi sáu phố phường, anh ở chỗ nào? Trong đêm tối, rừng núi rung động tiếng pháo bắn, tôi cứ nghĩ về anh, người mà tôi chưa quen biết như một ám ảnh.

Hầm trực chiến của bộ chỉ huy ở trong một hang đá lớn. Những vệt khói đen và những chỗ vỡ toác - dấu vết của bọn địch để lại trước khi rút chạy - Đây là dấu môi chỉ huy của các chốt. Tiếng chuông điện thoại reo vang, tiếng cười nói, tiếng chân bước và màu áo cỏ úa, mũ cứng, mũ mềm, súng AK, cối, lựu đạn, ba lô, bi đông và những cành lá nguyệt trang rung động. Những nụ cười bừng sáng trong những căn hầm vách đá lạnh lẽo.

Một người đàn ông cao lớn, đầu quần băng trắng đang đứng quay mặt lại phía cửa hang, tóc anh đã loáng thoáng sợi bạc, chân lút trong ủng, giọng thấp xuống như anh đang nói chuyện riêng, điều đó càng làm cho những người lính trẻ đứng vây quanh anh im phăng phắc:

— Theo tin của trinh sát cho biết địch rút rất chậm chạp chần chừ, vừa rút vừa vơ vét, tàn phá. Hiện nay, chúng còn tụ lại ở bên kia cầu Kỳ Lừa. Những ngôi nhà to của chúng ta đã bị chúng phá sập hết. Mìn rất nhiều, hàng ngày có nhiều đám cháy. Chúng đốt những gì mà chúng không mang theo đi được, kể cả thương binh và xác lính của chúng để phi tang. Nhiệm vụ của chúng ta là phải bám sát địch, truy kích địch, ép cho chúng rút nhanh, hạn chế bởi những thiệt hại cho đồng bào. Chúng rút đến đâu phải thu dọn, gỡ mìn đến đấy! Rõ cả chưa? - Tiếng anh hỏi nhỏ nhẹ nhưng cương nghị, dứt khoát.

— Báo cáo thủ trưởng, rõ ạ! - Tiếng đáp lại to mạnh.

Và sau tiếng đáp, những chiến sĩ trẻ vai đeo ba lô, mũ cài lá nguyệt trang, súng đạn gài quanh mình lần lượt đi qua chỗ tôi đứng.

Thủ trưởng theo tiễn họ. Đến cửa hang, anh dừng lại và lúc ấy tôi nhìn thấy anh. Tôi giật mình, thảng thốt kêu lên:

— Phi! Anh Phi!

Anh quay lại và nheo mắt nhìn tôi. Mắt anh như bị chói nắng, cứ giật giật chớp chớp một lúc rồi anh cũng kêu lên ngạc nhiên không kém tôi:

— Chị Vọng! Ô, chị cũng đến tận đây cơ à? Tôi không tin ở mắt mình nữa, cứ y như là tôi bị hoa mắt vậy! Chị đến đây có việc gì thế? Chà, bị mấy lần pháo kích mới vào được đến đây? - Anh giờ tay bắt tay tôi, bàn tay to lớn, rắn chắc.

— Đi theo anh mà mệt! Sao đầu còn đang quần băng thế kia đã ra trận? - Tôi hỏi và đi theo anh vào trong hang. Anh giải quyết một số việc rất nhanh rồi ra ngồi bên cửa hang nhìn những đợt pháo bắn trả nhau như cầu vồng.

— Pháo ta ép địch rút chạy đấy! Thằng này tẻ không đánh không được. Thế nào, tình hình ở ngõ phố ta thế nào? Chị lên đây đã gặp anh ấy chưa? - Anh rút thuốc hút và nhìn tôi chăm chăm.

Tôi nói cho anh nghe tình hình nhà anh (mọi người vẫn mạnh khỏe bình thường) và mục đích của đợt công tác này của tôi. Anh cười thích thú:

— Hay quá, chị cứ ở đây tha hồ vẽ...

Anh nói vắn tắt cho tôi nghe một sơ tình hình chiến sự rồi bỗng hỏi:

— Vọng còn nhớ nhà Tường xây trong ngõ cây bàng không?

— Nhà Cai Thực chứ gì? Quên thế nào được, cái trường ngày xưa tôi và anh cùng học. Tôi còn nhớ hôm anh bị đuổi học vì không có tiền học phí. Sau hôm đó tôi cũng thôi không đi học nữa. Nhưng sao tự nhiên anh lại nhắc đến nhà Tường xây? – Tôi nói và nhìn Phi.

— A, trước khi bị thương tôi có gặp thằng con lão Cai Thực ở đây. Chị có nhớ thằng Đôn không?

— Đôn “ma già đậu” chứ gì? Anh gặp nó ở đâu?

Hình ảnh cái roi mây quất vun vút vào trong không khí lại hiện ra trước mắt tôi cùng với bộ mặt vênh váo, rỗ nhắng của thằng Đôn. Nó đã đi khỏi miền Bắc từ ngày hòa bình. Sau khi miền Nam giải phóng, chị Hạnh đi công tác Sài Gòn về có kể lại là gặp Đôn ở Chợ lớn, nó là chủ một tiệm ăn lớn. Còn thằng San thì đã di tản theo vợ chồng con Khánh. Sao bây giờ Phi lại gặp nó ở đây?

— Lúc đầu, quả thực tôi cũng không nhận ra nó là ai, vì nó đã thay đổi quá nhiều. Người nó béo và khác đi. Chính nó đã dẫn một đoàn lính tràn qua biên giới vào tàn phá cái thị xã này. Anh em bộ đội và dân quân du kích chiến đấu rất dũng cảm, chúng bị thương vong không phải là ít. Trong lúc chạy ngang qua một số xác chết của chúng để vào cứu một ngôi nhà đang bị cháy tôi chợt nghe tiếng gọi tên mình. Tôi không tin ở tai mình nữa, có lẽ tai tôi đã bị bom pháo làm cho ù chẳng? Vì thế tôi cứ chạy qua. Tiếng gọi to hơn:

— Phi ơi! Anh Phi ơi, cứu tôi với!

Tôi đi đến chỗ có tiếng gọi nhìn thấy một tên Trung quốc bị thương nặng ở chân và vai đang cố cử động như thể muốn ngồi dậy mà không được. Khuôn mặt tên này to tròn, rỗ đậm nhăn nhú lại vì đau đớn, đôi mắt hẩn tha thiết nhìn tôi, giọng van vãn:

— Anh cứu tôi với, không bao giờ tôi quên ơn anh.

— Mà là ai? – Tôi lại gần hẳn.

— Anh quên tôi rồi sao? Tôi là Đôn, nhà Tường xây ở ngõ cây bàng cùng với nhà anh đây mà.

“À, ra mà, kẻ thù của tuổi thơ tao, hay giờ mà vẫn nguyên là một kẻ thù. Thế mà mà lại còn mong tao giúp đỡ, thương hại! Mà làm như tao và mà có một dĩ vãng thân thiết lắm không bằng...” Tôi nghĩ và đứng im nhìn hắn đang rẫy rụa.

— Tôi đâu muốn lâm vào cảnh này, hả anh? Tôi cũng có nhà có cửa, vợ con tôi buôn bán đang hoàng. Vợ tôi là người Hoa nhưng tôi cũng không làm gì cho địch, chỉ làm ăn lương thiện. Nghe lời chúng dụ dỗ lừa bịp nên đã bỗng bẻ nhau về bên kia biên giới...

— Sao về rồi không ở yên đó lại sang đây gây tội ác?

Tôi hỏi và nhỡ ra, với khẩu súng này chỉ cần một phát đạn là kết liễu đời một tên phản bội. Nhưng tôi đã không làm như thế, vì trước mắt tôi không phải là nó đang gây tội ác mà đang tàn phế, hơn thế nữa nó đang van xin... Mũi súng tôi đang chúc xuống.

— Tôi tưởng là được ở yên nhưng ngờ đâu sự tình, họ bắt tôi phải cầm súng sang đây thì mới cho đoàn tụ vợ con. Tôi đã bị lừa lọc và bây giờ bị đau khổ như thế này đây. Anh làm ơn cứu tôi không thì người ta sẽ giết tôi. Tôi không bao giờ quên ơn anh! – Nó nói và khóc. Tôi thấy mũi lòng thương nó.

— Ơn với huệ cái quái gì, tôi không cần! Chỉ cần là từ nay về sau phải làm ăn lương thiện không được đi xâm chiếm đất nước người khác nữa nhé!

— Dạ... Dạ... - Nó nói, giọng ngọt sớt và nước mắt lại chảy ràn rụa.

Tôi cúi xuống giơ tay nâng nó dậy. Nhưng khi nó vừa ngồi lên được thì một bàn tay nó đã thò ra phía sau, rút lựu đạn.

— Hừ... Mà định trả ơn tao như thế đấy có phải không?

Máu nóng dồn lên mặt, tôi quất lên và quay mũi súng. Tôi bắn nó trước khi nó kịp ném quả lựu đạn vào tôi...

Phi nói và nét mặt anh chợt buồn. Im lặng một lúc, anh hỏi:

— Lâu nay chị có gặp Hồng đâu không?

— Thỉnh thoảng. Cô ấy bây giờ béo ra. Ba đưa con rồi. Tay chồng làm cán bộ ngoại giao đi nước ngoài luôn nên cô ấy chả phải lo gì về kinh tế. Đi làm gọi là có cái chân trong biên chế thôi.

— Càng ngày tôi càng thấy rõ ai sống những năm tuổi thơ thế nào thì khi trưởng thành cũng như thế. Và dù có gặp may mắn thì cũng không hơn được những gì chính bàn tay mình tạo ra. Trước đây, khi Hồng bỏ tôi, tôi thấy mình thật là người đau khổ. Tôi hãy còn nhớ, ngày đó, chị bảo tôi: “Thế là may cho anh đấy!” Tôi cứ nghĩ và có lúc giận chị. Nhưng càng ngày, tôi càng thấy chị nói đúng. Vợ tôi hình thức không bằng Hồng nhưng có cô ấy tôi mới được như ngày nay, mới đi được đến hôm nay... Còn nếu lấy Hồng thì tôi phải sống khác, có lẽ tôi đã thành người khác... Bây giờ Hồng làm gì nhỉ?

— Hồng bây giờ giữ chân hóa trang cho diễn viên nhàn rồi mà lại có điều kiện ăn diện. Có lần cô ấy thấy tôi đứng vẽ ngoài trời cô ấy nhăn mặt bảo: “Sao mày khổ sở như vậy nhỉ, tìm việc khác mà làm có phải sung sướng nhàn hạ không?” Tôi chả biết nói sao.

— Có lẽ cũng chẳng nên nói gì... - Phi thở dài – cũng như tôi, có lần gặp Hồng cô ấy bảo tôi “Thay áo đi, em không thích anh mặc mãi màu áo lính như thế...” Tôi cũng không nói gì.

— Bao giờ anh về thăm nhà? – Tôi hỏi.

— Chưa biết được chị ạ! Đuối hết được bọn chúng rồi còn bao nhiêu việc phải làm. Nhưng bao giờ chị về cho tôi gửi ít quà cho mẹ tôi và các cháu...

Có tiếng thở và tiếng chân bước dồn dập. Những bóng người hiện ra lung linh lay động trong ánh nắng.

— Các cậu đã về! Tốt cả chứ? – Phi chạy tới.

— Báo cáo, chúng em đã làm xong nhiệm vụ.

— Kết quả thế nào?

— Dạ, khoảng... - Anh lính trinh sát đáp và giơ tay gãi tóc. Đường đi rất khó khăn, qua nhiều chặng, có nhiều địch và mìn dày đặc, chúng nó không đông lắm và bố trí cũng sơ sài...

— Không báo cáo như thế được. Tất cả đều phải cụ thể chi tiết từng thứ một. Bao nhiêu tên lính, vũ khí gì, bố trí về các hướng như thế nào. Thôi, nghỉ ngơi rồi đi nghiên cứu lại!

— Dạ!

Tiếng thưa khẽ bối rối. Hai trinh sát uống nước, ăn bánh, bàn bạc với nhau một lúc rồi lại ra đi.

Tiếng pháo phản pháo bay qua, bay lại trong thành phố và những khu vực lân cận làm không khí nào động căng thẳng không một lúc nào yên.

Nhập nhạng tôi tôi lại nghe thấy những tiếng nói cười quen thuộc, những người mới về đứng vây quanh Phi:

— Báo cáo, địch có mười lăm tên. Nó quay ra nhiều hướng. Nó gồm có... và có... Lên đến cao điểm thì phải qua những chướng ngại như sau...

Một chuỗi những con số và sự việc phải vượt qua phải làm để chiến thắng địch và lấy lại cao điểm được nêu ra và bàn bạc sôi nổi.

— Cao điểm 800 đây, chị ạ. – Phi nói với tôi.

— Anh chuẩn bị đánh cao điểm đó sao? – Tôi nhìn Phi.

— Đánh chứ! Phải đánh chứ! Ta mà nhỏ được cái gai ấy thì chúng sẽ mù mắt! – Phi nói, giọng sôi nổi hào hứng rồi anh chuẩn bị như sắp đi đâu.

— Bao giờ bắt đầu?

— Đêm nay, ngay đêm nay! – Phi đáp và đeo cái ba lô nhỏ, lấy thêm đạn gài vào bên người, đội mũ có cài lá ngụy trang, giơ tay về phía tôi và nụ cười thân mật nở trên khuôn mặt xạm đen:

— Tạm biệt họa sĩ nhé!

— Anh đi đâu vậy? – Tôi ngơ ngác, bàng hoàng.

— Tôi trở lại đơn vị, chỗ chị đến lúc đầu rồi cùng anh em chiến đấu.

— Bao giờ chúng ta lại gặp nhau? – Tôi hỏi và nắm chặt tay anh. Chưa bao giờ tôi lại thấy Phi thân thiết và cao quý đối với tôi như lúc này.

— Nếu như không có gì xảy ra thì sáng mai, tại đây. – Phi nói và nhếch mép cười. – Còn nếu không, không may thì nhờ chị về...

— Không được nói như thế. – Tôi ngắt lời Phi. – Anh sẽ gặp mọi may mắn. Sang mai chúng ta sẽ gặp nhau. Tôi chờ anh nhé. Tôi chờ đây!

Tôi tiễn anh ra đến ngoài. Trước khi chia tay chúng tôi còn bắt tay nhau một lần nữa và tôi chúc anh gặp mọi may mắn một lần nữa.

— Đại đội trưởng Phi là người nhà chị đấy à? – Một anh lính trẻ hỏi và nhìn theo bóng Phi đang nhỏ dần dưới chân dốc.

— Anh ấy là người cùng phố tôi... - Tôi đáp và lặng người đi. Trong gió lạnh buổi chiều nhập nhoạng, tôi thoáng nghe tiếng Phi gọi dưới chân dốc.

Những cái cây và mỏm núi nhấp nhô trước mắt tôi mờ đi trong những vệt nắng nhẹ và sương đang tan. Những cái lá rừng to và đỏ đag lay động bên bờ suối thoáng trông như những chiếc lá bàng tím đỏ của mùa đông. Những chiếc lá cứ rung lên và xáo động tâm hồn tôi như một cơn giông.

Chương 2

Cơn giông thường nổi lên từ lúc nửa chiều. Cái ngõ nhỏ bỗng náo động hẳn lên. Tiếng gọi nhau í ới, tiếng chân chạy thình thịch. Người ta hối hả đóng vội những cánh cửa, cánh liếp gió đập lại.

— Chúng bay đâu, ra hứng nước đi kìa! Nhanh nhanh lên.

Nghe tiếng mẹ gọi, Vọng và Ân cuống quýt chạy vào trong sân, trong bếp tìm kiếm: chậu thau, chậu sành, nồi sành và cả ống bơ đem ra để dưới mái hiên. Bà ngoại gọi các con rồi đi tìm những mảnh áo tơi, nón lá, miếng giấy sơn đem che những chỗ trống, căng ra trên những giường ngủ và chỗ đun bếp.

Bên ngoài, gió vẫn điên cuồng, lồng lộn thốc vào các cửa ngõ, các ngôi nhà. Gió lay những cành bàng và vật lá bàng ném xuống đất.

— Chúng bay đâu, ra nhặt lá đi kìa! - Người mẹ lại gọi.

Ngoài đường, ai đang quét. Tiếng chổi trẻ xiết trên mặt đường mòn. Vọng và Ân chạy ra đường nhặt lá bàng. Những cái lá bàng to dày, tím bầm được chúng xếp lại thành chồng thành tập đem về. Người mẹ chọn những cái lá to nhất, dày nhất cài thêm vào chỗ vách thùng, còn những chiếc lá nhỏ thì vun thành đồng trong gầm bếp, ít nhất cũng được một bữa đun.

— Khéo lại chỉ ầm ì mà không được một giọt nước cũng nên - Người mẹ lầu bàu nói rồi xếp dọn quang gánh, chuẩn bị đi bán hàng.

Trong bếp, chị Hạnh đã nấu xong nồi cháo đậu xanh đặc sánh, chị ử vào tải. Đậu rán ướp hành để vào liễn. Bây giờ, chị đang lau khô những cái bát, bó thìa xếp lên sành cạnh một liễn nước lã. Chị móc thêm vào bên cạnh quang một cái ghế con rồi nhìn trời. Mây xám màu vỏ chai. Những vòng mây bay cuộn cuộn, tản tác, vỡ nát nặng nề đè xuống sát mái nhà.

— Trời này chưa chắc đã mưa đâu! - Chị Hạnh nói rồi đi lấy đôi thùng gánh nước.

Người mẹ gánh cháo ra khỏi ngõ thì trời đổ mưa. Mưa ào ào như giội. Trong ngõ vang lên những âm thanh kỳ lạ: Tiếng lanh canh trong các thùng, chậu sắt. Tiếng lộp bộp trong các thùng chậu gỗ, tiếng mưa giòn căng ra trên những mái tôn và bờ hè gạch. Chị Hạnh gánh thùng ra gần đến giếng lại quay về, vội vã xếp thùng vào chỗ giọt gianh.

Cả cái ngõ dài này chỉ có hai cái giếng, một cái giếng đất và một cái giếng khơi. Ngay từ đầu mùa thu cái giếng đất đã cạn trơ ra như một lòng chảo nông chền, nước màu rỉ sắt. Cái giếng khơi thì sâu thẳm, kéo dây đến rút hai bàn tay mới được lưng gàu nước. Tiếng gàu va vào đáy giếng. Bùn lênh trong nước. Gạn chặt, cả một thùng đầy chỉ còn một nửa. Mà đâu phải cứ đến giếng là mức ngay được nước. Phải tranh giành và chờ đợi. Năm nào gặp hạn thì chả tìm đâu ra nước. Nhiều nhà xoay tròn ra đào những cái hố thật sâu để tìm nước vẫn chẳng thấy nước đâu. Bên bờ những cái giếng người chen chúc, đen ngòm những đầu tóc.

Vọng nhớ mãi lần giỗ bà ngoại năm ngoái, cũng đúng vào những ngày nắng hạn. Từ tối hôm trước, mẹ đã cất việc cho các con: Hạnh đi chợ, Vọng và Ân thì trông nhà, rửa bát, lau bàn thờ, anh Hy thì đi lấy nước. Nhận việc này, anh Hy lo lắng. Trước khi đi ngủ anh sang hàng xóm mượn một cái thang con mang về dựng sẵn ở sân.

Sáng hôm sau, khi Vọng thức dậy đã thấy anh gánh về một gánh nước đầy. Vọng tròn mắt, ngạc nhiên không hiểu Hy làm cách nào mà gánh được nước sớm như thế.

— Mày ra giếng vác cái thang về cho tao! - Hy nói rồi đổ nước vào vại, vào nồi. Nồi nấu cơm, nồi nấu canh...

Vọng chạy ra giếng. Nhiều người đang xúm xít chung quang giếng, chờ nước. Thi ra, anh Hy đã dậy sớm để vét những giọt nước đầu tiên rỉ ra trong lòng đất đọng lại sau đêm. Giếng cạn quá không gàu nào mức được. Hy phải lấy thang treo xuống vét nước dưới đáy giếng. Bây giờ giếng chỉ còn là một cái hố sâu thẳm. Nhiều người đợi nước. Có người cầm cả cái áo bông rách ném xuống để thấm nước

dưới đáy giếng.

Sáng ấy, người mẹ đi mua hàng một lúc rồi về. Chị Hạnh đã nấu cơm, nấu canh, luộc thịt xong. Thịt lợn luộc thái mỏng xếp dính vào đĩa. Canh cà chua nấu sừn. Khói hương nghi ngút. Vọng và Ân chả dám đi đâu xa cứ quanh quần đứng bên cạnh bàn thờ nhìn những nén hương xem nó cháy đến đâu. Hương mà cháy đến chân là hương tắt. Hương tắt, mẹ lẽ tạ cụ. Lễ tạ cụ xong là được ăn.

Lâu lắm trong nhà mới lại có một bữa cơm ngon. Đĩa thịt luộc để ở giữa mâm, bát xếp vây tròn xung quanh. Cơm xới vào các bát. Chị Hạnh bung nồi canh xuống bếp hâm lại. Mấy đĩa chan canh và lua lua.

Cơm dẻo thơm và canh ngọt. Những miếng sừn như, béo ngậy.

— Cho con tí ớt! - Vọng nói. Con bé đã biết ăn cay. Nó đã cảm thấy ăn có tí cay hình như ngon hơn.

— Cho em thêm tí canh! - Ân bảo.

Chị Hạnh múc canh cho em. Cái muôi to và dài, cái muôi mẹ dùng để múc cháo bán hàng ngày. Chị Hạnh khoắng dưới đáy nồi để vớt những miếng sừn chia cho các em. Mặt chị đầy hơi nước. Bỗng chị kêu lên thất thanh:

— Ôi giờ ơi, con gì thế này?

— Con gì đâu? - Đám trẻ giật nảy cả người, nhô lên nhìn vào trong nồi chỗ cái muôi chị vừa liệng xuống: một con cóc to sụ, da sần bóng mỡ nằm duỗi dài trên cái muôi.

Thế là cả nhà buông bát đĩa, chả còn ai muốn ăn gì nữa. Mặt Hy đỏ bừng:

— Trời tối quá! Giếng nước cứ om om như miệng hũ chả nhìn thấy gì cả.

Bữa cỗ ngừng lại dờ chừng, mọi người chưa ai no và ai cũng cảm thấy chẳng ngon bằng bữa cơm thường ngày.

...

— Mưa gió chết tiệt! Được vài giọt nước chỉ thêm bẩn đường! - Chị Hạnh lẩm bẩm cầm thùng trút vào chậu. Nước mái gianh đỏ như nước chè và ngầu ngầu bụi rác.

— Nước thế này thì ăn uống cái gì! - Chị vớt mấy con cuống chiếu vớt ra ngoài, lẩm bẩm.

Nước trong ang không còn một giọt. Chị móc xích vào thùng và đi ra. Chị đi gánh nuwoos ao trong làng. Chị đi sát vào các hiên nhà, một tay giữ đầu móc xích, một tay bấu vào các cây cúc tần. Chân chị lầy lưa những bùn, người chị xiêu xiêu như sắp ngã.

Trời tối rất nhanh. Ngọn đèn thắp lên đỏ ngầu, xanh đục ánh vỏ chai ám khói. Ân bẻ đóm nhóm lửa. Vọng bốc mùn cưa phủ chung quanh bếp. Củi ẩm thôi mãi mới cháy. Ngọn lửa thoi thóp lan ra trên đám mùn cưa. Nước trong nồi sôi réo. Đồ gạo vào trong Vọng và Ân gảy lá vào bếp. Chị Hạnh nhặt rau, những ngọn rau muống xanh tươi gầy ròn tanh tách, thoáng cái đã rơi vào đầy một rổ. Vừa nhặt rau chị vừa nhìn ra ngoài cửa, vẻ sốt ruột:

— Sao mãi mẹ chưa về nhỉ?

Vọng cũng nhìn ra cửa. Nó không mong mẹ bằng mong anh Hy. Anh Hy đi học trên phố, buổi sáng, còn buổi chiều anh đi làm thuê. Ai thuê gì anh làm nấy. Anh ra sông Hồng xúc cát chở về cho những người đang xây nhà. Anh khuân vác, đẩy xe bò, chở hàng thuê ở ngoài ga. Chiều nay, anh ra hồ Bắu mầu xem tát cá. Vọng tin chắc thế nào hôm nay nhà cũng có các ăn. Anh đi một lúc lâu mới về, người lấm nhuội, tay xác cái lạt buộc cổ ba con cá trê nhỏ. Anh chạy vào trong bếp vội thùng nước chị Hạnh vừa gánh, dội ồm ồm. Chị Hạnh cầu nhàu:

Hy nghe răng ra cười. Hàm răng to, trắng bóng nổi bật lên giữa khuôn mặt đen sạm. Tắm qua quýt xong, Hy chạy vào trong nhà, lên giường nằm, kéo chiếu trùm lên người rồi bảo Vọng:

— Đứa nào hỏi bảo tao đi vắng nhé! Đừng có nói là tao đi hôi cá về! Dặn cả chị Hạnh với cái Ân nữa! Nhớ đấy!

Một lúc sau Việt, Trung, hai người bạn thân cùng lớp với Hy đến. Nhớ lời dặn, Vọng bảo anh đi vắng, Trung kéo Vọng ra một góc, nói thầm:

— Các anh vừa đánh thắng Đôn - Con nhà Tường xây một trận như tử rồi vui đầu nó xuống bùn. Bây

giờ chắc nó đã mách bồ nó rồi. Bảo anh Hy trốn tạm đi đâu khuya hãy về. Các anh cũng đi đây, chứ không về nhà.

Nói rồi hai người chạy biến.

Vọng lặng người, sợ hãi.

Sao anh Hy lại dại đột như thế nhỉ? Sao anh lại dám trêu vào con nhà Cai Thực? Nhà Cai Thực còn có tên là nhà Tường xây khét tiếng cả vùng này, ai cũng sợ hãi kiêng tránh mỗi khi có việc gì liên quan đến ông ta.

Nhà ấy, buổi trưa ai đi qua cũng phải đi thật khẽ, sợ mạnh chân làm nhà ông mất giấc ngủ trưa. Buổi trưa thật yên ắng. Cứ sau bữa cơm, bà vú Êm lại đem cái rổ may và chiếc chiếu con ra giải ở ngoài cổng ngòi may vá để nhắc những người đi qua khẽ chân, bé tiếng.

Những đứa trẻ trong ngõ cây bàng lại rất thích đi qua nhà Tường xây vào buổi trưa. Thường, chúng đi chân đất, nhưng đến trưa, để qua nhà Cai Thực đứa nào cũng cố mượn cho bằng được đôi guốc của mẹ hay của chị - những chiếc guốc mỏng và vênh gỗ giòn trên nền gạch.

Chỉ khổ bà vú Êm, gió trưa hây hây như quạt, mắt bà buồn ngủ cứ nhíp lại mà vẫn phải thức! Sáng nào bà cũng phải dậy từ ba bốn giờ để giặt giũ, quét dọn, nấu nước cho học trò uống rồi mới đi nấu cơm. Nhà đông người lại nhiều tính nết nên bữa nào bà cũng phải thổi có tới ba nồi cơm: cơm nếp cho ông Cai Thực đau dạ dày, cơm nhão cho hai cụ cố đã ngoài bảy mươi, cơm xuê cho các cô, các cậu và bà Cai Thực... Thức ăn lại càng phức tạp hơn bữa nào cũng năm bảy món. Lửa than ngùn ngụt suốt ngày. Nước thì lạnh. Nóng rồi lạnh. Ngâm nước, hơ lửa suốt ngày tay bà cụ cứ nhột ra. Đến trưa, được một lúc rồi rãi bà lại phải ra ngòi trông đường. Lúc nào không có người đi qua bà mới khẽ nhắm mắt thiu thiu ngủ, đầu tựa vào tường hoa. Nghe thoáng tiếng guốc của bọn trẻ con bà choàng dậy ngay, chạy lại:

— Các cháu ơi, đi đâu mà đi nhiều thế? Làm gì mà đi những đôi guốc to như thế kia? Ngộ nhỡ trượt chân ngã xuống ao, xuống chuôm thì có khổ không?

Nghe giọng bà cụ thật thương, cứ y như giọng bà ở nhà. Mà ở nhà đứa nào chẳng có bà. Thế là đám trẻ tụt guốc ra cầm tay, đi về, đứa nọ nói sau đứa kia.

Vọng vừa sợ vừa ngại đi qua nhà Tường Xây bất cứ lúc nào chẳng cứ gì vào buổi trưa. Đó là một khu nhà to lớn đẹp nhất trong khu vực này. Nhà hình lục lăng nằm giữa một khu vườn rộng đầy cây ăn quả. Nhà có rất nhiều buồng, các buồng đều có cửa riêng và cửa thông sang nhau. Nhà Cai Thực ở phía trong còn phía ngoài làm trường học. Mỗi buồng là một lớp học. Lớp nhất, lớp nhì, lớp ba, lớp tư, lớp năm... Trường dạy cả hai buổi. Có tháng học trò đông, bà vú Êm phải kê thêm ghế ngoài hiên cho chúng ngồi.

Lão Cai Thực là hiệu trưởng. Lão không dạy lớp nào nhưng trường học là của lão. Các thầy giáo dạy ở đây ai cũng sợ lão. Nhất là trong giờ học. Lão đi chậm, đầu cúi nhìn xuống đất. Đôi lông mày rậm cứ nhíu lại dưới cặp kính trắng gọng đồi mồi rất to. Lão vừa đi vừa gật đầu như thể lão đang phải tính toán điều gì, thỉnh thoảng lão mới ngừng lên nhìn phía trước. Sau cặp kính, cái nhìn lóe lên những tia sáng thâm hiểm và đe dọa như muốn nói: “Tao đã biết cả rồi đấy!”.

Lão mở trường dạy học sau khi lão gặp vận hạn. Với người khác thì cái vận đến rồi đi nhưng với lão Cai Thực thì cái vận đến rồi không đi nữa. Nó ở mãi trên bàn tay phải còn có ba ngón. Lão phải đi nằm nhà thương mấy tháng trời. Sau đó lão xin thôi việc cai đề lao về nhà thuê người mở trường dạy học. Trong những người lão thuê dạy có cả ông Ngoạn bố Vọng. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, ông bị đuổi không được dạy học nữa, buồn chán nên ông bỏ nhà đi từ lâu rồi. Cả nhà không ai hiểu rõ nguyên nhân là vì sao, chỉ thấy một hôm tự nhiên ông ở nhà và không đến lớp dạy nữa.

Chuyện bắt đầu từ hôm bà vú Êm cầm cái giấy của lão Cai Thực đến đưa cho ông Ngoạn. Thấy chồng loanh quanh mãi không muốn đi, bà Ngoạn phải giục. Đợi bố ra đến cửa mẹ mới bảo Vọng đi theo xem sao.

Buổi tối, nhà Cai Thực đèn thấp sáng choang. Mỗi phòng một đèn. Đèn ba giây, đèn bốn ngón, đèn

năm ngọn... Phòng giữa nhà là cái đèn đất sì sì phun lửa xanh. Vọng nhìn thấy lão Cai Thực đang đi đi lại lại trước hiên dáng chờ đợi ai. Ông Ngoạn cóm róm bước lên hè, hai tay chấp lại trước ngực:

— Chào ông hiệu trưởng, ông gọi tôi có việc gì ạ?

— Vâng, tôi có chuyện muốn nói với ông mời mời ông đến. Mời ông vào trong này. – Lão Cai Thực nói nhỏ, giọng lạnh lùng. Tay lão cầm cái ba-toong làm bằng một khúc cây song, cán giát bạc vừa đi vừa vung vẩy. Vọng lùi lại, xương sống bỗng lạnh cứng. Cái gậy ấy đã có lần vụt vào mắt cá chân Vọng khi cô bé trèo lên cây táo trong vườn. Chả có đứa học trò nào của trường này không bị cái gậy ấy đánh vào người, đánh vào chân, đánh vào tay, đánh vào sống lưng, đánh vào đầu... Vì đi học muộn, vì đang ngồi học nói chuyện, vì giờ chơi nghịch ngợm, leo trèo, vì đóng tiền học phí chậm...

Khi các lớp vào học rồi, lão cầm cái gậy đi quanh, mắt lừ lừ cúi nhìn xuống đất. Lão nhìn xuống đất như không để ý đến đứa nào nhưng nếu đứa nào cựa quậy, ngồi không đúng chỗ qui định là cái ba-toong của lão vung lên.

— Cóp! - Tiếng kêu giòn khắc như có cái gì bị gãy ra. Nhưng, không có cái gì gãy ra cả. Mà chỉ sung lên. Sung vù và tím bầm. Vọng sợ cái gậy đó hơn sợ lão Cai Thực. Bàn tay lão cụt hai ngón giá có nắm lại mà đâm cũng chả đau là mấy nhưng còn cái gậy thì cứng quá và chẳng từ chỗ nào.

Vì thế nên trông thấy lão Cai Thực nhà Tường Xây vung vẩy cái gậy lên thì Vọng sợ quá. Vọng sợ lão đánh bố. Người bố gầy gò toàn những xương là xương thể kia, gõ vào đâu mà chẳng đau cơ chứ?

— Tôi nghe nói ông không chịu dạy bài học luân lý trong sách Luân lý giáo khoa thư – Lão Cai Thực gằn giọng - Tại sao vậy?

— Tôi... Vâng... Đúng. Tôi không muốn nói những điều tôi không nghĩ, tôi thấy không phải – Ông Ngoạn ấp úng.

— Ông có thể nói cho tôi nghe xem những điều như thế nào là không phải? – Đôi mắt lão Cai Thực long lên sau cặp kính trắng.

— Ví như nói lớp thanh niên phải cố học tập cho tốt để phụng sự Tổ quốc lâm nguy khi có giặc. Tôi không hiểu phải giảng như thế nào cho đúng vì lẽ Tổ quốc là thứ cụ thể chứ không phải là một khái niệm trừu tượng. Còn giặc, giờ đây ai là giặc cơ chứ? – Ông Ngoạn nói, giọng bắt đầu trôi chảy lưu loát, giống lúc ông giảng bài, ông thích lật xuôi, lật ngược vấn đề...

— Hay là ông đã bị bọn “Vẹt” nó mua chuộc thật? Người ta nói cho tôi hay như thế đó.

— Chả ai mua chuộc tôi cả. Tôi nói và tôi làm bằng lương tâm con người của tôi. Tôi đã hai thứ tóc trên đầu rồi chả nhẽ tôi không phân biệt được điều trái phải? – Ông Ngoạn nói, cái đầu tóc đã bạc lổ đổ của ông ngược lên, giọng nói mỗi lúc một mạnh dạn, cứng cỏi.

— Thế ra ông cho rằng chúng tôi không có lương tâm? – Lão Cai Thực lại hỏi gằn giọng.

— Tôi không nói như thế. Nhưng lương tâm mỗi người một khác. Tôi chỉ biết theo lương tâm tôi là không nên nói những gì trái với sự thật.

— Thế sự thật của ông là sự thật nào? - Giọng lão Cai Thực bắt đầu gay gắt. Bước chân lão đi lại trong nhà nhanh hơn và quay tròn chung quanh ông Ngoạn.

— Sự thật là những thứ đang diễn ra hàng ngày trước mắt mọi người. Mà cả ông và tôi không ai có thể che dấu được... - Ông Ngoạn nói.

Vọng chỉ nghe được có như thế vì lão Cai Thực bỗng giơ tay đóng sầm cánh cửa lại. Vọng cố nán nà đứng chờ xem nhưng chả nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì nữa ngoài tiếng đàn băng-giô đánh tâng tâng ở một phòng khác vọng ra. Chắc là tiếng đàn của Đôn con trai út Cai Thực, hoặc của đám con cô Khánh ở trên phố về chơi, chứ anh San không đánh cái đàn này - Vọng nghĩ. Chợt Vọng giật nảy mình. Cái gì ở chân nghe mát mát. Vọng ngoảnh lại. Con chó Lài!

— Tô... Tô... Tô... - Vọng gọi.

Con chó ngoe nguẩy đuôi và bỏ đi.

Vọng chạy ra ngoài ngõ và về nhà.

Từ sau đêm ấy ông Ngoạn không đi dạy học thuê cho nhà Tường Xây nữa.

Thế mà anh Hy dám đánh thẳng Đôn và vùi đầu nó xuống bùn! Nguy to đến nơi rồi! Bô nó đã biết, bô nó sẽ đến phá nhà ta ra mất thôi! Phá hoặc là đốt. Nhà cửa nhỏ bé, khô nỏ như thế này thì chỉ một que diêm là cháy ra than hết.

Còn Hy, Vọng cứ tưởng là anh vẫn còn nằm trong buồng nên ra ngoài buộc cửa lại, nhưng khi trời chạng vạng tối Vọng đánh thức anh dậy thì trên giường chỉ là đồng chiếu trùm chăn lù lù.

Vọng thả mấy con cá trê vào vại nước. Cái giống cá trê sống thật dai, cứ tưởng là chúng đã chết thế mà vừa có hơi bùn đọng trong đáy vại là nó đã ngoe ngoe lên ngay. Vọng lấy cái nón úp lên miệng vại rồi bảo chị:

— Có ai hỏi, chị bảo mua cá này ngoài chợ nhé!

— Việc gì lại cứ phải nói dối thế không biết! - Chị Hạnh gắt.

— Tại anh Hy đánh thẳng Đôn nhà Tường Xây. - Vọng nói cho chị nghe mọi chuyện. Nét mặt chị Hạnh vẫn thản nhiên như không. Một lát, chị nói:

— Cho nó đáng kiếp!

— Em chỉ sợ anh San biết.

— Việc gì phải sợ! - Chị Hạnh nhìn em, khuôn mặt hơi nghiêng đi. Trong bóng chiều nhập nhoạng, ánh sáng ở mấy vũng nước đọng trên sân hắt lên lấp loáng trong mắt chị. Lửa trong bếp thì hắt lên đôi môi, đôi má, hồng hồng, đỏ đỏ. Chiếc áo nâu chị mặc bó gọn lấy người, mái tóc mới gội còn ướt đen bóng, những sợi mềm thả dầy cả hai vai. Vọng thấy chị đẹp quá. Nhất là nụ cười, hàm răng trắng cứ ánh lên. Vừa cười chị vừa giơ tay tung tung đám tóc ra đằng sau vai.

Ngoài cửa có tiếng huýt sáo và tiếng gọi:

— Hạnh ơi! Hạnh ơi!

Chị Hạnh thôi không cười nữa, quay vào ngồi đun bếp, bảo:

— Vọng ra xem ai hỏi gì chị, mời họ vào trong này.

Vọng chạy ra. Nó nhìn thấy một thanh niên đang gếch xe vào bậc cửa. Cái xe sáng loáng những nước kèn. Chỉ cần nhìn cái xe là Vọng biết ngay đó là ai, nó quay vào:

— Anh San đến đây, chị ạ!

— Em châm thêm ngọn đèn nữa lên.

Vọng chưa châm thêm được ngọn đèn thì anh San đã vào đến trong sân. Anh ta bước đi bập bồng, bước đi, bước nhảy cứ như vì nền nhà mấp mô mà anh ta phải đi như thế. Mùi thuốc lá Cô-táp thơm lừng. Cả mùi nước hoa, mùi dầu chải tóc, mùi hồ trên quần áo trắng lớp cứng sột soạt. Vọng thấy mũi mình như bị tắc.

— Làm sao mà tối om thế này? Anh ta vừa đi vừa nói.

— Mẹ tôi chưa về chợ đâu, ai hỏi gì chờ một lúc nữa ạ! - Chị Hạnh bốc mùng cưa ném vào trong bếp, nói vọng ra ngoài.

— Anh hỏi em cơ mà! Không nhận ra tiếng anh gọi à? Hạnh ơi, ra đây anh hỏi cái này. - San vừa nói vừa cười. Đôi môi mông và ướt loang loáng cười để lộ ra hàm răng nhấp nhô. Giữa bóng tối và những đồ đạc cũ kĩ trong nhà, người San trắng đuột và trắng toát như một cái cột mới quét vôi. Mái tóc chải bông lên như cái mào gà.

— Mời anh lên nhà ngồi chơi. - Chị Hạnh nói.

— Ngồi cả ngày mỏi lưng lắm rồi, đứng một tý rồi anh đi thôi. Nếu Hạnh có rỗi thì đi chơi với anh một lúc.

— Không được rồi đâu, anh ạ, cơm nước chưa nấu, mẹ thì đi chợ chưa về! - Chị Hạnh đáp và vẫn ngồi nguyên bên bếp lửa. Lửa lém ra ngoài những chân kiềng chõn vờn trên khắp người chị.

— Để trẻ con chúng nó làm! Lên phố ăn hiệu với anh.

— Thôi ạ!

— Bảo cái Vọng lên trên nhà, anh có chuyện riêng muốn nói với em. - San nói và đến đứng sát bên Hạnh.

— Nó nghe cũng được, có chuyện gì anh cứ nói.

— Chuyện về thằng Hy. Năm nay nó bao nhiêu tuổi rồi, em nhỉ?

— Mười lăm, mười sáu gì đó...

— Nó đại đột quá đi đánh đàn đánh đúm với bọn trẻ hư, rủ nhau trưa nay đến hôi cá ở khúc ao nhà anh. Chẳng biết thế nào mà lại gây sự đánh thằng Đôn bị thương khá nặng. Phiền phức quá!

— Có lẽ anh nhầm với đứa nào chứ thằng em tôi đi học rồi đi làm từ sáng đến bây giờ chưa về, có nhà đâu mà đi hôi cá với đánh nhau?

— Em dối anh làm gì? Anh coi nó cũng như thằng Đôn nhà anh thôi. Dù thế nào thì cũng xảy ra rồi. Ông bố anh cứ gầm rít lên nhưng anh bảo cứ để yên anh lo liệu. Ông bố anh tức giận lây sang cả anh. Bố anh bảo: “Anh lại bênh thằng em vợ anh chứ gì?”. Thế có oan cho anh không? Thật ra anh cũng bênh thằng Hy thật! Nếu không phải là Hy mà là đứa khác thì chết với anh rồi! Anh không sợ khi đứng ra bênh vực một người nào. Anh chỉ sợ vì sự che chở của anh mà làm cho người đó trở nên hư hỏng.

— Anh bảo như thế nào là hư hỏng? Nếu như có chuyện đánh nhau thật thì cũng chưa thể biết là tại như ở ai. - Chị Hạnh nói, giọng hơi có vẻ khó chịu.

— Anh thấy nếu đây chỉ là chuyện trẻ con trêu chọc nhau thì cũng bình thường thôi, chỉ sợ có những dụng ý nguy hiểm ở trong đó!

— Dụng ý nguy hiểm là thế nào cơ ạ? - Chị Hạnh nhìn thẳng vào mặt San.

— Dụng ý nguy hiểm là dụng ý xấu, dụng ý làm chính trị, theo bọn phản động, có tính chất phá hoại, phá rối an ninh! Anh tưởng em cũng hiểu thời buổi một chút chứ?

— Anh bảo hiểu thời buổi là hiểu như thế nào kia ạ? - Chị Hạnh lại hỏi.

Khi chị Hạnh nói chuyện mà toàn nêu câu hỏi và giọng thì chôi chôi, Vọng biết là chị đang khó chịu lắm. Nhưng San thì không biết. San châm thuốc lá hút và ngậm hơi lại trong miệng rồi ngửa mặt, tròn miệng lại phun lên trời những hình số 8 ngoằn ngoèo.

— Thời buổi chiến tranh mà! Em ngây thơ quá! - San nói và dậm chân đuổi muỗi. Đôi dép da trắng quai đánh bột trông cứ như làm bằng giấy - Chắc em chẳng bao giờ sốt ruột khi nghe thấy tiếng súng nổ ran ngoài mặt trận. Còn anh, ăn chẳng ngon, ngủ chẳng yên, lúc nào cũng nghe tiếng giục giã lên đường. Bọn bạn anh chúng đã đi vãn cả. Thằng không quân, thằng hải quân, thằng bộ binh... Có “Bắc” (Tú tài cũ ngang cấp III bây giờ) như anh đăng lính một cái là được đi Thủ Đức học lái sĩ quan ngay! Thôi, anh về vậy nhé! Đây, lúc nào Hy về bảo nó sang gặp anh ngay nhé? Anh có chuyện muốn nói riêng với nó.

— Chắc nó chả dám đánh cậu Đôn bên nhà đâu, nhờ anh nói lại với ông nhà như thế, còn khi nào mẹ tôi về tôi sẽ mách mẹ tôi, có thể nào sẽ thừa chuyện với anh sau!

— Không phải chuyện trẻ con ấy đâu! Mà chuyện khác, quan trọng hơn nhiều, cô em ngu ngốc và xinh đẹp của anh ạ! - San nói và giơ tay búng vào má chị Hạnh một cái rồi quay ra ngoài.

Chị Hạnh giơ tay đập vào tay San rồi vùng đứng dậy ra sân tìm khăn lau mặt.

— Dọn cơm ăn thôi, Vọng! - Chị gọi. Vọng chạy từ ngoài cửa chạy vào trong nhà. Tiếng bát đĩa khuê vang.

Cơm xong thì mẹ về. Gánh hàng trên vai còn nặng. Cái đòn gánh ỏe xuống. Nét mặt mẹ ỉu xiu. Mẹ đi, chân lết trên đất. Mẹ lẳng lẳng bước vào nhà đặt phịch gánh hàng xuống rồi vừa cúi gột bún trên ống quần vừa hỏi:

— Nấu cơm chưa, các con?

— Chúng con ăn cả rồi, mẹ ạ!

— Tưởng chưa thì ăn cháo vậy, còn nhiều cháo quá!

Nhà vẫn thường ăn cháo trừ cơm như thế. Cũng có hôm ăn bún, cũng có hôm ăn bánh đúc, bánh cuốn. Nhưng hôm nay thì muộn rồi, bụng ba chị em đều căng tròn.

— Thằng Hy đâu? - Mẹ hỏi và nhìn quanh.

— Nó đi sang nhà bạn học bài ạ - Chị Hạnh đưa mắt nhìn Vọng và Ân. Chị sợ mẹ biết, mẹ buồn khổ.

Mẹ vất vả suốt ngày, má hóp lại, mắt sâu quầng.

— Bây giờ thì làm thế nào? - Chị Hạnh nhắc cái thúng đựng nồi cháo ra khỏi quang gánh.

Mẹ lẳng lặng bung nồi cháo sang bên hàng xóm. Tiếng máy khâu khô dầu đang kêu nặng nề chọt ngừng lại. Tiếng anh Bình:

— Bác cứ để đấy cho con!

Nhà anh Bình đông nhưng người. Người lớn, trẻ con, cả mấy đứa con trai nhà anh Phảm “gác ghi” đứng ngồi lố nhố chung quanh ngọn đèn ba giây treo trên đầu cái máy khâu. Buổi tối, cơm nước xong bà con trong ngõ thường kéo đến đây. Người thì đến để nhờ anh Bình khâu vá cho cái gì đấy, người thì đến để xem anh máy may, người đến để nhìn ngắm và sờ mó những miếng vải đẹp đến thích mắt thích tay. Trẻ con thì say mê những mảnh vải vụn, cũng có người đến để xin một khúc chỉ hoặc một cái khuy bị mất chưa mua được. Nhưng hơn tất cả những thứ đó họ đến để nghe thông báo tin tức trong ngày với nhau. Nhà anh Bình có mấy thứ báo, mọi người tha hồ truyền tay nhau đọc và bàn luận đủ thứ anh chẳng hề kêu ca, công việc của anh cũng chẳng vì thế mà bị ngừng trệ, bởi lẽ anh không tham gia chuyện với mọi người ai nói cứ nói, máy khâu của anh vẫn chạy đều hoặc kéo của anh vẫn tí tách. Mới nhìn tưởng như anh để ngoài tai tất cả nhưng thường bỗng nhiên anh nhảy bổ vào câu chuyện với những lời nhận xét bình phẩm sắc sảo chứng tỏ rằng anh chẳng bỏ sót một câu nói nào của những người chung quanh. Khuôn mặt tròn, cái cằm hơi bạnh, màu da ám khói, anh thường ngồi xồm trên phản gỗ cầm kéo cắt tấm vải rồi ngồi vào máy tay căng, tay đẩy, chân đạp, mắt nhìn vào mũi kim nhưng anh vẫn biết ai vào nhà mình. Chị Ba, vợ anh là một người gầy gò ốm yếu, có đôi mắt đen. Chị ít nói nhưng hay cười. Chị cười thay cho lời nói. Chị làm việc suốt ngày, đến tối chị lại ngồi vào một góc lặng lẽ đơm khuy, thùa khuyết. Chị rất thích chơi với bọn trẻ con, cứ có mảnh vải hoa nào đẹp là chị lại cắt đi để dành cho chúng. Tết năm ngoái chị cho mỗi đứa con gái trong xóm một cái gối nhỏ khâu bằng vải vụn. Các bà mẹ trong xóm bảo:

— Đứa nào rơi vào cửa nhà ấy thì sung sướng phải biết!

Nhưng chẳng có đứa nào rơi vào cửa nhà chị. Người ta bảo trước đây vợ chồng chị cũng có một đứa con trai nhỏ nhưng bị chết vì đạn lạc trong một trận càn ngày tàn cư. Chị thương khóc con đến nỗi cái mang trong bụng đã đến tháng thứ ba cũng bị hỏng. Từ đó, chị cứ ôm liên miên. Nhiều người khuyên chị đi cúng lễ và chữa chạy các bệnh viện để cho có con nhưng chị chỉ lắc đầu, buồn bã trả lời:

— Thời buổi bom đạn thế này có đẻ ra chắc gì nuôi được, đến người lớn còn chẳng biết sống chết như thế nào nữa là trẻ con!

Lần khác, chị lại trả lời:

— Bao giờ độc lập tôi sẽ đẻ hẳn bốn đứa con, hai trai, hai gái, nuôi luôn một thế!

Tối nay, ở đây còn có chị Liêm “La ghim” cũng có mặt. Hai má chị lúc nào cũng đỏ hồng như đang ngồi trước bếp lửa. Chị ở với bà cô ruột, hàng ngày bán rau ngoài chợ Khâm Thiên. Chị ngồi bán trong lều, chứ không gánh đi bán rong. Chị có cái lều một mái lợp lá gồi. Chị ngồi ở giữa lều chung quanh chị là những rổ rau đủ các loại: rau muống, rau cải, rau cần, rau thơm, rau húng, hành tỏi, gừng ớt trông lúc nào cũng tươi mát, sặc sỡ và thơm tho. Đám trẻ con trong ngõ mỗi khi qua chợ thường thích đến đứng bên lều của chị xem chị bán hàng. Chị bán hàng thật là đắt khách: miệng chị vừa nói vừa cười, tay chị vừa vẩy nước vừa cầm rau đưa cho khách.

Nhiều người đàn ông theo đuổi chị, có người cứ lúc chị ra ngồi bán hàng là đến đứng nhìn, có người thì theo chị về tận nhà và nhờ người đến hỏi xin lấy chị. Nhưng chị chẳng bằng lòng ai.

— Cháu nó có chồng rồi, chồng cháu làm ở xa. - Bà cô nói đỡ lời cháu.

Mối lái qua lại mãi chẳng ăn thua gì nên họ cũng thôi đến. Ai cũng biết rằng chị chờ đợi một người nào đó nhưng không biết người đó là ai.

— Cho cháu một bát cháo với nào! - Có tiếng nói rất nhẹ và một anh thanh niên dong dỏng cao mặc quần áo xanh thợt, chạy vào nhà. Mọi người nhận ra anh Khiết. Anh Khiết năm ngoái đang học trường Y khoa bị tình nghi là có hoạt động bí mật nhà trường bắt phải thôi học. Anh về nhà mở hiệu cắt tóc ở

dưới gốc cây bàng ngay trước cửa nhà Vọng. Không biết ai và từ bao giờ đặt cho anh cái biệt hiệu là “Anh Khiết cắt cua”. Bọn trẻ con trong ngõ cây bàng rất thích ngồi cắt tóc trên cái ghế của anh. Đó là một cái ghế có ngai vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đỡ gáy để mặt ngửa lên cạo má, ngoáy tai. Dưới chân có bánh xe nên ghế có thể xoay tròn được. Anh cắt nhanh, đẹp và có dầu chải tóc thơm lừng. Cắt tóc hàng anh Khiết còn có cái thích là được nghe anh kể chuyện. Bọn trẻ rất thích nghe chuyện: Ông vua tai lừa, Alibaba và bốn mươi tên cướp, Chuyện cô Lọ Lem...

Bây giờ vừa nhìn thấy anh, bọn trẻ con trong nhà anh Bình đã reo lên:

— Anh kể chuyện cho chúng em nghe đi!

— Chuyện với trò gì, cho người ta ăn bát cháo đã chứ? – Bà Ngoạn gắt rồi múc cháo đưa tận tay anh. Anh cầm bát cháo húp một hơi dài rồi chép miệng:

— Chà ngon! Cháo của bác đến tận giờ mà vẫn còn nóng gớm!

Bà Ngoạn gấp một miếng đậu bỏ vào bát cho anh Khiết, chị Liêm về nhà cầm mấy củ hành sang. Chị thái hành vào bát cháo, khoắc lên rồi mới ăn. Cả hai vợ chồng anh Bình cũng ăn cháo nhưng cho đường. Tiếng sục sạo vang lên.

— Cho tôi mua một bát với, bà Ngoạn ơi! – Có tiếng nói và bước chân lập cập đi vào trong nhà.

— Bà Đôi đấy à? Bà mua cháo cho ai đấy? – Bà Ngoạn ngoảnh ra, hỏi.

— Mua cho thằng cu Thuấn.

— Thằng Thuấn có nhà đâu mà mua? Bà có ăn thì hẵng mua. – Anh Bình nói và nhìn bà Đôi về ái ngại.

Người bé nhỏ, đôi mắt tròn lúc nào cũng ngơ ngác, bà Đôi đưa mắt nhìn mọi người và căn nhà đông vui ấm áp, nét mặt bà lộ vẻ ngạc nhiên, bà không hiểu vì sao anh Bình biết con trai bà hiện đang không có nhà.

— Tôi thấy nó đi với mấy đứa ở trên phố mặc quần áo trắng, đội mũ có tua, trông ghê lắm. Nó thiết gì đến bát cháo hoa của bà? Bà ăn đi cho khỏe. – Bà Ngoạn nói và nhìn bà Đôi với ánh mắt thương hại.

Bà Đôi chớp mắt nhìn rồi cúi nhìn xuống đất như để tìm cái gì rồi lại ngẩng lên ngay.

— Thì mua để phòng xa thế. Nó về đêm khuya ngộ nhớ có đói bụng thì hâm lại cho nó húp vài hơi cũng mát ruột. – Bà Đôi nói rồi giơ tay đỡ bát cháo, bưng đi ra ngoài.

— Bác thấy thằng Thuấn đi với ai? – Anh Khiết “cắt cua” hỏi bà Ngoạn.

— Nó đi những năm sáu đứa, tôi chỉ nhận ra nó với thằng San còn toàn những thằng lạ. Đứa nào cũng phì phèo điều thuốc lá.

— Bác thấy quang cảnh trên phố như thế nào? – Anh Khiết hỏi tiếp

— Rộn rạo lắm! Chẳng biết có chuyện gì mà con trai, con gái đi ngoài đường nhiều hơn mọi hôm và có vẻ vội vã tất bật lắm. Xe cộ cũng nhiều. À, có một cái xe “Dép” (Xe nhà binh) trèo lên vỉa hè chỗ vườn hoa con cóc chệt chết mất một em bé gái. Chệt xong nó phóng bừa đi mặt cho người mẹ la hét.

— Quân dã man! – Anh Bình nói và vút mạnh cái kéo xuống giường, lông mày chun lại, giận dữ.

— Giá mà tôi có súng, tôi bắn theo cho nổ cái lốp thì nó có chạy lên đường gò! – Anh Khiết nói và để cái bát xuống chiếu.

Mọi người lặng im một lúc. Bà Ngoạn bỗng gọi:

— Vọng ơi, lấy cho mẹ cái rổ!

Vọng cầm cái rổ sang. Bà Ngoạn vừa xếp bát vào rổ vừa nói:

— Cơn mưa giông buổi chiều nay làm hại tôi, nhà chả được thêm một giọt nước nào mà hàng thì lại ế!

— Mình gì bác ế hàng, hàng của cháu cũng ế đấy! Bác bảo mưa gió, bụi bay mù trời ai chịu ngồi giờ đầu ra cắt tóc? – Anh Khiết “cắt cua” nói.

— Không ai cắt tóc hay anh không chịu cắt cho ai? – Chị Bình cười – Chiều nay anh đi đâu?

— Đi tìm chỗ xin việc làm. – Anh Khiết nói và giơ tay vuốt tóc – Chán cái nghề này lắm rồi!

— Thế thì muốn làm gì? Sao đang học bác sĩ lại bỏ? - Mắt chị Liêm lúng liếng nhìn Khiết. Khiết quay đi, giơ tay vuốt tóc. Anh cao gầy, mái tóc bờm xờm, khuôn mặt dài và đôi mắt cũng dài lúc nào cũng đưa đầy hết nhìn chỗ này qua chỗ khác. Lúc này thì đôi mắt ấy đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ như chờ đợi ai.

— Ô, chị Hạnh! – Suýt nữa thì Vọng kêu lên như thế. Chị đang đứng ở ngoài cửa quay lưng vào trong nhà. Ánh sáng hắt vào cái lưng eo của chị và cái vai tròn xuôi xuống một cách nhẵn nại. Trong nhà, mọi người mãi nói chuyện nên không ai biết chị đến từ lúc nào. Vọng thì biết qua ánh mắt anh Khiết cứ nhìn mãi ra ngoài cửa. Không biết rằng vì chị đến mà anh nhìn ra hay là vì cứ thấy anh nhìn mãi mà chị đến?

Chị Hạnh bê rổ bát đỡ mẹ. Anh Khiết nhìn chị lâu lâu. Có một cái bát ai để trên bàn chị Hạnh chưa kịp cầm đem đi, anh Khiết cầm ngay lấy và đi theo chị, bỏ lại đằng sau lưng cái lườm dài của chị Liêm. Ở nhà, Hy đã về và đang hí húi cắt dầu cái gì dưới bếp.

— Tầm quất! - Một tiếng rao gọn như tiếng roi quất ở ngoài đường.

— Ai phở? Phởơơ...ơ - Một tiếng rao khác kéo dài.

Vọng nhìn ra ngoài. Cái ngõ trông giống như một cái ống to và dài, tối om. Một đầu ống hở màu đêm xanh biếc lốm đốm sao. Phía dưới, trong lòng ống lung linh một vài đốm sáng lập lờ của những gánh hàng đêm.

Ông hàng phwor đã đi qua. Cả ông tầm quất nữa. Họ đi về phía nhà ga đón tàu đêm trên ngược về. Như vậy là đêm đã khuya rồi. Vọng trèo lên giường nằm xuống bên cạnh cái Ân đã ngủ say, đầu ngoẹo sang một bên, tiếng thở phì phò.

Chương 3

Có tiếng trẻ con the thé gọi và tiếng que đập vào cửa đen đét. Vọng choàng tỉnh dậy, giơ tay lau khan trên mặt đất mấy cái, dụi mắt rồi nhìn ra ngoài. Ánh sáng vàng hoe hắt chéo qua cánh liếp trải dài trên nền nhà đất ẩm. Bên cạnh Vọng, cái Ân cũng đã tỉnh ngủ vừa dụi mắt vừa quờ tay trên chiếu tìm một cái gì. Mấy giọt nước mắt ở đâu như chực sẵn trào ra ngay, ướt cả hai mắt trông như hai cái lá non bị mưa. Vọng nhây xuống đất nhìn vào gậm giường tối om, ngón ngang những củ vụn, guốc hồng, thúng rách và vỏ lạc. Không có. Vọng ngẩng lên giơ tay cốc vào đầu em rồi chỉ vào ngực áo nó: một cái kim băng to gộc sâu đầy những khuy áo cũ cài trên một miếng vá to bằng bao diêm.

— A! — Ân kêu lên rồi nghe những cái răng hên nhỏ xíu ra mà cười. Đôi mắt như hai cái lá non xòe ra tươi mát.

Nó chạy vù ra ngoài cửa. Mái tóc loi nhoi chỗ dài chỗ ngắn tung lên, đỏ hoe trong nắng xiên khoai trông giống như một cái đuôi bò. Vọng đóng cửa lại, chạy theo em sang bãi đất trống trước cửa nhà bà Đôi.

Chúng chơi nhảy ô và chơi tam cúc ăn tiền.

Nắng chiều nhạt dần rồi tắt hẳn. Nắng chiều và bóng đêm hòa vào nhau thành một màu tím biếc. Mặt đũa nào cũng tím, áo đũa nào cũng tím.

— Sắp tối rồi, cơm nước đã nấu chưa mà còn chơi mãi thế này? — Có tiếng quát, giọng ô ô. Tiếng anh Hy. Anh vừa nói vừa đi vào trong sân, tay kéo chiếc xe bò không. Trên xe tuột xuống một vũng cát. Quần áo anh đỏ lèm nhèm những bụi gạch. Da mặt anh tái xanh, phờ phạc. Bà Đôi đi đằng sau Hy tay cầm một cuộn thùng và cái dê vai.

Vọng rũ tất cả mọi thứ chơi, chỉ vợ lấy những đồng tiền của mình, chạy bỏ về nhà. Cửa nhà, cổng ngõ mở toang. Trống ngực Vọng đập thành thịch. “Đũa nào vào nhà mình thế? Trời ơi không biết nó có lấy mất cái ống của tôi hay không?”. Trong nhà, Vọng không sợ mất cái gì ngoài cái ống. Đó là một cái ống tre ngà vàng ươm, hai đầu có mấu, ở giữa có rạch một nhát dao, mẹ mua cho mỗi đũa một ống từ tết năm nào để bỏ tiền mừng tuổi. Ân đã chẻ ra làm chuyền chỉ còn Vọng là giữ được. Có xu nào, hào nào ki cóp dành dụm được, Vọng bỏ cả vào trong ống. Cạnh bếp có cái buồng con, bé tí thấp lè tè mẹ dùng để đựng mùng cưa, củ vụn và quang thúng, đồ vật vãnh. Tít phía trong, Vọng treo cái ống của mình rồi trùm một mảnh bao tải rách ra ngoài. Vọng vẫn nghĩ đó là chỗ kín đáo nhất nhà, nhưng bây giờ khi cửa mở thì Vọng lại thấy chỗ đó ai cũng có thể nhìn thấy ngay khi bước vào nhà. Vì vậy cho nên nó chạy thẳng từ ngoài cửa vào chỗ cái ống. Bàn tay nó sờ cái ống, nó nắn cái ống và rồi nó giốc túi bỏ vào trong đó những đồng xu. Nét mặt nó tươi lên khi nghe tiếng tiền rơi, kêu giòn trong ống. Nó cười, mặt lấm lem những mồ hôi và mạng nhện, chạy ra ngoài.

— Mày nghịch gì trong đó thế? Bao diêm đâu, nhóm bếp lên! — Tiếng chị gắt ở góc nhà, trong bóng tối nhập nhoạng, Vọng nhìn thấy chị đang run rẩy.

— Chị ơi, chị làm sao thế? — Vọng chạy tới, hỏi.

— Tao rét! Ướt hết cả! Nhóm bếp lên đi.

Chiều nay, chị đi hái rau muống thuê ở ao Chưởng Bạ ngô trong. Nhà Chưởng Bạ có hàng chục cái hồ. Hồ thả rau, hồ nuôi cá, hồ thả sen. Lão Chưởng Bạ là em lão Cai Thực. Nhà Chưởng Bạ cứ nửa năm lại có một lứa cá, bảy ngày có một lứa rau. Những người bán rau rong thường đến hồ mua buôn rau của nhà họ ta, xếp quang gánh đứng quanh hồ chờ. Bà ta cầm cái sào dài đi quanh từ hồ nọ đến hồ kia trông những người hái rau thuê. Những người hái rau ngồi trên thuyền. Mỗi người một thuyền. Cái thuyền nhỏ cong và vênh lên bờ rạn rạt trên những bè rau. Người hái rau đeo vào ngón tay cái một cái vỏ ốc nhồi, ngắt thoăn thoắt. Những ngọn rau gãy giòn tanh tách. Hái một lúc người nào người nấy hai tay đầy những rau, lấy cái lạt tre bó lại rồi ném vào giữa thuyền.

Chị Hạnh có chân hái rau thuê cho nhà Chương Bạ từ lâu. Chị hái nhanh, bó đẹp. Người mua thích những mớ rau chị hái. Chỉ có nhà Chương Bạ là không thích. Bà ta nhăn nhó khi thấy chị xếp những mớ rau ở dưới thuyền lên.

— Cô bó mớ rau dày như thế này thì nhà tôi sạt nghiệp mất thôi! Phải tãi mỏng nó ra chứ? — Bà ta nói.

Nhưng chị Hạnh không làm theo lời bà ta. Bà ta kêu rên trách móc, nhưng vẫn thích thuê chị hái rau. Chị hái nhanh, gọn. Thuyền của chị lướt qua chỗ nào là chỗ ấy cuống rau cứ đều tăm tắp như cằm dao mà cắt. Chị lại không có tính tham. Người khác hái ít, nói nhiều. Cứ vắng mặt chủ thì ném rau lên bờ cho con mang về hoặc là giấu vào bụi cây, bụi cỏ. Chị Hạnh tịnh không. Hái rau xong, chị chia tiền ra, bảo:

— Bà bán cho cháu mấy mớ đem về ăn.

Vậy nên cái hồ nào chị hái rau thì mụ Chương Bạ không phải đứng quanh trông, mụ cứ yên trí ở những chỗ khác. Còn như mớ rau có hơi đầy đà một chút thì mụ xếp lên trên làm hàng. Người mua cầm mớ rau to đẹp ai cũng thích. Thế là bán được giá! Thế là chả đi đâu mà thiệt. Và, vì thế mụ Chương Bạ rất thích thuê chị Hạnh hái rau. Nhưng chị Hạnh lại không thích hái rau thuê. Không hái rau thuê thì làm gì để đỡ mẹ nuôi các em? Công việc nhàn nhả thì không ai thuê chị mà buôn bán thì chị lại vụng về mà mẹ cũng không muốn vì sợ chị bị trêu ghẹo. Chị xinh đẹp, cứ ra đến ngõ là có đũa bám theo, có đũa nói lời nhảm nhí.

— Thôi, con cứ ở nhà, ăn đói, mặc rách cũng còn hơn sa vào tay chúng nó.

Mẹ nói như thế nhưng Hạnh làm sao có thể ở yên trong nhà khi mẹ vất vả đầu hôm sớm mai và cảnh nhà luôn luôn đói rách? Thế là ai thuê cái gì chị làm cái đó. Đi hái rau cả buổi cúi còng lưng, chân tay thâm sì, những ngón tay mỗi như như muốn rụng, suốt ngày ngâm nước mà chiều về cũng chỉ được mấy mớ rau xách theo. Có mấy mớ rau cũng còn hơn không. Mấy mớ rau cũng còn công được một bữa cơm, ngồi nhà ai cho?

— Làm sao chị bị ướt thế? — Vọng hỏi và nhìn mấy mớ rau vớt dưới đất, ngọn rau nào cũng dính đầy bèo.

— Tao ngã! Châm lửa nhanh lên, rét quá! — Chị Hạnh nói.

Vọng chạy lên nhà tìm bao diêm. Bao diêm chỉ còn hai que, ẩm xiu. Mẹ vẫn dặn lúc nào cũng phải bỏ diêm vào túi áo cho có hơi người ẩm dễ đánh. Nhưng chỉ lúc nào cần đến lửa mới nhớ lời mẹ dặn.

— Xoẹt! Xòe! — Que diêm bùng lên một tí lửa đỏ rồi tắt lụi.

— Xoẹt! — Lại tắt nữa.

Mất Vọng hoa lên. Vọng vớt bao diêm xuống đất cầm đèn sang hàng xóm xin lửa.

Bà Đôi đi làm vừa về không biết đun nấu từ lúc nào mà bếp đầy những than hồng. Chắc bà đốt than hoa. Chỉ thấy than chứ không thấy củi. Thuần đang ngồi trước bếp cầm một cái xiên dài xâu đầy những miếng thịt lợn to bằng bàn tay để sát những cục than, lăn qua lăn lại. Nước mỡ chảy xuống than kêu sèo sèo. Mùi thơm điếc mũi. Vọng nuốt nước bọt, nhặt cái que châm lửa vào đèn. Bà Đôi đang nhặt rau diếp ở ngoài sân. Rau diếp và các thứ rau thơm đầy một rổ. Mùi thơm nhẹ nhàng.

— Mẹ làm nhanh lên chứ? Tôi sắp phải đi rồi đây! — Thuần ngừng tay nướng thịt quay nhìn mẹ nói như gắt.

— Thì mẹ đang nhặt nhanh đây, cứ chín thịt là xong rau ngay thôi mà! — Bà Đôi cóm róm nói.

Bà Đôi đi đẩy xe bò về cùng với anh Hy, tay bà chỉ cầm có cuộn dây sao lại có thịt và rau nhiều thế? Ngon thế? Chắc là của anh Thuần mua trên phố mang về. Chẳng ai biết Thuần đi làm gì nhưng ai cũng biết Thuần có nhiều tiền. Quần áo Thuần mặc toàn các thứ hàng đẹp, tốt, hàng ngoại. Hàng ngày, Thuần đem quần áo bản lên phố thuê giặt là. Đi đến đâu người Thuần tỏa mùi thơm lừng, trông cứ như ông chủ. Còn bà Đôi là vú em. Bà lao động suốt ngày, người lúc nào cũng đầm đìa mồ hôi. Quần áo bà vá vúi, mốc mác, bàn tay bà chai sạn. Chân đất, đầu trần lam lũ, bà đi từ sáng sớm đến tối mịt mới về người đầy mùi bụi, mùi bùn. Bà làm lụng vất vả chỉ để nuôi một mình Thuần, ngoài Thuần ra bà chẳng

có gì. Còn Thuần thì muốn gì có vậy. Cả ngõ này không ai biết bố Thuần là người như thế nào. Chỉ biết một ngày đã xa xôi, bà Đồi tay dắt thằng bé con, tay xách cái túi vải to và cái lồng chim đi từ đầu đến ngõ này, ở nhờ dưới một mái hiên qua đêm và sau đó đóng cột dựng lên một túp lều nhỏ ở gần hồ rác – bãi đất hoang. Cái lều nhỏ đến mức chỉ mình thằng bé đứng thẳng mà vào được thôi, còn bà Đồi thì phải cúi lom khom gần như bò mới vào được nhà.

— Ở thế này bệnh tật ốm chết đấy, bà ạ, ở đây có ám khí. – Những người chung quanh thấy thương tình, nói như vậy.

— Hoàn cảnh tôi một tay thì đây hai tay thì vơi, tiền ăn chẳng có lấy tiền đâu mà mua nhà, mua đất? – Bà Đồi nói và nước mắt chảy dài xuống áo.

Gần tết năm ấy, trong không khí nhộn nhịp đón xuân, lều nhà bà Đồi bị một cơn gió kéo đổ ụp. Hai mẹ con bà với những thùng mùng và quần áo rách phơi ra dưới trời mưa bụi. Bà Đồi lại dắt con đến ngồi nhờ dưới mái hiên một nhà trong ngõ: Mọi người cảm thấy băn khoăn khi những ngày tết đến gần. Và rồi, người ta gom nhau lại, mỗi người cho một tí và đúng giao thừa năm ấy bà Đồi trải chiếu chiếu vá xuống nền nhà đất và cắm nén hương vào bát gạo, lễ giao thừa.

Từ đây, bà Đồi có nhà và thằng Thuần được mẹ cho đi học. Nhưng Thuần không thích lớp học bằng bãi rác. Suốt ngày nó bới trong đồng rác khổng lồ đó để tìm ra những thứ nó cần thiết. Bà Đồi đi làm từ sáng đến tối mới về và đêm xuống nước mắt bà lại chảy khi đưa con ngày một hư hỏng. Bà nói xằng rồi nói ngọt, bà khuyên nhủ, bà van xin. Nhưng bà bất lực.

— Đi đâu mà lâu thế? – Chị Hạnh nói và cầm lấy cái đèn nhóm bếp. Còn toàn củi vụn. Ngọn lửa leo lên những đầu mẩu rất khó khăn.

— Vào nhà đem cái mê rô ra đây! – Chị Hạnh bảo.

Vọng chạy vội vào trong chái bếp lần mò tìm ra cái mê rô.

— Nhà còn nước mắm không?

— Hết rồi, chị ạ!

— Sang bà Ba mua mấy hào rồi về mẹ giả tiền.

— Hôm qua đã mua năm hào bảo hôm nay giả, hôm nay lại mua nữa thì ai người ta bán. – Vọng phụng phịu.

— Thì thôi, chắm muối vậy.

Chắm muối là chuyện thường ở trong nhà này. Một nắm muối đổ vào bát, cho muối nước rau luộc vào, khoảng tan ra, hòa với ít ớt bột, ngon chán. Vọng bốc nắm muối trong lu bỏ vào bát. Chị Hạnh bắc nồi rau luộc ra, múc nước hòa vào muối. Hy đã về, mệt mỏi ngồi thờ trên bậc cửa nhìn ngọn lửa liếm trên đít nồi cơm:

— Cơm chín chưa? Đói quá!

— Ăn cũng nhẩn nhó. Nó mở nồi cơm bốc ra một miếng cho vào mồm rồi kêu lên:

— Chín rồi!

Mùi cơm chín thơm ngọt. Cả bốn cái bụng đều rỗng đói sót lên như có bao nhiêu con vật nhỏ li ti chạy ở trong đó, chúng chạy từ trên xuống dưới rồi lại chạy từ dưới lên trên mồm kêu róc róc.

Vọng dọn bát. Ân khệ nệ bê nồi cơm lên nhà đặt cạnh cái mâm gỗ. Chị Hạnh lấy đĩa vớt rau ra rá. Anh Hy lấy thêm một đĩa muối. Ân thò tay nhón một hạt muối để vào đầu lưỡi. Có bóng người đi vào cửa. Ân ngoảnh ra và kêu lên:

— A! Mẹ đã về!

— Mẹ đã về! A! A!

Vọng cũng chạy ra và reo lên theo em nhưng nó vội dừng ngay lại. Nét mặt u ám của mẹ làm niềm vui trong lòng nó xẹp xuống như có nước đổ lên bếp lửa. Cúi đầu, nó lặng lẽ đi vào. Còn Ân thì chưa hiểu gì, cứ thế sà vào người mẹ, nắm lấy áo, nắm thắt lưng, giật chỗ này một cái, kéo chỗ kia một cái rồi nắm túi và lục mấy cái kẹo.

— Không có gì đâu, buôn bán thế này thì tiền đâu mà mua quà! – Mẹ gắt.

Ăn xịu mặt, đi xuống bếp.

— Chưa ăn cơm à? Sao thấp lăm đèn thế? – Mẹ đi vào bếp vừa đi vừa nói. Mẹ đi qua chỗ Vọng đứng. Vọng ngửi thấy ở người mẹ bốc ra đủ mọi thứ mùi – những thứ mùi chỉ có mẹ mới có mỗi khi đi chợ về mùi những quả dưa mát nhẹ, mùi chuối tiêu thơm thơm, mùi hành và mùi bụi nồng nồng.

— Mẹ đã về! – Anh Hy chào rồi múc gạo nước đưa cho mẹ.

Mâm cơm đã dọn xong, mọi người quây lại. Dưới ánh đèn dầu đỏ đọc chỉ thấy một màu xanh: một đĩa rau luộc to ngọn ngọn, bát nước muối pha bằng nước luộc rau cũng xanh, chỉ có nồi cơm độn nhiều ngô là vàng khè. Chỗ nào cũng bốc hơi. Chẳng ai nói một lời, cũng chẳng cần mời chào gì. Chắc mẹ cũng đói lắm, mẹ rửa mặt mũi qua quýt rồi sà vào ăn ngay.

— Suyt soát! – Đói! Nóng! Chỉ một lúc là hết bát cơm. Và chỉ một lúc là hết mâm cơm.

Hy đứng dậy. Mẹ cũng đứng dậy. Vọng cũng đứng lên. Trên cái chõng trơ lại những bát đĩa, nồi trống rỗng. Chà! Ngon! Ăn húp thêm một bát nước rau to tướng rồi mới đứng lên và vươn vai.

Cái đài trong nhà Tường xây mở to, gió đưa đến tận đây. Văng vẳng điệu cò lả. Nghe lứt thướt, nghe êm êm. Vọng đứng im, lắng nghe, nó bỗng thấy người nhẹ hẫng và buồn ngủ. Hình như đài mở từ lâu nhưng mãi đến bây giờ nó mới nghe thấy. Ban nãy đói, nó chỉ nghe thấy tiếng bụng kêu chứ chẳng nghe thấy gì cả.

Trong nhà, mẹ đang buộc túm quang gánh lại với nhau, đem treo dưới chái bếp.

— Mai mẹ nghỉ chợ à? – Vọng hỏi.

— Ừ, rửa bát đi con!

Vọng ngồi xuống rửa bát, lo lắng. Ngày mai mẹ không đi chợ nữa thì mẹ sẽ làm gì? Từ ngày lớn lên đã bao nhiêu lần Vọng thấy mẹ xếp quang gánh. Sau mỗi lần như vậy, trong nhà lại có những biến đổi. Rồi sẽ ra sao? Mai mẹ sẽ làm gì? Ngày mai lấy gì mà sống?

— Vọng ơi. – Tiếng mẹ gọi kéo dài.

— Dạ! – Vọng thưa rồi vội vã quét sân, chạy lên nhà.

Cái cảnh quen thuộc hàng đêm lại hiện ra trước mắt Vọng: Cửa đóng kín, ngọn đèn dầu vắn to để ở giữa giường. Mẹ ngồi trước đèn, lưng quay ra ngoài cửa. Trước mặt mẹ là một đồng tiền lồng phồng, nhàu nát có lẫn cả rơm rác mẹ vừa gióc ở trong hầu bao ra. Đầu mẹ cúi thấp, soi ra trước đèn, mẹ phui, mẹ vuốt và xếp tiền lại thành từng cặp gọn ghẽ.

Cái Ân ngồi bên cạnh mẹ mắt chăm chú nhìn những đồng tiền. Đồng cũ, đồng mới, đồng nào nó cũng thích nhưng tiền mới nó thích hơn. Có tiền trong túi cũng như có cơm trong bụng. Kẹo vẹt, dưa chuột, bánh đa, nhót... Kem là thứ nó thích nhất nhưng cũng đắt nhất, những một đồng một chiếc. Ân nhìn những đồng tiền và nghĩ đến những chiếc kem.

— Mẹ ơi, cho con xin... - Ân nằm ngả vào lòng mẹ, nắm lấy cánh tay mẹ, kéo vạt áo của mẹ che lên mặt, một tay thò ra sờ vào những đồng tiền.

— Lỗ vốn hết rồi đây này, xin cái gì? – Mẹ gắt rồi gạt Ân ra.

— Ừ ừ, cho con một đồng con mua kem. – Ân lại lấn vào.

— Đét! – Mẹ phát vào mông Ân một cái rồi đẩy nó ra, cau mặt lại.

— Hự hự... - Ân khóc. Hôm nay mẹ ác quá. Mọi hôm đi chợ về mẹ cười từ ngõ rồi chia quà cho các con, kể cả anh Hy, chị Hạnh nữa. Những hôm ấy, Ân níu tay mẹ, đánh đu lên người mẹ, thò tay vào túi áo lục lọi. Thế mà hôm nay! – Ân bật khóc hi hi.

— Ngày chạy được hai bữa cơm no bụng là khó lắm rồi còn quà bánh gì nữa! Mà không biết là mẹ mày phải đổ mồ hôi sôi nước mắt ra mới kiếm được một ngày mấy đồng dong gạo ư? Đây, xem này, cả ngày hôm nay có bốn, năm đồng...

Mẹ ngo ngác nhìn những đồng tiền nhàu nát xếp trước mặt.

— Nhà hết nước mắm ăn rồi phải không, Vọng?

— Hết từ ngày hôm qua ạ!

— Ăn tạm nước muối vậy. Muối cũng sắp hết rồi à?

— Diêm cũng không còn đâu. — Cái Ân nói. Nó rất thích những que diêm.

— Thế có chết tôi không? Vừa mới mua diêm hôm nào? — Mẹ lẩm bẩm và bàn thần nhìn những đồng tiền xếp ra mỗi lúc một nhiều trước mặt.

— Gạo còn ăn được mấy bữa nữa? — Mẹ hỏi.

Gạo để trong một cái nồi hông nhỏ đã vỡ trát xi-moong hôm nào cũng sắp hết. Nhiều hôm đến bữa nấu cơm rồi mà gạo trong nồi như có thể đếm được từng hạt. Chị Hạnh chạy vào trong buồng:

— Gạo còn ăn đủ ngày mai nữa, mẹ à!

Trên trán mẹ những nếp nhăn hằn sâu xuống.

— Gạo chợ đã lên đến một trăm đồng một yến. Thái Bình, Nam Hà mất mùa. Ăn mỳ kéo lên Hà Nội xin ăn ngồi chật cả chợ. Tình hình này rồi đói to! — Mẹ lẩm bẩm, nói như mê đi.

Sáng hôm sau, khi Vọng thức dậy thì mẹ đã đi từ bao giờ. Mọi sáng, mẹ thức dậy chuẩn bị nấu nướng hoặc xếp gọn quang gánh lưng cũng thường làm Vọng thức dậy, nhưng sáng nay mẹ đi lặng lẽ êm ru. Chị Hạnh đang chuẩn bị đi hái rau.

— Mẹ đi chợ rồi, hả chị? — Vọng hỏi.

— Mẹ đi vay tiền. — Chị Hạnh vừa nói vừa quẩn cái xà cạp vào ống chân, đổ vôi và tro bếp vào cái lọ con. Như vậy là hôm nay chị Hạnh đi hái rau ruộng nước. Chị rất sợ đĩa nên phải mang vôi và tro theo.

Chị Hạnh đi được một lúc thì Ân dậy.

Công việc mỗi buổi sáng của hai chị em lại bắt đầu.

Một cái thúng to, một cái chổi tre, cái ngoéo sắt. Vọng buộc cửa lại và hai chị em ra đi.

Mùa thu. Lá rụng đầy trên các đường phố. Đủ các loại lá: lá sấu nhỏ và vàng, lá bàng to và đỏ, lá lim, lá cây bàng sừng, cây bồ đề, cây hoa sữa lẫn vào nhau, cái đã khô nỏ, cái còn xanh nguyên chạy quần trên đường phố. Nhưng hai đứa quét mãi chưa được đầy một thúng lá. Trên những đường phố có biết bao nhiêu đứa trẻ đi quét lá? Tiếng chổi tre miết trên mặt đường ràn rạt.

Vọng ôm những gốc cây mà rung. Những cành con khô nỏ giòn gãy rơi xuống. Ân nhặt bỏ vào thúng. Có nhiều cành khô nhưng không chịu rung xuống. Vọng cầm ngoéo móc vào rồi giật mạnh. Nghe một tiếng “rắc” Vọng vội vã chạy ra xa sợ nó rơi vào đầu. Có cành khô gãy rơi xuống vỡ tung ra. Ân chạy đi nhặt. Từng mẩu, từng mẩu nhỏ. Ân xếp những cành củi lại. Nhặt nhanh, gom góp đến trưa hai đứa kiếm được một thúng lá, một bó củi. Vọng để bó củi lên thúng lá, đội lên đầu. Ân thì vác chổi, ngoéo và kéo xênh xệch trên đất một bó củi vụn nữa. Về nhà!

Bụng hai đứa đói cồn cào.

Vọng chạy lao vào trong bếp. Tiếng cạo nồi sồn sột. Ân thò tay vào trong nồi hông vét nốt gạo ra rá. Ngoài cửa bỗng có tiếng gọi:

— Vọng ơi, Ân ơi!

Nhận ra tiếng mẹ, Vọng vút củi, vút lửa chạy ra. Ân vút rá gạo, chạy tới.

— Làm sao mà cúc áo đứt hết cả như thế kia, hả Ân?

Mẹ hỏi, tiếng dịu dàng. Chỉ cần nghe giọng nói, Vọng cũng hiểu mẹ đang vui. Mẹ vui buồn chỉ cần qua vài câu nói lúc về chợ là biết ngay. Hôm nào mà mẹ có chuyện buồn thì chẳng làm sao mẹ cũng gắt cũng mắng nhưng nếu mẹ vui thì đấy, cái áo cả hàng khuy dài đều đứt mà mẹ có mắng đâu chỉ hỏi nhẹ thế thôi. Ân nhìn mẹ, tủm tỉm cười. Đôi lúm đồng tiền trên hai má nó hằn sâu xuống.

— Cành củi nó cào con đấy! — Ân nói rồi kéo hai vạt áo chồng lên nhau. Hai bàn tay nó đầy nhựa cây và đất lấm. Vọng nhìn xuống hai bàn tay mình. Hai tay Vọng còn thêm cả những vết xước. Vết dài, vết ngắn. Cả máu, nhưng máu đã khô trên hai cổ tay, chỗ bị cái ngoéo móc phải.

— Này, cho mỗi đứa một đôi! — Mẹ móc túi.

Trời ơi, kẹo! Kẹo! Kẹo bọc giấy bóng đỏ! Kẹo bọc giấy bóng xanh! Kẹo mới đẹp, mới thơm làm sao! Hai đứa vồ lấy tay mẹ cầm cái kẹo đưa lên mũi hít lấy hít để rồi cho vào túi. Thích quá! Chỉ ăn một chiếc thôi, còn một chiếc để dành đến mai, đến kia.

Ăn chạy xuống bếp đứng sát vào người chị:

— Chị ăn hết kẹo chưa?

— Còn một cái!

— Chị cho em cắn một nửa, mai em lại cho chị cắn một nửa cái của em.

— Thế ngộ nhớ mai mày không cho tao cắn một nửa thì sao?

— Chắc lép thế không biết! – Ăn kêu lên, mặt thuẫn ra. “Ừ, ngộ nhớ mai mình không cho chị ấy cắn một nửa hoặc đêm nay mình ăn hết cả một cái thì sao?”

— Đây cắn đi! Mai phải giả tao! – Vọng bóc kẹo đưa vào tận mồm em.

“Cắc” Ăn ngậm nửa cái kẹo rồi chạy bay ra ngoài đường.

— Ân ơi, lấy guốc vào đây mẹ rửa chân cho! – Mẹ gọi và đổ một gói muối vào trong hũ rồi nhắc chai nước mắm lên, cái chai không. Mẹ bảo Vọng:

— Con ra nhà bà Ba mua hai đồng nước mắm.

— Tôi rồi để mai mua, mẹ ạ!

— Mai con phải đi chợ với mẹ.

— Đi đến bao giờ về?

— Bao giờ xong việc thì về.

Vọng cầm chai đi mua nước mắm rồi về ngồi trước bếp, mắt đăm đăm nhìn ngọn lửa, gió cuốn ù ù, mỗi lúc gặp thanh củi có kiến lại nghe tiếng nổ lách tách.

— Vọng ơi! Dậy đi con! – Mẹ gọi và lay người Vọng.

Vọng vội vã nhảy xuống đất, mắt cay xè.

— Để im cho em nó ngủ! – Mẹ nói khi chân Vọng đá phải chiếc guốc làm kêu lên một tiếng.

Vọng quay nhìn vào trong giường bắt gặp đôi mắt đen láy mở to của Ân đang nhìn Vọng với vẻ ngạc nhiên, dò xét.

— Chị ơi! Cho em đi với! – Nó nói và nhảy xuống đất.

— Con không được đi, phải ở nhà! – Mẹ nghiêm mặt nói.

— Ừ! – Ăn phụng phịu nước mắt lưng tròng.

— Mẹ phải gánh, chị Vọng phải đội, con còn bé không có ai dắt, ô-tô nó kẹp chết! Ô-tô bình bịch nó chạy đầy ở ngoài đường ấy. Con có sợ ô-tô kẹp chết không?

“Chết thì phải cho vào cái hòm sơn đỏ đem ra ngoài bãi tha ma, vùi xuống đất không bao giờ còn trở dậy được nữa.”. Ân nghĩ và không đòi đi nữa.

— Con ở nhà ngoan, mẹ đi chợ về sẽ mua cho con nhiều kẹo, mua cả guốc sơn đỏ cho nữa. – Mẹ dỗ dành.

— Chị cũng không đòi em nửa cái kẹo chiều hôm qua nữa. – Vọng nói thêm rồi cầm cái rổ sảo đi theo mẹ gánh đôi quang thúng. Nhìn thấy thế, Ân lại vùng lên, chạy theo. Nó níu lấy tay Vọng, nước mắt giàn giụa:

— Chị Vọng ơi, cho em đi theo với! Cho em đi ở đằng sau thôi! Đi xa xa thì mẹ không biết đâu. Lên đến trên phố rồi mới đi gần. Lúc ấy mẹ có muốn đuổi cũng không đuổi được nữa. – Bàn tay Ân gầy gò, bé nhỏ nhưng xiết chặt. Vọng thấy sống mũi cay xè.

— Mẹ ơi, cho cái Ân đi với, mẹ ạ! – Vọng năn nỉ.

— Đi với cái roi! Nào, lại gần đây. – Mẹ quát rồi bẻ một cái que rào giơ lên. Ân vội vã buông tay chị ra. Vọng đi nhanh theo mẹ. Ra khỏi ngõ, Vọng vẫn nghe thấy tiếng Ân vừa khóc vừa gào ở phía sau.

Mẹ không nói gì chỉ cầm chặt tay Vọng và đi nhanh qua ngõ. Chưa bao giờ Vọng thấy cái ngõ dài và khó đi đến thế, cứ khắp kha khắp khệnh! Vọng bước lấp vấp. Chợt Vọng ngẩng lên nhìn vào mắt mẹ. Mắt mẹ hoe hoe. Như có những hạt bụi bay vào trong mắt mẹ.

Đường phố chật chội và đông đúc. Những chiếc xe phóng bạt. Có một cái ô-tô màu Curt Châu châu tự nhiên chồm lên vỉa hè. Người đi đường kêu khóc, chạy tóe ra rồi lại tụ lại. Cái ô-tô chẹt ngang bấp

chân một bà cụ già. Ông chân bà cụ dập ra. Máu chảy. Người ta khênh bà cụ lên một cái xe tay rồi chở đi. Vọng giơ tay bịt chặt hai mắt đứng im một lúc rồi vội vã chạy theo mẹ.

Những phố lớn dọc ngang và các ngôi nhà to rộng nhiều tầng hiện ra trước mắt Vọng. Nó như lạc đi trước những cửa hàng treo đầy kính gương lộng lẫy. Những tấm vải hoa đủ các màu sắc rực rỡ xếp chồng chất. Khăn quàng, len dạ, quần áo may sẵn và biết bao nhiêu đồ chơi bày la liệt. Kia nữa, trong những tủ kính treo đầy những vòng xuyên, nhẫn, hoa tai bằng vàng ngọc lấp loáng.

“Trời ơi, sao mà nhiều thứ đẹp thế. Sao mà người ta giàu có đến thế? Mùi gì thơm thế?” Vọng ngây ngất, bàng hoàng trước cảnh buôn bán giàu sang. Bao nhiêu màu sắc, ánh sáng tràn lên khuôn mặt nó. Những màu sắc và ánh sáng mà nó không nhìn thấy ở đâu trong ngõ cây bàng.

Mẹ kéo tay Vọng:

— Đi nhanh lên, con ơi!

Trống ngực Vọng đập thùm thụp. Vọng quay đi chậm chạp bước theo mẹ.

Vọng chưa lên chợ Bắc Qua bao giờ nên thấy cái chợ thật to, thật lạ, thật đông đúc ồn ào. Những thúng mủng, bao bị, lồng bu bày la liệt. Gạo, ngô, khoai, cám, gà, vịt, lợn, chó... Hình như chẳng có thứ gì thiếu mất ở đây. Một màu nâu mốc mác và bụi bậm bay mù mù. Những người đi chợ quần áo lem luốc. Người nào cũng vội vã, hớt hải, nét mặt tính toán hoặc lo âu, tiếng nói như hét. Người ta mua bán, trao đổi, mà cả, giành giật, quát tháo. Nắm lạc, nắm đỗ, mớ ngô... Tiếng gà kêu, chó cắn, lợn rít. Những nét mặt nhớn nhác. Thoáng thấy bóng một tên cảnh sát mặc quần áo vàng, thắt lưng da to bản, đeo súng lục, cầm dùi cui là họ vội vã chạy hàng lại hoặc lẩn ra phía khác. Vọng nhìn mẹ. Mẹ vội lồng đôi quang gánh vào nhau đeo lên vai rồi giơ tay dắt Vọng đi. Hai mẹ con vượt qua những đám người đứng ngòai la liệt, ra phía sau. Đó là chỗ bán hoa quả.

Mùa thu, hoa quả thực nhiều. Những nải chuối tiêu chín vàng lấm tấm trứng cuốc. Những quả bưởi rậm nắng. Ổi cuối mùa thơm cùng thị vàng cứ ngát lên. Hồng đỏ, hồng xanh. Những quả na tươi còn nằm trong lá mắt đã mở. Sầu chín để bên cạnh những quả thanh trà làm nao lòng người. Màu quả sặc sỡ sáng rực dưới trời. Vọng thấy người nhẹ nhàng, dễ chịu. Bao nhiêu lo âu buồn rầu như trút bỏ từ lúc nào.

— Con đứng đây trông cho mẹ đi mua hàng, cẩn thận không có kẻ cắp nó lấy đi lúc nào không biết đấy! – Mẹ đặt đôi quang gánh trước mặt Vọng rồi cầm cái rổ đi mua hàng. Mẹ đi, len lách vào những hàng người, chen chúc, nhặt nhạnh, từng nắm, từng mớ, quả chín, quả xanh. Mẹ mua nhiều nhất là chuối. Chuối lá, chuối tiêu, chuối ngự...

Mẹ mua mãi miết, tóc xõa ra ngoài vành khăn, mồ hôi vã trên trán, mắt đỏ lên như đang bị nắng thiêu đốt. Vọng đứng trông hàng hai mắt mở to chăm chú căng thẳng, có lúc nó phải ngồi thụp xuống ôm những cái thúng vào lòng như có ai sắp giằng mất. Mãi đến xế chiều thì mẹ mới mua được đầy gánh quả và về được đến nhà thì trời đã gần tối.

Chị Hạnh đi hái rau thuê đã về. Người chị lấm nhuộm những bùn. Nhìn thấy gánh quả trên vai mẹ, mắt chị sáng lên và chị cười:

— Ngon quá nhỉ?

Ăn chạy vào nhà như một cơn gió, miệng cười toe toét khi nhìn thấy những rổ đầy quả. Mẹ thì chưa kịp rửa tay chân thay quần áo đầy bụi đã lăn vào lựa chọn. Quả nào chín thì mẹ bày ra mẹt ra sàng, quả nào xanh thì mẹ cho vào rơm ủ, cũng có quả mẹ ủ trấu rồi để xuống gầm giường. Không khí trong nhà thơm mát mùi quả tươi chín. Nét mặt mọi người cũng như dịu dàng tươi mát hơn. Riêng Vọng, nó ngồi im một góc nhà và uống hết cốc nước này đến cốc nước khác.

Chương 4

Vọng ôm chặt cặp sách vào ngực, bỏ lọ mực tím vào trong túi áo, đứng lù lù lại phía sau.

— Thầy ạ! Thầy ạ!

Tiếng học trò nhao nhao ở phía trước. Vọng nhìn thấy cái Hồng, cái Liên, cái Kẹo đang ngửa mặt lên chào. Người chúng chào là ông Cai Thực – thầy hiệu trưởng. Ông ta đứng ở ngay giữa hai cái cột tròn trước cổng, người hơi thụt vào phía sau để lộ ra phía trước cái chòm mũ bằng len chụp xuống giữa trán, hờ ra một nửa đôi mắt to và sâu tối đen giữa hàng lông mày rậm và xéch. Ông ta mặc chiếc áo pa-đờ-xuy bằng ka-ki màu vàng dài đến đầu gối. Hai vạt áo có hai cái túi chéo to bằng quyển sách. Một tay ông thò vào túi, một tay ông cầm cái ba-toong chống xuống đất.

Đám học trò lần lượt xếp hàng một đi vào cổng. Sau mỗi tiếng chào, ông Cai Thực lại giơ tay ra. Đứa nào cũng cầm sẵn tiền trên tay. Khi ông vừa giơ tay ra thì đứa học trò vội vã đặt tiền vào đó. Ông ta nhìn thoáng qua rồi bỏ vào túi. Xong, ông lại giơ tay ra.

— Hừrum – Một tiếng hừm rất to khi bàn tay ông Cai Thực chìa ra trước mặt đứa học sinh lại không có gì đặt vào lòng bàn tay to dày, những ngón tròn hồng rực ấy cái gì cả.

— Thừa thầy, bố con bảo, hôm nay, bố con chưa có... Thầy cho bố con khát đến...

— Khát! Khát đến bao giờ? Ai là chủ nợ mà mày khát? Về nhà lấy rồi hẵng đến học!

Đứa trẻ không có tiền, ấp úng nói mấy câu rồi đứng rụt ra một bên cho đứa bạn phía sau bước lên. Bàn tay to béo của lão Cai Thực lại giơ ra vừa như bảo đứa bé này đưa tiền vừa như bảo đứa bé kia “về nhà đi”.

Nhưng đứa bé kia vẫn cứ đứng nguyên chỗ cũ. Khi đứa đứng sau nó đang đặt tiền vào tay ông Cai Thực thì nó lách người đi vào.

— Này! – Ông Cai Thực cho vội những đồng tiền vào trong túi rồi cầm cái ba-toong giơ lên. Đứa bé rụt cổ lại. Cái ba-toong quay một nửa vòng tròn chỉ vào cái bảng đen to có ba chân chống dựng ngay ở trước cổng ra vào trong nhà Tường Xây.

Trên bảng viết:

Kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1953, học phí của trường tiểu học tư thực Vinh Quang như sau:

Lớp nhất 58 đồng. Lớp nhì 47 đồng. Lớp ba 40 đồng. Lớp tư 35 đồng. Lớp năm 30 đồng. Học sinh đi học phải đóng học phí từ ngày 1 đến ngày mùng 3. Đến ngày mùng 5 ai chưa đóng học phí coi như đã thôi học.

Hiệu trưởng trường Vinh Quang.

Nguyễn Đại Thực

Thằng bé học trò ngẩng lên đọc rồi từ từ cặp cặp quay trở ra.

Nó tên là Phi, con lớn của chị Phạm “gác ghi”.

“Hôm nay mình cũng chưa có tiền đóng.” Vọng nghĩ và từ từ tách khỏi hàng người, chạy vội về nhà.

— Chị Hạnh ơi, tiền học tăng lên gấp rưỡi rồi!

— Tăng cao thế cơ à? Sao em lại về?

— Ai chưa có tiền thì không được vào học. Con nhà bác Phạm cũng phải về rồi!

— Ông ấy làm gì mà ghê thế? – Chị Hạnh nói rồi thở dài, cúi xuống. Một rổ quần áo rách để trước mặt chị. Chị vá, mạy, cắt chỗ nọ can vào chỗ kia. Trong một góc, cái trán giô của anh Hy đang cúi xuống chổng sách. Hình như anh đang viết một cái gì phải giấu giếm. Anh không ngồi quay lưng vào vách như mọi khi mà ngồi tựa lưng vào tường, quay mặt ra ngoài. Tờ giấy anh viết đề trong quyển sách, mỗi khi thấy Vọng hoặc chị Hạnh nhìn Hy lại giả vờ kéo quyển sách che lên.

Những hồ ao, ruộng rau muống mênh mông và xanh um của nhà Chưởng Bạ đã quang. Tất cả các ngọn rau đã hái hết. Phải còn lâu rau mới lại mọc lên thành ngọn, thành lúa mới. Hai bàn tay chị Hạnh

đen sắn những nhưa rau. Gần mười ngày đi hái rau, lưng chị Hạnh như còng đi mà tiền công đem về cho mẹ chỉ đủ đóng được mấy bơ bột gạo. Gạo trộn với ngô cả nhà ăn được độ ba ngày, không kể rau dưa, mắm muối, củi lửa... Tất cả trông vào mình mẹ, tất cả chờ mẹ về. Và, bây giờ thì mẹ đã về! Trời nhập nhoạng tối.

— Mẹ ơi, ông Cai Thực không cho học trò vào học vì chưa có tiền đóng học phí, mẹ ạ. Mai mẹ cho con tiền đóng, mẹ nhé! — Vừa nhìn thấy mẹ về, Vọng vội vã lao ra, hốt hải nói. Chợt Vọng sững người. Mặt mẹ cứ như một quả nẫu. Những nếp nhăn trên trán, trên má, trên hai khóe mắt không biết từ đâu hiện ra nhiều thế. Gánh quả chẳng vơi đi là mấy. Mẹ bảo chị hạnh, giọng rầu rầu:

— Chỗ đông người bán được thì nó cấm, chỗ vắng thì chẳng ai mua.

Mẹ xếp dọn quang gánh, bẻ những cành lá ú lên từng quả, nét mặt mẹ thần thờ, mệt mỏi;

Bữa cơm qua thật buồn rầu, lặng lẽ. Cơm xong, mẹ bảo Vọng:

— Bữa nay mẹ đi chợ gặp ông cụ Vàng. Nghe mẹ nói chuyện buôn bán, ông cụ bảo cho con sang học bên đó.

— Học gì cơ, hả mẹ? — Vọng hỏi hột.

Học se hương. — Mẹ thờ dài. — Thời buổi khó khăn quá, các con cố giúp mẹ, mỗi đứa một tay, chứ mình mẹ thế này thì đổ mất.

Đầu óc Vọng như có chong chóng quay. Như thế là từ nay mẹ không cho con đi học nữa, mẹ có biết rằng hôm nay con đã bỏ học rồi không? Chắc rằng mẹ không biết. Chắc rằng mẹ đã quên mất là con còn đang đi học. — học lớp ba trường ông Cai Thực! Lúc khác, Vọng sẽ nhắc nhưng lúc này, ôi lúc này... Cái chính là phải có cái ăn đã, phải sống... Vọng nghĩ và giơ tay quệt dòng nước mắt vừa chảy.

Nhà ông cụ Vàng ở cách nhà Vọng chưa đầy một trăm thước. Đó là một ngôi nhà lá năm gian rộng và thấp, mái sau to hơn mái trước. Mái trước thì hếch lên, mái sau lại sụp xuống dài gần chấm đất. Trong nhà có những cái giường gỗ to kê sát vào nhau để chứa ra những lối đi nhỏ. Nửa mái sau là chỗ làm hương. Chỗ làm hương chia làm ba khoảng: chỗ để những sọt mùn cưa đã rây nhỏ và những cái bàn thấp để ngồi se hương. Một bà cụ đang ngồi se hương ở đó. Bà ngồi quay lưng ra ngoài, đầu buộc khăn trùm kín mít chỉ để hở ra hai đôi mắt tròn to hỏ. Hai chân bà ruỗi dài vào trong gậm bàn. Mệt hương để trên lòng, tay cầm bay, tay cầm tấm hương se nhanh biến. Nắm bột hương để sẵn bà đặt tấm hương vào, lăn một lúc đã thành một nén hương tròn phủ đầy bột qua thơm ngát, rồi gạt xuống mẹt. Đầy mẹt, bà đứng lên dựng hương vào tường. Quần áo bà phủ đầy những bụi.

Phía bên kia là chỗ đặt cối nén hương vòng. Ông cụ Vàng đang đứng trên cần cối — Cái cối giã gạo nhưng đầu nó lại là một cái chày ngắn và tròn. Cối là một ống sắt to bằng miệng bát, nén xuống những mẫu gỗ. Phía dưới các mẫu gỗ là bột qua. Mỗi khi cần cối nén xuống, tiếng kêu ken két rít lên một hồi thì phía dưới đáy cối chỗ có lỗ hồng như cái vòi con chảy ra một dòng hương nhỏ như sợi bún.

Tùng vòng, tùng vòng. Chảy một lúc là đầy cái mẹt. Ông cụ Vàng đang bắt hương. Bắt hương vòng phải thật khéo vì nó rất dễ gãy. Một cục chì nhỏ như nắp lọ mực đặt trên mảnh ván, ông Vàng cầm sợi hương vắt vòng quanh cục chì. Cứ hết mười vòng lại ngắt. Bàn tay ông vắt nhanh thoăn thoắt. Vừa làm ông vừa nói chuyện, chẳng cần đếm mà không vòng hương nào thiếu, không vòng hương nào thừa.

Ngoài sân, cạnh cái giếng đất có mấy người đàn ông đang trộn bột. Mùi bột hương thơm nồng lên khắp nhà.

— Cháu đến làm đây à? Vào đây, vào đây! Bà Tía dọn dẹp cho cháu nó ngồi với nào!

Ông cụ Vàng tươi cười nhìn Vọng rồi đứng lên lấy một cái bay gỗ nhỏ nhẵn thín giắt trên mái nhà xuống đưa cho nó:

— Chịu khó một tý là làm được ngay thôi, cháu ạ! Cái nghề này chẳng khó khăn gì lắm đâu, cố học đi rồi làm đỡ mẹ cháu chứ không mẹ cháu khổ quá.

Vọng cầm cái bay, lấy khăn trùm lên đầu rồi ngồi xuống bên cạnh bà Tía.

— Bắt đầu làm như thế này, cháu ạ! — Bà Tía nói rồi cầm cái bay gạt bột qua ra mặt bàn. Một tay bà cầm tấm hương để mớm vào nắm bột, bắt đầu lăn. Lăn tròn rồi ngắt.

— Phải nhẹ tay, phải đều tay mới được, cháu ạ, thế! Thế! Đúng rồi! Con bé khéo tay quá! – Bà Tía gỡ bột vuông khăn thít dưới cổ, tròn mắt nhìn Vọng tập se hương. Vọng long ngóng, chậm chạp bắt chước từng động tác của bà Tía. Nén hương Vọng xe chỗ to, chỗ nhỏ, nham nhở, méo mó.

— Khéo quá! Ông xem con bé làm giỏi chưa kia! – Bà Tía kêu lên.

Vọng ngượng. Nó biết là bà Tía khen thế thôi chứ mấy nén hương Vọng vừa gạt xuống xấu xí lắm! Mà Vọng làm cũng chậm chạp, khó khăn. Vọng sợ nhất là để bột hương dính xuống mặt bàn. Vì thế nên khi gạt bột qua, Vọng gạt nhiều cho khỏi dính. Nhưng mới xe được mấy nén, Vọng đã phải dừng lại để hắt hơi. Hắt hơi liên tiếp. Mặt mũi vọng nóng rùng rục, nước mắt giàn giụa.

— Không quen rồi! Khổ chưa kia! Ấy là hôm nay se hương thường thôi đấy, chứ mai kia mà se hương trầm ngát thì không hiểu cháu tôi sẽ thế nào? – Ông cụ Vàng nói.

Vọng kéo vạt áo lau nước mắt rồi lại cầm bay se tiếp. Bà Tía se hương thật khéo. Tay bà se nhanh biến. Bụi qua bay lên trắng cả vuông khăn bà đội trên đầu mà mắt bà vẫn trong veo, vẫn nói chuyện giòn giã.

— Làm lâu nó quen đi, cháu ạ! Lâu rồi lại thấy thơm thơm. Ra đường ai trông quần áo cũng tưởng bẩn nhưng lại hóa sạch sẽ nhất trần đời! Vừa sạch, vừa thơm, ai cũng thích đến gần. Chả thế mà các cụ có câu: “Nằm đất với chị hàng hương còn hơn nằm giường với chị hàng cá.” – Bà Tía vừa nói vừa cười.

— Cháu nó còn bé, bà ví von sai toét cả! – Ông cụ Vàng càu nhàu rồi quay lưng nhìn Vọng. – Kia, khổ chưa kia!.. Hãy ra ngoài kia mà ngồi nghỉ một lúc đi đã vậy! Lấy khăn rửa mặt đi, cháu ạ!

Vọng đứng lên, bỏ bay, chạy ra ngoài sân, ngồi lên thành giếng. Nước mắt đầm đìa hai bên mắt, mồ hôi vã ra trên trán. Vọng nghĩ đến mẹ: “Mẹ ơi! Con đang ngồi se hương ở nhà ông cụ Vàng đây, mẹ có biết không? Từ sáng đến giờ ngồi se hương con chỉ toàn nhớ đến mẹ. Con biết là mẹ cũng chả muốn cho con đi se hương như thế này đâu. Con nhớ trường học lắm. Ngồi làm nhưng con chỉ nghe tiếng chúng nó học bài, nghe cả tiếng chúng nó reo cười lúc giờ ra chơi. Chắc cái My, cái Hồng, cái Liễu nhắc đến con nên ruột con nóng như ớt, mũi con hắt hơi là vì bột hương thơm quá đấy thôi, chứ không phải con ốm đâu. Con thương mẹ lắm! Mẹ ạ!”

Vọng vừa nghĩ vừa vớt nước trong gàu lên rửa mặt. Một lúc sau, Vọng lại vào ngồi se hương tiếp.

Chương 5

Một buổi tối, chị Hạnh đi vào trong ngõ Hồ dài, sau khi anh Khiết đến một lúc. Vọng đưa mắt nhìn Ân. Mắt Ân khẽ nháy một cái. Đợi chị đi khuất, Vọng và Ân cùng đứng lên đi ra. Mẹ đang mải chọn quả trong thúng trâu không nhìn thấy. Ra khỏi cửa cả hai đứa chạy ù.

Ngõ Hồ dài ở xế cửa nhà Vọng. Đó là một cái ngõ nhỏ và dài, cuối ngõ có một khu vườn hoang rất rộng. Không biết từ bao giờ người ta đặt tên cho nó là vườn bồ kết. Tất cả là một bãi hoang, cỏ mọc cao rậm lút đầu người, cuối vườn có một cây bồ kết lớn, cành lá xòe ra che rợp cả một vùng. Khắp mình nó mọc đầy gai, những cái gai to và dài tua tủa như lông dím. Bọn trẻ con trong các ngõ thường vào đây đeo vỏ bồ kết về nhà đun nước gội đầu, cũng có khi chúng nhặt được những quả bồ kết khô rơi xuống.

Cạnh cây bồ kết là một cái hồ dài. Nước hồ đen như mực. Trên mặt hồ nổi dềnh lên một thứ bèo tây lá to và cứng xòe ra những bông hoa tím ngắt. Bọn trẻ thỉnh thoảng lại rủ nhau vào trong hồ bắt ốc. Chúng buộc một cái rễ con vào cái sào dài, ngồi trên vệ hồ lừa cái sào xuống dưới chân những cụm bèo rồi từ từ kéo ra. Ốc nhồi bám dưới rễ bèo rơi vào trong rễ.

— Những con ốc ma đấy! - Có đứa kêu lên khi nhìn thấy những con ốc nhồi vừa to vừa đen, trên mình bám đầy râu. Để nó nằm yên trên đất một lúc là nó lè ra những cái râu dài đen ngòm rồi lết đi như là một cục râu có chân. Chúng đập ốc ném cho gà ăn. Bọn trẻ con vẫn thích vào trong hồ hót ốc vì thỉnh thoảng chúng hót được những con ốc bươu nhỏ bằng cái hạt mít mình có vân màu vàng óng, chỉ cần bắt được vài con là chúng có bữa cỗ vui lắm rồi.

Bên cạnh hồ có một cái chùa nhỏ nằm dưới gốc cây bồ kết. Mái chùa lúc nào cũng phủ kín râu và lá vàng, suốt ngày quanh đó thơm lừng mùi hương. Chiều chiều, từ trong đó vọng ra tiếng gõ mõ rất đều của ông từ. Ông là người ở nơi khác đến chùa này. Ông cao lớn, hiền lành, ngoài việc cuốc đất trồng rau và chăn nuôi gà lợn ông chăm nom chùa và ngày rằm mừng một ông mở cửa chùa cho bà con các nơi đến lễ. Bọn trẻ rất thích vào chùa chơi xem những pho tượng và nhật hoa đại. Ông từ còn biết xem số tử vi. Người ta đồn và người nhiều nơi tìm đến nhờ ông xem hộ, nhưng bà Ngoạn không tin. Mãi đến khi ông Ngoạn bỏ nhà đi mất bà tìm khắp nơi không thấy, nghe mọi người khuyên bà mới chịu mua vàng hương vào trong đền cúng. Ông từ cầm bàn tay bà lên xem rồi bảo bà ra vườn hái một lá trầu không. Ông từ lật xuôi lật ngược lá trầu xem từ đường gân đến cuống lá như là ông xem bàn tay bà. Xong, ông đặt lá trầu xuống đĩa và thở dài:

— Số bà vất vả lắm. Lòng bà nhân hậu, bà chăm chỉ làm ăn nhưng ít gặp điều may. Bà giống như con thuyền nan đi giữa bão lớn. Nhưng dù vậy, con thuyền nan vẫn vượt qua được những sóng to bão lớn để đến bờ, đến bến.

— Ông xem giúp tôi bố cháu bây giờ ở đâu? Nếu còn sống được thì là cái mừng nhất, nhưng nếu chẳng may bố cháu qua đời rồi thì cũng ứng mộng về cho mẹ con tôi biết để tôi lo cho bố cháu mồ yên mả đẹp, ngày giỗ ngày tết các cháu còn biết mà cúng vái.

— Không đâu! Ông nhà chưa chết đâu! - Ông từ nói rồi nhìn thẳng vào mắt bà Ngoạn - Ông nhà bà còn phải sống để đền nợ nước trả thù nhà. Bà cứ cố gắng làm lưng nuôi các cháu nhất định sẽ có ngày ông nhà sẽ về.

— Ngày ấy còn xa hay gần, hả ông?

— Không còn xa nữa đâu, bà ạ! - Ông từ nói và nhìn bà Ngoạn với cái nhìn nhiều ý nghĩa.

Bà Ngoạn lặng lẽ ra về. Câu chuyện không có cánh mà bay mà lan ra khắp trong xóm. Nhiều người vào nhờ ông từ xem tử vi. Kể cả những người không mê tín. Những điều ông nói đem đến cho con người niềm tin vào ngày mai và thêm sức mạnh để chiến thắng những khó khăn trong cuộc sống hiện tại.

Từ đó cái ngõ Hồ dài trở nên có gì như huyền bí linh thiêng đối với bọn trẻ con. Chúng ít dám đến cạnh chùa chơi như trước, nhất là mùa thu trời ít nắng nên khu vườn càng trở nên âm u, kỳ lạ. Buổi tối, có việc gì bắt buộc lắm phải vào ngõ thì người ta thường cầm theo đèn và đi thật nhanh.

Thế mà chị Hạnh đi vào ngõ mà không mang theo đèn. Đi được một quãng, Ân quay lại Vọng bám sát theo chị, cách chừng dăm thước. Chợt Vọng nhìn thấy một đốm lửa nhỏ lập lòe như điều thuốc ai đang hút và loáng thoáng vài bóng đen di động nhanh biến. Trí tò mò của Vọng bị kích động mạnh. Vọng không còn thấy sợ sệt như trước nữa, bám vào những bờ cúc tần, Vọng lặng lẽ theo sát chị.

Cuối cùng, tất cả biến mất vào trong chùa bồ kết. Vọng thấy mình đứng dưới gốc cây táo quen thuộc. Cây táo mọc trong chùa nhưng cành lá ra ngoài. Vọng bám lấy cành táo, đu người lên. Thoáng cái, Vọng đã ngồi trên ngọn táo. Táo đang mùa quả non, lá táo tròn thừa, gai táo nhọn. Những quả táo non chỉ chít trong các lá. Vọng nghe gai châm chích vào da thịt khi nó ngồi lên chỗ chạc ba, chỗ bọn con trai hay trèo lên ngồi hái táo. Chỗ này gai rụng sạch, vỏ cây trơn nhẵn. Ngồi ở đây có thể nhìn thấy mọi thứ trong sân, trong chùa. Nhưng phải là ban ngày, còn bây giờ tất cả chìm vào bóng tối. Cửa chùa đóng im ỉm. Vọng lần tìm chắc cây rồi nhảy xuống đất dò dẫm đi, lúc đứng lên nép vào tường, lúc cúi lom khom. Cuối cùng, Vọng đã đến sát bên thềm hè, nép vào sau một bụi ngâu trước cảnh đại. Qua kẽ hở, Vọng nhìn thấy ánh đèn chai mờ mờ tỏa ra sau pho tượng Phật. Một người mặc quần áo đen đeo súng, quay lưng ra ngoài đang nói chuyện:

— Các chiến dịch thắng to, chúng ta cần mở rộng diện hoạt động, tuyên truyền cho kháng chiến mạnh hơn nữa, ủng hộ kháng chiến thiết thực hơn nữa và làm cho đồng bào tin tưởng vào kháng chiến, thấy rõ âm mưu của kẻ địch, chống bắt lính, trừng trị bọn Việt gian bán nước. Trận đánh sân bay Bạch Mai vừa qua của chúng ta đã có tiếng vang lớn. Chiến dịch Lê Lợi, Hòa Bình làm thế đứng cho chúng ta tiếp theo những chiến dịch lớn...

Vọng nhìn thấy chị Hạnh ngồi ở một góc. Cạnh chị, Vọng còn thấy cả chị Liêm, anh Khiết, anh Phẩm, anh Bình... Những khuôn mặt vừa quen vừa lạ, tất cả làm Vọng ngạc nhiên và lo sợ, một nỗi lo sợ mà chính Vọng cũng không cắt nghĩa được vì sao.

— Ở ngõ phố của ta có tên Cai Thực ngày càng lộ rõ bộ mặt phản động của nó. Con Khánh mới ở Pa-ri sang...

— Suyt! - Ông từ đứng gác ngoài cổng chợt kêu lên một tiếng như đuổi con gì và liền theo đó là tiếng ông ho kéo dài.

Ngọn đèn sau pho tượng lập tức tắt phụt. Tất cả chìm vào trong bóng tối tờ mờ của một vài nén hương đang thấp đỏ. Tiếng chân đất tản ra xa nhẹ như tiếng lá rụng.

Vọng chạy vội ra phía gốc táo, trèo lên, thu mình vào giữa các cành cây và nhìn chung quanh. Có ánh đèn pin loang loáng dưới gốc cây bồ kết. Vọng nhìn thấy một người đàn ông dáng đậm thấp mặc quần áo trắng đứng cạnh hai người đàn ông khác mặc quần áo vàng. Tất cả đều đeo súng và mùi thuốc lá thơm bay lên, bay đến tận chỗ Vọng. Từ trong đèn nổi lên tiếng mõ đều đều của ông từ. Tiếng mõ lúc thưa, lúc mau, lúc dồn dập dồn hồi như muốn nhấn nhủ một điều gì với con người.

Vọng ôm chặt lấy cành cây chỉ sợ lơ tay ra là có thể ngã nhào xuống đất. Trống ngực Vọng đập thình thịch, có lúc Vọng cảm thấy nếu như không có tiếng mõ của ông từ thì mấy người đứng tận gốc cây bồ kết kia cũng nghe thấy.

Ngọn đèn vẫn lia quanh chỗ chúng đứng, như thể chúng muốn tìm cái gì trong đám cỏ rậm cao ngấp gôi. Chợt một thằng kêu thét lên:

— Rắn!

— Bật đèn lên! - Vọng nhận ra tiếng thằng San.

Một con rắn đang trườn ngang chỗ chúng đứng. Con rắn to dài, mình đen, vằn trắng, ướt bóng như vừa dưới hồ chui lên.

— Chúng mày bật tất cả đèn lên chiếu vào mắt nó, rồi đông! Mau! - Tiếng một thằng mặc quần áo vàng.

— Bỏ bọn KET (!) à?

— Téch mau!

Mấy ngọn đèn cùng lóe lên và tắt cả ù té chạy. Tiếng giày cá sất nện trên đất nghe cồm cộp.

Vọng đang sợ hãi bám chặt lấy cành cây thì một bàn tay chạm vào người nó và tiếng nói quen thuộc:

— Đưa tay đây, anh nhắc xuống nào!

— Anh Khiết! - Vọng kêu lên. - Anh đừng mách chị em nhé!

— Chị Hạnh nhìn thấy em trước cả anh kia. Chị ấy bảo em nghịch hơn cả con trai. Này, anh dặn nhé, tất cả những gì em vừa nhìn thấy, nghe thấy em không được nói ra với ai nhé, em mà lộ ra thì bọn nó giết cả nhà ta đấy. - Anh Khiết thì thầm.

Vọng thấy chóng mặt.

— Em có hứa với anh như thế không?

— Em hứa là không nói với ai cả!

— Bây giờ thì em về trước đi, các anh chị còn một số việc phải bàn, về sau. Anh có một việc này muốn nhờ em, nếu em làm giúp anh được thì tốt quá!

— Việc gì anh cứ nói, em sẽ làm ngay. - Vọng nhanh nhẹn.

— Em chạy đến nhà Tường Xây xem hộ anh thằng San và lão Cai Thực đang làm gì. Em xem xét kỹ lưỡng rồi về báo cho anh biết nhé. Được không em?

— Được ạ! - Vọng đáp và chạy vù ra cổng. Hình như chưa bao giờ Vọng chạy nhanh đến như thế. Loáng một cái nó đã thấy bức tường rào nhà Tường Xây ngay trước mặt.

Cổng ngoài đóng kín nhưng cửa trong nhà thì mở. Đèn thấp sáng choang. Tiếng bát đĩa cốc thìa va vào nhau loảng xoảng. Bóng gù gù của bà vú Êm hiện ra, di động. Con chó Lài chạy băng nhặng xung quanh, mồm lúc thì ngậm miếng xương, lúc thì mẩu bánh. Thình thoảng nghe động ở đâu đó nó lại vội vã chạy tới sửa “rắc” một tiếng.

“Có lẽ trong nhà đang ăn uống. Không biết có những ai ở trong đó. Thằng San đã về nhà chưa không biết, sao không nhìn thấy cái xe đạp trắng?” Vọng nghĩ và cúi xuống đập muỗi ở chân. Chỗ Vọng đang đứng là bụi duối cạnh bể nước mưa gần bên chái nhà. Nấp vào cây duối, Vọng có thể nhìn rõ mọi thứ trong nhà.

Chợt có tiếng huýt sáo rồi một bóng người từ trong nhà nhanh nhẹn đi ra nhảy thoăn thoắt xuống dưới các bậc thềm. “Thằng San đấy!” Vọng nép người vào bụi duối. Lá duối rập xát vào da mặt. May mà duối không có gai để cào rách thịt da Vọng. Mà dù có gai thì Vọng cũng đành đứng im không dám cựa. Thằng San hay người nào trong nhà nghe thấy sẽ suýt con chó Lài và ngay tức khắc con chó Lài sẽ nhảy lên vồ lấy Vọng mà cắn, mà xé.

Có tiếng máy nổ. Thằng San nhảy lên cái xe máy to màu lửa, phun khói phì phì lao vút ra khỏi cổng.

“Nó đi đâu đây? Có phải đi báo người về bắt anh Khiết, chị Hạnh?” Vọng nghĩ, nhảy vội xuống đất. Khi con chó Lài nghe động, nhảy chồm lên bể nước thì Vọng đã chạy xa rồi!

Báo tin cho anh Khiết biết tình hình nhà Cai Thực, Vọng về nhà. Lúc lâu sau, chị Hạnh cũng về. Mọi người trong nhà đã ngủ yên rồi, Vọng vẫn còn thức. Vọng thấy chị Hạnh đóng cửa cài then rồi còn lấy một cái ghế chận ra trước. Trên ghế chị để cái chậu và mấy cái ống bơ, như vậy có ai động vào cửa thì ống bơ sẽ rơi xuống đánh thức cả nhà dậy.

Nhưng không có ai chạm vào cửa nhà Vọng cả. Ngoài đường nghe rộn rạo tiếng chân người, tiếng hét gọi, tiếng còi huýt thật mạnh và cả tiếng súng nổ xa xa. “Chắc đang có cuộc đuổi bắt”. Vọng nghĩ và đầu nóng lên như chảo rang. Vọng giơ tay lay chị Hạnh. Chị ghé vào tai Vọng thì thầm:

— Ngủ đi, không sao đâu!

Trong bóng tối mờ mờ Vọng nhìn thấy mắt chị mở đen tròn. Vọng nhắm mắt, nhưng không ngủ. Vọng nhớ đèn cây tảo và con rắn buổi tối, nhớ cả cái ánh sáng chói gắt trong nhà Cai Thực hắt ra và cái dáng cúi lom khom của bà vú Êm.

Vọng vừa thiu thiu ngủ thì có ba tiếng gõ vào cánh cửa.

Chị Hạnh nhẹ nhàng vùng dậy, thổi tắt ngọn đèn dầu vặn nhỏ có che giấy. Trong nhà tối như hũ nút. Ba tiếng gõ cửa tiếp theo. Chị Hạnh đứng nép sau cánh cửa giờ tay gõ lại ba tiếng nhỏ nhẹ, khoan thai, bình tĩnh.

Từ bên ngoài lùa vào khe cửa một cái gì. Cái đó rơi xuống đất, nghe soạt. Bên ngoài có tiếng chân bước, tiếng huýt sáo xa dần.

Chị Hạnh ngồi thụp xuống đất nhặt cái thứ vừa ném vào, nhanh nhẹn đi xuống bếp. Một lát sau, chị lại lên nhà vào giường nằm cạnh Vọng.

— Cái gì thế, hả chị?

— Em muốn hỏi cái gì?

— Cái chị mang vào trong bếp ấy.

— Chuyện công việc của người lớn, em còn trẻ con biết làm sao được?

— Em không nói với ai đâu, chị ạ!

— Ngủ đi, mai chị nói cho nghe. - Chị Hạnh vuốt tóc Vọng.

Vọng nhắm mắt, nó hình dung ra khuôn mặt người gõ ba tiếng vào cánh cửa. Chắc không phải là những người mà nó đã biết. Người đó còn trẻ, đẹp và hiền, người đó vui tính và thích chơi với trẻ con.

— Chị ơi, ai gõ vào cửa nhà mình ban nãy thế, hả chị? - Không nén được, Vọng lại hỏi.

— Chị cũng không biết, em ạ.

— Chị giấu em.

— Chị không giấu em đâu, nhưng quả thực chị cũng không biết đó là ai.

— Họ giấu mặt à?

— Ủ, họ bí mật lắm.

— Họ ở xa đến phải không, chị?

— Chắc thế. Thôi ngủ đi, em. Mai còn bao nhiêu việc. Ngủ đi, sắp sáng rồi đấy.

Tiếng một con gà trống nào vừa gáy, giọng ồ ồ.

Vọng nhắm chặt mắt lại và nó thấy người chìm xuống, chìm xuống rất sâu trong một vùng không khí mát rượi.

Trời đã sáng và mẹ đã thức dậy, mở toang các cửa.

Một người thanh niên đạp cái xe cũ kỹ từ đâu đến, sau xe có cái cặp da to thò ra ngoài đầu cái thước kẻ. Dáng một cậu giáo trẻ lớp Đồng ấu. Cậu ta dựng xe ở thêm bước vào nhà, chị Hạnh từ trong ra:

— Hy đi mất rồi. Cậu đi ngay thì kịp.

— Xin chị cốc nước, khát quá! Chà, thằng Hà hẹn mà lại đi trước! - Vừa nói người thanh niên vừa đưa cái cặp sách cho chị Hạnh. Chị Hạnh cầm lấy và đi vào trong bếp. Một lúc chị đi ra và để cái cặp xuống bàn. Cái cặp to hơn lúc trước một ít. Người thanh niên uống xong chén nước, chào mọi người xách cặp đi ra.

Khi Vọng thức dậy thì nắng đã lên cao. Mẹ đã đi chợ, chị Hạnh đang cầm cúi khâu vá quần áo rách. Vọng nhìn chị và nhớ lại tất cả những chuyện đêm qua. Nó thắc mắc nhiều điều. Nó muốn hỏi chị rất nhiều nhưng lại chẳng biết hỏi ra sao. Những chuyện đêm qua vừa hư vừa thật, vừa như đã xảy ra lại vừa như trong một giấc mơ.

Cuối mùa thu thì Vọng biết se hương. Bàn tay cầm bay đã nhẹ nhàng, nén hương đã tròn và đều tăm tắp. Bà Tía se hương vào loại nhanh nhất một ngày được hơn ba nghìn nén thì Vọng đã được gần hai nghìn nén. Sau mỗi buổi làm ông cụ Vàng lại đưa cho Vọng mấy đồng mang về. Mẹ cầm tiền không vui mà lại buồn:

— Nhẽ ra mẹ không bắt con đi làm sớm thế này đâu nhưng nhà ta khó khăn quá. Công nợ không trả được họ không cho vay lấy gì mà buôn bán kiếm ăn? Mỗi ngày mẹ chỉ lấy một nửa số tiền còn cho Vọng bỏ ống để dành đến Tết bỏ ống may quần áo.

Những ngày đầu mới đi làm, cứ đến giờ vào học nghe tiếng trống trường hay tiếng học bài của các bạn là người Vọng lại nao nao muốn khóc. Nhưng từ sau đêm vào trong ngõ Hồ dài về, Vọng thấy bao

nhieu điều lạ lùng và nhà Tường Xây không còn là một nơi hấp dẫn đối với Vọng nữa. Ngược lại, Vọng nhìn nơi đó với con mắt dò xét và căm thù. Với một số người bình thường hàng ngày chung sống, Vọng như đã phát hiện ra ở họ những điều khác nữa ở bên trong, ngoài những cái hàng ngày Vọng thấy. Hình như cuộc sống ngầm ấy còn sôi nổi hơn, mãnh liệt hơn cái cuộc sống ôn ào và những công việc hàng ngày. Nhưng đó là cái gì, ở đâu và đó là những ai, làm thế để làm gì thì Vọng không thể nào hiểu được. Đó là một bí mật ghê gớm vượt ra ngoài hiểu biết của Vọng, cũng bởi lẽ chẳng ai nói rõ cho Vọng hiểu đó là những cái gì.

Nghĩ quanh nghĩ quẩn, Vọng lại thấy thương chị Hạnh. Chị cũng dính dáng vào những chuyện ấy. Chị là con gái yếu đuối, lại nghèo, chị chẳng có gì nhưng chị lại dám chống chọi với nhà Tường Xây, từ chối tình yêu của thằng San, một anh chàng ăn diện và giàu có nhất vùng, là mơ ước của bao nhiêu cô gái.

“Thôi, mình sẽ cố làm để được nhiều tiền đưa cho mẹ, số tiền để dành được sẽ chia cho chị Hạnh.” Vọng nghĩ và bàn tay se hương nhanh biến.

Mãi nghĩ, Vọng không biết ông cụ Vàng đã đến đứng sau lưng Vọng từ lúc nào. Ông ngấm hai bàn tay Vọng một lúc rồi nói:

— Cháu ngừng tay, nghỉ một chốc, ông nói chuyện này.

Vọng ngừng tay, ngừng lên nhìn:

— Cháu làm với ông hôm nay nữa thôi, từ mai nghỉ, cháu nhé! Mưa thế này hương không se được đâu. Không có nắng bột chảy rã ra hết. Với lại ông đã nói với mẹ cháu rồi đấy, nghề này là nghề không làm mãi được. Nghề này không phát triển mà cứ mỗi ngày một teo tóp đi. Bây giờ làm chả đủ ăn còn ai muốn vàng hương cúng lễ gì nữa. Bây giờ cháu tạm về nghỉ vậy. Mùa đông, gần Tết ông lại làm. Lúc ấy, cháu lại đến làm với ông.

Mẹ bảo:

— Không việc gì mà phải khóc. Không làm việc này thì làm việc khác. Để mai mẹ sang bên nhà ông cụ Cảnh xin cho con học vót dừa. Nghề vót dừa bao giờ cũng cần vì sượng khô thì cũng phải ăn. Có ăn mới sống được.

Nhà ông cụ Cảnh ở cuối ngõ, một ngôi nhà gạch lớn có nhiều cửa. Các cửa bao giờ cũng mở toang, lồng lộng gió. Những hôm gió từ cổng sau thổi lồng ra cổng trước, ông bảo:

— Gió hanh đấy, sơn dừa đi!

Gió hanh sơn dừa chỉ hai ngày khô. Gió hanh sơn mau khô dừa lại vừa đỏ vừa bóng. Những hôm gió từ ngoài đường thổi thốc vào trong nhà, ông bảo:

— Gió nồm rồi! Vót dừa đi thôi!

Làm dừa không cầu ngày nắng hay sợ ngày mưa như làm hương mà cần ngày gió. Gió hanh sơn dừa chỉ hai ngày dừa khô. Gió nồm sơn dừa bảy ngày dừa chưa khô mà nước sơn lại xỉn.

Mùa đông là mùa của gió hanh. Trời không mấy khi có nắng nhưng lúc nào cũng hanh hánh. Bầu trời màu xám đục nhưng về trưa lại trắng ra, rạng lên như cái mâm thiếc mờ mờ sau mây. Gió ẩm và mát. Gió từ cửa sau thổi thốc qua cửa trước.

Ở góc nhà, ông cụ Ki ngồi đánh sơn. Sơn ta trộn dầu trẩu đựng trong một cái thúng để nghiêng trên tường. Ông ngồi trên ghế, hai chân đặt trên bàn đạp. Tay ông cầm bay du di, giạt lại trong thúng sơn, bắt sơn từ dưới đáy lên miệng thúng. Tiếng sơn đập vào cạnh thúng nghe bình bịch đều đều như tiếng giã gạo ở xa. Sơn lúc mới đánh loãng như nước sau cứ đặc dần, đặc dần rồi chuyển từ màu trắng ngà sang màu đỏ thắm. Đánh liên hai ngày thì được một mẻ sơn.

Hai vợ chồng ông Cảnh ngồi hai góc nhà vót dừa. Vợ trộn, chồng vót. Chẳng mấy chốc dừa đã cắm đầy một bàn khuôn xếp la liệt khắp nhà. Mùi sơn ướt thơm nồng, say say hăng hắc.

— Cháu vót đi, vót thế này này! Đeo cái bao vào ngón tay, vót cho đều như ông này này... Một đầu to một đầu nhỏ. - Ông Cảnh đưa cho Vọng một con dao có bốn cái lưỡi nhỏ xiu cong cong như cái vuốt dạn dỏ cần thận rồi lại ngồi vào góc nhà vót dừa.

Gió vẫn thổi lộng từ cửa sau lại.

Những chiếc dưa vừa vót xong màu đỏ tươi, cắm vào bàn khuôn một lúc đã sẫm ngay lại như màu quét trầu. Rồi cứ thế mà thắm mãi, tím bầm rồi đen lại, thế là khô. Khô rồi thì mỗi lúc một đỏ, đỏ thắm mãi lên như lúc đầu mới vót.

Vọng ngây ra nhìn những chiếc dưa. Sự đổi màu nhanh chóng trên thân dưa làm Vọng thích quá. Mắt mở tròn và nụ cười he hé. Vọng đắm đắm nhìn không chớp.

— Làm được một đôi dưa cũng vất vả lắm đấy, cháu ạ! Cháu cứ nghĩ xem, từ lúc nó còn là cây bương trên rừng chặt về, cưa ra từng khúc, rồi chẻ, rồi vót, rồi sơn, rồi thiếc... Ấy thế mà cũng chẳng bán được bao nhiêu đồng tiền. Kia, cháu vót đi!

Vọng vót lia lịa. Lưỡi dao lia ngang, sượt trên ngón tay trở. Một vệt máu đỏ loang ra trên gióng tre trắng nõn. Vọng rút tay lại, đưa lên miệng mút. Máu mặn ngọt, lờm lờm.

— Nghề này cũng ế ẩm lắm. - Ông cụ Cảnh vẫn cúi xuống nắm dưa, giọng đều đều. - Cháu bảo một đôi dưa ăn bao lâu mới mòn? Thời buổi này cũng chẳng có gì để gấp!

Vọng lặng im, tiếp tục vót. Thỉnh thoảng, Vọng lại ngừng tay, ngừng lên nhìn ông cụ Cảnh và những chiếc dưa mới sơn. Những chiếc dưa ướt thì cứ mỗi lúc một sẫm lại, những chiếc dưa khô thì mỗi lúc một đỏ tươi lên.

— Cháu bảo một đôi dưa ăn bao nhiêu lâu mới mòn? Thời buổi này thì có gì để mà gấp.

Vọng vừa vót dưa vừa nghĩ đến những câu nói của ông cụ Cảnh, lòng nao nao. Chỗ máu ở ngón tay thôi không chảy nữa. Nghe xon xót.

Gió thổi thốc từ cửa sau lại, lạnh và ẩm.

— Vọng! Vọng ơi! - Có tiếng gọi ngoài cửa.

Vọng vội vứt con dao vót dưa xuống đất chạy ra cửa.

Hy, áo rách rã một bên vai, tay cầm cặp sách nhìn Vọng với vẻ cần thiết và vội vã:

— Anh có việc nhờ, Vọng về nhà đi.

— Việc gì thế, hả anh?

— Em cứ về nhà khắc biết. - Hy nói và quay ra nhanh.

Vọng vào nhà, len lén ngồi xuống ghế cầm dao vót dưa.

— Đứa nào lại đến rủ mày đi chơi thế hả? - Ông Cảnh hỏi, đôi lông mày thưa nhạt của ông nhíu lại. - Làm gì cũng phải chăm chỉ miệt mài. Mỗi nghề có một cái khó, chầy lười thì chẳng bao giờ thành công. Mày còn bé phải tập cái tính kiên nhẫn.

Vọng ngồi im không biết nói sao. Nghĩ mãi mà không biết anh Hy cần việc gì phải đến đây gọi. Chắc là việc cần thiết lắm, nhưng làm sao về được bây giờ? Vọng nghĩ, đầu rối lên như mớ bòng bong vụn trước mặt.

— Chị Vọng ơi, chị Vọng! - Lại có tiếng gọi. Tiếng cái Ân.

Vọng ngẩng lên nhìn ông cụ Cảnh đúng lúc ông cụ Cảnh quay nhìn Vọng. Vọng vội vã cúi xuống vót lia lịa. Cái Ân chạy lao vào trong nhà, đi thẳng đến trước mặt ông Cảnh:

— Ông ơi, mẹ cháu bảo cháu sang nói với ông, mẹ cháu bị đau bụng, xin ông cho chị cháu về ạ!

— Đau bụng thì uống thuốc chứ cần đến chị mày làm gì? - Ông Cảnh gờm gờm nhìn Ân.

— Về để đánh gió ạ! Mẹ cháu đau lẫn lộn ở nhà, chị Hạnh với anh Hy cháu thì đi vắng, tay cháu thì bé tí thế này làm sao mà đánh gió cho được ạ? - Ân nhanh nhẩu nói.

— Tao hỏi mà không phải tao mách mẹ mày đánh đòn nhé?

— Vâng ạ! Ông không tin ông đến nhà cháu ngay bây giờ mà xem! - Ân nói và quay sang Vọng. - Nhanh nhanh lên, chị!

Vọng rũ quần áo, xếp dưa lại rồi đứng lên chào ông bà Cảnh, ông cụ Ki theo em về.

— Có đúng mẹ bị đau bụng thật không hay là mày bịa? Ông ấy mà mách mẹ thì lại chết đòn. - Vọng hỏi em.

— Đừng hòng mà ông ấy gặp được mẹ! - Ân cười khanh khách. - Tối mịt mẹ mới về mà ông ấy thì

cứ tôi xuống là leo lên giường đi ngủ.

— Thế ngộ nhớ ông ấy đến ngay bây giờ thì sao?

— Ông ấy không phải tội! - Ân vẫn cười giòn giã.

— Có việc gì thế?

— Em không biết, anh Hy bảo gọi chị về.

Ở nhà, Hy ngồi với hai người bạn, ba người đang bàn bạc với nhau một việc gì đấy. Thấy Vọng, họ đứng cả lên vẻ mừng rỡ. Hy đóng cửa ngoài lại, nhìn Vọng, cười:

— Ba anh đang có một việc cần làm ở ngõ ta. Việc ấy mà bọn cảnh sát biết thì các anh sẽ bị chúng bắt đi tù. Cho nên các anh nhờ em canh phòng chúng hộ các anh.

— Em canh phòng chúng nó? Chúng nó là ai thế? - Vọng ngờ ngác.

— Ở đây, chúng nó là thằng Cai Thực, thằng Thuấn, con bà Đồi và một số người khác nữa còn giấu mặt, nói chung là mình phải tinh ý và nhanh trí khôn để ứng phó từng trường hợp. Như thế có được không?

Vọng gật đầu. Hy để vào tay Vọng một cái còi:

— Nếu thấy chúng nó biết thì em thổi còi thật mạnh còn nếu không kịp thổi còi thì em cầm cái khăn mùi xoa này buộc lên đầu làm hiệu cho các anh biết. - Hy đưa thêm cho Vọng một cái khăn nhỏ màu xanh có thêu cảnh hoa trắng nhỏ ở góc.

— Sao lại cứ ngần ngại thế? Phải tự nhiên thì bọn chúng mới không nghi. Bây giờ em rủ cái Ân với mấy đứa bạn em đến chơi gần cổng nhà Tường Xây đi.

Vọng chạy ra ngoài. Trời đất bỗng dưng hóa khác thường. Những người đi đường ai cũng nhìn Vọng với đôi mắt như đã biết tất cả. Vọng cúi xuống cho cái còi vào túi, để cái khăn mặt lên trên. Ân đang chơi nhảy dây với cái Hồng, cái My. “Không thể chơi nhảy dây cạnh nhà Tường Xây được, bà vú Êm sẽ đuổi hoặc con chó Lài sẽ cắn”. Vọng nghĩ và rủ:

— Chơi bán hàng đi, chúng bay ới!

Ba đứa kéo nhau đi theo Vọng đến cạnh nhà Tường Xây. Ở đây có rất nhiều thứ cây cỏ để chúng lấy làm đồ chơi bán hàng: cúc tần xanh tươi, tơ hồng vàng và những quả duối chín...

Trong khi mấy đứa trẻ mê mải cắt hái nhặt nhanh thì Vọng đứng vờ vẩn gần cổng nhà Cai Thực. Lốp học buổi chiều hôm nay tan sớm. Trong các buồng, hàng hiên giấy vụn rơi đầy. Bà vú Êm đang quét rác. Quét hết trong nhà bà quét ra ngoài sân. Chân bà lọt thỏm trong đôi giày vải rách to và rộng không biết bà nhặt được ở đâu. Cái lưng cong của bà cúi xuống như một nửa vòng quay của cái com-pa. Một tay bà cầm chổi quét, một tay bà chống lên đầu gối. Bụi trắng như hơi nước trùm lên người bà. Bà ho sù sụ. Quét đến mỗi góc bà vun rác vào một đồng. Vun xong mỗi đồng bà dừng lại gơ tay dấm lưng thùm thụp.

— Bà Êm ới! Bà Êm! - Vọng gọi. Phải gọi đến ba lần bà vú Êm mới nghe tiếng và quay lại. Nhìn thấy Vọng nét mặt bà có vẻ mừng rỡ, đôi mắt đã nhạt màu của bà nhấp nháy:

— Hình như dạo này cháu đã nghỉ học? Cháu gọi bà có việc gì thế?

— Cháu nhờ bà xem hộ cháu ông Cai Thực, thầy San và anh Đôn có ở nhà không? - Vọng nói và đưa mắt nhìn quanh, trường học vắng tanh.

— Ông Cai đang hút thuốc ở trong buồng. Cậu San đi lên phố với cô mặc áo đỏ, cô Bạch Tuyết ấy mà! Còn cậu Đôn thì tập đàn với hai người bạn. - Bà vú Êm nói.

— Ông Cai Thực hút một mình hay còn những người khác, hả bà?

— Một bàn đèn có ba người cả thầy. Bà Cai Thực ngồi tiêm nữa là bốn.

— Bà có biết hai người cùng hút với ông Cai Thực là ai không?

— Tao biết đâu được! Ồ, sao mà mày hỏi kỹ thế, hả cái con bé này? - Bà vú Êm ngẩng mặt lên nhìn Vọng ngạc nhiên và khó chịu.

— Cháu phải hỏi để vào xin khất học phí, nhà cháu chưa có tiền đóng phải nghỉ học đã hơn một tháng nay rồi, bây giờ cháu lại muốn đi học. - Vọng nói.

— Ấy chết! Chớ! Lúc ông ấy đang hút là ông ấy không có tiếp khách, người lớn ở xa đèn cũng ngồi đợi ở ngoài ghế nữa là mày. Ôi chao, ông ấy mà gằm lên thì chết cả tao. Thôi, bà bảo thật, về đi, cháu ạ! Bao giờ có tiền cầm ra tay thì hãy đến học. Cứ có tiền là ông ấy nhận cho vào học ngay thôi không phải xin trước đâu.

Bà vú Êm vừa nói vừa đi ra cổng. Con chó Lài nằm sau cánh cửa bỗng đứng lên. Nó vươn vai, người vòng cao. Đám lông trên mình nó cũng vòng lên. Nó lắc mình giơ chân sau gãi vào bụng cách cách. Bụi tung mù như người ta đập một cái chổi. Nó há mồm, ngáp. Cái lưỡi thè ra đỏ rực.

— Cháu về đi! - Bà vú Êm đứng ngáng trước mồm con chó, che cho Vọng và giục nó. - Chó, chạy! Nhưng con chó không chạy. Nó cứ lững thững chậm chạp đi đến gần chỗ Vọng. Vọng tặc lưỡi, gọi:

— Tô... Tô... Tô...

Cái đuôi đang cắp vào chân sau của con chó bỗng nhiên tung ra và nguẩy nguẩy. Cái đầu lông xù của nó gãi gãi vào ông quần Vọng. Vọng ngồi thụp xuống giơ tay vuốt đầu, vuốt lưng con chó.

Bà vú Êm đứng ngây ra nhìn:

— Cháu quen với nó đấy à?

— Vâng. Cháu quen với nó. Những hôm cháu còn đi học cháu cứ hay nhặt xương cho nó. Những lúc nó bị xích bọn con trai cứ hay đánh nó, lấy lửa đốt lông nó, cháu bênh nó. Vọng nhỏ nhẹ nói và vẫn vuốt ve con chó. Con chó đã nằm phục xuống dưới chân Vọng từ lúc nào.

Có tiếng còi ô tô.

Vọng đứng vụt dậy, nhìn ra ngoài đường. Đám trẻ con nhón nháo chạy, vút tất cả đồ hàng. Tiếng chân bậm bịch rậm rịch nổi vào nhau dồn từ trong các ngõ nhỏ ra ngõ lớn.

Tiếng còi ô tô mỗi lúc một gần.

Vọng chạy ra đầu ngõ nhìn về phía nhà mình chẳng thấy bóng Hy và những người bạn của Hy đâu. Vọng lấy cái khăn trong túi cầm sẵn ra tay. Cái còi thì không dùng được nữa rồi. Bây giờ mà thổi còi thì không ai nghe thấy. Không hiểu có chuyện gì mà trẻ con nhón nháo như vậy, chẳng lẽ chỉ vì có một cái ô tô đi vào trong ngõ?

Vọng chạy ra phía trước.

Phía chợ, trẻ con dồn lại thành từng cụm đen ngòm. Quần áo nhem nhuốc, rách vá, bụi và đất bốc lên mù mịt. Một cái ô tô nhỏ màu nâu bóng trông xa như một con gián khổng lồ nhích lên từng tí một giữa đám trẻ con vây đặc xung quanh. Cứ như một đàn kiến đang tha con gián chết đi - cái ô tô nhích lên từng tí một bằng những cái chân đất nhỏ tí xíu của những đứa trẻ.

Thằng San dắt cái xe máy màu lửa đi đằng sau, gạt đám trẻ con ra, vượt lên trước, mặt đỏ gay gắt, cái mồm rộng của nó méo xệch đi.

— Làm cái gì mà chúng mày cứ như ruồi thấy mật vậy? - Thằng San quát.

— Xem Tây! Tây lai! - Có tiếng nói ở phía sau.

— Tây cũng có mắt mũi tay chân như chúng mày việc gì mà phải xem? - Thằng San trợn mắt lên khi nhìn thấy mấy hòn gạch ném ra từ những bàn tay nào đó trong góc, trong ngõ nhỏ, sau các cánh cửa nửa khép nửa hở, trúng vào cái ô tô kêu choảng.

— Đóng cửa lại! - Thằng San bảo cái ô tô. Cái ô tô đã đóng cửa từ lâu. Sau những ô kính mờ mờ nhìn thấy lố nhố những cái đầu tóc quăn, những cái mũi dài và màu vải hoa sặc sỡ. Người lái xe là một thằng Tây bụng phệ. Mặt nó béo phì, thịt xếp từng ngấn, từng thớ dài. Nó đang phồng mồm thổi vào tấm kính. Hơi nước trong mồm nó phả ra dày đặc, thoáng cái, không ai nhìn thấy mặt nó như thế nào.

Cuối xe, tựa lưng vào cái ghế bọc da, cạnh những va li là khuôn mặt đỏ rực của con Khánh. Nó mặc cái áo cộc để hở hai cánh tay to và trắng. Nó nói luôn mồm và trong khi những đứa con ngồi xung quanh thì lại im thin thít nép vào nhau đưa những đôi mắt lơ lơ xanh nhìn hai bên đường.

Vọng vung cái khăn tay xanh lên và chạy dạt ra phía xa khi cái ô tô dần dần nhích lên rồi đỗ lại trước cổng nhà Cai Thực.

— Chúng mày có lui ra không nào? Hay là muốn ăn đạn? - Thằng San rút súng lục ra cầm tay. Nó đã

có vẻ cấu lên đến cực độ. - Mở cửa xe ra! - Nó hét lên và giơ tay đâm vào trong không khí. Đám trẻ con chạy rạt.

Cửa xe mở toang. Một thằng Tây thấp lùn mặc quần áo trắng, ngồn ngộn những thịt và râu tóc bước ra, hắt hơi liền một chập, sịt mũi vào cái khăn và bước lên vài bước. Sồ ra theo sau hắt lốc nhốc sáu Tây con trai gái lẫn lộn, mỗi đứa một kiểu khác nhau, tay đứa nào cũng cầm đồ chơi hoặc thức ăn. Con Khánh đi sau cùng tay xách cái valy da và một cái ví da. Nó mặc váy dài, chân đi giày đỏ, hai cái móng nó chàng ngành ra hai bên, núng nính.

— Trời ơi, các con các cháu của mẹ đã về! Không biết mẹ sống thực hay đang chiêm bao đây mà sung sướng thế này? - Mẹ béo, vợ Cai Thực từ trong nhà đi ra. Mẹ đi gần như lặn. Mẹ lặn đến gần đám Tây đầm đang sí sồ, lơ lơ ở trước cửa xe. Nét mặt mẹ giãn nở, những múi thịt ở má, ở mắt, ở cổ rung lên, rung lên. Mẹ sụt sịt như khóc nhưng không có giọt nước mắt nào chảy ra trong đôi mắt của mẹ - đôi mắt chỉ còn như hai vết khía, quá nhỏ vì bị thịt ở hai bên má đùn lên lấp đi gần hết.

— Ôi trời ơi, cháu gái, cháu trai của bà. Hôm nay ngày gì mà về đây đông đủ thế này! Vào đây! Đôn ơi, ra với cháu này! Cậu gì mà cháu đến không ra ngay đón cháu? Vú Êm ơi, cô Khánh đã về đây này, sao không ra đón cô chủ ngay, cái mẹ già này rõ chậm như rùa! - Mẹ béo cuống quýt gọi chỗ nọ, kêu chỗ kia.

Con chó Lài thấy nhón nháo chạy lòng lên, sủa ồm ồm.

— Mày điên đấy à? Cô chủ của mày, ông chủ của mày ở xa về chơi mày không mừng lại còn sủa à? Đúng là đồ ngu như chó? - Mẹ béo xia tay vào mặt con chó, nói. San thì đá cho nó hai mũi giày. Con chó đau, kêu ăng ăng chạy vào trong sân, đuôi quắp lại.

— A! Chào anh chị! Hay quá! Hay quá! - Đôn rồ reo to rồi cứ thế nhảy hai bậc thêm một chạy tới chỗ chị nó đang nhăn mặt mắng những đứa con không chịu vào nhà cho nhanh cứ quanh quẩn ở ngoài để cho hàng trăm đôi mắt đen nhòm ngó.

— Cái xe này bây giờ làm thế nào? Để ở đây thì chúng nó làm hỏng mất! - Con Khánh nói.

— Để bảo vú Êm đừng trông. - San nói.

— Vú Êm trông thế nào được cái xe này! Cậu San chịu khó đứng trông xe cho chị vậy. Cậu trông một lúc rồi bảo thằng Đôn. - Mẹ béo nói.

— Con đứng trông xe sao được? Con sắp có khách! - San giẫy nảy.

— Ủ nhỉ? Cô Bạch Tuyết đâu rồi? - Mẹ béo hỏi.

— Cô ấy lên phố mua hoa quả về cho các cháu.

— Quý hóa quá! - Mẹ béo xuýt xoa. - Thế thì ai trông xe bây giờ? - Mẹ nhìn đám trẻ con lúc này đã tản ra đứng thành từng đám nhỏ trước cửa các hè nhà bên đường bằng con mắt ngờ vực và khó chịu.

— Để con trông xe cho! - Đôn rồ nhảy lên, tay vung cái roi nghe vút vút. - Đứa nào cứ chạm vào cái xe tao quất cho vỡ mặt. - Nó hung hãn nói rồi gờm gờm nhìn mặt từng đứa trẻ. Bọn trẻ con cũng nhìn thẳng vào mặt nó bằng đôi mắt lạnh lùng. Một sự im lặng bao trùm lên tất cả.

Bóng chiều tím ngắt từ phía trời tây hắt qua những mái nhà đỏ lên khuôn mặt bèn bẹt của nó làm những nốt rỗ hằn xuống như những dấu chấm đen. Đôi mắt một mí của nó trắng dã nom rất dễ sợ. Nhưng những đứa trẻ con lại không sợ. Trong đám đông chợt có tiếng nói:

— Ma gã đậu!

Tiếng cười ào lên.

Thằng Đôn đưa mắt nhìn quanh, giơ cái roi lên vút vút mấy cái vào không khí đe dọa. Đám trẻ con tản ra.

Mấy đứa con Tây đã chạy vào trong nhà Tường Xây. Con Khánh khoác tay thằng chồng đi sau. Sau cùng là mẹ Béo lạch bạch xách một làn những hộp thịt. San đi đằng sau tiễn họ đến cổng rồi quay lại đứng ngóng về đầu ngõ.

Bóng áo dài đỏ nổi lên từ xa. Bạch Tuyết đạp xe đến. Con này gầy mặt vêu vao những xương. Hai má phũ đầy phấn và mắt đánh xanh um. Nó đeo một bó hoa lay-ơn to ở phía sau và cái làn đeo phía

trước xếp đầy những chai nước có gắn nhãn hiệu bằng tiếng Tây.

San vội vã chạy tới đón và dắt xe đi cạnh Bạch Tuyết vào nhà. Cả hai đứa cười toe toét, không hề nhìn ngó gì đến cái ô tô và thằng Đôn.

Bọn trẻ trong ngõ cũng thừa dân.

“Bọn nhà Cai Thực lúc này chỉ để ý đến vợ chồng con Khánh và cái ô tô còn để ý gì đến ai nữa mà mình lo.” Vọng nghĩ rồi nhét cái khăn tay vào túi, chạy về. Nó va phải thằng Phi chạy từ một ngõ ngang ra. Cái gì nó cầm trong tay rơi xuống đất kêu xoảng? Thằng Phi vội cúi xuống nhặt và giấu vào trong vạt áo. Theo sau nó là hai đứa con trai khác, mặt đứa nào cũng có vẻ hí hửng. Tay mỗi đứa cầm một hòn gạch nữa.

— Chúng mày đi đâu đấy? - Vọng hỏi.

— Đi chơi! - Một đứa nói.

— Đi xem Tây con! - Phi cười mỉm.

— Mày không sợ ông Cai Thực à?

— Cóc sợ! - Phi nói và chạy đi.

Đúng là thằng Phi không sợ lão Cai Thực và nhà Tường Xây thật. Từ hôm bị lão đuổi học, gặp hấn ở đâu Phi không chào mà nhổ nước bọt. Có lần trông thấy thế, lão rít lên:

— Tao sẽ treo cổ mày lên! Rờ hồn!

Bọn trẻ mách chị Phầm. Chị khóc và bảo con:

— Con có muốn bố con bị đuổi việc, cả nhà đói không?

Bây giờ không biết Phi chạy đi đâu và giấu cái gì trong vạt áo thế? Vọng nghĩ mãi không ra.

Lúc ấy Hy đang ở trong nhà ông Cảnh. Hy cầm con dao vừa vót vừa nói chuyện gì đó. Nét mặt ông Cảnh vẻ lo âu thắc thỏm. Bà cụ Cảnh cầm cúi vót dưa lơ đi như không hay biết chuyện gì, thỉnh thoảng bà đưa mắt nhìn Hy một cái rất nhanh. Ông cụ Cảnh ngừng vót dưa đứng lên ăn thuốc Lào, uống nước rồi đi quanh nhà. Dáng nghĩ ngợi. Một lúc sau, ông nói, giọng ồ ồ:

— Thế này, mấy anh ạ, hai vợ chồng tôi đều đã già, chỉ biết làm ăn chứ không muốn dây dưa chuyện chính trị. Tình hình này chả biết sống chết lúc nào, cứ như cá nằm trong chậu, kiến bò miệng chén, các anh biết đấy tôi hãi lắm! Tôi chỉ muốn yên thân.

— Nếu ai cũng chỉ biết yên thân mình thì chẳng ai yên thân cả. Phải đấu tranh chống lại quân thù chứ không thể cam chịu phận cá nằm chóc thớt, kiến bò miệng chén. Mỗi người góp sức vào làm nên sức mạnh, có như thế kháng chiến mới thắng lợi. Chẳng có gia đình nào không đóng góp cho cách mạng, cho kháng chiến mau thành công.

— Thôi, bà nó đâu, đứng lên lấy cho tôi năm trăm đồng. - Ông cụ Cảnh bỗng nói.

Bà Cảnh đi vào trong buồng cầm cái hộp sắt ra, đếm tiền đưa cho chồng. Hy mở cặp sách lấy ra một tập phiếu viết tên ông cụ Cảnh rồi xé ra đưa cho ông một nửa tờ rồi cất tiền vào trong cặp.

— Bây giờ ông ký cho chúng cháu một chữ. - Hy tươi cười nói và giở một tờ giấy to đưa cho ông Cảnh.

— Tôi ủng hộ tiền rồi, còn ký cái gì nữa? - Ông Cảnh nhăn mặt.

— Ký chồng bắt lính đi giết hại đồng bào.

— Không! Tôi không biết ký! Bút sa gà chết!

Bà Cảnh từ lúc nãy vẫn ngồi im lìm như một hòn đá ở góc nhà bỗng giẫy nảy:

— Sức ông được mấy hơi mà định vào ngồi nhà đá?

— Tôi nói rồi, tôi không biết ký. Lắm chữ nghĩa lắm rồi chết vì chữ nghĩa. Thằng Richard, chồng con Khánh ấy - nó mới về, để bỗng dưng mà nó mò về đây? Tình hình động lắm rồi. Tôi tuổi già, sức yếu, không dắt cũng thành ra sợ. Tôi làm ăn thế này nhưng cứ động dạng thế nào là chúng tôi chuồn về quê. - Ông Cảnh vừa nói vừa đi quanh nhà, mắt nhón nhác nhìn ra ngoài cửa. Thoáng thấy bóng người đi qua, ông nói to:

— Hết dưa bán rồi nhé! Mai hăng đến nhé!

— Cháu rất thông cảm với ông bà nhưng cháu nghĩ mọi sự không đến nỗi đáng sợ như thế này. Và cháu nghĩ rằng hai anh con của bác chắc cũng không ai sợ hãi như thế.

— Tôi không biết. Cha có phận cha, con có phận con. Nó đi đâu chúng tôi không biết!

— Thôi thế, cháu xin chào bác nhé! - Hy đứng lên đi nhanh ra cửa.

Vọng gặp anh ở giữa đường dưới gốc một cây bàng. Vọng vẫn tắt nói những việc vừa xảy ra cho Hy biết. Hy nghe rất chăm chú, rồi anh chụp tay lên vai Vọng:

— Thôi, em về nhà đi, chốc nữa anh sẽ về. Còn vài việc nữa.

— Anh cẩn thận nhé!

— Yên trí! - Hy nói và nháy mắt rồi vừa đi vừa huýt sáo.

Có tiếng còi ô tô. Ánh đèn pha quét sáng rực. Vọng đã về đến nhà đang châm đèn thì nghe từ phía nhà Tường Xây một tiếng nổ lớn.

— Cái gì nổ thế nhỉ? - Vọng tái mặt, hỏi. Ân cũng vừa chạy về vội vã đóng cửa, cài then, miệng nhón nhoẻn cười:

— Nổ lốp ô tô rồi!

— Sao mà biết?

— Em biết chứ! - Ân vít đầu chị xuống, thì thầm.

Vọng bật cười:

— Cho đáng kiếp nhà nó. Nhưng cái móng ngựa ở đâu ra?

Ân lắc đầu.

Từ phía nhà Tường Xây vọng lại tiếng nhón nháo, tiếng người nói, tiếng quát lạc cả giọng. Rồi tiếng chân trẻ con chạy huỳnh huých và tiếng cười mỗi lúc lại nổ tung ra trong bóng tối dày đặc. Đêm đã xuống trong ngõ hẹp.

Chương 6

Tờ mờ vừa sáng. Tiếng còi báo động kéo dài. Tiếng những cái loa rền rĩ. Xe máy, ô-tô rú còi chạy lên trong các phố chốc chốc lại hãm phanh đột ngột nghe một tiếng rít ghê người. Những người đang đi đường phải dừng lại đứng rạt vào các vỉa hè. Các hàng hiệu to nhỏ đều đóng cửa. Trong các chợ, tiếng thúng mủng đập vào nhau loạn xạ.

— Có chuyện gì thế nhỉ? - Người ta lo lắng hỏi nhau.

Trong các đồn, cảnh sát đeo súng và dùi cui dàn ra đứng gác các góc phố. Dọc mỗi đại lộ lại thấy một chiếc xe HARLER màu cỏ úa mang số hiệu PM to và cao chạy chậm chậm. Trên xe, một thằng tây to lớn, đội mũ sắt, mặc quần áo ka ki xám, có những miếng da đeo trước ngực, súng lục cỡ lớn đeo ngang hông mặt hầm hầm ngồi sau miếng kính chắn.

— Khám nhà ai thế? Bắt ai vậy? - Những người bạo dạn lắm mới dám ló mặt ra cửa thăm hỏi tình hình.

Nhưng chẳng ai có thể nói rõ được đó là việc gì.

Tiếng loa bắc trên nóc ngôi nhà nhiều tầng cất tiếng oang oang:

— Thành phố đang có thiết quân luật, ai ở đâu ở đó. Kẻ nào có hành động gì hoặc bỏ chạy thì người dân nào cũng có nhiệm vụ bắt giữ giao cho nhà chức trách. Sẽ có thưởng!

Những người đang đi ngoài đường bị giữ lại đứng nép vào nhau chờ đợi. Những nét mặt căng thẳng cực độ. Thoảng thấy bóng những tên cảnh binh đi tới là họ vội vàng nhìn tránh đi chỗ khác hoặc cúi mặt xuống. Họ sợ bị trông thấy và có thể bị bắt bất ngờ không nguyên nhân.

Tiếng loa đặt trên tầng cao lại cất lên. Lúc này là một giọng đàn bà the thé:

— Đề bà con biết, hôm nay chúng tôi thi hành mệnh lệnh của Quốc gia, quân đội cùng với cảnh sát thực hiện lệnh tổng động viên trong toàn thành. Tổ quốc đang cần những người con đi chiến đấu đem vinh quang về cho Tổ quốc. Quân đội chúng ta đang chiến thắng trên khắp các chiến trường. Tổ quốc sắp ca khúc khải hoàn. Hỡi những người con yêu quý hãy mau mau ghi tên để sớm lập công vàng hiển hách ghi vào lịch sử.

— À, ra họ bắt lính! - Tiếng một người thở phào.

— Bắt lính thì bắt thanh niên trai tráng chứ ai lại bắt cả bà lão thế này? Cho tôi về nhà tôi chứ, lộn kêu, con khóc ở nhà tôi kìa - Tiếng một bà cụ kêu lên.

— Tất cả đứng im tại chỗ, cấm làm nhốn nháo! Phá rối trật tự cũng bị bắt! - Một thằng cảnh binh trừng mắt quát và cầm dùi cui giơ lên như định đánh vào mặt bà cụ. Bà cụ vội vã đứng im thín thít.

Ngoài đường có những chiếc xe tải đi chậm và thỉnh thoảng lại dừng ở các góc phố. Những chiếc xe con chạy chậm áp sát xe tải. Trên xe lộ rõ những đứa con gái tóc xoăn, mặc quần tây trắng, đội mũ, đeo lon, má hồng, môi son đỏ chót từ từ đi xuống cặp đôi với những thằng cảnh sát, nói cười toe toét. Có đứa còn giơ tay khoác lên vai một thằng, có đứa chạy theo cái xe P. M nháy lên, ngồi đằng sau một lúc rồi lại nhảy xuống. Những người ở ngõ Cây bàng nhận ra trong số đó có khuôn mặt dài choắt bự phần của con Bạch Tuyết, dâu tương lai nhà Tường Xây.

Cái loa lại cất tiếng eo eo:

— Hỡi những anh trung niên và tráng sinh yêu quý, trong lúc quốc gia đang có giặc, cần đến sự có mặt của các anh, các bạn. Các anh hãy mau mau ra nhập ngũ, từ lứa tuổi mười sáu đến ba mươi bảy, những ai có lòng yêu nước tình nguyện xung phong thì dù ở lứa tuổi nào Tổ quốc cũng sẵn sàng chấp nhận.

— Từ mười sáu à? Thế ra người ta bắt cả lính trẻ con!

— Đả đảo bắt lính trẻ con - Có tiếng hét to trong đám đông.

— Đứa nào đấy, có muốn ăn kẹo bọc đồng không? - Tên cảnh sát rút súng ra.

Đám đông im thin thít.

Cuộc khám xét bắt đầu.

— "Tít" của anh đâu? - Thằng cảnh sát hỏi một người thanh niên.

— Tôi bị mất cắp! - Người thanh niên trả lời.

— Mất cắp sao không đi xin cấp lại? - Thằng cảnh sát vặn.

— Tôi bận làm ăn không có thì giờ.

— Anh bao nhiêu tuổi?

— Tôi bốn mươi ba.

— Láo! Anh chỉ hai năm là cùng!

— Anh căn cứ vào đâu mà bảo tôi hai năm tuổi?

— Căn cứ vào cái mặt mày!

Bốp! - Người thanh niên giơ tay tát mạnh vào giữa mặt thằng cảnh sát rồi gạt đám người chung quanh, vùng chạy.

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! - Tiếng hét, tiếng súng nổ vút lên trời.

— Không được bắn giết nhân dân! - Tiếng kêu lên giữa đám đông.

— Đả đảo đàn áp!

Mọi người nhón nháo. Một ông cụ nói:

— Hôm qua ở bờ sông một tên cảnh sát bắn chết một người đàn bà, nhân dân xúm lại đánh chết tên cảnh sát rồi vui xuống bùn.

— Cho đáng kiếp bọn hung hăng côn đồ!

Đám cảnh sát nghe thấy tất cả, trông thấy tất cả mọi điều nhưng cố làm lơ đi. Trong phút chốc, có những dấu hiệu làm chúng sợ hãi. Chúng biết, sau lưng đám người dày đặc kia là trăm nghìn những ngôi nhà, nhà lá, nhà đất, những khu vườn, những lũy tre, những ai hồ, hầm hố và ngõ ngang, ngõ dọc... ẩn giấu những tai họa bất ngờ nguy hiểm.

— Thôi, ra chỗ khác! - Một thằng nói và mấy đứa cùng quay đi.

— Chị Hạnh ơi! Không khéo anh Hy bị bắt mất rồi! - Vọng và Ân ôm lấy chị, tức tưởi. Loia chúng nó nói bắt người từ mười sáu đến ba mươi bảy, biết thế này thì bảo anh ấy nghỉ ở nhà không đi học nữa!

— Chúng mày im lặng cho chị nghe ngóng xem thế nào, đừng làm rối lên! - Chị Hạnh bảo các em ngồi im rồi nép vào sau cánh cửa nhìn ra ngoài đường.

Ngoài đường vắng ngắt. Trời đã bắt đầu vào mùa đông. Gió heo thổi sần sật, mặt đường khô mốc trắng. Nền trời hanh hanh một màu thiếc. Cây bàng vươn lên trời những cành gầy khẳng khiu và trơ trụi như những cái que. Thấp thoáng một vài thằng lính đi dọc theo bờ hè.

Có tiếng súng nổ và tiếng la hét phía ngoài phố.

— Hạnh ơi! Hạnh ơi! - Có tiếng gọi rất nhẹ vừa gần vừa xa, vừa quen vừa lạ.

Chị Hạnh bối rối nhìn ra ngoài đường. Ngoài đường vẫn vắng ngắt.

— Hạnh ơi, đằng sau cơ mà!

Hạnh vội quay lại phía sau.

— Anh Khiết! Anh làm sao thế? - Chị Hạnh kêu lên, mặt đỏ bừng.

— Anh có làm sao đâu! - Khiết nói và cười. Trên khuôn mặt hốc hác của anh dính những vệt máu, quần áo bị rách xả nhiều chỗ.

— Anh làm sao vào được nhà? - Vọng hỏi.

Khiết cười và chỉ tay lên trời. Bên ngoài có tiếng gõ cửa.

— Có chỗ nào cho anh nấp không? - Khiết hỏi.

— Trốn vào đâu bây giờ? - Chị Hạnh bối rối, thần thờ, chạy ra rồi lại chạy vào. "Có một chỗ nhưng cũng không an toàn lắm đâu, chẳng biết anh có chịu nấp ở đó không?"

Hạnh nói và chạy vào trong chái bếp, kéo quần áo trên dây dặt ra. Khiết đứng nép vào vách, kéo quần áo che người. Hạnh còn lấy thêm mấy cái quang thúng rách treo ra ngoài. Xong, Hạnh đứng từ xa ngắm. Trông đúng như một đồng rẻ rách tùm hum. Hạnh lấy một cái dây thừng buộc chằng ngang đường vào bếp, nhúng nước mấy bộ quần áo phơi lên đó.

Tiếng gõ cửa gấp gáp.

Hạnh chạy ra. Màu quần áo vàng lóa vào mắt Hạnh qua khe cửa. Mùi dầu bôi tóc, mùi thuốc lá cùng xộc vào một lúc. Hạnh chặn thêm cửa và giơ tay che ngay miệng làm hiệu cho Vọng và Ân im lặng.

— Cọc! Cọc! Cọc! - Tiếng gõ cửa vẫn nổi lên mỗi lúc một dồn dập.

— Cả nhà đi vắng rồi! - Tiếng bà cụ Đồi.

— Nhà đi vắng sao lại cài then phía trong?

— Chắc chỉ có hai con bé con ở nhà, các ông vào nhà người ta làm gì?

— Vào bảo cô gái má hồng, môi son nấu cho ấm nước chè uống làm nhiệm vụ. - Một thằng nói rồi cười.

— Cô ấy là vợ chưa cưới của cậu San đấy, các ông không sợ lời thôi à?

— Bà già dở hơi! Cậu San nào lấy con đó! Con đó mà đem so với cô Bạch Tuyết con nhà Bảo Hoa trên phố Hàng Đào được à?

— Biết được ai hơn ai. Các ông bảo cô Tuyết hơn nhưng chúng tôi lại bảo cô Hạnh hơn thì sao?

— Hơn với bà! Bà ở đây mà lấy cô ta cho thằng Thuấn nhà bà! Thôi, đi, chúng mày!

Tiếng chân xa dần. Chị Hạnh thở phào đi vào trong chái bếp. Khiết ra khỏi những mớ quần áo và ngồi bên cạnh Hạnh, uống từng ngụm nhỏ cốc nước chè tươi Hạnh vừa bung cho.

Chỉ có hai người, căn bếp nhỏ bụi bậm trở nên ấm áp. Bàn tay họ khi đưa cốc nước như vô tình chạm vào nhau và khi cúi xuống đánh con muỗi đốt ở bàn chân Khiết chạm tay vào tay Hạnh. Hai bàn tay bỗng bồng bềnh hoàng nắm lấy nhau. Hai khuôn mặt sát vào nhau, hơi thở nóng rực.

Tiếng Khiết gọi tha thiết:

— Em!

— Dạ! - Hạnh thừa khe khẽ, không ngẩng lên.

— Kháng chiến còn dài, còn gian khổ nhiều, anh có thể đi xa, em có chờ anh không?

— Em chờ. Mong rằng anh không thay lòng đổi dạ.

— Anh thay đổi làm sao được cơ chứ. Anh nhà nghèo, chẳng có tí của cải hoặc công danh để có hạnh phúc, còn em, chỉ cần một bước là em sang cuộc đời khác.

— Em lại không nghĩ thế.

— Em nghĩ sao?

— Em nghĩ đàn bà biết chịu đựng hơn đàn ông và đàn bà ít bị những cám dỗ hơn đàn ông...

— Thôi được, thời an sẽ thử thách chúng ta. Riêng anh, không có ai, so sánh được với em ở trên đời này.

Lòng Hạnh run lên vì xúc động. Không phải đây là lần đầu tiên Hạnh nghe những lời nói ấy nhưng những câu nói như thế trong lúc này quả là thấm thía lòng người. Bàn tay chị bỗng xiết chặt lấy tay Khiết, tiếng run lên:

— Em chẳng biết lấy gì làm niềm tin cho anh được.

— Không cần, em ạ! Chẳng bao giờ anh không tin em. Bởi vì chẳng bao giờ anh không tin ở anh. - Khiết nói và cúi xuống trên mái tóc Hạnh. Họ bỗng ôm choàng lấy nhau và hôn nhau trong bóng tối xanh biếc những làn khói từ bên hàng xóm hay sang.

— Lúc này giá anh có được một liều thuốc lá mà hút thì sung sướng quá! - Khiết bỗng nói trong tâm trạng lâng lâng bay bổng.

— Tưởng gì, chứ cái ấy không khó. - Hạnh đáp và đứng lên ra ngoài nhà móc túi lấy tiền đưa Vọng. Khiết chạy theo, bảo:

— Bao giờ yên mới được mở cửa.

Vừa lúc ấy có tiếng gõ ngoài cửa và tiếng bà cụ Đôi vọng vào:

— Chúng nó đi hết rồi! Mở cửa ra mà xem, ở trên phố có người ném lựu đạn, chết vô khối là lính.

— Ai bảo bà thế?

— Thằng Thuấn vừa ở trên phố về.

— Bây giờ nó đâu rồi?

— Nói lại đi rồi!

Hạnh mở cửa. Ánh nắng ủa vào trong nhà Ngoài đường lác đác người đi lại, nhiều nhà đã mở cửa. Vọng và Ân chạy vù ra cửa như đôi chim xỏ lồng.

— Vọng ơi, em chạy sang nhà bà Ba mua cho chị hai điều thuốc lá Cô-táp này!

Vọng đi rồi Hạnh quay vào nhà tìm bao diêm. "Chắc anh ấy sẽ sung sướng lắm khi thấy mình đưa cho anh ấy điều thuốc. Tội nghiệp quá!

Tìm thấy diêm rồi mà mãi không thấy Vọng về, Hạnh ra đứng cửa chờ. Bỗng mắt Hạnh hoa lên. Sao Vọng lại đi cùng với thằng San thế kia? Thằng San đi đằng trước, tay túm áo Vọng. Còn Vọng thì vừa đi vừa khóc. Vừa nhìn thấy chị, nó òa lên khóc to hơn.

Nhìn thấy em, Hạnh hiểu hết cơ sự. Tất cả tại chị quá chủ quan. Sau một giây suy nghĩ, Hạnh chạy tới, nắm lấy áo em:

— Tao phải tìm cái roi tao cho mày một trận mới được. Ai bảo mày đi mua thuốc lá?? - Hạnh giằng em ra khỏi tay san, nói to. - Em nó đại gì anh bảo để tôi đánh em nó! Anh bỏ qua cho, để tôi đánh, tôi dạy nó.

— Tôi không bảo nó đại hay khôn mà muốn nói trong nhà này có đàn ông. Lui ra! Khám nhà! - Thằng San quát to và gạt Hạnh sang một bên.

Hai tên lính nhanh nhẹn theo sau lưng San vào nhà, mắt nẩy lửa, nhìn ngang, nhìn dọc. Chúng lấy chân đá vào các thứ ở trong nhà, chúng cúi nhìn vào gầm giường và rũ từng cái chiếu. Mặt Hạnh tái ngắt. Cái Ân chạy tới, cầu khế vào tay chị. Hạnh trở nên bình tĩnh:

— Các ông cần thì cứ khám nhà, có ai tôi xin chịu tội nhưng nếu không có ai thì các ông phải bồi thường danh dự của tôi - Hạnh nói và nhìn thẳng vào mặt San.

— Bồi thường danh dự cho cô em thì có khó gì? - Thằng San nhăn nhó cười và giơ tay nâng cằm Hạnh lên nhìn vào đôi mắt trong veo của Hạnh - Bồi thường danh dự cho cô em tốt nhất là cưới cô em làm vợ!

— Tôi ông bằng lòng những câu nói sàm sỡ như thế đâu!

— A, xin lỗi nhé! - San vẫn vừa cười vừa đưa mắt nhìn hai tên lính đã khám xét xong tất cả mọi nơi, - Thôi, anh về nhá! Đừng giận! Nhớ em, anh bày ra cái việc khám nhà này để đến nhà em đây chứ chẳng cần khám anh cũng biết là em không có gì rồi!

Hy học đệ tứ trường trung học Đồng Tiến.

Đồng Tiến là một trường nhỏ nằm trong một ngõ hẹp cạnh nhà thờ lớn. Học trò ở đây ăn mặc giản dị và nghèo hơn những trường khác. Ở đây có thầy Cung, một thầy giáo có bằng cử nhân luật. Người thầy nhỏ và gầy, đôi mắt đen trầm lặng ó những lúc sắc sảo với những bước đi thoăn thoắt. Có người nói rằng thầy hoạt động bí mật nên thỉnh thoảng lại bị gọi lên đồn cảnh sát. Có lần ông hiệu trưởng gọi thầy lên phòng, hai người nói chuyện rất lâu. Bỗng, ông hiệu trưởng đứng lên, đập mạnh tay lên bàn và quát:

— Ông hãy coi chừng đấy! Ông muốn làm thầy giáo hay muốn đi nằm nhà đá thì cứ giữ cái giọng lưỡi đó!

— Tôi chỉ làm theo lẽ phải...

— Được, tôi sẽ cho ông biết cái lẽ phải của ông đưa ông đi đến đâu!

Ai cũng tưởng thầy sẽ bị đuổi nhưng vẫn thấy hàng ngày thầy đến lớp và học sinh rất thích nghe thầy giảng.

— Các em đáng thương của thầy, xã hội đang bỏ rơi các em. Nhìn các em thấy rất thương xót. Thầy

không thể nào hình dung ra được tương lai của các em. Các em như những trái cây còn non giữa trời gió bão. Rồi đây các em sẽ trở thành người bán phở, người đóng giày, bán sách hay kéo xe...? như thế cũng là còn tốt đấy. Tai hại nhất là các em có thể trở thành một thằng lính cầm súng theo chân địch bắn giết lại anh em bà con mình. Cái mà thầy sợ nhất là xã hội không cho các em lý tưởng, mục đích sống đúng đắn.

Thầy Cung đã nói như thế vào buổi sáng có lá cờ đỏ sao vàng treo trên cột cờ giữa sân trường. Đám học sinh xì xầm và nhìn thầy giáo một cách lo lắng khi thầy hiệu trưởng bắt học sinh hạ cờ xuống và đem giấu đi, ông sợ cảnh sát biết và ông bị liên lụy.

Những hoạt động bí mật của học sinh trong trường hình như thầy Cung cũng biết nhưng cứ lờ đi như không và thỉnh thoảng như để tỏ thái độ về những chuyện đó, thầy chỉ nói một câu chung chung:

— Người nào cũng phải có một con đường để đi.

Sáng nay, khi học sinh đến đã thấy thầy có mặt ở trường từ bao giờ. Thầy mặc bộ đồ xám và đứng trước cửa đợi học sinh, khác hẳn hàng ngày. Khi trống vào học đánh lên rồi thầy mới từ trong phòng hội đồng đi vào lớp. Ấy là những hôm thầy có giờ đầu nhưng hôm nay thầy lại có giờ thứ hai...

— Các em ơi, đêm qua thầy mới đọc được một truyện rất hay, thầy đến sớm để kể cho các em nghe - Thầy đi nhanh vào lớp, bước lên bục, nói:

Đám học sinh vội vã bước theo sau. Linh tính báo cho chúng biết có sự gì đó không bình thường. Tất cả im phăng phắc nhìn nghe từng cử chỉ, lời nói của thầy giáo.

— Thầy mới đọc một truyện ngụ ngôn: "Con sói ngu ngốc và con thỏ thông minh". Con sói tìm đuổi theo con thỏ và hăm dọa "Tôi sẽ ăn thịt mày". Thỏ cảm cố chạy trốn. Qua một cái nhà, thỏ không vào, qua cái kho, thỏ cũng chạy Thỏ chạy ra cánh đồng. Lúc ấy lúa đang chín. Thỏ trốn vào giữa đồng lúa. Thế là sói đành chịu vì đồng lúa mênh mông sói làm sao mà bắt cho được. Còn cái nhà, cái kho dù rộng đến đâu cũng đều có giới hạn.

Thầy giáo cười sau khi kết thúc câu chuyện. Học sinh ngơ ngác. Chuyện ấy có gì đặc biệt đến nỗi làm thầy xúc động đến thế?

— Các em cứ suy nghĩ đi, lúc khác thầy trò ta sẽ trò chuyện thêm nếu như các em còn học thầy. - Thầy giáo nói và đi sang lớp ác. Lại nghe tiếng thầy kể chuyện con sói và con thỏ.

— Thầy định nói gì với chúng mình mà không tiện nói thẳng ra như thế nhỉ? - Học sinh dò hỏi nhau.

Trống vào học. Bài địa lý về các châu làm học sinh thoáng quên đi câu chuyện thầy vừa kể. Nhưng khi tiếng còi báo động kéo lên, những tên cảnh sát với dùi cui và súng đeo trễ bên hông xuất hiện trước các cửa vào lớp học thì học sinh đều giật mình và bắt đầu hiểu những điều thầy giáo muốn nói với mình đằng sau chuyện thỏ và sói.

— Tất cả học sinh hai lớp đệ tứ A đệ tứ B phải ra sân xếp hàng. - Ông hiệu trưởng mặt nghiêm lạnh lùng nói.

Một cái loa được bắc vào trong phòng hội đồng, tiếng đàn bà nheo nhéo:

— Hỡi những anh tráng niên và tráng sinh yêu quý, trong lúc quốc gia đang có giặc, cần sự có mặt của các anh. Các anh hãy mau mau ra ghi tên nhập ngũ.

Hy xếp sách vở vào cặp, đưa mắt nhìn Việt và Trung.

— Ta phải tìm đồng lúa thật nhanh để thoát khỏi nanh vuốt của chó sói. - Hy nói nhỏ.

Tiếng loa lại nheo nhéo:

— Thành phố hiện nay đang có thiết quân luật. Ai ở đâu phải ở nguyên chỗ đó. Nếu ai có hành động gì như chống đối hoặc bỏ trốn thì người có trách nhiệm sẽ có quyền bắt giữ và giao cho nhà chức trách xử lý!

Có tiếng kêu "choảng" Cái loa ọ ọ lên vài tiếng rồi im bật. Tiếng còi rít lên, tiếng súng nổ.

— Đứa nào ném? Đứa nào ném? Xà lù, bệt! - Một thằng đeo lon trung úy tay lăm lăm khẩu súng nhảy vào trong trường. Theo sau mấy con "tác động tinh thần" mặc quần áo tây trắng phấn son lòe loẹt ồng ọ đi vào khê gập đầu chào mấy thầy giáo đang luống cuống không biết làm gì trước đám học trò

lộn xộn.

Trong lúc nhận nhạo Hy đeo cặp sách lên vai. Thật cũng may! Mọi người có cặp da trâu, da bò bốn ngăn năm ngăn. Hy không có tiền mua cặp, mẹ lấy miếng vải bạt che mưa mang sang nhà anh Bình nhờ may cho Hy cái túi. Lúc này mới thấy như thế là tiện. Đeo cái túi vào người, Hy đi ra phía sau trường chỗ nhà vệ sinh. Việt và Trung cũng đã đứng ở đó, tay mỗi đứa cầm một tờ giấy và cái cặp. Sau nhà vệ sinh có một cái cửa nhỏ bằng gỗ cài then - chỗ để cho những người vào dọn dẹp. Cái cửa cũ kĩ sơ sài chỉ cần đẩy mạnh một cái là tung ra ngay.

— Làm thế nào để biết ở ngoài cửa có bọn chó hay không? - Trung nói à nhảy lên, đu người vào tường, nhìn ra phía ngoài. Đó là một lối đi hẹp chạy dài thông ra ngõ Hàng Bông Thợ Nhuộm. Trung nhìn thấy một khu vườn rộng trồng toàn chuối, phía ngoài là một hiệu nhuộm. Cái lò than đang cháy rực và một bà gầy gò đang đứng cầm cái gậy sắt đảo lên lộn xuống mớ quần áo đang luộc trong chảo. Chung quanh bà là những dây phơi chằng ngang dọc như mạng nhện phơi đầy những quần áo mới nhuộm ướt lướn thướt. Một bà đang ngồi rũ quần áo trong chậu nước. Nét mặt hai người đều có vẻ hiền lành. Họ chỉ chú ý vào những việc đang làm không quan tâm gì đến những việc xảy ra ở chung quanh.

— Từ cửa hàng nhuộm chạy thẳng ra phía ngoài, qua đường là đến vườn hoa chéo, có ông già đứng bán thịt bò khô. Qua đó sẽ đến Hỏa lò. Đường Hỏa lò vắng, chạy nhanh nhưng dễ thấy, nên chạy theo đường cấm tắt sang chợ Cửa Nam. Từ chợ Cửa Nam sẽ leo lên tàu điện...". Ba người bàn nhau và cùng nhảy tường chạy vù ra ngoài. Một lúc sau, cả ba đã đứng trong vườn chuối. Hy lấy lá chuối phủ lên người mình và hai bạn. Họ lặng lẽ lắng nghe câu chuyện của hai người đàn bà thợ nhuộm và những tiếng động ngoài phố. Ngoài đường, cứ lúc lúc lại dội lên tiếng chân người, tiếng ô-tô chạy học tốc, rồi tiếng còi, tiếng nói to, tiếng quát hét ồn ào, lộn xộn. Một lúc rồi ắng đi.

Bà nhuộm bỗng ngừng tay bảo bà giặt:

— Ta nghỉ một lúc đi bác, mệt quá!

— Ừ, tôi cũng mỏi lưng quá rồi, ngâm nước từ sáng đến giờ rét quá.

Hai người đến ngồi bên bếp lò giờ những bàn tay loang lổ phẩm và nhọt nhọt ra trước bếp than hồng rực. Một lúc, chợt bà nói:

— Hôm nay, nhà bác có thức ăn chưa?

— Bác không nhắc thì tôi quên mất. Hôm nay, tôi phải hỏi xin bà chủ cây chuối về thái luộc ăn vậy.

— Ồ, thế thì ra mà nói ngay đi, ở cuối vườn có cây chuối ăn buồng rồi đấy!

Bà nhuộm đi ra ngoài cửa hàng ngạc nhiên thấy cửa hàng đóng sớm. Bà chủ ngồi trên ghế to, chung quanh bà là những dây phơi chằng ngang dọc, nét mặt bà ta có vẻ nghĩ ngợi và khó chịu khi nhìn thấy bà nhuộm đi đến.

— Cái gì? - Bà ta hỏi trống không.

— Chúng cháu xin bà cây chuối đã trổ ngoài vườn đem về làm rau ạ!

Bà chủ im một lúc rồi mới nói:

— Phải. Các chị cứ lấy nhưng phải chặt giả tôi những tàu lá. Không được làm rách một tàu nào đây đây nhé!

— Vâng ạ! Sao hôm nay bà đóng cửa hàng sớm thế ạ? - Bà nhuộm rón rén hỏi.

— Chị này bịt mắt, che tai hay sao mà không biết ngoài đường đang thiết quân luật? Chẹp! Cứ bắt bỏ tù hết cũng không thương cái bọn trốn việc quan đi ở chùa!

— Bà nói ai cơ ạ? - Bà nhuộm ngơ ngác hỏi.

— Tôi nói những đứa trốn lính ở ngoài kia kia! Thật sướng không biết đường sướng. Đi lính cơm no, bò cưỡi không muốn, lại muốn nằm nhà đá!

Bà nhuộm đã hiểu. Bà đi vào thì thầm với bà giặt mấy câu rồi hai người cùng đi ra ngoài vườn.

— Nếu bây giờ ta cứ đứng im đây thì họ sẽ nhìn thấy và biết là ta đang trốn, ta cứ giả vờ nghịch ngợm có lẽ tốt hơn, như thế chỉ bị mắng thôi chứ không bị bắt. - Hy nói với Việt và Trung.

— Nhưng nghịch cái gì cơ chứ? Mình có còn bé như cái Vọng, cái Ân đâu mà bảo có thể nghịch? -

Trung cười nhìn bạn.

— Ta giả vờ đào chuối con về trồng. - Hy nói và chột im bật. Hai bà đã đi đến gần.

— Bác có nhìn thấy cái gì động đây ở cuối vườn kia không?

— Đâu, cái gì? Sao tôi không thấy? Nặng đấy, bà ạ! Bà làm tôi giật cả mình. - Bà nhuộm nói và dụi mắt, một đôi mắt đau và đỏ kè.

— Tôi thì lại nhìn thấy có người, chả nhẽ ma hiện hồn giữa ban ngày! Lạ thật! Thôi, tôi cũng chả muốn ăn cây chuối ngày hôm nay nữa.

— Bà nhát quá! Đề tôi xem sao nào! - Bà nhuộm nói rồi cầm con dao phăng phăng đi ra vườn trong khi bà giật lủi thui quay vào trong sân.

— Bác ơi, chúng cháu đây mà! - Hy cất tiếng gọi khi bà nhuộm đi đến gần - Chúng cháu đến xin bà cây chuối con để về trồng.

Bà Nhuộm đứng im một lúc, nét mặt nghĩ ngợi, rồi nói:

— Các cháu là học trò trường Đồng Tiến phải không?

— Vâng ạ!

— Thế thì tôi biết các cháu đến đây làm gì rồi. Không việc gì phải sợ! Bây giờ các cháu cứ nói thật cho bác biết có phải các cháu trốn bắt lính không? Nói thật thì bác mới biết đường bác giúp đỡ, bác không hại các cháu đâu mà phải nói dối!

Ba đứa nhìn nhau. Hy kể lại mọi chuyện. Bà nhuộm chăm chú nghe.

— Khổ thân các cháu! - Bà kêu lên rồi lặng người đi một lúc sau mới nói tiếp - Bác đây với bà giặt kia cũng hoàn cảnh như các cháu nhưng nhà bác không có con trai đang tuổi bị bắt lính như các cháu. Còn bà chủ hiệu nhuộm này thì có hai người con làm sĩ quan cho Tây, nhà này coi như có bảo hiểm rồi, chẳng bao giờ chúng nó để mất tới. Nhưng nếu bà ta biết có các cháu trốn ở đây thì bà ta sẽ báo lính bắt ngay. Các cháu đừng chạy ra ngoài cho bà ta thấy còn bà ta thì lại chẳng mấy khi vào đây. Các cháu cứ đứng đây, bao giờ bên ngoài yên rồi bác sẽ bày cách cho các cháu ra.

Bà nhuộm ra ngoài nói chuyện với bà giặt một lúc rồi quay trở lại, nói:

— Chốc nữa, khi nào bà Nhự mở cửa hàng tức là bên ngoài đã hết thiết quân luật, bác sẽ đưa cho các cháu một cái thùng, các cháu xách ra ngoài vờ như đi lấy nước gạo. Ra đến vườn hoa chèo, cháu để thùng xuống đấy, bác sẽ ra lấy.

— Nhớ bà chủ nghỉ đi theo thì làm sao ạ? - Việt lo lắng.

— Nếu bà ấy hỏi, cháu cứ bảo bác cho cháu vào lấy nước gạo. Có gì bác nói thêm cho.

— Thôi, cháu ngại gặp bà ấy lắm, cứ để chúng cháu treo tường ra ngoài vậy.

— Không được đâu, các cháu sẽ bị bắt ngay! - Bà nhuộm kêu lên - Ra đến vườn hoa chèo, các cháu chạy về phía tay phải vào chợ Cửa Nam, lên tàu điện mà về.

— Vâng ạ! - Ba đứa đáp lại và nhìn bà cụ gầy gò phúc hậu một cách biết ơn. Trong bụng đứa nào cũng nghĩ sau này, khi mọi thứ khó khăn sẽ qua đi chúng sẽ tìm gặp lại bà cụ để cảm ơn.

Hy về đến nhà thấy Vọng đang đứng cửa chờ và móc túi đưa cho một mẩu giấy nhỏ trong đó có mấy chữ: "Chúng nó đã bắt thầy Cung rồi. Cậu về, đến ngay nhà mình, có nhiều việc cần". Hy đọc xong tờ giấy, đi vào nhà, để cặp lên bàn, uống một cốc nước to rồi lại đi ngay.

— Tình hình này em ra đi là đúng. Việc ta giải phóng Tây Bắc, mở chiến dịch Thượng Lào, giải phóng Sầm Nưa và cái chết của thằng Đờ-lát ở Ninh Bình đã làm chúng nó điên cuồng. Thằng Na-va mới sang thay thằng Đờ-lát, tổng hành dinh nó đóng tại Hà Nội, nó đang điên cuồng bắt lính để mở rộng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nó đặt tên cho chiến dịch bắt lính này là "Dồn gà về chuồng". Em ở lại hoàn toàn không có lợi. Việc học hành dở dang, sau ta học lại - Anh Khiết nói, giọng rất nhỏ, mắt anh đăm đăm nhìn bếp lửa. Đêm đã khuya, lửa trong bếp đã tắt chỉ còn lại vài cục than nhỏ sáng nhấp nhói mỗi khi có ngọn gió thoảng qua.

Ở chái bếp bên cạnh, có tiếng đào đất. Tiếng cuốc không vang xa mà vọng sâu vào trong lòng đất. Nền đất đã được tưới nước suốt ngày đã mềm và dẻo. Nghe rõ tiếng thở nóng rực của chị Hạnh và mẹ.

Chị Hạnh đào nốt chỗ anh Khiết vừa làm, còn mẹ thì nhào đất đắp thành xung quanh. Nhà bên cạnh cũng vang lên tiếng đào đất thình thịch. Tiếng gần, tiếng xa, tiếng nhỏ, tiếng to, lúc mất lúc lại dội vang lên làm cả một vùng rộng lớn như rung rinh chuyển động.

— Thế anh có đi không? - Hy hỏi.

— Anh chưa biết thế nào, tùy ở như tổ chức. Tình hình hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp lắm. Ở ngõ phố ta nhà Cai Thực ngày càng lộ rõ bộ mặt làm tay sai chó săn cho Tây. Thăng San hôm nay đã mặc quần áo sĩ quan, em thấy chưa?

— Em có nghe nói, nhưng chưa nhìn thấy. - Hy đáp.

— Hình như nó đã nghi ngờ nên bắt đầu theo dõi nhà này.

— Sợ gì nó! Nó mà lười thôi em sẽ bẻ giò nó. - Hy nói và cười.

— Ừ, nó tuy đông và có quyền nhưng sức mạnh vẫn ở trong tay chúng ta. Nếu như em mà nhìn thấy cái cảnh bà con quây lấy chúng để cho anh thoát sau khi anh tắt thăng sỹ quan thì sẽ thấy cuộc sống hiện nay như thế nào. Tình hình ngày một gay go ác liệt nhưng thắng lợi sẽ không lâu đâu, em ạ!

— Sáng nay, một quả lựu đạn nổ ở chợ Đuôi chết ba thằng lính; làm bị thương hai, trong đó có một thằng sỹ quan. Truyền đơn ném vào con đường đón thăng Na-va làm nó thất kinh, thiết quân luật hai đêm liền cũng chẳng làm gì được ai. Tất nhiên, mình cũng phải cảnh giác để giảm bớt những hy sinh trong lúc này.

Im lặng trong một lúc, Khiết hỏi:

— Em đã chuẩn bị đầy đủ chưa?

— Có gì đâu, anh. Em chỉ lo cho những người ở nhà. Nhiều lúc em nghĩ hay là em ở lại, em cũng có thể giúp mọi người một cái gì, khi cần thiết - Hy băn khoăn.

— Em cứ yên tâm đi, đừng tính toán quanh quẩn nữa. Em phải nghĩ đến khả năng xấu là ở lại sẽ rơi vào tay chúng thì sao? Khi em đi rồi các anh sẽ tổ chức đấu tranh chống bắt lính ở các trường học. Mẹ sẽ ra đồn cảnh sát trình là em bị bắt lính trong lúc đi học.

— Buổi chiều, em thấy mẹ đi mượn xe bò của bà Đôi, em sợ bà ấy biết thì phiền lắm.

— Bà ấy không phải là người đáng sợ đâu, em ạ!

Khiết nói và đứng lên, giơ tay:

— Chúc em đi an toàn và gặp nhiều may mắn nhé! Bây giờ anh phải đi có việc.

Hy nắm chặt tay anh Khiết.

— Hy ơi, - Mẹ gọi. Gọi rất khẽ, gọi vu vơ chứ chẳng vì việc gì. Mẹ muốn biết con thức hay ngủ. Lòng mẹ nhẹ nhõm hẳn đi khi không nghe tiếng con trả lời. Như vậy là con đã ngủ. Ngủ được, ngày mai đi, con sẽ đỡ mệt. Đêm mai con sẽ ở đâu, trong ngôi nhà nào?

Mẹ ngồi dậy, tìm bao diêm châm đèn. Mẹ mở gói quần áo của Hy ra xem từ cái áo cái quần đến những thứ lặt vặt. Mẹ cảm thấy con còn thiếu nhiều thứ mà mẹ chưa lo cho con được. Cái áo bông cũ mỏng quá, bông đã giạt mà mùa đông đã đến nơi rồi!

— Mẹ ơi! - Hy đã thức dậy và gọi. - Mẹ đi ngủ đi!

— Sắp sáng rồi! Con cứ ngủ lúc nào đến giờ mẹ sẽ gọi.

Mẹ cầm đèn đi xuống bếp, nhóm lửa. Mẹ thổi cơm và rang vừng. Cơm hơi nát và không độn. Cơm chín, mẹ nắm lại thành những nắm dẹt.

Hy đã dậy. Chị Hạnh thì thầm với em những điều gì đó và đưa cho em những tờ giấy rồi chị đi ra trước sân tìm cái thùng buộc cang xe.

— Cô Hạnh ơi, đi đây à? Tiếng bà Đôi hỏi và liền theo, một bóng người nhỏ bé gầy gò lướt đến.

— Thuần có nhà không bà? - Hạnh hỏi.

— Nó đi từ tối đã về đâu. - Bà Đôi thờ dãi. Đêm qua tôi đào xong cái hầm rồi.

— Cỏ đâu, bà?

— Đây! Đây! - Bà Đồi chạy ù vào trong bếp bê ra hai sọt cỏ.

Hạnh đồ cỏ vào xe bò và để bọc quần áo của Hy xuống dưới, phủ cỏ lên trên. Một lúc sau, đã có một cái xe chở đầy cỏ để ở trước cửa.

— Hy ơi, thay quần áo đi, em! - Hạnh đưa bộ quần áo của mình cho Hy và nói khẽ.

Hy thay quần áo, chít khăn vuông và cầm cái nón. Thoáng cái, trong nhà có thêm một cô con gái. Cô gái này mặt xương xương, trán cao, mũi thẳng, trông có vẻ cứng cỏi hơn là xinh đẹp.

— Gặp ai, hỏi gì em cứ để mẹ trả lời chứ đừng lên tiếng nhé! Có gặp việc ngang tai chướng mắt cũng cứ làm ngo đi đừng để lộ mình, nguy hiểm lắm. Đi thì phải đến nơi đến chốn chứ đừng vì những việc giữa đường mà làm hỏng việc chính. Tính em hay nóng nảy, cần phải biết kiềm chế, đừng dễ va chạm. - Chị Hạnh vừa nói vừa sửa lại quần áo cho em.

— Chị hãy tin ở em. - Hy nói rồi đi ra đi vào vừa đi vừa nhìn ngấm mình và tủm tỉm cười.

Bên ngoài, trời rạng dần. Một ít mây màu vỏ chai bay là là trên những nóc nhà cao bằng bằng, bằng bằng.

Mẹ đội nói đi trước, tay xách túi cơm nắm, xem xét xe bò rồi nhìn quanh. Ngoài đồng đã có nhiều người đi lại, hối hả, vội vã. Bà Đồi đang hí húi đun nấu gì ở tron bếp, chả có ai chú ý gì đến bà và cái xe cỏ nát. Bà gọi vọng vào trong nhà:

— Hạnh ơi! Đi nhanh lên, con!

— Dạ, con đi ngay đây ạ! - Tiếng Hạnh đáp rất to và liền theo tiếng nói. Hy đi ra, đỡ càng xe bò và kéo đi. Mẹ đẩy phía sau. Bà Đồi nghe tiếng bánh xe kêu lộc cộc trên đường vội vã chạy ra, nhìn theo:

— Hai mẹ con cô Hạnh chịu khó góm! - Bà nói rồi tựa lưng vào cửa nhìn theo. Con đường gạch cũ lát nghiêng lở vỡ, giữa những đám bùn lầy lưa sau đêm mưa phùn nổi lên những mảnh gạch đỏ như son.

Chương 7

Mùa đông đã đến

Mỗi mùa đến thường có những báo hiệu riêng bằng gió, bằng mưa, bằng nắng... Mùa hè đến thường báo trước bằng những cơn giông nhỏ và trận mưa rào dữ dội. Mùa thu bằng nắng hanh khô. Mùa đông bằng gió và mưa phùn. Một thứ mưa thật nhẹ nhàng êm dịu, nghe ào ào khe khẽ như tiếng ai nói chuyện ở xa, như tiếng thì thầm của lá, của cỏ.

Mái lá cũ để hở ra những cái lỗ hổng cho mưa gió lùa vào. Gió thổi ra những bàn tay nắm lấy những tàu lá cũ hay mới rơm, tờ giấy, giạt mạnh, ném đi. Gió hú lên ở các khe cửa, các tấm phen tấm liếp. Gió đưa mưa vào trong nhà. Mưa và gió hùn hạp.

— Chị ơi, em đói! - Ân ngồi co ro trong bóng tối, cái chăn dạ trùm lên tận cổ chỉ để hở cái đầu tóc bù xù quấn cái khăn vải cũ, vừa trông thấy chị về đã kêu lên, giọng nhỏ và yếu như giọng một con mèo.

— Cái Vọng đâu? - Chị Hạnh hỏi và xuýt xoa đóng cửa. Gió đẩy cánh cửa làm người chị nghiêng đi. Tay chị ôm cái sàng. Trên sàng dựng những tờ giấy lông phồng trông giống những cái bánh đa.

— Chị ơi, cái gì thế? Cho em mây! - Ân kêu lên, lưng chần nhảy xuống đất, chạy đến gần chị. Chợt nó sững người. Giấy bìa mới trắng còn chưa khô. Sao trông giống những cánh bánh đa thế! Ân nuốt nước bọt.

Chị Hạnh không nói gì, lẳng lặng đi xuống bếp. Vọng đang ngồi trước lửa. Trên bếp, một cái nồi đang bốc hơi. Nước ở cái vung thỉnh thoảng lại rỏ xuống than kêu xèo xèo:

— Cơm sắp chín chưa, cái Ân nó đang kêu đói đấy! - Chị Hạnh nói rồi đem sàng giấy ra hong trước bếp lửa. Những tờ giấy bìa dày còn ướt, sũng nhựa chuối tím bầm. Vọng nhìn những tờ giấy - Giá nướng lên mà ăn được thì thật là thích, chị nhỉ? - Vọng nói và lại nuốt nước bọt.

— Giời mưa dầm mãi thế này thì cũng đến nướng lên mà ăn trừ cơm thôi! - Chị Hạnh lẩm bẩm rồi thay quần áo hong ra trước lửa. Bộ quần áo nhem nhuốc nhựa chuối và nước ướt. Hai bàn tay chị thâm đen. Chị bỗng run bần bật trước những hòn than Vọng vừa cời ra.

— Chóc nữa, nếu mẹ về, rang thêm ngô, chị nhỉ? Ăn cháo, đêm đói!

— Ừ, làm thế nào thì làm - Chị Hạnh đáp và nhìn những tờ giấy đang khô dần trước lửa. Chợt chị giạt mình - Chết chưa, sao đến giờ mẹ vẫn chưa về? Trời mưa rét thế này còn bán hàng cho ai?

Ngoài trời, đêm đã xuống. Những hạt mưa làm đêm như sáng ra. Vọng thấp đèn cầm lên nhà. Cái Ân vẫn nằm trùm chăn kín mít. Vọng lay đầu nó:

— Mày vẫn ngủ đấy à?

— Đâu! Em nằm không đấy chứ? Nhưng mà đói!

— Còn rét không?

— Còn. - Ai bảo mày đi lội nước? Được mấy con cua mà chết rét! - Vọng lẩm bẩm - Chả bố!

— Em biết đâu, cử tướng có cá! Nghe chúng nó đi qua gọi bảo có nhiều cá lắm có đi hôi không? Em biết đâu được là không có gì! - Ân nói, lồm cồm ngồi dậy nhìn Vọng, nhoẻn miệng cười. Ăn được chưa, hả chị?

— Ăn được rồi đấy, để tao bùng lên! - Vọng nói và chạy xuống bếp. Nghĩ mà thương em! Chiều nay trời gió rét như thế mà nó đi hôi đi mót suốt cả buổi chiều dầm trong mưa lạnh khi về tay cầm cái lạt sâu chục con cua. Người nó nhuốm bầm. Vọng không nhận ra em nữa, chỉ thấy cái miệng nó cười toét, hai mắt nó đen, hàm răng trắng lóa.

— Mẹ mà biết mày chết! Vọng vội vã rửa ráy cho em rồi giã cua. Nhưng gạo chỉ còn có nửa ống.

— Hay là nấu cháo vậy? - Vọng ngơ ngác.

— Cháo cua? Ân hỏi và mắt nó nhấp nháy cười.

Vọng đi nấu cháo, Ân lên nhà trùm chăn. Bây giờ cháo đã chín rồi chị cũng đã đi làm về nhưng mẹ

đâu vẫn chưa thấy?

Vọng múc cháo vào bát bung đèn bên giường cho em. Hai đứa đang ngáy ra trước mùi cháo cua thơm lạ thì ngoài cửa có tiếng chân đập mạnh. Vọng chạy vội ra mở cửa. Mưa gió đẩy mẹ ứa vào trong nhà cùng hai mệt hàng nặng trĩu. Tiếng nước nở khe khẽ. Chị Hạnh chạy ra đỡ gánh hàng trên vai mẹ xuống. Mẹ hít hít mũi rồi nằm vật ra giường.

Vọng và Ân lao vào mẹ, đứa lấy khăn lau mặt, lau tóc, đứa cởi áo ướt ra thay đứa bung đèn chén nước nóng.

— Mẹ ơi, mẹ làm sao thế? - Chúng líu ríu hỏi.

Chị Hạnh không nói gì chỉ lẳng lặng xếp quang gánh - và bầy lên mệt những nải chuối dập nát, gầy nhoét, cứ như có ai lấy chân đạp vào trong thúng. Nét mặt chị thần thờ, buồn khổ.

Mẹ nhìn những quả chuối vừa nói vừa sụt sùi:

— Nó bắt mẹ, nó lục soát trong người mẹ không thấy gì nó giăng quang gánh kéo đi. Mẹ chạy theo giăng lại thì nó giơ chân đạp lên gánh hàng của mẹ rồi bắt mẹ vào “bóp” đến tối mới thả ra.

Mẹ ngồi lên và lựa chuối, Mẹ đẩy rổ chuối nát ra trước mặt, bảo:

— Chúng mày ăn đi!

Vọng và Ân bóc chuối ăn. Ôi, chuối ngọt và thơm mềm đến thấm thía. Bụng lại đang đói. Chúng ăn ngón ngấu, chẳng cần nhai, chỉ nuốt. Lạnh. Vọng nghe rõ những miếng chuối đi qua cổ họng và trôi vào trong bụng mình, đi đến đâu biết đến đó. Được một lúc, bỗng Ân nhăn nhó:

— Chị ơi, em đau bụng quá!

— Cái Vọng tìm cho em lọ dầu! Cậy một tí mà nuốt và xoa vào rốn ấy! -Mẹ nói.

Chị Hạnh múc cháo ra các bát. Mỗi người chỉ được đủ một bát. Bụng ai cũng óc ách những chuối, những nước. Cháo cua cũng chẳng ngọt mà loãng, nhạt và loãng. Chuối cũng vẫn còn, nát nhàu trong các rổ. Mẹ bung rổ chuối sang hàng xóm:

— Các bác ơi, mỗi người ăn hộ tôi một quả chuối. Tôi mời thôi chứ không lấy tiền của các bác đâu. Cả năm cả đời các bác giúp đỡ tôi mà tôi thì chưa có gì đền đáp lại được. Hôm nay, cũng là cái sự không may, tôi mời các bác, gọi là cho vui...

U... U... U...

Tiếng còi báo động nổi lên trong đêm khuya, trong mưa phùn và gió rét căm căm. Tất cả các nhà đều đóng cửa kín mít. Gác ngọn đèn đã tắt hết. Bóng tối dim tắt cả những ngôi nhà, bụi cây, đường ngõ vào trong cái ruột mênh mông đen ngòm của nó làm cho mọi vật trở thành những cái bóng mờ mờ, lù lù ẩn hiện trong mưa phùn dày. Tiếng còi nổi lên nghe rền rĩ và ghê rợn. Tiếng còi tràn vào trong các phố vắng, ứa vào trong các nhà. Mọi người giật mình choáng choàng ngồi bật dậy.

— Có chuyện gì thế? - Người nọ hỏi người kia.

Không ai biết chuyện gì, nhưng ai cũng cảm thấy rằng đang có những sự chẳng lành xảy ra. Trong đêm tối mò mò như có tiếng cánh cửa lim nhà ngục rít lên, như bắt bớ, như chém giết, tù đầy... Người mẹ ôm chặt lấy đứa con, người chồng nắm lấy tay vợ. Im lặng. Tất cả im lặng như đã rơi vào trong một thế giới khác, như tất cả không còn tồn tại nữa.

Nhiều tiếng chân chạy gấp ngoài đường. Tiếng giày đinh nặng nề. Tiếng thở và tiếng quát...

— Ngoài đường đang có cuộc đuổi bắt - Mẹ thì thầm.

— Hình như nó đang quay phía nhà chị Phẩm. - Chị Hạnh nói và chuối xuống đất rồi tìm cái gì trong gầm giường rồi đứng nép vào sau cánh cửa.

— Đừng có đi đâu cả! - Mẹ kêu lên, giọng rất khẽ.

Hạnh đứng im thu mình vào trong bóng tối. Bên ngoài, tiếng chân rầm rập, tiếng súng va nhau lách cách. Mùi thuốc lá. Những tiếng thở và tiếng chửi giọng đặc sệt.

Phía nhà chị Phẩm có tiếng chó sủa và tiếng trẻ con khóc. Có cả tiếng đồ vỡ ầm ầm.

Vọng và Ân đã thức dậy. Hai đứa ôm chặt lấy mẹ, mắt nhắm nghiền nhưng hai tai mở căng, nghe ngóng Ngôi nhà chị Phầm hiện ra trước mắt chúng. Ngôi nhà lá nhỏ bé nằm ngay bên đường trước một cái ngõ nhỏ. Tường đất, mái tranh giọt nát và cũ kĩ, vá đắp bằng nhiều loại. Từ ngày chị Phầm đẻ thêm thằng Phái, đứa thứ sáu thì nhà quá chật chội. Anh Phầm phải đi gánh đất ngoài bãi tha ma về đắp thêm một cái chái con bên cạnh và kê thêm một cái chõng nữa.

Hồi ấy đang mùa hè, anh Phầm đứng bê ghi ngay ở ngã tư Vọng. Nhưng không hiểu vì chuyện gì anh phải chuyển sang tuyến đường khác, ngược lên phía tây. Kép là đâu, phố tráng là đâu? Chẳng mấy người biết chỉ thấy lâu lâu anh Phầm mới về nhà. Anh vẫn gầy gò và lặng lẽ như trước. Về đến nhà là anh xốc ngay vào thằng cu Phác, bế đi rong rong hàng xóm.

Chị Phầm gầy gò, mảnh mai như một cây liễu nhưng ăn khỏe, làm khỏe, trong mười năm đẻ sáu đứa con giai. Suốt ngày chị lang thang đi bán hàng rong. Lúc dỗi chị ra sau nhà cuốc mảnh đất và cùng đám trẻ trồng trọt. Chị nhận việc vặt về cho các con làm: bóc lạc, chặt đinh, đánh giày, bán kem... Từ ngày nghỉ học thằng Phi đi quai bể lò rèn ngoài chợ.

“Chị Phầm làm gì mà chúng nó quây nhà nhi?” Vọng nghĩ. Từ nhà chị Phầm nổi lên những tiếng kêu khóc xen lẫn tiếng quát thét.

Bỗng có tiếng lựu đạn nổ. Tiếng rú và tiếng rên ông ổng. Tiếng giày đinh nện thình thịch. Một tiếng kêu thất thanh:

— Gọi xe cấp cứu, mau!

Có tiếng xe mô-tô nổ máy chạy ào như bão. Ở cái bót cuối ngõ có tiếng súng nổ. Đạn bắn vèo qua nhà Vọng, ra phía Khâm Thiên, ra phía Ô chợ Dừa, phía chợ Đuôi... Súng trong nhà Cai Thực cũng nổ. Tiếng con chó Lài cắn lông lên. Ngoài đường, có tiếng chị Phầm vừa khóc vừa kêu:

— Chồng tôi đi làm cho các ông bao nhiêu năm nay rồi làm ở đâu mẹ con tôi nào có biết mà các ông bắt mẹ con tôi? Tôi một mẹ nuôi sáu đứa con nhỏ, các ông bắt tôi đi là các ông giết sáu đứa trẻ con!

— Đi! - Có tiếng quát.

Tiếng khóc của chị Phầm xa dần. Hạnh ghé vào tai mẹ:

— Nó bắt chị Phầm với thằng Phác đi rồi.

— Thế lựu đạn ban nãy là lựu đạn nào?

— Lựu đạn của ta đấy! Mẹ nằm im nhé, con ra ngoài một chốc.

— Không nên đi lúc này. - Mẹ nói, Nhưng chị Hạnh đã theo con đường bí mật ra khỏi nhà. Một lúc sau, chị về. Vừa lau những giọt nước bám trên quần áo đầu tóc, chị vừa nói với mẹ:

— Anh Phầm cùng một số công nhân đường sắt mới đặt mìn đánh đổ một đoàn tàu chở vũ khí và quân lính tiếp tế lên Điện Biên Phủ. Anh ấy đã trốn mất. Nó đến nhà lòng bắt không thấy anh ấy, nó bắt chị Phầm. Du kích ném lựu đạn vào bọn chúng,

— Có chết thằng nào không? - Mẹ hỏi.

— Chết hai, bị thương năm sáu. Súng trên bót và trong nhà Cai Thực để đuổi bắt người ném lựu đạn đấy, mẹ ạ.

— Người ném lựu đạn là ai thế?

— Con biết đâu được? - Chị Hạnh nói. Trong đêm tối Vọng cảm thấy như chị đang cười. Chị lên giường nằm nhưng có điều gì đấy làm chị không ngủ yên được mà cứ trở mình luôn luôn. Rồi chị lại trở dậy và đến gần bên mẹ:

— Mẹ ơi, mai mẹ ở nhà nhé, ngoài đường phố ngày mai sẽ nhộn nhạo lắm. Ngày mai có thể nó sẽ đi lục soát một số nhà, bắt bớ một số người.

— Ở nhà thì lấy tiền đâu mà đóng gạo. Gạo hết rồi. Mẹ nói và thở dài. Chị Hạnh cũng thở dài.

Tiếng còi báo yên đã kéo lên nhưng thỉnh thoảng vẫn nổ tung ra trong đêm yên tĩnh những tiếng súng lạc lõng, vu vơ. Mắt Vọng cay xè. Đầu Vọng nhức lên.

— Ngủ đi con! - Mẹ xoa đầu Vọng.

Vọng thụt vào trong chăn, rúc vào cái lưng đầy ấm áp của mẹ và ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết.

Vọng thức dậy thì trời đã sáng từ lâu. Nhìn ánh nắng vàng sáng màu hoa nghệ hắt chéo vào trong nhà Vọng có cảm giác những chuyện vừa qua chỉ là một giấc mơ mà thôi.

— Chị Hạnh ơi! - Vọng gọi. Không có tiếng đáp. Chị Hạnh đã đi làm giấy từ lâu.

Mẹ đang ngồi bán chuối ngoài cửa, cái mẹt kê lên hòn gạch. Chuối cắt rời từng quả, từng ché.

— Mẹ ơi, con đi làm nhé! - Vọng nói và đi ra.

— Ồ, con đi làm giúp mẹ, mỗi đứa đỡ tao một tý. Mẹ ngồi đây bán nốt chỗ chuối này xem thế nào cũng xin việc đi làm thôi chứ đi chợ không đủ trả nợ lãi. - Nét mặt buồn rầu, mẹ nói.

Vọng bước đi vội vã. Những vũng nước sáng lên như gương làm chói mắt Vọng. “Bây giờ mới đến làm là muộn đây nhưng mình sẽ về muộn.” Vọng nghĩ và đôi chân thoăn thắt nhảy qua những vũng nước “Mình sẽ làm thật chăm chỉ để được nhiều tiền đem về cho mẹ”. Ý nghĩ làm cho Vọng thấy vui vui quên đi cả cái mệt từ đêm qua, quên đi cả cái đói, nó vừa đi vừa nhảy chân sáo và hát khe khẽ:

“Đêm khuya, ta đi trong rừng đêm tối không trăng không sao. Ta đi trong rừng đêm tối không trăng không sao”...(Bài hát vui của “sói con” hồi Pháp thuộc).

Đang hát, bỗng Vọng ngừng bật. Cửa nhà ông Cảnh đóng kín. Lạ thật! Quanh năm, trong ngõ này nhà ông Cảnh vẫn mở cửa sớm và đóng cửa muộn nhất, có hôm trời còn tối nhà ông đã mở cửa, thắp đèn ngồi vót dừa. Ai hỏi, ông bảo:

— Cái giống tre ngâm nó nặng mùi lắm, cả đêm ngọt ngọt muỗi tắc thở, và lại một đêm dài lắm, ngủ làm gì hết?

Ông mở cửa sớm còn vì một lý do nữa là để bán dừa cho những người buôn đem đi các chợ, những người này bao giờ cũng mua hàng từ sớm.

Thế mà bây giờ nắng đã hoe từ lâu mà nhà ông cửa vẫn đóng kín. Hay cả nhà ông đi vắng? Đi vắng thì ngoài cửa, phải treo khóa chứ? Vọng nhìn vào khe cửa thấy hai vợ chồng ông Cảnh ngồi vót dừa ở hai góc nhà. Dọc theo lối đi, ông cụ Ki đang sơn. Dừa mới sơn dựng dọc theo lối đi, hứng gió cồng sau.

“Vì sao mà ông Cảnh không mở cửa nhỉ?” Vọng nghĩ và giơ tay gõ lên cánh cửa, vừa gõ vừa nhìn vào trong. Vọng thấy hai vợ chồng ông Cảnh đưa mắt nhìn nhau, nghe ngóng. Ông Ki định đứng lên mở cửa, ông Cảnh ngăn lại. Vọng gõ tiếp.

— Ai đấy? - Ông Cảnh hỏi và để con dao lên đùi.

— Cháu, Vọng đến làm đây, ông ạ! Ông mở cửa cho cháu vào với!

Trong nhà vẫn im thít. Vọng nhìn thấy ông Cảnh giơ tay bịt lên miệng ý bảo bà Cảnh đừng lên tiếng. Bà Cảnh thu mình vào góc lường, vót rất khẽ.

— Ông ơi, hôm nay cháu đi làm muộn thì cháu sẽ về muộn, ông mở cửa cho cháu vào cháu làm với! - Vọng nói to. Trong nhà vẫn im lặng.

— Ông ơi, - Vọng lại cất tiếng gọi, - hôm nay cháu đi làm muộn thì cháu sẽ về muộn. Ông mở cửa cho cháu vào với, ông ơi!

Trong nhà vẫn im lặng. Chỉ có những đôi mắt nhìn nhau.

— Về đi nhớ! Đừng đến làm nữa nhớ! - Tiếng ông Cảnh ồm ồm vọng ra.

— Làm sao thế, hả ông? - Vọng hỏi và cuống quýt chạy vòng quanh nhà. Nó ẩy cửa, nó quành đằng sau, nó bỏ ra đằng trước. Nó mơ ước có ngọn gió thần kỳ mở tung cánh cửa để cho nó ùa vào trong nhà, để cho nó sà xuống đất cầm con dao ngồi vót dừa như mấy lâu nay. Nhưng gió chỉ chạy ở bên ngoài hững hờ và giá buốt. Tường vôi thì rần, cửa gỗ lim cứng nhắc, bàn tay nó thì nhỏ bé và yếu mềm.

— Ông ơi! - Vọng lại gọi, liếng như khó. Nó thấy khổ cực quá. Nó cảm thấy việc được vào trong nhà ngồi vót dừa là một điều sung sướng mà nó mong chờ đã bao lâu nay. Nó nghĩ đến mẹ, nghĩ đến nồi gạo và nghĩ đến cái Ân, nghĩ đến những quả chuối nát lạnh buốt ruột suốt đêm qua...

— Hết việc làm rồi! - Vẫn cái tiếng ồm ồm khắc nghiệt từ trong nhà vọng ra.

— Còn bao nhiêu dừa kia thôi! Ông ơi! Cháu... Giọng van vãn, tha thiết, nó tựa người vào cánh cửa.

Cửa bỗng hé mở. Khuôn mặt nhon của ông Cảnh với chòm râu bàn chải lộ ra. Hai mắt ông to hó nhìn Vọng như nhìn một vật lạ, Vọng cố cười và bước vào. Ông Cảnh giơ tay đặt lên vai nó, giữ lại. Ông nhìn nó một cách dò xét, nghi hoặc:

—Này, tao bảo. - Ông giơ tay hất cầm Vọng lên - Nhà tao từ hôm nay không cho mày đến làm nữa, bảo mẹ mày tìm việc chỗ khác cho mày làm!

Vọng choáng váng, mắt hoa lên. Nó lão đảo, cúi xuống không dám nhìn ông cụ Cảnh nữa.

— Ông bảo cháu sao cơ ạ? - Vọng ú ớ hỏi, giọng nó lạc đi.

— Tao bảo là nhà tao từ nay không cho mày đến làm nữa. Còn vì sao à? - Ông đưa mắt nhìn quanh và nói tiếp - Nhà tao là nhà làm ăn, nhà tao sợ cái gì bí hiểm. Dũa thì vẫn nhiều, cần người vót nhưng bí mật thì tao sợ. Nhà mày lăm cái bí mật lăm. Có thật là bố mày bị bắt hay là không? Rồi lại còn thằng anh mày nữa, có đúng là nó bị bắt lính hay đi đâu? Tao ngờ lắm. Đêm hôm qua, tao đang ngủ nghe có tiếng gõ cửa rồi tiếng người nói: “Nhà này có người đi làm với tây từ nay không tỉnh ngộ Việt Minh sẽ trừng trị...”. Tao không theo tây mà tao cũng không ưa các ông Việt Minh, tao chỉ muốn làm ăn, mày xem đêm qua đấy, thật là kinh quá! Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết! Thôi, mày về đi! - Ông ta nói một thôi rồi quay vào trong nhà, cánh cửa sập ngay lại sau gót chân.

Như bị hắt nước vào mặt, hai mắt Vọng tối tăm, tai Vọng ù ù. Vọng trừng trừng nhìn hai cánh cửa đóng chặt một lúc rồi quay đi.

Nó không khóc nhưng hai mí mắt nóng ran.

“Mẹ ơi, ông Cảnh đuổi không cho con vót dũa nữa rồi, con biết làm gì để giúp mẹ được bây giờ?” Vọng muốn chạy về để ngã vào lòng mẹ, nói với mẹ như thế nhưng Vọng biết lúc này mẹ đang khổ sở lắm nói ra mẹ càng khổ thêm. Có lẽ nên nói cho chị Hạnh biết thì hơn. Vọng nghĩ như thế và chạy đến nhà ông cụ Hộp, chỗ chị Hạnh đang làm giấy. Tên thực ông cụ là gì không ai biết nhưng từ lâu ông cụ làm hộp nên mọi người gọi ông là cụ Hộp. Ông làm đủ các loại hộp giấy: hộp đựng giày, hộp đựng len sợi, hộp đựng vòng đeo cổ, nhẫn, xuyên hoa tai... Hộp dài, hộp ngắn, hộp vuông, hộp tròn. ông mua giấy bìa về làm rồi đem đến các cửa hàng bán. Khi nào đất hàng ông bảo thêm nhiều người đến làm, khi hàng ế thì chỉ hai vợ chồng, tám người con nhà ông hì hục suốt ngày đêm. Ít lâu nay bà Hộp sáng đội mẹt hộp đi, tối đội về.

— Bây giờ rậm rịch thế này ai làm gì có tiền mà sắm sửa. Hộp ế quá!

Những cái hộp ế bà đem bán lẻ cho những cửa hàng tạp hóa, thực phẩm. Những đứa con ông Hộp đem nhưng cái hộp làm bóng đá rồi xé đun bếp. Khói khét lẹt. Ông Hộp suốt ngày đi rạc trên phố, tìm việc. Một hôm, ông Hộp đi đâu về nét mặt rạng rỡ vung tay nói với vợ và đám con:

— Ta sắp có việc làm rồi!

— Làm gì thế, hả bố?

— Làm giấy! Làm bìa! Bìa, các-tông ấy mà! Ngày mai, mẹ nó đi sắm đồ làm với tôi nhé!

Sau mấy ngày quần quật, hai vợ chồng ông bà Hộp mới mua được các dụng cụ làm giấy: Hai cái vại, một cái thùng, chục cái sàng, tre nửa đê đan phên và cối chày để giã. Những đứa trẻ con thì đi vào các ngõ mua cây chuối. Chục con dao thái, mỗi dao một thót.

Bếp lò đắp ngay ở giữa sân. Than quả bàng ném vào lò đốt lên đỏ rực. Công việc vỡ ồ. Hai vợ chồng ông cụ Hộp với đám con làm không xuể phải tìm thêm người. Bà cụ Đối và chị Hạnh rủ nhau xin vào làm. Ông cụ Hộp là người xuất thân từ áo rách làm thuê nên đối với mọi người cũng biết điều, ông bảo:

— Ai làm với tôi phải có trách nhiệm như tôi, cùng làm cùng ăn chia. Tất nhiên, tôi bỏ vốn ra lại tìm được nghề tôi phải được hưởng nhiều hơn một ít, nhưng không phải ngày đi làm tối về là có tiền ngay được đâu nhé! Mà phải bán được hàng mới có tiền. Có tiền, các bà cũng thế mà tôi cũng thế.

Mọi người hớn hờ lắm. Người cho chuối vào cối giã như giã giò, tiếng dao băm trên thớt công cốc

như người ta bằm xương. Y như "nhà ông ngày nào cũng có cỗ. Cây chuối nấu lên có mùi ngái như cám lợn.

Vọng đến đúng lúc chị Hạnh đang ngồi giã chuối. Cái chày to và nặng, người chị nghiêng đi. Bà Đồi thì thái chuối. Ông cụ Hộp đang múc chuối đổ ra sàng cán mỏng. Những tờ giấy khô trông như những cái bánh đa cong queo rộp lên trên mặt sàng. Những đũa bé nằm bò trên những tấm ván, cầm chai là giấy. Tiếng chúng thờ hì hụi. Trong nhà nhậy nhóp bã chuối, nhựa chuối và ruồi. Ruồi bay vu vu.

— Chị! - Vọng đứng im nhìn chị một lúc rất lâu rồi mới cất tiếng gọi. Chị Hạnh vội vã chạy ra. Vọng kể lại những chuyện ở nhà ông cụ Cảnh. Chị Hạnh vuốt tóc Vọng:

— Thôi, để chị liệu, em đừng nói với mẹ làm gì, mẹ buồn khổ quá mẹ ốm mất. Em cứ ở đây chơi chờ lúc nữa bà Hộp đi bán hàng về là có tiền.

Khi Vọng đang bò ra trên miếng ván là giấy cùng những đũa trẻ con thì bà Hộp về mặt bà như một cái hộp giấy bị đập bẹp. Cái nong trên đầu bà vẫn ngất nghiêng một chồng giấy lồng phồng.

— Sao thế? - Ông Hộp đỡ nong giấy trên đầu vợ xuống, hỏi.

— Người ta không nhận. - Người vợ vừa nói vừa lau mồ hôi đầm đìa trên mặt.

— Tại sao không nhận?

— Xấu. Dầy. Không nhẫn. Họ bảo thế.

— Bây giờ iàm thế nào?

— Làm lại! Họ bảo thế.

— Làm lại!! - Ông Hộp kêu lên, hai mắt mở to vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi nhìn nong giấy khô và những sàng giấy còn ướt đang phơi la liệt trên sân, trên mái nhà.

— Thế họ có giả đồng nào không?

— Hàng giả về mà lại có tiền?

Ông Hộp nằm vật ngay ra giường. Bà Hộp quay ra bảo đám trẻ con:

— Chúng mày có gì cho tao ăn với, từ sáng đến giờ chưa có hột nào vào bụng.

Chị Hạnh nắm tay Vọng, giọng chị run run:

— Thôi, em về đi vậy. Về nhà xem mẹ có bận gì thì giúp mẹ, nhưng đừng nói gì cả.

Vọng cúi đầu đi về nhà. Nó đi rất chậm vừa đi vừa cắn móng tay.

Mẹ đang có khách. Khách là bà Chương bà, em nhà Cai Thực. Bà ta đang ngồi trên ghế. Bà ta mặc áo nhung the, quần khăn voan, cổ đeo hạt ngọc xanh, chân đi giày cườm, tay cầm ví da. Còn mẹ thì ngồi ghé ở mép giường, người thu lại trong chiếc áo len đã cũ. Mẹ cười cười mà nhìn cứ như mỉu:

— Bà cho nhà cháu khát dấm bữa nữa. Nhà cháu cũng chẳng muốn nhờ hện làm gì, nhưng sự tình cực quá, bà ạ. Một nách mấy đũa con đại!

— Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh! Nhà tôi cũng sắp chết đến nơi cả rồi đây. Ngày không có ăn, đêm không có ngủ, bà có biết quả tạc đạn đêm hôm qua là do ai ném không?

— Nhà cháu thì đi đến đâu mà biết là ai.

— Việt Minh đấy! Thế có ghé gớm không! - Bà ta nói, mặt méo xệch đi. - Cho nên tôi sang báo đề bà biết mà thu xếp giả số tiền bà vay tôi ngay đi để tôi còn lo liệu công việc nhà.

— Ngay bây giờ à? - Mẹ ngơ ngác, giật mình hỏi lại.

— Phải! - Bà ta lạnh lùng đáp.

— Nhưng bây giờ lời không có đủ. - Giọng mẹ run run.

— Làm thế nào thì tùy bà, tiền có đồng, cá có con, vay dễ thì trả cũng phải dễ chứ? - Nhà Chương bà nói rồi nhìn quanh, trề môi có vẻ khinh bỉ - Toàn chôi cùn, chiếu rách lấy gì mà gán nợ cho bà được bây giờ? - Mẹ lẩm bầm, nét mặt dờ ẫn.

Mụ Chương Bà bỗng cười rồi nhìn mẹ:

— Có việc này, nếu bà thuận thì không những bà giả được nợ mà có khi còn có đồng ra đồng vào nữa.

— Dạ, việc gì thế ạ? Bà cứ cho biết nếu có thể làm được mẹ con chúng tôi xin làm ngay ạ! Trên nét

mặt mẹ thoáng những hy vọng ngỡ ngàng.

— Lại còn nếu được, tốt quá đi ấy chứ lì! - Nhà Chưởng bạ nói rồi chép miệng, nhỏ quét châu vào cái chén uống nước. Này nhé, con cái Hạnh nhà bà là đứa hay làm, trông cũng sạch mắt, dễ coi, tính tình cũng dễ bảo, thật thà, nó hái rau cho nhà tôi, tôi biết nên tôi cũng thương nó, tôi muốn giúp nó, giúp bà.

— Vâng, mẹ con nhà cháu xin cảm ơn bà. - Nét mặt mẹ tươi lên - có rau bà cứ gọi cháu sang hái.

— Rau mùa đông có gì mà hái? Mà hái rau đâu phải là việc hàng ngày. Tôi muốn nó có việc chắc chắn, lâu dài kia.

— Vâng, thế thì phúc đức quá! Bà giúp cháu! Nếu mà cháu có công ăn việc làm tử tế thì không bao giờ chúng tôi quên ơn bà!

— Thế thì được! Cô Khánh, trưởng nữ bác Cai Thực nhà tôi, mùa hè tới này lại sinh hạ. Chồng cô ấy bận bịu việc nước nên mọi việc cứ khoán trắng cả cho vợ, với lại người Tây họ không ăn ở luộm thuộm như ta đâu. Hiện giờ cô ấy đã có vú sữa nuôi ở trong nhà. Chị vú đẻ con xong là cho ngay rồi đi ở cho nhà cô Khánh. Cô Khánh là người rất cẩn thận phải tốn của, tốn công nuôi trước chị ta hàng mấy tháng trời, từ khi chị ta còn đang có chửa cho ăn uống ngon để thay cái sữa cũ đi. Anh bếp nấu cơm tây, chị bếp nấu cơm ta cũng có cả rồi, bây giờ chỉ còn thiếu người trông nom đám trẻ và giặt giũ quần áo, quét dọn cửa nhà nữa thôi. Cô nó nhờ tôi tìm giúp, tôi nhắm vào cô Hạnh nhà bà, cô Hạnh mà đi làm cho cháu tôi thì không phải dãi nắng, dầm mưa đâu tất mặt tôi. Vợ chồng cô ấy ngoại giao rộng có khi lại còn dặt mồi cho đám nào sang trọng nữa thì thật sung sướng cả cái đời! - Nhà Chưởng bạ nói, mắt hấp háy, mặt nghiêng đi, lấy hai ngón tay vuốt môi theo hình chữ O rồi nhìn mẹ.

Nét mặt mẹ như méo đi. Da mặt chuyển từ màu đỏ sang màu xanh sẫm rồi tái ngắt, rồi tím lại. Mẹ ngồi lặng như thế một lúc lâu rồi đứng vùng lên, giơ tay giật tung cái thắt lưng thắt quanh bụng, giốc cái hũu bao ra giường xếp tất cả những đồng tiền lại, đẩy ra trước mặt mẹ Chưởng Bạ:

— Bà đếm đi, còn thiếu bao nhiêu bà xem trong nhà này có thứ gì bà cứ nhặt về cho đủ. Nhà tôi tuy nghèo thật nhưng giấy rách phải giữ lấy lề, nón rách phải giữ lấy mê đội đầu!

Vì miếng trầu mặn vôi và vì những điều đang hí hửng trong đầu, da mặt mẹ Chưởng bạ đang hồng hồng đỏ đỏ nghe mẹ nói thì giật mình, người suýt bật ngã trên ghế. Mắt mẹ tròn xoe nhìn xấp tiền mẹ vừa giốc trong hũu bao ra, chẳng nói chẳng rằng, mẹ vợ lấy, đếm.

— Còn thiếu một trăm đồng vốn, hai trăm đồng lãi...

— Vâng. Tôi sẽ đi vay giả bà. Bằng không bà thấy trong nhà có gì bà cứ bắt! - Bàn tay mẹ run rẩy và giọng mẹ đánh lại.

Mẹ Chưởng bạ nhét tiền vào cái túi đen rồi đứng lên nhỏ quét trầu đánh bệt xuống đất:

— Nhà tôi không thiếu củi đun bếp mà phải bắt đồ đạc nhà bà! Tiền thì phải trả bằng tiền. Tôi giao hẹn cho bà, nội nhật ngày hôm nay phải giả bằng hết, nếu không thì không yên với tôi đâu!

“Không yên với tôi đâu” Đó là lời dọa nạt và cũng là sự thật. Trong vùng này rất nhiều nhà vay nợ lãi của mẹ. Người nào đến hạn mà không giả được thì mẹ cho khách nợ đến thúc. Khách nợ là những người tàng tật, mù lòa, chè rượu, mẹ thuê họ liền để đến nằm vạ những nhà có nợ khi nào trả hết nợ thì họ mới đi. Thật là đáng sợ! Mẹ rùng mình, mẹ muốn nói câu gì đó để mẹ Chưởng bạ đừng làm quá nhưng mẹ chưa kịp nói gì thì mẹ đã hăm hăm ra khỏi cửa.

Vọng đứng ngoài cửa, qua tấm vách nứa nó đã nhìn và nghe thấy tất cả. Biết bao nhiêu là ngạc nhiên, lo sợ và cuối cùng là căm giận. Vọng thấy như người đang lên cơn sốt. Nét mặt của lão Cảnh với những câu nói đuôi Vọng và cánh cửa gỗ lim đóng cứng hiện ra. Rồi nhà Cai Thực với ba-loong bằng song vúi vào đầu học trò khi không có tiền học phí nó đã quên rồi lại hiện ra trước mặt Vọng. Tất cả đều như nhau, đều giống nhau. Tất cả đều là chúng nó. Chúng nó đứng về một phía. Còn phía khác là mẹ, chị, anh, ông cụ Vàng, chị Phẩm, anh Khiết, anh Bình... Hai phía đang chống lại nhau. Một bên thì âm thầm, luồn khuất, che đậy và mỏng manh, một bên thì công khai, trắng trợn với bao nhiêu vũ khí, quân lính...

— Mẹ ơi! Mẹ, con có cái này! - Vọng kêu lên và vùng chạy vào trong nhà. Trong nỗi tuyệt vọng và vô cùng thương mẹ, Vọng thấy lóe ra trong đầu một tia sáng: Cái ống của Vọng có thể giúp mẹ được một ít trong lúc này.

Đó là một ống bương già Vọng đã có từ hai năm nay. Hai năm nay, Vọng nhìn quạ, chắt chiu từng xu, từng hào bỏ ống với một ước mơ: Khi nào bỏ ống sẽ mua được một hộp màu 16 ô!

Hộp màu 16 ô! Đó là một cái hộp bằng gỗ dán hình chữ nhật to bằng cái quạt nan, có móc cài bên ngoài. Bên trong chia ra làm 16 ô vuông đều nhau. Mỗi ô đựng một thứ bột màu: màu đỏ, màu xanh, màu vàng, màu trắng... Đó là cái hộp màu Vọng đã có lần nhìn thấy một người đàn ông đứng tuổi cầm trên tay. Ông ta đứng vẽ bên bờ hồ - cái bờ hồ đầy cỏ mà Vọng đến cắt để anh Hy đem bán cho những nhà có nuôi bò. Ông ta có cái bút lông lấy màu, pha lên miếng gỗ hình cái lá rồi phết lên miếng vải căng trong khung gỗ. Không biết ông ta vẽ từ lúc nào mà khi đi qua Vọng thấy một bức vẽ có góc hồ đầy cỏ non và những gốc cây già sù sì màu nâu có hai đứa bé đang ngồi đọc sách ở dưới đó. Nước lung linh và cỏ tươi lên như là cảnh thực.

— Con bé này, thích vẽ hay sao mà cứ nhìn mãi thế? - Ông họa sĩ hỏi khi thấy Vọng cứ đứng lỳ ra đằng sau lưng ông.

— Vâng ạ! - Vọng lý nhí đáp.

— Thế thì về mua một hộp màu 16 ô rồi tập vẽ. Lúc đầu vẽ bằng bút chì sau rồi tô màu lên.

— Vẽ cái gì cũng được, hả ông?

— Thế cháu muốn vẽ cái gì?

— Cháu muốn vẽ mẹ cháu, chị cháu, em cháu, à cả những cây bàng ở ngõ nhà cháu. Những cây bàng mùa này đang bắt đầu ra lá non. Xanh lắm, ông ạ. Nghe Vọng nói, ông họa sĩ nheo mắt lại:

— Cháu có con mắt có thể là họa sĩ được đấy, nếu cháu chịu đi học và tập vẽ. Thế, cháu đến đây làm gì thế?

— Cháu cắt cỏ để bán cho bò ăn.

— À, hay là cháu ngồi cắt cỏ cho bác vẽ một kiểu nhé - Người đàn ông nhìn Vọng.

— Thôi, ông ạ, cháu phải đi cắt cỏ không có mẹ cháu mắng. Vọng nói rồi bẻ cỏ, bước đi.

Từ hôm ấy. Vọng không gặp, lại người đàn ông đó nữa nhưng hình ảnh hồ nước, bức tranh và hộp màu 16 ô cứ hiện ra trước mắt. Nó mua một ống bương già trong một phiên chợ. Để bỏ những đồng tiền người ta cho vào đây, tiền mừng tuổi của hai cái tết! Tiền mẹ cho những hôm đi chợ về có lãi, tiền để ăn quà mà Vọng đã nhìn để dành, rồi cả tiền ăn bớt mỗi khi đi chợ... “Khi nào ông tiền đầy, mình sẽ bỏ ra đem đi mua hộp màu, mình sẽ vẽ mẹ, vẽ những cây bàng”.

Vọng nghĩ như thế mỗi khi cầm cái ống lên bỏ thêm vào đó những đồng tiền. Cái ống vẫn treo sau đám quần áo phơi trong chái bếp, từ ngày nhà đào hầm thì Vọng đem ống để xuống dưới gầm giường. Ít lâu nay, Vọng đi làm, nhà túng bấn nên nhiều hôm chẳng có tiền bỏ ống. Nó như đã quên mất cái ống. Bây giờ, bỗng nhiên, nó nhớ lại, như người ta nhớ tới những điều tốt lành lúc khốn khó, nhớ lời bụt dặn lúc hiểm nguy...

— Mẹ ơi! Con có ống tiền! - Nó nói, giọng lạ đi. Nó chạy lao vào trong nhà và chui xuống gầm giường - cái giường mà mẹ nó đang ngồi ở trên, mặt mũi đờ đẫn ngây dại. Lúc đầu, bà không hiểu con nói gì. Thấy con chui vào gầm giường thì bà vội vã ngồi thụp xuống kéo con ra. Vọng chuôi vào trong tay bà cái ống bương đầy bụi:

— Mẹ ơi, mẹ bỏ ống ra mà lấy tiền giả nợ! - Vọng nói, giọng lạc đi.

Lúc ấy, người mẹ mới hiểu là con mình định nói gì. Bà cầm cái ống, nước mắt giàn giụa:

— Cái này của con, mẹ chả lấy. Mẹ chả có gì cho con thì thôi, ai lại lấy của con như thế này?

— Mẹ cứ lấy đi, con lạy mẹ! - Vọng van vãn và nắm hai tay mẹ. Rồi nó khóc, khóc òa lên như một đứa trẻ trong tay mẹ ôm chặt. Bao nhiêu tức giận đau khổ ứ lại từ lâu như được xé tung ra. Vọng khóc thỏa thuê, ướt đầm vạt áo mẹ.

— Thôi, nín đi con! Mẹ hiểu cả rồi! Mẹ biết hết cả rồi! Xã hội này là như thế đấy! Nín đi, sau này,

nhất định có ngày mẹ sẽ có nhiều tiền. Nhất định có ngày mẹ sẽ không còn nợ ai, con muốn gì mẹ sẽ mua cho con ngay. Mẹ sẽ cho con đi học!

Mẹ nói và nước mắt mẹ chảy xuống. Mẹ ngồi im và mãi một lúc sau mẹ mới cầm cái ống đi xuống bếp. Khi tiếng nổ "bốp" Vọng vội vã chạy xuống. Nó sung sướng nhìn những đồng tiền còn mới tung ra trên đất.

— Các đồng chí có nhận thấy là khi đêm sắp sáng thì trời thường tối đen hẳn lại, ngọn đèn cũng sáng lóe lên trước khi tắt. Tình hình căng thẳng hiện nay là báo hiệu sự rã chết của kẻ địch. Chúng đang bị khủng hoảng về mọi mặt. Khắp nơi, từ thành thị đến nông thôn nhân dân ta đều căm thù đứng lên đấu tranh chống lại chúng: chống bắt lính, chống thu thuế nặng, trừng trị bọn tề gian đồng ác và thanh niên phụ nữ xung phong đi bộ đội dân công phục vụ chiến dịch. Ở nông thôn, cải cách ruộng đất đã bước đầu xóa bỏ nạn bóc lột của địa chủ, cường hào thực hiện người cày có ruộng mở ra một sức sản xuất mới tăng thêm tiềm lực kháng chiến để mau chóng dẫn đến thắng lợi hoàn toàn.

Ở khu phố ta tên Cai Thục ngày càng lộ rõ bộ mặt phản động. Anh Bình đã bị bắt lính mới liên hệ được với tổ chức. Anh Phẩm đã cùng một số người làm nên chiến công: đánh đổ một đoàn tàu chở lính lên Điện Biên Phủ. Chúng bắt chị Phẩm và cháu Phác giam ở Hỏa lò. Nhân dân hiện có bị hoang mang, theo địch thì ít nhưng số muốn sống lưng chừng cầu an thì nhiều. Ta phải có kế hoạch tuyên truyền cho cách mạng và kháng chiến không để bọn địch lôi kéo họ về hàng ngũ địch. Cuộc thăm viếng của thằng Richard, con rể Cai Thục thực chất chỉ là một cuộc dò la nắm tình hình và ngầm khủng bố tinh thần nhân dân. Cai Thục đã có nhiều nợ máu với cách mạng. Cơ sở và nhiều đồng chí của ta hoạt động trong vùng này thường bị lộ vì tên này chỉ điểm. Nó đã bắn giết tra tấn dã man nhiều đồng chí ta trong nhà tù chính trị khi nó còn là cai ngục. Chắc các đồng chí cũng biết vì sao bàn tay phải của nó chỉ còn có ba ngón?

Mắt Vọng mờ đi. Đêm tối mịt. Tiếng anh cán bộ bí mật nói phía sau vách nhỏ và nhẹ như tiếng nói thầm nhưng không một tiếng nào lọt khỏi tai nó. Nó nằm trên một cái chõng tre kê sát cửa, mình áp vào vách, người thu lại như một con mèo bị rết.

Trước mắt nó, qua kẽ liếp hở là ngõ phố chìm trong bóng tối mênh mông. Nó không nhìn mọi thứ bằng mắt mà bằng tai, nó nghe thấy tiếng chó sủa vu vơ trong xóm nhà lá cuối đê, tiếng ô-tô chạy ngoài phố chính, tiếng còi tàu hỏa hú lên ngoài ga, tiếng súng trong bột Ngã tư Vọng thỉnh thoảng lại bắn lên một tràng dài, hoảng hốt. Gần và rõ nhất là tiếng những chiếc lá bàng chín đỏ sót lại trên những cành gầy khô rụng xuống vỉa hè trước cửa nhà.

Còn mẹ, lúc này đang ngồi gác ở phía sau nhà, bên kia cái hố rau muống của nhà Chương bạ. Chỗ ấy là nhà cái My. Mẹ ngồi trong bếp, ngồi ở đây có thể nhìn thấy mọi thứ xảy ra trong nhà Tường Xây vì ở đây chỉ cách nhà Tường Xây có một cái hồ dài. Mẹ tình nguyện làm việc này. Từ ngày đưa Hy đi rồi mẹ không còn sợ nữa. Mẹ nhìn ra nguyên nhân cơ cực của cuộc đời mẹ và những đứa con. Lòng mẹ hướng về kháng chiến và muốn góp phần mình vào những công việc mà mẹ có thể làm.

Mẹ bảo với bà Kẹo, mẹ cái My:

— Bác cho tôi ngồi xem bác nấu kẹo, may ra tôi có thể theo được nghề của bác không?

— Ôi giờ, nghề này vất vả, ế ẩm chứ ăn thua gì mà theo? Bà Kẹo nói và vun củi vào bếp. Than củi trong bếp đỏ rực. Chảo ngô trên bếp đã quay cót tròn chung quanh đang nổ bùm bụp. Bà Kẹo cầm một đôi đũa lớn đảo ngô trong chảo. Thỉnh thoảng lại có một hạt ngô tung ra ngoài rơi xuống đất. Bên cạnh bà, ông Kẹo đang nấu mật.

— Được chưa ông? - Bà hỏi rồi quăng đôi đũa đi, ném quây xuống đất, bê chảo đổ lên sàng. Bà sảy cát rơi bung ẻ chảo ngô đầy nở trắng xóa như hoa bưởi trút luôn vào chảo mật đỏ lừ đang sôi xèo xèo.

— Đảo nhanh tay lên! - Bà giục chồng.

Ông Kẹo đảo ngô bằng cả hai tay. Thoáng cái những hạt ngô vừa trắng phau đã đỏ sậm lại ngay. Mùi mật thơm bốc lên.

— Dập lửa đi! - Bà Kẹo lại nói

Ông Kẹo vợ tắt cả những cây củi đang cháy trong bếp ném ra ngoài. Bà Kẹo tiếp tục đảo nhè nhẹ rồi bắc ra đất.

— Hù ù ù ù... - Bà thở và đứng lên vuốt mồ hôi trên mặt.

Ông Kẹo đổ ngô ra một cái sàng thưa có xoa bột.

— Quạt đi! Quạt mạnh tay lên! - Bà Kẹo giục.

Ông Kẹo cầm cái quạt bởi quạt thốc quạt tháo vào sàng bông. Bà Kẹo nhúng tay vào chậu nước rồi bắt đầu nắm bông. Từng nắm bông tròn nhấp nháy mặt đỏ đé lên sàng. Mẹ ngồi cạnh bếp vừa xem làm bông vừa nhìn sang bên kia hồ. “Vì sao nhà Cai Thực thấp đèn đến tận bây giờ chưa tắt? Những bóng người qua lại trong nhà nó là ai thế?” Bà nghĩ đến những người ngồi hóp trong nhà mình. Người quen, người lạ, nhưng tất cả đối với bà giờ đây đều thân thiết và tin cậy. Bà biết họ đang làm những việc bí mật và nguy hiểm. Cuộc sống cực khổ và đen tối với những căm thù nung nấu từ bao lâu nay đã giúp bà nhanh chóng hiểu họ và đứng về phía họ. Bà cũng có lúc thoáng nghĩ đến việc mình có thể bị bắt, bị tra tấn nhưng bà không thấy sợ mà chỉ thấy thương con.

— Bà không về đi ngủ đi, khuya rồi! - Bà Kẹo giục.

— Tôi già rồi cũng chả mấy ngủ. Nằm mà không ngủ được lại càng lo, tét nhất đến nơi rồi chẳng có cỗ bàn gì đến cái bánh chưng quả bưởi cho các cháu nó khỏi tủi thân cũng chẳng có tiền mua.

— Trời đất này thật nhà ai cũng khổ! - Bà Kẹo rên rảm và nhìn ra ngoài trời tối đen.

— Bà nói thế cũng đúng mà cũng chưa đúng. Có phải là nhà ai cũng khổ cả không? Hay là chỉ có chúng ta. Nhà Chương bạ đi tìm thuê người gói bánh chưng ăn tết đây! Xây cả một cái lò để đun than đá, như vậy có khổ không? - Ông Kẹo nói và chất thêm củi vào bếp để rang tiếp mẻ ngô khác.

— Hay là bà và tôi sang gói bánh chưng thuê cho nhà Chương Bạ đi! - Bà Kẹo nói.

— Thôi bà ạ, tôi chẳng còn mặt mũi nào, thà rằng nhịn đói còn hơn. Vừa rồi tôi vay lãi nhà mụ ta chưa có tiền giả hết nó cho con sang lột cả cái áo tôi đang mặc. Cả vốn cả lãi trả xong tôi chỉ còn hai bàn tay trắng. Lãi những hai mươi năm phần bà xem như thế có nặng không?

— Đã giàu thì lại giàu thêm, đã khó lại khó cả đêm lẫn ngày. Người to béo mà bụng dạ tiểu nhân! Ồ, mà này, không hiểu tình hình thế nào mà mụ ấy đi đòi nợ tất cả, không cho ai vay nữa, mấy người gặp tôi cũng đều phàn nàn vậy.

— Sắp đánh nhau to chứ còn sao! - ông Kẹo buông thông - Nó sợ mất tiền nên đòi đề dặt lưng cho nó chắc...

Mẹ đưa mắt nhìn ra ngoài. Nhà Cai Thực đèn vẫn sáng và nhiều bóng người đi lại.

Bỗng ngoài đường có tiếng chân chạy rậm rịch và tiếng khóc kéo dài từ xa vọng lại.

— Ôi con ơi lá con ơi, con bỏ bố con bỏ mẹ con đi đâu?

— Ai khóc con thế nhỉ? - Bà Ngoạn giật mình đứng vụt dậy. Vợ chồng ông Kẹo cũng dừng việc, chạy ra đường.

Chị Phầm đang bế con vừa đi vừa khóc. Người chị gầy lướt đi như một tàu lá chuối bay trong gió.

— Cháu bé làm sao thế, hả chị?

— Chúng nó thả chị về rồi đây à?

— Chị về từ bao giờ thế?

Mọi người quây lấy chị hỏi han sẵn đón nhưng chị như không nghe thấy tiếng của ai. Chân chị lướt trên đất, tóc xòa lung và hai mắt tối đen như hai hố nước.

Nhà chị, cửa khép hờ. Bọn trẻ con đã ngủ trong các góc. Từ khi mẹ bị bắt suốt ngày đêm không lúc nào cửa nhà chúng đóng lại. Chúng chờ mẹ về.

— Về đến nhà rồi đây, con ơi! - Chị kêu lên và lấy cùi tay đẩy cửa đi vào nhà - Con ơi, khi đi con là con mẹ, nhưng khi về thì con đã là con của đất của trời rồi. - Chị gào lên, giọng khan đi nghe như những ngọn gió mùa đông khô khốc đang chạy điên cuồng ở ngoài trời.

Cả cái ngõ nhỏ đang thiêm thiếp ngủ sau một ngày làm lụng mệt nhọc đầy những lo âu choáng thức

dây. Những cánh cửa mở tung, người ta chạy ào ra ngoài đường và kéo đến nhà chị Phầm.

— Đốt đèn lên! - Một người nói. Nhưng nhà không có đèn. Người ta đốt một que nhựa trám. Muội đen bám đầy nhà, bay đầy hai lỗ mũi. - Ông Vàng hiện ra trước cửa với một bó hương lớn. Mọi người vội chạy đi tìm củi đốt lên một đồng lớn ở giữa nhà. Ngọn lửa cháy đỏ rực. Nhìn từ xa như nhà đang bị cháy. Mà nhà đang bị cháy thực. Những người ở trong nhà người nào cũng đang nóng bừng bừng. Những khuôn mặt nhênh nháng ánh lửa, những đôi mắt đỏ kè. Người ta luống cuống rồi rít, nhưng không biết phải làm gì. Một bà cụ bắc hòn gạch ngay giữa nhà đun một ấm nước. Một người khác thổi cơm.

— Đặt nó xuống đất đi! - Một tiếng nói ồm ồm. Mọi người giật mình ngoảnh lại, cùng kêu lên:

— Ông Trám!

Người đàn ông có tên là Trám trông giống như một con cá trắm to. Người ông cao lớn, lưng hơi cong, nước da đen bóng nhoáng lúc nào cũng như vừa ở dưới nước lên. Ông mặc quần áo đen tóc dài cạo xuống đến gáy. Bà Đồi đang ngồi ở góc nhà thần thờ nhìn ngọn lửa cháy đỏ, thấy ông Trám vào bà bỗng khóc òa lên:

— Thế là cháu tôi chết thật rồi ư? Ôi giờ ơi, thằng Cu Phác chịu ăn chịu chơi của bà!

— Đặt nó xuống đất đi! - Ông Trám nói và đỡ thằng Phác trên tay chị Phầm. cả một đám lửa lớn nhưng không hắt lên khuôn mặt chị một bóng đỏ nào. Mặt chị vẫn trắng bệch và tím bầm. Hai mắt chị mở tròn không chớp.

— Nó giam tôi, nó đánh tôi, nó bắt tôi nhịn ăn, nhịn uống, nó không cho tôi được ở với con tôi. Thằng bé khóc suốt một đêm trong cái hầm khóa kín. Khi nó cho tôi đến thì con tôi đã chết rồi - Giọng chị khàn khàn như từ nơi nào vọng tới.

— Quân giết người!

— Cha tiên nhân nhà chúng nó! Đồ dã man!

Tiếng chửi, tiếng khóc, tiếng la hét, Ông cụ Vàng đốt hương, đốt cả một năm. Ông Trám đã gỡ được khỏi tay chị Phầm cái bọc mà chị cứ ôm chặt vào người. Ông ta đặt nó xuống đất. Thằng bé con mới có mặt ở trên đời này chưa đầy tám tháng nhưng cả ngõ ai cũng biết nó, nó lem luốc đeo trên người các anh nó đi hết chỗ này đến chỗ khác. Những ngày mẹ nó đi chợ về muộn, anh nó lại bế nó đi xin bú - Miệng nó thơm mùi sữa của các bà mẹ có con mọn trong ngõ. Nó lành như hòn đất. Nó chóng lớn như củ khoai. Mới ngày nào mẹ nó bế nó từ nhà thương Bạch Mai về mà bây giờ nó đã biết bò và lần tường tập đi. Mỗi lần cho con bú chị lại vỗ vào cái mông to tròn của nó mà nựng:

— Con “hái” của tôi đây! Mong mãi mới được một cô con “hái” đây! Này, các bác trông xem, có phải cháu nó đúng là con “hái” không? - Chị Phầm nói và lung con lên - Út ít của tôi đây!

Cả nhà chị Phầm chỉ mong một đứa con gái. Mỗi khi vợ có mang anh Phầm lại lấy tiền xu chơi chẵn lẻ với những đứa con. Lần thứ sáu này anh đổ lẻ, như vậy là chị Phầm sẽ đẻ con gái. Nhưng lại vẫn là thằng cu. Thằng cu Phác có cái đầu tròn như cái gáo dừa, tóc tơ hoe hoe lưa thưa như râu ngô vừa loi nhoi mọc ra kín thóp, chị Phầm đã lấy kéo cắt kiểu Nhật Bản rồi. Nó cười, hai má lúm xuống nom đúng là một con bé gái xinh. Chị Phầm xin đâu được một cái váy đầm nhỏ mặc cho nó. Những lúc vui chị vẫn thường còn tung con lên và nựng:

— Tay hòm chìa khóa của tôi đây! Con “hái rượu” của tôi đây! Ngày sau, anh nào lấy con tôi, tôi thách cưới thật là to, tôi mời tất cả bà con hàng xóm đến ăn một bữa thật là ngon!

Bây giờ nó nằm trên đất, trong đám tã lót và cái áo bông cũ bó ra ngoài. Nó nằm duỗi dài, người cứng đơ và lạnh ngắt. Tất cả những hơi nóng từ người mẹ truyền sang cho nó thoảng cái đã bay đi hết. Hơi đất, gió trời mùa đông lạnh đã thấm nhanh vào nó. Đám con nhà chị Phầm: thằng Phi, thằng Phúc, thằng Phùng, thằng Phái, thằng Phong thấy mẹ bế em về và mọi người kéo đến chật nhà thì vui vẻ lắm nhưng đến khi chúng thấy mẹ đặt em xuống đất và thằng Phác nằm im không cựa quậy được nữa thì chúng lao đến giật áo, túm tóc em vừa lời vừa gọi. Rồi chúng òa lên khóc nức nở, có đứa gào lên và lao vào người em. Người lớn phải giữ chúng lại. Bà Đồi thì cứ ôm lấy chị Phầm mà khóc. Cả căn nhà

đầy tiếng khóc và ánh lửa đỏ. Cơm chín. Người ta đem cơm vào một cái bát và quả trứng ai đã luộc bóp bẹp để lên trên.

Ông Trầm rút trong túi ra một cái chai nhỏ da sần. Trong chai có một ít rượu trắng. Ông rót rượu ra cái bát rồi ngửa cổ uống, xong ông cúi xuống giong hai tay ôm gọn thằng bé bế lên và đi ra cửa.

— Ai đi với tôi nào? — Ông Trầm hỏi.

— Thằng Phi đi với em mày kia! - Tiếng mọi người.

— Để tôi đi với cháu. — Ông Vàng nói và cầm bó hương cuộn vào trong một tờ giấy. Thằng Phi cầm cái cuốc. Tiếng khóc nổi lên khi mấy người vừa bước ra cửa.

— Chúng ta nên làm gì trước việc đột xuất này? Đồng chí Phầm đã dũng cảm chiến đấu với kẻ địch và con đồng chí ấy đã bị bắt và bị giết. Gia đình chị Phầm rất khó khăn, con cái chị ấy thất học, những chuyện ấy chúng ta có trách nhiệm lo nhưng là lâu dài, còn đây, trong việc này, chúng ta không thể không lên tiếng, tất nhiên là làm thế nào cho có lợi nhất. - Người thanh niên mặc quần áo nâu, người gầy, đeo súng về tổ chức cuộc họp tối nay từ nãy vẫn ngồi yên, giờ mới nói.

— Theo tôi, chúng ta nên đến thăm gia đình chị Phầm và cháu bé, như thế cũng an ủi chị ấy được phần nào. - Chị Hạnh nói và giong tay lau nước mắt - mới hôm nào tôi còn bế thằng cu Phác, nó ghé vào mặt tôi cắn mũi tôi đến là đau, nó bảo nó ngứa răng, thế mà...

— Tôi thấy ta nên tận dụng dịp này để vạch tội ác của giặc và gây lòng căm thù, cũng là cái gương để cho những người lừng chừng rút rè có thái độ mạnh hơn. — Anh cán bộ áo nâu nói.

— Tôi thấy nhất trí với ý kiến anh Bảo, đây là dịp tốt để chúng ta khơi động quần chúng - Hạnh tiếp lời.

— Ai có thể làm việc này? — Anh Bảo hỏi, mắt nhìn ngọn đèn vắn nhỏ.

— Tôi với chị Liêm là chỗ quen biết thường vẫn hay qua chơi nhà, tôi với chị ấy đến thì chúng khó không thể bắt bẻ, nghi ngờ cũng không làm gì được. - Hạnh nói và đứng lên định đi ngay.

— Khoan đã, làm gì vội vã thế. Chúng ta phải bàn xem công việc nên tiến hành như thế nào. Trước tiên cần giữ không cho gia đình đem chôn cháu Phác ngay đêm nay... - anh Bảo nói và nhìn Liêm. Liêm cũng ngẩng nhìn anh và vội ngoảnh đi. Trên đôi môi xinh xắn của chị thoáng một nụ cười - Hạnh đã nhìn thấy nụ cười ấy. Trong cuộc họp này chị mới gặp Bảo nhưng chị lại cảm thấy không phải như thế. Chị đã biết anh từ lâu, ít nhất là một lần, lại nữa một giọng nói rất quen, với cái dáng người... Nhưng có Khiết, chị không thể hỏi. Khiết hay ghen và thường dằn vặt mình khi trong lòng có những ngờ vực. Mà chị thì không muốn Khiết khổ. Khiết đã khổ sở nhiều rồi, chị chỉ mang đến cho anh niềm vui chứ không thể đem đến những buồn phiền. Bảo cũng có vẻ ngỡ ngàng khi gặp Hạnh. Anh nhìn chị và đôi mắt có vẻ nghĩ ngợi điều gì, thỉnh thoảng lại mỉm cười giống như anh nhớ đến một kỉ niệm vui nào đó trong quá khứ. Anh cũng định nói chuyện với Hạnh, nhưng chỉ họp một lúc anh như đã hiểu quan hệ giữa Hạnh và Khiết nên anh thôi không nói gì nữa và cả đến ánh mắt, anh cũng rất dè dặt mỗi khi nhìn về phía Hạnh, mặc dù dưới ánh đèn dầu trên nền áo đen, khuôn mặt trắng hồng của Hạnh thật xinh đẹp cứ hút lấy con mắt người. Nhưng lúc này anh không thể không nhìn chị và đi đến gần chị:

— Khôn ngoan và thận trọng đồng chí, nhé?

Rồi anh đi đến gần Liêm và ngồi xuống bên cạnh chị.

Lúc ấy, ông Trầm đang ôm chặt thằng cu Phác trong tay. Ông cụ Vàng cầm bó hương và thằng Phi vác cái cuốc và bát cơm quả trứng. Dừng lại trước cửa nhà, ông Trầm lầm rầm đọc - những câu nói riêng của ông mỗi khi đưa tiễn một đứa trẻ vĩnh biệt cuộc đời:

Thơm như hòn ngọc

Ngát như là hoa

Kiếp này chẳng được
Ở cùng mẹ cha
Xuống đất cháu nằm
Nước mắt thương xót
Của mẹ của cha
Đong chẳng thể hết
Nói chẳng thể là
Cháu ơi, cháu hỡi
Cháu của ông bà
Sớm lại về cửa
Gọi mẹ gọi cha
Đẹp như là ngọc
Ngát như là hoa
Đầu thai kiếp khai.

Bàn tay ông là cái nôi mềm đặt đứa trẻ vào trong đất. Trước cửa nhà ông lúc nào cũng có đặt một cái quan tài nhỏ bằng gỗ thông. Khi có người gọi, ông đến ngay và bế đứa bé về trước cửa nhà mình đặt vào cái áo quan một lúc rồi lại bế bé đi. Đây là những đứa trẻ nhà quá nghèo bố mẹ không có tiền mua cho con một cỗ áo. Ông phải đặt thi hài đứa bé nằm trong áo quan một lúc cho nó đỡ tủi thân trước khi nằm vào trong đất. Nhưng với thằng cu Phác thì không như thế. Bố mẹ nó chẳng đặt tiền vào tay ông, cũng chưa ai nói với ông một lời. Nhưng ông đặt thằng cu Phác vào trong quan tài của ông rồi để nguyên trong đó không bế ra nữa. Ông còn cẩn thận sửa sang lại quần áo tã lót cho nó. Vừa làm, ông vừa bùi ngùi nói:

— Cháu ơi nhẽ ra cháu không phải chết khổ sở như thế này, nhưng vì thằng Tây, vì bố cháu giết thằng Tây, nên thằng Tây nó giết cháu, cháu chết cho mọi người...

Thơm như hòn ngọc
Ngát như là hoa hồng...

Ông đang lẩm nhẩm đọc thì trên trời bỗng dung sáng lên xanh biếc và phát pháo hiệu lơ lửng rơi xuống. Liền theo là tiếng súng xối xả bắn về phía đầu ngõ.

— A! Chúng mày bắn vào ông đấy chắc? Hay mày bắn thằng bé đã bị giết chết này? A, quân này là đồ chó đẻ thực! — Ông Trăm tức uất nghẹn cổ, ông chửi và nhìn về phía nhà Cai Thực.

— Cúi xuống không bị đạn bây giờ! — Ông Vàng đẩy thằng Phi ngồi xuống.

Hạnh và Liêm xuất hiện ở trước cửa. Hạnh giơ tay ngăn ông Trăm lại và nói nhỏ đủ để ông nghe tiếng:

— Ông đừng chôn thằng bé đêm nay. Nó tuy còn bé nhưng cũng phải tổ chức đám ma cho cháu đảng hoàng, chu đáo chứ không thể chôn dấm chon dúi như thế này. Cháu nó chết vì dân vì nước chứ có phải chết dịch đầu mà ta phải vội vàng.

— Cô ơi, tôi tưởng rằng lo cho cháu mồ yên mả đẹp sớm lúc nào hay lúc nấy, đúng là tôi không nghĩ ra rằng cháu nó chết thơm chết tho! Đúng là phải làm ma cho cháu, phải đưa tang cho cháu! — Ông Trăm nói và đặt cái áo quan xuống.

— Ông say rượu hay là làm sao thế mà cứ bước ra bước vào? — Ông Vàng hỏi. — Tôi và ông đều đã già rồi, cốt sao cho xong việc nó, yên thân mình!

— Ông bảo tôi say rượu à? Đến mai tôi mới say! Để ông muốn ở yên chúng nó để cho ông ở yên đấy! Đi theo tôi!

Ông nói cụt ngắn rồi lại vác cái áo quan lên vai đi lại phía nhà chị Phàm. Ông Vàng chẳng biết nói sao đành lủi thủi theo sau. Tay ông vung vẩy làm cho nắm hương ông cầm tóe ra trăm nghìn đốm lửa, bắn tung vào trong đêm tối.

Đám tang cu Phác bắt đầu từ lúc chín giờ sáng. Sau mấy ngày mưa rét, sáng nay trời có nắng. Mọi

vật như sáng lên và nói rộng ra. Chị Hạnh và chị Liêm đem vàng hương đến, bày một bàn thờ nhỏ ở góc nhà. Rồi chị Liêm đi mua vải trắng xe khăn tang cho năm đứa anh và quần cả trên đầu thằng cu Phái nữa. Ông Vàng thì lo đèn nến và nước chè tiếp khách đến hỏi thăm. Ông Trắm đi mượn cây đòn đám ma và rủ người khênh. Chị Hạnh đi đến các nhà trong ngõ nhắc bà con đến thăm và đưa đám ma. Ở mỗi nhà chị đều kể lại cái chết của cu Phác làm không ai cầm được nước mắt.

— Nhất định tôi phải đi với cháu một đoạn chứ! Tội nghiệp thanùg bé kháu khỉnh quá! - Người ta nói va mua hương hoa mang đến, nhiều người phúng tiền và chuẩn bị đi đưa tang cu Phác.

Riêng nhà ông Cảnh cửa đóng kín, chị Hạnh gõ cũng không mở, gọi cũng không thưa. Bà Cảnh trùm khăn kín mít chỉ để hở đôi mắt quàu quau, cấp một rô thức ăn đầy ắp từ chợ về nhìn thấy Hạnh thì sỗ sả nói:

— Nhà tôi là nhà làm ăn, không muốn dính líu vào những chuyện lồi thối. Bố nó đánh đổ tàu của Tây, tôi cũng chẳng biết đấy là đâu. Ai cũng có một lần chết. Tôi đẻ bảy đứa con, nuôi được có ba, có đứa lên bốn rồi còn ốm lặn cổ ra chết cũng phải chịu chứ bắt đền ai được? – Bà ta nói rồi cấp rô đi vào và cánh cửa đóng sập ngay lại. Hạnh quay đi.

Đám tang tiến hành đông đúc và trang trọng khác thường. Đi đầu là ông cụ Vàng cầm hương và ném vàng thoi. Ông Trắm và ba người đàn ông khênh đòn - một bộ đòn to rộng cao lênh khênh có cái quan tài bằng gỗ thông nhỏ bé dán giấy đỏ và bát cơm quả trứng nom thật tội nghiệp. Đi đằng sau quan tài là năm đứa bé con đầu quần khăn tang trắng mắt mũi đỏ hoe, đứa nọ túm áo đứa kia nối thành một hàng dài. Đứa bé nhất là thằng Phái hơn hai tuổi chị Phẩm bế trên tay. Đi cùng chị là những người đàn bà tay bế, tay dắt con, người năm, người ba rách rưới, nhếch nhác nối nhau thành một đám đông. Cát bụi tung mù lên sau những gót chân.

Sáng nay là buổi các quan thanh tra trên sở Liêm phóng đi thăm các tiểu khu, kiểm tra tình hình trật tự an ninh. Chuẩn bị cho cuộc viếng thăm đó, Cai Thục mặc lễ phục vàng đi cùng em trai, Chương bà cầm ba-toong đi dạo qua các nhà. Khi hai tên này vừa ra khỏi cửa đang nhìn mũi trước một đồng rác lù lù trước ngõ có cả xác chuột chết thì chúng nghe thấy tiếng ồn ào rậm rịch ở cuối ngõ.

— Chúng nó làm gì mà đông đúc thế kia? Lại đánh nhau rồi phải không?

— Chúng nó đưa đám ma thằng Phác con mụ Phẩm.

— Á! - Người lão Cai Thục kêu lên - Bọn này láo thật! Một thằng nhãi con chết mà cũng đưa tang! Chẳng qua là chúng lấy cớ để gây rối loạn đây! Hừ, phải làm như thế nào chứ? – Lão Cai Thục vung cái roi và quay nhìn em. Tên Chương bà gầy đét trong bộ quần áo dạ tím, một tay để trong túi áo, một tay nắm chặt cái tẩu thuốc đang cháy nghi ngút, giọng nó khàn đi:

— Phải thận trọng, bình tĩnh, anh ạ! Bọn khố rách áo ôm này ghê lắm! E phiền! Việc này em sợ có bàn tay bọn V.M dính vào. Ta cứ suy ra thì biết, anh em bố mẹ chúng nó chết chúng cũng chỉ làm qua quýt, đây lại chỉ là thằng ranh con chưa đầy một tuổi! Mà tiền đâu cơ chứ?

— Chú nói đúng, thằng con trai lớn nhà nó không có tiền đóng học phí còn phải thôi học kia mà! – Cai Thục nói và quay trở lại – Chú về nhà tôi đi.

— Không đi kiểm tra nữa à?

— Thôi, bọn này không biết điều thì thôi! Phải lấy độc trị độc. Tôi sẽ gọi điện báo cho sở Liêm phóng để họ có cách...

Lão Cai Thục đi như chạy về nhà vợ máy điện thoại gọi. Tiếng u u kéo dài báo hiệu máy bận. Lão quay số khác và nói như hét lên:

— Có việc khẩn cấp! Cá vàng đây! Xin báo để thượng cấp biết vùng này có cá mập, đông lắm. Vâng! Đang tiến hành qua khu vực trung tâm vùng này. Cần có biện pháp quyết liệt ngay!

Lão ném cái ống nghe xuống bàn rồi quay lại bắt gặp cái đầu lão em đang rút lại trong cái áo dạ tím, tay nắm chặt cái cán tẩu, mặt xanh xao ám khói:

— Chú phải động dậy lên mới được, chứ ai lại lúc nào cũng như đàn bà có chữa thế? Cái gì cũng ngại, cái gì cũng sợ thì làm gì được?

— Anh tính, tôi chỉ còn một lá phổi, còn một lá là của vi trùng, nó cắn xe tôi ngày đêm anh bảo tôi sống được bao nhiêu lâu nữa mà ham hố việc đời. Đến ngày vợ tôi, ngày đêm nó lẩn lóc ở sông bạc lại đi với trai, tôi biết mà cũng chẳng muốn nói nữa là! Cầm nó, nó ở nhà, mình chết! Có lẽ rồi tôi cũng thu xếp về nhà quê ở thôi, ở đây không khí bụi bặm ồn ào khó thở quá!

— Tùy chú! – Lão Cai Thực nói và quay đi thử khẩu súng lục – Tôi khác chú, lúc nào tôi cũng như người thấy thuốc súng và mùi máu. Tôi mà không bị mất nửa bàn tay thì không bao giờ chịu thành ra cá vàng như thế này đâu! Kể cả cái trường học này nữa cũng là việc của đàn bà! Hừ, cái thằng tử thù của tôi, tôi mới được tin là nó đã vượt ngục và lẩn quất ở đâu vùng này, chui rúc đâu trong những cái nhà lá kia thôi! Trong đời tôi chỉ mong gặp lại nó một lần!

— Nó là ai thế? – Lão Chương bạ hỏi, nét mặt như tê dại đi trong nỗi lo âu, sợ hãi.

— Nó... Nó là thằng tù cộng sản bị án tù chung thân, tù chính trị cấm cố, nó đã làm tôi tàn phế như thế này, tôi nói bao lần rồi chú vẫn không nhớ sao? – Lão Cai Thực hầm hầm, giận dữ.

Lão Chương bạ lặng thinh, đầu càng rụt vào trong cổ áo. Cả cuộc đời lão lớn lên trong nhung lụa và lười biếng. Lão không thích học hành và cũng chẳng ưa làm lụng. Suốt đêm ngày lão chơi cờ bạc và bây giờ, mới năm mươi tuổi mà cơ thể lão đã xẹp xuống như một quả bóng hết hơi, lão nằm đó gặm nhấm cái gia tài của cha mẹ để lại và ăn nhờ vào tài buôn bán, cho vay nặng lãi của vợ. Lão tránh tất cả những va chạm phiền phức. Trái lại với lão, Cai Thực, tuy hơn lão gần chục tuổi đầu nhưng lại to lớn khỏe mạnh và lúc nào cũng sôi sục hoạt

động. Thời trẻ lão đi lính cho Pháp, lão đã đi Sài Gòn, Ai Lao (Lào), Nam Vang (Phnôm Pênh), lão sang cả Pa-ri và đã từng có vợ đầm. Lão đã từng cưỡi ngựa dọc ngang các vùng biên giới. Công việc làm của lão trước khi về mở trường học ở Ngõ Cây Bàng này là cai tù chính trị ở Hỏa Lò. Lão là một tên cai tù khét tiếng dã man và tàn nhẫn, chỉ cần nói đến tên hắn là những người tù phải rùng mình. Một tù chính trị còn rất trẻ bị bắt trong một cuộc mít tinh - một người mà cả nhà tù vì nể sự dũng cảm và nghị lực. Một lần, sau cuộc tra tấn của chúng trở về, anh loạng choạng đi vào nhà giam. Lão Cai Thực áp giải anh và trước khi quay ra, như thể tiện tay, lão vụt vào mặt anh một cái roi mây. Ngay lúc đó anh quay lại, ngẩng khuôn mặt đầy máu lên nhìn lão ta và đuổi theo lão ra đến tận cửa. Lão bỗng thấy hoảng sợ, lão chạy vội nhưng vừa lách người qua cánh cửa thì anh đã lao người vào cánh cửa. Cánh cửa đóng sầm ngay lại. Cánh cửa nhà tù - một cánh cửa gỗ lim dày hàng tấc – đã giữ nửa bàn tay phải của lão lại đấy.

Sau khi nằm bệnh viện hàng tháng trời, lão trở về nhà mở trường dạy học. Lão như con thú dữ bị tật nguyên. Nhưng con thú không bao giờ chịu nằm yên. Nó luôn vùng vẫy và muốn nhảy lên mỗi khi đánh hơi thấy địch thủ hoặc con mồi.

— Em lại nghĩ, đời người là kiếp phù du, oán thù nên gỡ chứ chẳng nên thắt mãi làm gì! - Chương bạ nói nhỏ và rùng mình, lão nghe có gió lạnh chạy qua sống lưng, buốt ở những đốt xương sống.

— Thôi chú về nhé! Tôi phải đi có việc! Lúc này tôi mới thấy cần thằng San quá!

— Anh phải cẩn thận đấy! – Lão Chương bạ nói và ràng rụt đầu vào trong cổ áo – Đêm qua tôi nằm mơ thấy mình nôn ra một chậu máu và nhìn thấy người chết. Điềm dữ đấy! – Lão nói rồi vừa đi vừa ho sù sù.

— Lúc nào cũng mơ với mộng! Lão Cai Thực chép miệng và dắt cái xe máy ra, mở máy, phóng qua những bậc thềm, lưng lão cúi rạp trên yên trông xa như một con gấu, một con gấu lông màu xám, béo xù.

— Đứng lại! Đứng lại! – Hai tên cảnh sát mặc quần áo vàng giơ dùi cui ra cản đám ma lại. - Muốn sống thì phải giải tán ngay! Sao lại tụ tập làm rối loạn trật tự, trị an thế này?

Không ai trả lời và đám ma vẫn cứ tiếp tục đi.

Chị Phầm vừa đi vừa khóc vừa gào:

— Ôi Phác ơi là Phác ơi! Con đi đâu con bỏ anh bỏ em...

Những đứa anh đi đằng sau quan tài cũng khóc theo:

— Ôi em ơi là em ơi! Làm sao em chết, em ơi!

Những người đi đường dừng lại hỏi han. Hạnh, Liêm, bà Đồi thay nhau kể. Nhiều người ứa nước mắt đứng xếp vào hàng đi theo một đoạn.

— Giải tán! - Một tên cảnh sát khác hét lên.

— Con người ta chết, người ta chôn sao lại cấm? Chị Liêm xông lên trước, hỏi. — Con các anh chết, các anh có khóc không?

— Làm loạn! Bắt con này! - Một tên nói và xông vào giữ chặt tay chị Liêm, nhưng chị Hạnh và mấy người phía sau ủa tới giằng tay chị Liêm ra giật lại:

— Không được bắt người lương thiện!

Ông Trắm xông ra cản, bàn tay ông nắm chặt lấy cái dùi cui vừa định quật vào đám đông:

— Các ông là trai tráng, các ông làm việc lớn sao lại đi đánh vào cái đám ma này? Con người ta chết, người ta thương tiếc chôn cất, có gì mà các ông phải bận tâm?

Tiếng chị Phầm khóc thảm thiết:

— Ai giết con tôi? Con ơi!

Thằng cảnh sát khó nhọc lắm mới giằng lại được cái dùi cui trong tay ông Trắm, nó quay đi. Đám ma lại tiếp tục.

Từ phía ga Hàng Cỏ, một chiếc ô-tô màu lửa vùn vụt chạy lại. Trên xe chở một cái thùng lớn hơi dẹt có vòi phun. Chạy tới trước đám đông, chiếc xe dừng lại và vòi nước xì xì phun.

Những người đi đưa ma rạt sang bên vệ đường, quần áo ướt đầm. Mấy đứa trẻ khóc ré lên. Nhiều tiếng la ó, chửi bới của những người đi đường. Những người đi đưa mà tản tác, chỉ còn lại mấy mẹ con chị Phầm và những người khiêng đòn. Cái thùng đã hết nước, vòi phun cuộn lại chạy về phía ô Chợ Dừa. Đám ma vẫn tiếp tục đi theo hướng đã định.

Những người đưa ma đã nối nhau thành một hàng dài, người nào quần áo cũng ướt cứ y như họ vừa đi qua một cơn mưa lớn. Thêm nhiều người quần áo khô mới nhập vào. Họ đi dọc theo đường tàu điện qua sở hoa xa, thêm những người mặc quần áo thợ của đoạn đầu máy xe lửa, xuôi xuống phía Bảy Mẫu, Ngã Tư Vọng...

Một tên cảnh sát đi xe máy phóng vụt qua khỏi đám ma, nó bỗng dừng quay lại, giơ tay ném vào đoàn người một cái gì đen tròn.

— Năm xuống! Nó ném lựu đạn đấy! - Hạnh hét lên.

Mọi người ngồi thụp xuống. Một tiếng nổ nghe “chát”. Mọi người đứng vội lên. Nhưng vừa đứng lên thì họ lại giơ tay ôm mặt, lão đảo. Nhiều người giơ tay bịt lấy mắt. Nước mắt chảy giàn giụa. Hạnh thấy mồm cháy khét, mũi như bốc lửa, má rát như bị ném cát, ném ớt, cổ họng khé lại.

— Nó ném lựu đạn cay đấy! Bà con bình tĩnh, áp mặt lên chỗ áo ướt là khỏi ngay! - Hạnh nói và ủa vạt áo ướt lên mặt.

Đoàn người dừng một lúc rồi lại tiếp tục lên đường.

Đêm. Cái bột ở Ngã Tư Vọng cứ một chốc lại có tiếng súng bắn. Tiếng đạn quét ràn rạt về phía Trung Tự, Ô Chợ Dừa và Ô Cầu Rền.

Trong Ngõ Cây Bàng đèn tắt ngấm và im lặng như tờ. Ngoài đường, tiếng giày đinh nện đều đều, có lúc chạy rộn lên, tiếng lính đấm cửa một nhà nào đó và tiếng hét:

— Mở cửa ra! Mở cửa ra!

Trong chái bếp tối om và vo ve tiếng muỗi kêu, Khiết cầm bàn tay Hạnh đặt lên tay mình. Họ im lặng một lúc rất lâu. Có biết bao nhiêu điều cần nói nhưng lại chẳng nói được gì.

— Em chờ anh nhớ! - Khiết nói và giữ chặt tay Hạnh.

— Em sẽ chờ! - Tiếng Hạnh thoảng qua như hơi gió thổi.

— Ngày chiến thắng sẽ không lâu nữa đâu, em! Ta đang chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ. Các

chiến trường sẽ nổ súng phối hợp. Vừa rồi sân bay Gia Lâm, Cát Bi đã bị phá hủy, chặn đứng đường hàng không chi viện của chúng nó. Nhân dân từ khu Bốn đến Việt Bắc, Tây Bắc sẽ đi tiếp tế cho chiến dịch. Tình hình khẩn trương và phấn khởi lắm. Em ở lại phải cẩn thận. Kẻ thù càng thua đau càng xảo quyệt và nguy hiểm. Đừng hy sinh vô ích. Chờ anh đến ngày chiến thắng, anh sẽ đưa em về thăm quê anh. Anh chỉ còn có mẹ. Mẹ anh ở với em gái anh. Anh nói chuyện với em rồi đấy, chắc mẹ anh sẽ vui lắm khi gặp em. Em có bằng lòng khi anh về, chúng ta sẽ cưới ngay không?

— Bao giờ đến ngày đó hăng hay, anh ạ! - Hạnh ngượng ngùng. Trong bóng tối hai má Hạnh nóng ra lên.

— Không. Em phải bằng lòng thì anh đi mới vui...

— Ừ! Bằng lòng... Bằng lòng...

Hai bàn tay họ nắm chặt nhau hơn, rồi buông ra. Hạnh chạm vào quai ba-lô và cái túi gạo nhỏ, cả nắm cơm nóng hổi. Khiết đặt tay lên vai Hạnh, anh nghe thấy những hơi thở dồn dập và nhịp tim đập gấp.

— Khi nào chúng mình cưới nhau, em sẽ có con ngay, có một đứa con trai thật giống anh, nhé? - Khiết thì thầm.

— Giời ơi, ai lại sắp lên đường đi chiến đấu lại nói những chuyện ấy thế? - Hạnh kêu lên ngượng ngùng. Hạnh phúc, niềm sung sướng tự hào cùng một lúc bùng cháy trong người chị.

— Em có bằng lòng như thế không? Nói đi cho anh vui? - Khiết những nhắng.

— Ừ bằng lòng rồi! Quá lắm!

Hạnh nói và cảm thấy người run bắn lên khi nghe nóng ra trên má mình mùi thuốc lá quen thuộc. Chị giơ tay đẩy anh ra. Bàn tay Hạnh quờ tìm và buông thõng xuống. Khiết đã đi xa rồi. Khiết đã đi thực rồi! Có những bước chân rất nhẹ chạy ở đâu đó, dưới mặt đất hay trên bờ tường gạch đỏ, giữa những ngõ hẹp hay dưới các mái nhà. Hạnh chỉ cảm thấy chứ không nhìn thấy. Anh ấy đã đi. Các anh ấy đang đi. Các anh ấy đang ở gần và đang đi xa.

Chiến dịch sắp mở rồi.

Hạnh ngồi lặng đi. Đầu óc bỗng nhiên như trống rỗng. Một dòng nước mắt từ từ chảy xuống.

Vọng ngẩng nhìn anh Bảo và đáp khẽ:

— Em làm được ạ!

— Thế thì tốt lắm! – Anh Bảo giơ tay xoa đầu Vọng - Những gì anh dặn nhớ kỹ chưa?

— Em nhớ rồi ạ!

— Phải thật bình tĩnh. Có bình tĩnh thì mới làm được việc, mới biết cách đối phó với những việc xảy ra không đúng dự đoán của mình.

— Vâng, em nhớ.

— Đêm nay là đêm toàn thành Hà Nội có nhiều hoạt động cảnh báo bọn tay sai bán nước và lấy thành tích chào mừng những chiến sĩ trên đường ra mặt trận. Ở vùng này, Cai Thực là một tên mật thám gian ác, nó nắm đây để theo dõi những hoạt động cách mạng và đàn áp phong trào. Bao nhiêu cơ sở bị vỡ và nhiều anh chị bị bắt. Chúng đã bắt chị Liêm trong lúc chị ấy đang bán hàng. Thằng San giả vờ đi lại nhà này chính là để theo dõi gia đình ta cho nên các anh cần thiết phải trừng trị bọn này. Ngày hôm qua, thằng con rể lão Cai Thực lại đến, cuộc thăm viếng ấy mục đích là mang những hòm đạn và vũ khí đến nhà Cai Thực. Nhưng mà này anh hỏi thật, em đã thật “quen” và “thân” với nó chưa? – Anh Bảo nói và nháy mắt cười. Vọng nhận thấy đôi mắt anh thật là sáng. Nước da xanh tái vì ít ra ngoài ánh nắng. Có những ngày Vọng biết anh toàn ở dưới hầm. Anh là người vùng khác đến đây và Vọng thấy hình như anh phải trốn tránh rất ghê vì bọn chúng sục sạo tìm kiếm anh. Vọng biết như vậy vì có lần Vọng nhìn thấy chúng treo ảnh anh trong phòng thông tin với dòng chữ: Ai phát hiện hoặc bắt được tên này sẽ được thưởng...

Trời nhập nhoạng, gà bắt đầu lên chuông. Anh Bảo ra khỏi hầm. Các nhà trong ngõ đã lên đèn, không khí những ngày áp tết tràn vào trong các ngõ nhỏ: Tiếng vo gạo nếp, màu xanh óng ả của những tàu lá dong. Thoảng trong gió, mùi bánh chưng nhà ai nấu sớm.

Chị Hạnh đang ngồi là những tờ giấy bằng cái chai. Trời lạnh mà mồ hôi chị thấm ra cả áo. Đó là những tờ giấy cuối cùng chị được chia. Nó lỏng phồng, nhăn nhúm, chị là đi để cho các em đóng sách học, chị nghĩ thế và làm mãi miết.

— Mai chị không đi làm giấy nữa à? – Ân hỏi.

— Không. Hết việc rồi! Chị Hạnh đáp và lại tiếp tục là. Hai bàn tay thờ thẩn, vì mệt nhọc vì nhớ thương hay là vì lo âu? Bảo đi đến đứng sau lưng lúc nào chị cũng không biết.

— Chị Hạnh lên phố về đây à? Tình hình trên đó thế nào?

— Nhộn nhạo lắm. Cảnh sát đi đầy đường. Nhiều xe chở lính và súng đạn. Ga chật ních... Vẫn chưa gặp được chị Liêm. Nghe nói nó đánh chị ấy đau lắm. Không biết chị ấy có chịu đựng được không?

— Có một điều lạ là tôi vừa chuyển nhà thì chúng nó đến khám, hay là lộ rồi? Tôi lo cho Liêm lắm... - Bảo nói và thở dài.

— Quà gửi vào không biết có đến tay chị ấy không?

— Tôi định hỏi ý kiến Hạnh một việc. - Bảo ngồi xuống cạnh Hạnh, giơ tay cầm cái chai trong tay chị và miết lên tờ giấy. - Hạnh ở đây rõ tình hình hơn tôi. Hạnh quyết định.

— Việc gì thế, anh? - Hạnh ngược mắt lên bắt gặp ánh mắt sáng trong của Bảo, lại cúi xuống. – Anh cứ nói.

— Tôi định chuyển chỗ ở. Tôi ở đây thì rất tốt nhưng sớm muộn sẽ phiền cho gia đình, bởi vì nhà ta cũng bị chúng tình nghi rồi. Tôi định chuyển sang nhà bà Đồi, Hạnh thấy thế nào?

— Bà Đồi, mẹ thằng Thuận? Hạnh kêu lên và ngờ ngác nhìn Bảo - Mạo hiểm quá đấy!

— Không mạo hiểm đâu, Hạnh ạ! Trong tình hình này có lẽ ở nhà bà ta là an toàn nhất vì ta đánh vào yếu tố bất ngờ nhất của địch. Bà Đồi theo ta và sẵn sàng giúp đỡ ta. Bà ta lại có con theo địch. Bọn chúng sẽ không bao giờ nhằm vào nhà ấy mà lục soát. Chỉ có một cái nguy hiểm là thằng Thuận, nếu nó biết thì mình sẽ chết, nhưng thằng Thuận rất ít khi về nhà và tình hình này có khi nó đã bị xua ra trận rồi.

— Ý đó cũng hay. Nhưng để tôi thăm dò thêm xem sao đã nhé!

— Đêm nay tôi phải chuyển rồi, ngày mai chúng sẽ làm căng đây, Hạnh ạ!

— Có lẽ tôi phải sang gặp bà Đồi. - Hạnh nói và bỏ những tờ giấy xuống, đứng dậy đi ngay.

Lúc ấy, Vọng đang đứng trước cửa nhà Cai Thực. Đèn trong nhà nó thấp sáng choang. Màu vôi mới làm cả khu nhà nổi bật lên giữa những lùm cây xanh. Cai Thực cho học trò nghỉ tết sớm lấy cớ là sửa sang trường sở. Nó thuê người đi đến tận làng hoa Quảng Bá, Ngọc Hà mua về những cây hoa và cây quất lớn quả chỉ chít sáng rực cả một vùng đem trồng ngoài vườn, dọc hành lang trước nhà. Vợ nó thuê hẳn bốn người gói bánh chưng và bắc một bếp lò lớn luộc suốt ngày đêm. Người ta thăm thì với nhau rằng nhà nó gói bánh không phải chỉ cho nhà nó ăn mà còn cho những người khác nữa. Việt Nam hay là Tây? Không ai biết, chỉ thấy xe về chở bánh đi. Những người trong Ngõ Cây Bàng nhìn theo những chiếc bánh vuông góc cao thành luộc chín rền mà lá vẫn xanh nguyên, sao tiếc rẻ và căm tức đến thế!

Vọng đang quanh quẩn bên ngoài thì thấy bà Vú Êm lẽ mẽ bê một cái sọt đi ra. Vọng vội bám theo:

— Bà ơi, bà làm gì thế, hả bà?

— Bà đi đổ rác.

— Bà đưa cháu đồ đồ cho. - Vọng nói và nắm lấy quai sọt kéo ra vệ hồ, lật nghiêng, đổ xuống. Trong sọt toàn những cuống lá rong và xỉ than.

— Nhà bà gói nhiều bánh chưng nhỉ? - Vọng hỏi.

— Ừ, gói ngày, nấu đêm.

— Ai nấu bánh đêm nay, hả bà?

— Bà chứ còn ai?

— Thế những người gói bánh không phải ở lại nấu bánh, hả hả?

— Không. Gói xong, họ về.

— Thế còn ông bà Cai Thực, cậu Đôn?

— Ông Cai vừa đi phố về, đang đánh tổ tôm.

Bà Vú Êm nói và kéo cái sọt đi vào. Một lúc sau lại thấy bà kéo sọt đi ra. Trong sọt đầy vỏ cam, bã mía và xỉ than.

— Nhà bà ăn nhiều cam nhiều mía nhỉ! Thích quá!

— Những người đánh tổ tôm ăn chứ bà đâu được ăn.

— Đánh cả đêm, hả bà?

— Cũng có khi cả đêm, có khi dăm ba ván. Nào bà! biết đâu! – Bà Vú Êm vừa nói vừa ngáp.

— Bà buồn ngủ lắm, hả bà? - Để đêm nay, cháu đến cháu trông bếp cho bà ngủ nhé? - Vọng nói và vuốt vuốt tay áo bà Vú Êm. Bà cảm động, mắt chớp chớp.

— Không được đâu, cháu ạ! Ông bà ấy cấm ngặt không cho người lạ mặt vào trong nhà. Bà đổ rác xong là đóng khóa cổng ngõ. Không biết có chuyện gì mà ông ấy vừa thuê người chằng dây thép gai và cấm mảnh chai lên tường, cháu không nhìn thấy à?

— Cháu nhìn thấy nhưng cháu thương bà, cháu muốn làm giúp bà...

— Bà cũng quý cháu lắm nhưng không được đâu cháu ạ! – Bà Vú Êm nói và giơ tay vuốt tóc Vọng. – Cháu đã ăn cơm chưa? Thôi, cháu về nhé, bà vào không có ông bà ấy thấy đi lâu lại mắng.

— Bà già thế mà ông ấy cũng mắng bà à?

— Bà già nhưng bà là người làm, làm không nên họ cũng mắng...

Bà Vú Êm kéo sọt đi vào. Vọng nhìn thấy con chó Lài lấp ló, lượn lờ ở gần cổng. Vọng tắc lưỡi gọi nó. Nó sủa rầm lên và lòng lộn định lao ra. Bà Vú Êm vội vã đóng cổng lại.

Vọng quay về, ăn thêm ít cơm rồi dọn dẹp giường đi ngủ. Cái Ân nhều nhèo:

— Sao hôm nay chị ngủ sớm thế, chị Vọng?

— Tao mệt. - Vọng nói và cố vui đầu vào giấc ngủ.

Chị Hạnh về rồi mẹ về. Mùi bánh chưng bay ra từ người mẹ và bay vào trong giấc ngủ của những đứa con.

Vọng đang ngủ say thì có một bàn tay lay lay người Vọng. Vọng ngồi nhồm dậy, nhảy xuống đất, vừa dụi mắt vừa lần tường đi ra ngoài.

Nhà Cai Thực tối om. Phía sau nhà, qua lỗ hổng tường hoa. Vọng nhìn thấy ánh lửa bếp lò than đỏ rực và cái lưng cong cong của bà Vú Êm, đầu bà gục xuống hai bàn tay vòng trên gối. Không trông thấy con chó Lài đâu. Nó ngủ trong ổ hay là nằm ở trên nhà. Làm sao biết được nó đang ở đâu?

“Khi nào em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ trong nhà nó gõ một tiếng thì bắt đầu nhé. Còn nếu có tình hình gì đặc biệt thì anh sẽ báo hiệu bằng tiếng chim chích chòe!”. Vọng nhớ lời dặn ấy như một điều thiêng liêng. Nó lắng nghe. Trong nhà lão Cai Thực vọng ra tiếng tích tắc đều đều của chiếc đồng hồ quả lắc.

Vọng đi quanh, người lẩn vào trong bóng tối của bờ rào rậm. Nó lẩn đến bên cạnh bể nước phía sau nhà - một cái hồ nhỏ thông từ cổng ra ngoài, chỗ để bà Vú Êm quét nước rác. Quét xong, bà thường chặn một mê rỏ và hòn gạch lên trên để con chó không chui ra ngoài. Những hôm nhà Cai Thực có việc đóng khóa cổng ngõ, con Lài thường lấy mõm cắn cái mê rỏ kéo để sang một bên, chui ra ngoài. “Mình có chui được qua cái rãnh này không? Rãnh này bản lắm nhưng không sợ, chỉ cần một chậu nước là lại sách ngay thôi”. Vọng nghĩ rồi ngồi xuống, thò tay gạt cái mê rỏ ra và thoáng cái. Vọng đã chui qua. Nó đứng lên, nép vào bể nước. Bàn chân nó đá vào cái chậu men vỡ đựng đầy vỏ trứng để ở dưới đất làm thành một tiếng kêu khô khốc. Bà Vú Êm ngẩng lên quay nhìn ra ngoài và dụi mắt. Nhưng bà làm sao nhìn được ra Vọng giữa những ống máng và cái tường bể đầy rêu xanh. Mắt bà chỉ thấy ánh

lửa đỏ rực và những tàn than nhảy nhót.

— Gớm, chuột bỏ quấy quắc! – Bà lằm bằm, ném thêm than vào lò rồi lại gục đầu xuống hai cánh tay và ngủ tiếp.

Vọng vẫn đứng im, mắt nhìn chăm chăm vào cái lưng cúi cong của bà Vú Êm và cái bếp than. Người nó chợt thấy ấm. Hơi than tỏa ra tận ngoài sân làm cho những ngón chân của nó run lên. Sương xuống. Mái tóc Vọng ẩm xiu và hai bàn chân nó tê cứng như có xấp nước đá.

Vọng chờ đợi, thờ rất nhỏ. Chung quanh im ắng quá. Bỗng Vọng rợn người. Có tiếng chó thờ hừng hực và một cái bóng đen lớn vờn đến.

“Thôi chết! Con Lài! Làm thế nào bây giờ? - Vọng cuống quít. Vừa lúc trước Vọng mong được nhìn thấy nó nhưng khi nó đến thì Vọng lại sợ quá.

“Em đã thật thân với nó chưa?” “Thật!”. Vọng đã trả lời như thế nhưng đến bây giờ Vọng mới thấy là giữa người và chó có một khoảng cách không bao giờ nối gần lại được. “Ngộ nhờ nó lao vào người mình mà cắn thì sao? Mình sẽ nhanh chóng chuồn ra ngoài bằng cái lỗ hồng kia, nhưng còn việc anh Bảo giao?”. Vọng ép người vào tường bê và bóng đêm. Bóng đêm và cái tường rêu che chở, áp ủ lấy nó. Nhưng hai con mắt đỏ như hai cục than hồng của con Lài vẫn chiếu thẳng vào nó và tiếng gừ gừ nổi lên mỗi lúc một to hơn.

— Tô Tô Tô. – Bà Vú Êm bỗng đứng lên và quay ra gọi con chó. Bà vừa gọi vừa đến đứng trước mặt Vọng.

— Bà ơi, bà giúp cháu! - Vọng thì thào.

— Chó chạy! – Bà Vú Êm đuổi con chó. Con chó chạy ra phía sau.

— Bà ơi, cháu phải... - Vọng níu tay bà Vú Êm nói ào phào trong tiếng thờ.

Bà Vú Êm đứng im lìm như một hòn đá, như một gốc cây. Lúc sau bà bỗng giơ tay:

— Đâu? Đưa đây!

Vọng giật mình sờ tay vào túi. Cái bọc anh Bảo đưa vẫn còn đây, Vọng tuồn vào tay bà Vú Êm. Vừa lúc đó thì cái chuông đồng hồ ở nhà trên dạo một hồi nhạc rồi buống một tiếng giòn và khô. Vọng đẩy tay bà và Vú Êm. Vú Êm nghe ngóng và đi vòng ra phía sau, vừa đi vừa gọi:

— Tô Tô Tô...

Con chó hừng hực từ phía sau chạy đến, cái bóng nó chồn vờn trước ánh lửa đỏ rực. Bà Vú Êm ném cái gói ra. Con chó chạy lại. Nó ngửi ngửi rồi há mồm ngoạm lấy miếng thịt, cắn chặt chạy tít ra phía sau.

Bà Vú Êm đứng thẩn ra một lúc rồi múc nước đổ vào bếp than. Than nổ lộp độp, hơi nước bốc lên như một cái đầu tàu hỏa. Bếp tắt. Ánh sáng rùng rục từ lò than bốc ra không còn nữa. Bà Vú Êm lại gọi:

— Tô Tô Tô...

Không thấy con chó chạy lại. Bà ném một hòn gạch cũng không nghe nó sủa hoặc chạy tới. Bà đi đến gần Vọng vừa lúc đó Vọng nghe thấy tiếng chân người chạy phía ngoài tường và những bóng đen như những cái lá rơi nhẹ từ những bức tường, mái nhà, ngọn cây xuống đất, lao vun vút vào trong nhà Cai Thực.

— Thôi thế là xong! Bây giờ mình làm gì nhỉ?

Chân Vọng ríu lại, nó ôm lấy bà Vú Êm.

— Bà ơi, đi ra đằng nào, hả bà?

— Bà cũng không nỡ nhà này được nữa. Ở đây khổ nhục lắm rồi. Cháu đợi bà, bà đi với cháu. – Bà Vú Êm nắm tay Vọng, run run nói - Để bà vào nhà lấy bọc quần áo. À thôi, vài cái quần áo rách cũng chẳng làm gì! Đi thôi, cháu ơi!

Bà Vú Êm dắt Vọng ra ngoài vườn. Ở đó, có một chỗ hồng mà chỉ có mình bà biết. Bà nắm chặt tay Vọng và thoáng cái, hai bà cháu biến mất trong bóng đêm đang bắt đầu rạng sáng.

Chương 8

— Vọng ơi, Vọng! - Chị Hạnh gọi. Không nghe tiếng thưa, chị đẩy cũi vào bếp rồi đi lên nhà, lại bên giường em, mở màn. Một đôi mắt đen tròn mở to nhìn Hạnh.

— Mà thức sao chị gọi không thưa? - Hạnh trách em.

— Em có nghe thấy gì đâu. - Vọng đáp và vùng dậy - Chị ơi, tiếng trống ếch đây phải không?

— Ừ, các em thiếu nhi đang tập để chuẩn bị đón bộ đội về Thủ đô.

— Hòa bình rồi hả chị?

— Ừ, hòa bình rồi. - Dậy mau ăn cơm rồi có đi xem thì đi.

Vọng lay em, hai đứa nhảy xuống đất, mở tung các cánh cửa. Trời chưa sáng nhưng ngoài đường đã lao xao tiếng người đi, tiếng xe kéo, tiếng cười nói tiếng chân bước rậm rịch. Ở cửa mỗi nhà treo một lá cờ đỏ sao vàng. Màu đỏ nổi vào nhau, những ngôi sao như cũng kết lại với nhau làm cả cái ngõ dài như bừng lên trong một thứ ánh sáng mới. Khuôn mặt những người đi dưới đường ửng hồng như xoa phấn.

— Chị Hạnh ơi, mẹ sắp về chưa? - Ân bỗng hỏi.

— Không biết lúc nào mẹ về.

Mẹ đi từ tối hôm qua. Mẹ đi đón anh Hy.

Ba chị em đang ăn cơm thì Hồng và My dắt nhau đến. Vọng và Ân ngây người: Hai đứa như ở trong tranh hiện ra: Áo lụa thêu hoa kim tuyến óng ánh trông như có dán giấy bạc. Quần nhiều trắng sột soạt. Tóc chải bông, buộc nơ đỏ, nơ xanh, tay mỗi đứa đeo một cái vòng bằng vàng trạm, cổ đeo chuỗi hạt ngọc chai xanh. Mùi nước hoa thơm ngát tỏa ra từ tóc, từ quần áo từ đôi giày cao gót...

“Chết mình rồi, mình làm gì có quần áo đẹp như thế này?” Vọng lo lắng nghĩ. Nó đứng lên rồi lại ngồi xuống. Chiếc áo cánh nó đang mặc đã vá vai và cái túi đã rách xã một bên. Cái áo Ân mặc cũng đã cũ kỹ nhàu nhò. Chị Hạnh cũng thế. Cái áo nâu chị đang mặc cũng vá vai. Còn cái Hồng và cái Mỹ đi vào làm cả nhà thơm ngát và sáng bừng lên.

— Ai sắm sửa quần áo cho các em thế?

— Mẹ, bố... - My đáp.

— Áo này em có từ trước. - Hồng nói.

— Ngày hôm nay ta mặc đẹp là tốt nhưng khi còn bé thì nên ăn mặc như còn bé. Chị thấy các em không nên đeo vòng với hạt như thế này, đôi giày cũng thế, nó không hợp với lứa tuổi các em...

Hồng và My đưa mắt nhìn nhau. Khuôn mặt Hồng đỏ rựng lên, nó cấu vào tay My, My tháo chiếc vòng đeo tay bỏ vào túi. Hồng kéo tay nó đứng lên:

— Chúng mình về nhà cất rồi lại sang.

Chúng muốn đi nhanh nhưng đôi giày cao gót cứ trượt bên nọ treo bên kia nên chúng đành lò dò đi từng bước một. Vọng chờ người nhìn các bạn. Chúng như đôi bướm nhiều màu vừa vờn đến đã bay đi.

— Chị ơi, thế chúng em mặc cái gì? - Vọng hỏi và nét mặt nó ỉu xiu không còn vẻ tươi tắn như trước nữa. Ân thì phụng phịu, vai lắc qua lắc lại.

— Chị đã chuẩn bị cho các em! - Chị Hạnh nói và đứng lên mở hòm lấy ra hai cái áo sơ mi trắng tuy đã cũ nhưng chị đã giặt rất sạch và gấp thành nếp. Quần bằng vải chéo go tuy đã hơi ngắn nhưng cũng còn mới.

— Thế còn dép?

Chị Hạnh cúi xuống kéo ở trong gầm giường ra hai đôi dép cao su đã rút quai chặt chẽ. Hai đứa mặc quần áo đi dép và chải tóc. Trong cái gương soi chúng thấy mình xinh xắn chừng chạc, sạch sẽ khác hẳn mọi ngày. Không hiểu chị Hạnh đã chuẩn bị từ lúc nào mà chu đáo thế! Chúng lại thấy vui nhìn chị với vẻ biết ơn.

Mặc áo quần xong, hai đứa ra đứng cửa đợi Hồng và My nhưng chúng không đến.

— Chị Hạnh ơi, đi với chúng em đi! - Vọng níu tay chị.

— Chị không đi được, chị phải ở nhà, chị phải làm một số việc và... Chị Hạnh nói và hơi lúng túng.

— Chị ở nhà đợi mẹ và anh Hy à? – Ân hỏi.

— Ừ...

Vọng không tin là chị Hạnh phải ở nhà đợi mẹ. Mà chị đợi một người khác. Anh Khiết! Chị đợi anh Khiết! Trong túi áo chị mặc có cái thư của anh. Trong thư có câu “Anh sẽ về vào ngày Thủ đô giải phóng. Hãy chờ anh, em nhé!”. Chị đã đọc cái thư đó không biết bao nhiêu lần, tờ giấy đã nát nhàu nhưng không lúc nào chị rời nó. Trông kia, cứ thỉnh thoảng chị lại phải nhìn ra ngoài đường và cứ thấy một người nào mặc quần áo bộ đội đi qua chị lại giật cả mình. Ôi, anh Khiết sẽ về! Anh Hy cũng về, cả mẹ và biết đâu không cả bố nữa! Nhà ta sẽ đông vui vô cùng! Nhà ta sẽ không còn khổ sở như trước nữa! Vọng nghĩ và thấy người lâng lâng như có cánh bay. Nó nắm tay Ân chạy vù ra ngoài đường quên cả chào chị Hạnh đang đứng ngẩn ra nhìn theo. Thoáng cái, hai đứa đã lẫn mất vào dòng người như nước chảy cuộn cuộn.

Bờ Hồ đây rồi! Nhưng không thấy bờ, cũng chẳng thấy hồ và nước đâu! Chỉ có người và người, những đám đông sắc sỡ đủ màu đứng chen nhau chật ních dưới những gốc cây mẹ, cây liễu. Nếu không có những cây si và cái dáng cong cong của cầu Thê Húc phía sau thì không ai có thể nghĩ đó là bờ hồ Hoàn Kiếm.

Vọng và Ân khó nhọc lắm mới tìm được chỗ đứng trên đông đá trước cầu Thê Húc. Tiếng hoan hô, tiếng reo hò mỗi lúc một nổi lên vang dội. Dưới lòng đường những đoàn quân đang diễu qua. Những gương mặt xạm nắng, những bộ quần áo mới tinh, những bộ quần áo bạc màu, những súng và lưỡi lê tuốt trần trên những cỗ xe to lớn đi qua trong tiếng hát hành khúc. Vọng nhìn thấy những gương mặt hiền lành, những dáng dấp vừa lạ vừa quen, những bàn tay vẫy.

— Hoan hô! Hoan hô! – Nó reo lên và vỗ tay khi nhìn thấy những khẩu pháo màu cỏ úa kéo qua.

Bên cạnh Vọng, mọi người vừa reo hò vừa tung cờ, tung hoa, vung khăn, vung nón lên - Vẫy chào. Nó chỉ có hai bàn tay không, hai bàn tay nhỏ bé chai rám, nó giơ lên vẫy rồi rút.

— Anh Bích kia kia! Anh Bích nhà ta kia kia! Ôi giờ ơi, sao mà nó chóng lớn thế? - Một người mẹ đứng cạnh hai cô con gái chăm chú nhìn hàng quân bỗng kêu lên và vừa vẫy, vừa nói, vừa vờn người ra phía trước. Hai cô gái cuống lên, nhìn theo tay mẹ chỉ nhưng không nhận ra anh mình giữa rừng người trung trùng súng đạn và lưỡi lê sáng ngời.

— Hay mẹ nhầm? Một cô hỏi.

— Nhầm thế nào được? Kia thôi!

Một cô rướn người lên, gọi to:

— Anh Bích ơi! Mẹ với em ở đây cơ mà!

Không có tiếng ai đáp lại, cũng chẳng có ai nhìn tới. Mà cho dù có đúng là anh Bích thật thì anh ta cũng chẳng thể nghe thấy được tiếng gọi của cô gái. Cô gái gào lên một lần nữa rồi quay lại trách mẹ:

— Mẹ chẳng bao con sớm!

— Nào tao có kịp gì đâu, đúng lúc nó đi qua, nhìn thấy cái mắt nó tao mới giật mình: Chết đúng thằng Bích nhà mình rồi! Tao mới chỉ nghĩ như thế là nó đã đi qua rồi.

— Con giai của bà à? - Một người đứng cạnh hỏi.

— Vâng, con gái của tôi đấy! Cháu đi gần bốn năm rồi. Ngày tản cư cháu nó ra ngoài hậu phương người bé quắt bé queo, mặt thì xanh rớt, trói gà không chặt, thế mà bây giờ nom nó phải đến năm sáu mươi cân. Cháu nó đánh cả trận Điện Biên nữa đấy, bà ạ!

— Quý hóa quá!

— Nó viết thư về bảo nó bị thương ở đồi A1, ôi chao ôi, mẹ cả đời chỉ quanh quẩn ở Hà Nội có đi đến đâu mà biết được A1, A2? – Bà mẹ nhìn thấy con, mừng quá nói chuyện liên miên. Bỗng như chợt nhớ ra điều gì bà vùng quay ra – Thôi, tôi phải về, tôi phải dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị bữa cơm

để thằng bé nó có cái mà ăn!

Trong khi người mẹ quay quả ra về thì một chị khác lại kêu lên và xô đến chỗ của bà:

— Anh Phúc ơi, ơ kìa, anh Phúc, con đây này, anh Phúc ơi!

Chị bế con lên tay rồi chỉ anh bộ đội đang ngồi lăm lỳ bên mâm pháo:

— Con gọi bố đi, kìa! Bố kìa kìa!

— Bố, ơi bố! - Thằng bé gọi, cuống lên.

— Anh Phúc ơi, anh Phúc! Đây kìa mà! - Chị gọi và cầm cái mũ của con giơ lên vẫy rồi rít. Một cành hoa nhỏ thằng bé đang cầm, chị gỡ lấy, ném ra. Anh bộ đội vẫn nhìn vào đám đông, chỗ này, chỗ khác. Có biết bao nhiêu tiếng gọi và bàn tay vẫy. Bao nhiêu là mũ nón, cờ hoa, làm sao anh nhận được ra vợ và con. Thỉnh thoảng cũng có những sự may mắn đặc biệt có những người thân nhận ra nhau giữa bao nhiêu gương mặt, nụ cười, giọng nói. Họ ôm nhau, nắm tay nhau và cười nói miên man. Họ hẹn hò, thăm hỏi vội vã vài câu rồi lại ra đi.

Đoàn quân vẫn đi qua, trùng trùng điệp điệp.

— Anh Hy! Anh Hy kia rồi, chị Vọng ơi! - Cái Ân bỗng hét lên và tung người nhảy vào giữa đám đông. Nó không ngã vì cả một lớp người như một tấm lưới dày giữ nó lại. Nó lách, nó nhoài và chỉ một lúc sau nó đã ở dưới lòng đường, nhào vào một anh bộ đội đang ngồi trên xe. Anh bộ đội quay nhìn nó và cười:

— Không phải anh Hy rồi! Anh Hy đi qua rồi! - Nó kêu lên và chạy tới trước. Một người giữ nó lại:

— Em không được chạy tung tung như thế. Ở đây ai cũng có người nhà cả. Em cứ về nhà em, thế nào rồi anh em cũng về nhà thôi.

Ân quay ra, mặt đỏ rặng. Vọng lau nước mắt cho nó.

— Làm sao mà mày phải khóc?

— Em tức lắm! Em nhận ra đúng là anh Hy mà! Anh ấy cũng nhận ra em, anh ấy nháy mắt với em và anh ấy cười y như anh ấy nói với em: “Cái Ân đấy à?”. Thế mà lúc em chạy đến nơi lại hóa ra người khác, chắc là xe của anh ấy đi qua rồi!

— Mày chỉ nói phét! Tao chẳng thấy ai là anh Hy cả.

— Để rồi xem! Anh Hy mà đi bộ đội qua đây chị mất cho em cái gì?

— Một chục cái kẹo nhé?

— Ừ, một chục kẹo kéo!

Hai đứa cùng cười rồi lại đứng trên đồng đá nhìn những đoàn quân. Nắng đang lên. Nắng tràn trên các đường phố, mái nhà và các mái dàu. Nắng đỏ. Chưa bao giờ những đứa trẻ Hà Nội thấy nắng đỏ và đẹp như thế.

Nắng vào đây trong hai mắt Hạnh. Đầu tiên cũng là một thứ nắng ấm áp và dịu dàng tươi cười với bao nhiêu hy vọng và niềm vui gặp gỡ. Nhưng rồi, nắng cứ gắt lên dần và chói trong mắt Hạnh. Ấy thế nhưng Hạnh vẫn cứ phải nhìn vào nắng giống như bị nắng thôi miên, giống như có một sức hút lạ kỳ từ những dòng nắng thẳng mười vàng ánh. Một khuôn mặt, một nụ cười, một bàn tay quen thuộc ở đâu đó cứ hiện ra và giơ lên vẫy gọi chị. Chị đã mấy lần, chạy lao ra cửa. Nhưng chỉ có hoa nắng với những người không quen biết.

Cho đến lúc Vọng và Ân đi phố về, chạy bổ vào nhà và ôm chầm lấy chị thì chị mới biết là ngày đã hết và nắng đã tắt trên những ngọn bàng.

— Chị ơi, mẹ với anh Hy chưa về, hả chị?

— Chưa ai về cả.

Hạnh đáp và đi vào bếp thổi cơm. Lửa lại đỏ trong con mắt Hạnh “Có phải đâu ai cũng về ngày đầu tiên, còn bao nhiêu công việc và những khó khăn, cản trở, bao chặng đường xa, làm sao lại buồn, buồn vô lý quá!”. Hạnh nghĩ nhưng trong lòng vẫn cứ thấy buồn và như có một linh tính gì đó làm chị cảm

thấy lo ngại. Nhìn vào ngọn đèn và cái hoa của nó chị như cũng thấy có điều gì. Lá thư viết từ một làng ngoại ô Hà Nội, nơi anh ấy đóng quân, từ đó về đến đây chẳng mấy đoạn đường... Hạnh nghĩ vợ vẫn và thờ dài.

Có tiếng gọi ngoài cửa. Hai đứa bé đã lên giường vội chạy lao ra:

— Mẹ! Mẹ đã về!

Mẹ đi nhanh vào trong nhà và lại giường ngồi duỗi dài hai chân. Ba chị em gõ trên người mẹ ba-lô, túi dệt, làn túi... Chuối, gạo, cam và khoai, khoai lang, khoai sọ và cả một cái dọ con có đôi gà chiếp chiếp...

— Mẹ ơi, Hy đâu, mẹ! - Chị Hạnh hỏi và đưa cho mẹ cốc nước.

— Bà thật trẻ con! Họ bảo mẹ như thế, thằng Hy đã mười sáu mười bảy tuổi rồi chứ đâu còn bé bỏng gì nữa mà gửi nó đâu nó ở đấy đợi mẹ đến đón. Bà đưa nó về đây hôm trước thì hôm sau nó cùng với anh em bè bạn ra ngay ngoài vùng tự do đi kháng chiến rồi!

— Đây, em nói đúng không, anh ấy đi bộ đội rồi!

Cái Ân reo lên, Vọng cũng reo lên ôm lấy người mẹ. Chúng nghĩ thấy ở người mẹ bốc lên bao nhiêu thứ mùi: mùi bụi, mùi mồ hôi, mùi nắng và mùi cỏ khô... giống y như những ngày trước đây mỗi buổi mẹ đi chợ về. Nhưng khuôn mặt mẹ, đôi mắt mẹ lại không giống những ngày hôm ấy. Nét mặt mẹ hôm nay sao thơ thới, nhẹ nhàng.

— Các con ăn quả đi! Quả của các bác, các cô chú ấy gửi cho đây!

Vọng bẻ chuối. Vị ngọt thơm đọng lại trên đầu lưỡi làm Vọng lại nhớ đến những quả chuối nát dầm, buột ruột hôm nào mẹ về chợ.

Chị Hạnh ăn chuối, nét mặt thờ thẩn nhìn ra ngoài cửa.

Một bóng người chờn vờn qua lại trước cửa, tiếng xích xe đạp kêu xè xè. Rồi bỗng một tiếng gọi nhỏ:

— Hạnh ơi!

Chị Hạnh đứng lên, chạy ra. Chị đứng sững một lúc bên cửa rồi quay vào. Bàn tay người đó giơ ra nín áo chị Hạnh giật mạnh. Nghe tiếng vải rách và tiếng thờ dài.

— Ai thế, con? - Mẹ hỏi.

— Thằng San. - Chị Hạnh đáp và nét mặt chị như tối hẳn lại.

— Nó bảo chuyện gì?

— Con không biết. Nhưng con không muốn nói chuyện với nó.

— Thì bảo anh ta vào nhà...

San chỉ đợi có thế và hấn dựng xe nghiêng người đi vào nhà, miệng cười rộng:

— Con chào Bác! Anh chào các em!

— Mời anh ngồi chơi... - Bà Ngoại nói và kéo ghế.

— Tôi tưởng là anh đã đi rồi, thế mà hầy còn đây!

— Dạ! Con đi ngay thế nào được ạ! Mỗi chốc có phải là dứt bỏ ngay sao được, một đêm nằm, một năm ở... Con có câu chuyện muốn nói với Hạnh. Dù sao chẳng nữa, con vẫn nhớ tình nghĩa giữa cha con với hai bác nhà đây. Cha con tuy mất đi đột ngột nhưng trước đó cũng đã dặn dò là hai gia đình nhà ta trước đây cũng đã có hứa hẹn, giao ước. Nay con đến để trước là thăm bác, sau là thưa chuyện với bác về việc riêng của con và Hạnh. Vừa qua do hoàn cảnh chiến tranh, mọi chuyện khó khăn và dễ hiểu lẫn nhau. Con tuy ít có điều kiện qua lại nhà vì bận công việc nhưng nay con thấy thật chẳng còn có gì đáng ân hận hơn là nếu như không nhanh chóng xây dựng lại gia đình. Tuy con cũng quen biết dăm ba bạn gái nhưng cuối cùng đối với con cũng chẳng ai hơn được Hạnh. Và chắc rằng rồi Hạnh cũng thấy chẳng người nào thương yêu Hạnh bằng con... - San nói trôi chảy, trơn tru...

— Việc hạnh húc trăm năm là việc riêng, tôi tuy là mẹ nhưng chẳng thể ép buộc con cái, anh nên nói chuyện đó với Hạnh thì hơn. - Mẹ ngắt lời và đứng lên bỏ đi vào trong bếp. - Hạnh ơi, ra có anh San đến chơi.

Mẹ gọi nhưng không nghe tiếng thưa. Hạnh đã đi sang hàng xóm từ lúc nào. San đứng lên rồi lại ngồi xuống.

— Tôi đã chán tất cả mọi mong muốn. Chiến tranh, mất mát, đổ vỡ, tôi bây giờ như con thuyền tìm về nương nhờ bến cũ... - San lầm bầm nói và tựa vào tường, đầu nghẹo sang một bên. — Nhưng bến cũ đâu rồi!

Vọng ngồi ngậy ra nhìn San, mùi rượu từ miệng nó bay ra làm cả hai đứa cùng cảm thấy nhức đầu.

— Nếu em yêu ta, ta sẽ cùng em ra đi, làm lại cuộc đời ở nơi đất lạ. Em ơi, chỉ có em thôi, ta đã tìm thấy ở nơi đôi mắt đen thăm thẳm của em sự yên tĩnh vô cùng - Thắng San nói nghe như hát cải lương.

Vọng đứng lên và bỗng rùng mình, người lạnh toát: Một ông tay áo của San trông rỗng.

Vọng và Ân ù té chạy ra ngoài.

Trong nhà, phút chốc không còn ai. Ngọn đèn hoe lên một vùng sáng vàng yếu ớt. San đứng sững trừng trừng nhìn vào khoảng trống một lúc rồi quay ra, thất thểu bước đi.

Chị Liêm đang chải tóc, nghe tiếng xe đạp dừng vào cửa tường người yêu đến chị không quay ra, nói:

— Bảo đấy à? Em sắp phải đi họp rồi, đã dặn, quên hay sao mà lại đến?

Không nghe tiếng trả lời mà lại nghe tiếng khóa xe lách cách, chị lại tiếp:

— Đã đến thì cứ ở lại đây, đọc báo, chờ em họp một lúc thôi. Hôm nay họp những chị em tiểu thương, cũng nhanh thôi, anh ạ!

— Anh có việc cần nói với em vài câu rồi anh phải đi ngay - Tiếng khàn khàn đáp lại và mùi thuốc là khét lẹt.

Liêm giật mình quay ra, kêu lên:

— Ôi! Ông San!

San giờ một ngón tay đặt lên môi và suýt một cái:

— Bình tĩnh! Anh chỉ xin em mười phút... - San từ từ đi vào trong nhà sau khi cẩn thận khép cửa lại. Liêm nhìn quanh và đi đến gần cái ghế đầu. Kia nữa, cái mắc áo, như thế là thừa đủ cho chị tự vệ. Nhưng có lẽ không cần, chỉ một tiếng kêu là chung quanh sẽ ập đến, và lại hấn chẳng thể làm gì được chị với một ông tay áo rỗng như thế kia. Hấn đến đây để làm gì nhỉ? Ừ, thì cứ để yên xem hấn nói gì. Chị ngồi xuống ghế, mắt lại phát hiện thêm cái phích để trên bàn đang đựng đầy nước sôi — cũng là một vũ khí lợi hại.

— Em đừng sợ anh, anh đến đây với thiện ý chứ không phải ác ý. Tất nhiên, trước khi đến đây, anh cũng đã hiểu em là người như thế nào. Cũng chẳng phải bây giờ anh mới hiểu mà ngay từ ngày em bị bắt giam. Nếu em biết được rằng anh đã đến tận nơi để nói với người coi giữ em là cứ thả em ra, có anh bảo lãnh, cho nên em mới được về trước ngày hòa bình...

— Thôi đi, tôi không phải là trẻ con đâu mà ông nói chuyện tiểu lâm thế!

— Sao em lại chế giễu lòng thành thực của anh? Tôi nghiệp quá! Anh thương em, anh yêu em, anh mới làm tất cả mọi thứ để có ngày hôm nay. Anh đến đây tìm em để cùng em bàn tính chuyện lâu dài. Em biết đấy, đường tình ái của anh cũng chẳng thuận buồm xuôi gió gì, bởi lẽ anh đã quá tin người cho nên đã bị người lừa dối chua cay...

— Lại ca cải lương nữa rồi! Tôi phải đi họp, xin lỗi ông — Liêm nói và giờ tay xem đồng hồ.

— Còn lúc nào nữa, em ơi! Anh sắp phải đi xa rồi. Anh muốn biết ý em thế nào, liệu chúng ta có cùng hội cùng thuyền được không?

— Này, thôi đi ông. Ông có thể đi được rồi đấy! Tôi với ông là hai người khác nhau. Ông đã đe dọa, khủng bố và bỏ tù tôi chỉ vì tôi đấu tranh cho một đứa bé bị chết oan! Bây giờ tình thế đảo ngược rồi, tôi chỉ kêu lên một tiếng là người ta ập đến xích tay ông đi ngay. Nhưng ông là kẻ tàn tật, tôi không nỡ làm như thế. Ông nên biết điều rút đi thì hơn, không nên để xảy ra điều đáng tiếc! - Vừa nói Liêm vừa giờ tay đẩy San ra cửa.

— À, nếu thế thì thôi... Hừ... Tôi cứ tưởng rằng...

San lúng túng nói rồi lật đật dắt xe đi ra.

Hai hôm sau, chị Liêm bắt đầu đứng bán ở quây rau mậu dịch. Mỗi khi đứng ở quây bán hàng, nhắc thấy ai đi qua có cái dáng nho nhỏ lách lách thì chị lại giật mình tưởng San đến, thế là chị vội đứng thẳng lên và cầm lấy nắm quả cân, chuẩn bị đổi phỏ.

Nhưng sự thực San đã đi xa rồi. Sau đêm ấy, người trong Ngõ Cây Bàng không ai còn nhìn thấy hân ở đâu nữa.

Có tiếng gõ vào cánh cửa, lúc ấy trời vừa sáng, Vọng còn đang ngái ngủ trên giường, nghe tiếng nói rất trẻ cất lên:

— Có ai ở nhà không đấy ạ?

Vọng vùng dậy, chạy ra.

Một cô gái nhỏ nhắn mặc áo sơ-mi màu trứng sáo tóc tết sam, tay cầm túi, nhẹ nhàng đi vào trong nhà.

— Chào chị ạ! - Vọng chào và nhìn quanh.

— Ở nhà chỉ có một mình em thôi à?

— Chị hỏi mẹ em hay chị em?

— Chị hỏi em - Chị nói rồi ngồi xuống ghế - Em cho chị biết ở trong nhà ta có bao nhiêu em đang ở tuổi đi học, đã học đến đâu rồi? - Chị vừa nói vừa giở sổ lấy cái bút máy ra ghi.

— Ở nhà em có em, em gái em, còn anh em đi vắng chưa về...

— Em nói chậm cho chị ghi danh sách nhé.

— Để làm gì, hả chị?

— Để chuẩn bị mở trường lớp cho các em đi học.

— Mở trường học ạ! - Vọng reo lên - Trường ở đâu, hả chị? - Vọng hỏi và ngôi nhà hình lục lăng của lão Cai Thực lại hiện ra hình ảnh cuối cùng: những tia chớp lóe và những tiếng nổ Vọng như còn nghe tiếng thờ hào hển của bà Vú Êm chạy trong ngõ nhỏ. Mồ hôi, đêm đó trời lạnh mà người hai bà cháu mồ hôi đầm đìa...

— Trường sẽ xây. Trong ngõ của chúng ta sẽ xây trường và làm đường. Công việc nhiều, mọi người cùng phải tham gia, người lớn làm việc lớn, các em nhỏ làm việc nhỏ, em cố gắng tham gia nhé?

— Vâng ạ! - Vọng đáp và thấy người lâng lâng như thật như mơ. Hình ảnh trường học cũ và lão Cai Thực lại hiện ra với cái ba-toong và con chó Lài có cái lưỡi thè đỏ rực. Hình ảnh lão Chương bạ với cái áo dạ đến bốn mùa trùm lên tận đầu với tiếng ho sù sù, những bãi nước bọt dính đờm vàng khè nhỏ quanh lớp, lại hiện ra với những đòn tròng phạt học sinh: bắt úp mặt vào tường, đeo băng đúng cuối lớp, chụm năm đầu ngón tay lại để thầy vạt thước kẻ lên, cũng có khi cái thước kẻ lao vút vào đầu buốt tận óc... Tất cả đã qua rồi, vĩnh viễn qua rồi...

“Em sẽ cố gắng làm mọi việc để được đi học, cô giáo ạ” - Vọng muốn nói như thế nhưng không sao nói được nên lờ.

Bên ngoài, gió Lào xào. Lại một mùa thu nữa đang đến. Những chiếc lá bàng thoảng lúc lại rơi xuống. Nhưng Vọng không nghe thấy được vì tiếng nó rơi bị lấp đi trong bao nhiêu tiếng động của cuộc sống mới những ngày đầu... Leng keng! Leng keng! - Tiếng chuông của một cái xe nào kêu lên lạnh lạnh làm Vọng giật mình, quay ra. Một bà cụ già đẩy cái xe có hai bánh sắt trên để một cái thùng sắt vuông to có cái chuông ở phía sau mỗi lúc bà đẩy xe cái chuông lại kêu lên. Bà quét rác và lá khô trên đường đổ vào trong thùng sắt.

— Cháu đấy à? - Một tiếng hỏi nhỏ và khàn cất lên sau cái khẩu trang. Vọng ngẩng lên và reo to:

— Bà Vú Êm! Bà Vú Êm!

— Bà đi làm thử thôi, tự bà nhận làm việc này. Bà nghĩ nếu không làm gì cứ ngồi chơi thì buồn lắm. Các anh ấy bảo bà sẽ đi giữ trẻ nhưng còn phải chờ tổ chức nhà trẻ.

Vọng đi cạnh bà Vú Êm và cái xe.

— Cháu ơi, bà vừa được tin thằng con trai của bà rồi. Nó đi chủ lực, các anh ấy bảo thế, chỉ một ít

lâu nữa là nó về thôi, cháu ạ!

Vọng nhớ đến cái bếp lò than đỏ rực đêm nào và những vụ bắt bớ, bắn giết sau đó, khi lão Cai Thực bị chết.

— Bà ơi, bây giờ bà ở đâu?

— Bà vẫn ở tạm nhà chị Phạm, bao giờ thẳng con trai bà về, sẽ có nhà cháu ạ! Họ bảo sẽ chia chính cái nhà Cai Thực cho những người nghèo ở, bà đã bỏ bao nhiêu công sức, bao nhiêu năm làm cho cái nhà ấy... Các anh ấy bảo thế, cháu ạ. Nhưng bà nghĩ bà ở đâu cũng được, miễn là có chỗ ở. Còn cái nhà to mát như thế nên để các cháu học...

Bà Vũ Êm nói rồi lại đẩy xe đi, cái chuông lắc lên những tiếng kêu vui vẻ, giòn giã.

Em thương,

Nhẽ ra anh về thăm em từ đầu tháng này nhưng mắc công việc đột xuất nên lại đợi khi khác. Chắc em mong chờ và giận anh lắm. Anh biết nhưng mong em thông cảm cho anh. Anh đâu muốn như thế mà do công tác cách mạng yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề chẳng thể bỏ cho ai. Chắc em cũng bận nhiều công việc lắm. Anh ở xa chẳng giúp được em điều gì, nhiều lúc thấy buồn lắm. Mong em cố gắng vượt qua mọi khó khăn để đi lên nhé. Cùng với thư này anh gửi về em một ít tiền nhỏ anh dành dụm được để em tiêu vặt. Anh đã có địa chỉ, em gửi thư cho anh nhé? Nhớ em. Khiết.

Hạnh để những tờ tiền trên bàn tay và nhìn ngắm mãi như thể lần đầu tiên trong đời chị nhìn thấy những đồng tiền. Vẫn là những tờ giấy quen thuộc, mòn nhẵn và rách nát mà chị nhìn thấy hàng ngày giờ sao trở nên mới lạ, đẹp đẽ và thiêng liêng, cao quý. Chị nâng nó trên tay và chị áp nó vào trong quyển sổ rồi cất vào giữa những chiếc áo và những cục băng phiến. Còn những lá thư chị để trong túi áo và thỉnh thoảng, những lúc không có ai, chị lại đem ra đọc. Mỗi lần đọc lại chị lại như tìm thấy trong những chữ bao ý nghĩa, tình cảm và thấy người âm áp hẳn lên. Số tiền nhỏ bé chẳng đáng là bao nhưng chị lại thấy mình trở nên giàu có. Mùa đông đã đến. Mọi công việc đang mở ra bận rộn: người ta lát đá dải đường, đặt cột điện, mắc đèn, xây trường học và các em học sinh lần lượt đến trường. Hy đã về và đã đi học lớp mười, chuẩn bị thi đại học. Cuộc sống dần dần đi vào nề nếp. Một buổi sáng, khi Hạnh đang ngồi xếp lại mấy cái thư vào trong cặp, cạnh gói tiền thì thấy có người vào nhà, bước chân ngập ngừng, do dự. Hạnh ngẩng lên:

— Anh hỏi ai ạ?

— Chị không nhận ra tôi à? Chà, chắc là tôi thay đổi nhiều quá rồi, chắc thế! Người thanh niên nói và dừng lại không bước thêm nữa, nụ cười cũng như ngừng lại và trên khuôn mặt thoáng vẻ bối rối - Chị Hạnh nhiều việc nên quên, còn tôi vẫn nhớ đến cái đêm cháu Phác, con chị Phạm bị chết và chị Hạnh đã ra đi như thế nào...

— A! Tôi nhớ ra rồi, đêm đó anh mặc cái áo nâu, anh là anh Bảo, đã có lần anh ở trong hòm nhà tôi... - Hạnh kêu lên và đứng vụt dậy - Anh về đây bao giờ mà sao không đến chơi? Trông anh khác qua...

— Tôi về ngay từ hôm đầu và đến đây mấy lần nhưng không gặp chị chỉ gặp bác gái và các em. Hôm trước, Khiết có nhờ tôi chuyển hộ lá thư chắc chị đã nhận được? - Bảo nói và nhìn thẳng vào mắt Hạnh, đôi mắt anh có thứ ánh sáng hơi lạ, cứ ngời ngời lên. “Anh cán bộ bí mật này hơi lạ! Không biết rằng trước đây mình đã gặp anh ta ở đâu mà cứ ngờ ngờ mãi. Bây giờ chắc có thể hỏi được rồi.

— Anh Bảo ạ, hôm ấy, gặp anh tôi thấy quen quen mà không sao nhận ra được anh là ai, hình như trước đó tôi đã gặp anh ở đâu rồi thì phải.

— Chưa gặp bao giờ đâu chị ạ, nhưng biết thì đã biết, có lẽ tiếng nói của tôi làm chị có cảm giác đã gặp tôi. - Anh Bảo nói và cười rồi không để Hạnh phải mời, anh ngồi xuống ghế và tự rót nước uống.

— Tiếng anh nói ở đâu nhỉ? - Hạnh ngẩng lên và khuôn mặt chị lúc này sao ngơ ngác và xinh xắn đến thế.

— Bao giờ cũng bắt đầu bằng ba tiếng gõ cửa, Hạnh không nhớ sao? Ba tiếng gõ cửa và ngọn đèn trong nhà Hạnh tắt phụt đi. Rồi có lần Hạnh còn mở cửa nhìn theo tôi. Trong đêm tối, nhưng tôi biết Hạnh cũng có thể nhận được một cái gì ở tôi nhưng tôi không vì thế mà đạp xe nhanh để lẩn tránh vì tôi tin Hạnh, Hạnh không phải là người phản phúc...

— Trời ơi, ra người bí mật đêm đêm vẫn đến bỏ tài liệu truyền đơn vào nhà em là anh đấy! Ô, lạ quá nhỉ, thảo nào, gặp anh em cứ ngỡ ngỡ... - Hạnh reo lên và chạy đến gần Bảo – Sao anh không nói với em ngay để em phải nghĩ mãi không ra? Thế hồi đó anh làm gì, ở đâu?

— Hồi đó tôi dạy học.

— Thế còn bây giờ?

— Bây giờ tôi trở lại nghề dạy học của mình.

— Bây giờ anh dạy trường nào?

— Tôi đã nhận công tác ở đây ngay từ ngày đầu, Hạnh không biết sao? Cô phụ trách thiếu niên không nghe các em nói gì? - Lại đến lượt Bảo ngạc nhiên trở mắt nhìn Hạnh.

— À, có! Em có nghe chúng nó nhắc đến một ông hiệu trưởng nào đó tên là Bảo mới về hiền lắm, em cứ tưởng là ai, không ngờ anh! Ô, nhiều chuyện lạ thật! Vui quá! Thế thì thầy hiệu trưởng hôm nay phải ở lại đây ăn cơm với các em học sinh nhé! Nghe nói lớp bồ túc sắp mở, anh ghi tên cho em đi học với!

— Nhất định rồi! Hôm nay tôi đến đây vừa để thăm Hạnh vừa để nói với cô về chuyện đó. Hạnh chịu trách nhiệm về công tác bồ túc nhé!

— Vâng, để em xem thế nào đã.

— Khiết đã về nhà chưa? - Bảo chợt hỏi cắt ngang câu chuyện.

— Anh ấy chỉ viết thư chứ chưa về lần nào, không hiểu tại sao, trong khi bao nhiêu người khác đều đã về cả rồi. – Hạnh thở dài.

— Cậu ấy được trưng dụng vào đoàn Cải cách ruộng đất, có thể bạn chưa về được. Thành ra, các bạn chưa cho anh em ăn kẹo. - Bảo nói và lại cười, nhìn khuôn mặt đỏ lên của Hạnh – Bao giờ đấy?

— Đã định gì đâu, thế còn anh? - Hạnh ngược nhìn Bảo.

— Tôi thì hoàn toàn theo ý của Liêm.

— À... Liêm... Chị ấy bí mật quá! - Hạnh reo lên...

— Đã ra đâu vào đâu... mọi việc cứ tạm để đấy. Hạnh cố gắng công tác và thu xếp đi làm cho ổn đã, tôi cũng nói với Liêm như thế. Ở, bác đi đâu lâu nhỉ, hôm qua tôi đến cũng không thấy?

— Mẹ em đi với một bà bạn lên mạn ngược, chẳng hiểu buôn bán gì mà đi những mấy ngày chưa thấy về, cả nhà đang lo quá.

— Đi với ai thế?

— Một người, mẹ em mới quen trong lần về quê đón thằng Hy ra, không phải người vùng này, anh ạ!

- Về lo lắng hiện lên trên nét mặt Hạnh khi nhắc đến mẹ.

— Chắc tàu xe đông nên về chậm đấy thôi chứ chẳng có chuyện gì đâu. Hạnh ạ! Bác cũng già rồi, có lẽ rồi cũng phải kiếm một công việc gì làm ở nhà nhẹ nhàng phù hợp với tuổi chứ đi chợ mãi thế không được đâu.

— Em cũng muốn thế nhưng trước mắt chưa tìm được công việc gì cho mẹ em và cả cho em nữa, anh xem, có thể giúp em được không?

— Tôi sẽ cố, nhưng những việc như đứng máy và làm công nhân liệu Hạnh có làm được không?

— Việc gì em cũng làm được cả miễn rằng công việc đó đừng có nay làm mai thôi.

— Bây giờ làm gì có như vậy. Nhưng dù có đi làm Hạnh vẫn phải đi học thêm nhé. Phải học bằng bất cứ giá nào tôi cũng nói với Liêm như thế... - Bảo đứng lên – Thôi bây giờ tôi phải có việc, khi khác gặp nói chuyện thêm. - Bảo nói rồi đi nhanh ra ngoài.

Vọng chạy về nhà như một cơn gió lốc, lao vào người chị:

— Chị ơi, mẹ về chưa?

— Chưa thấy.

— Sao mẹ đi lâu thế nhỉ? - Mặt Vọng sụp xuống, đôi môi cong cong gần như mếu.

— Trước khi đi mẹ có nói gì với mày không.

— Mẹ bảo em ở nhà ngoan, nghe lời anh chị về mẹ mua cho một hộp màu mười sáu ô.

— Hộp màu mười sáu ô để làm gì?

— Để em tập vẽ. Chả là... ngày trước em có một cái ống... - Vọng vẫn tắt kể lại chuyện cái ống cho chị nghe. Mặt Hạnh nhăn nhó và vẽ bức bối càng hiện lên:

— Thế thì tao chịu mẹ! Mẹ chẳng nói gì với tao cả, mà đi với ai cơ chứ! Thế lúc mẹ đi mày có biết không?

— Bà béo đến rủ mẹ, mỗi người xách một cái làn. Bà ta mặc một cái quần trông cứ như là giấy bóng ấy. Còn mẹ thì mặc cái quần cũ đã vá hai miếng. Bà ta bảo: Đi chuyến này về bác may lấy mấy cái quần thế này mà mặc tội gì mặc quần vá như thế? Em thấy mẹ cười. Trong lúc ngồi chờ mẹ xếp dọn bà ta ăn trầu...

— Điều ấy quan trọng gì, cái chính tao muốn biết bà ta tên gì, làm gì, ở đâu, rủ mẹ đi đâu, làm gì... Còn bà ta ăn mặc như thế nào thì mặc kệ bà ấy. - Hạnh nói to như quát và một nỗi giận dữ vô cớ làm người Hạnh run lên. Vọng tưởng như chị có thể đánh mình, may sao, vừa lúc đó có một người đi đến:

— 247 có thư! - Một tiếng nói khàn khàn.

— Lại thư nữa, tao chán thư lắm rồi, người chẳng thấy đâu chỉ thư với từ mãi! - Chị Hạnh nói và đứng nguyên chỗ cũ không buồn chạy ra cửa. Vọng phải chạy ra nhận cái phong bì to nặng trĩu với quyền sở: ký vào đi, ai là bà Ngoạn?

— Cháu là con, mẹ cháu đi vắng. - Vọng đáp và ký vào quyền sở rồi bóc nhanh cái phong bì - Chị Hạnh ơi, thư của bố, gửi từ xa lắm về, chị ơi, chị xem này!

Chị Hạnh như bừng tỉnh, chị chạy lao ra cửa, giằng lá thư trên tay Vọng. Chị đọc hết tờ giấy này đến tờ giấy khác rồi chị buông tay, ôm mặt khóc nức nở. Những tờ giấy rơi xuống bay tán mát khắp nhà. Vọng nhặt tất cả những tờ giấy lại và chạy đến gần chị. Hạnh giơ tay ôm em vào lòng:

— Em ơi, như thế là bố không còn nữa. Bố đã hy sinh trước khi hòa bình có hai ngày.

Vọng bỗng thấy đất dưới chân mình như trôi đi. Hình ảnh bố hiện ra trước mắt nó chưa bao giờ rõ ràng đến thế. Một người đàn ông cao gầy từ khi bị đuổi không được dạy học hay đi ngoài phố hết nơi này đến nơi khác hết ngày này sang ngày khác, mùa xuân rồi mùa hè. Đôi giày vải cũ mòn và rách mũi dẫm mai trên mặt đường nắng cháy bỏng. Một mối, đói khát và nỗi thất vọng chán nản đã làm cho bố không sao nhấc chân lên được. Bố đứng tựa lưng vào cột đèn giữa đường rong nắng trưa tháng sáu bỏng rát. Bố thấy nhựa đường như trôi dưới chân, như bố đang đứng trên một dòng sông đen.

— Ê, ê, đứng làm gì lâu thế, lão kia? Một tên cảnh sát có hàng ria mép cong như ria mép con sên tóc đi đến gần tay vung vẩy cái dùi cui. Bố giật mình, đứng thẳng lên và đáp:

— Tôi mệt, đứng nghỉ chân.

— Sao lại nghỉ ở đây? Đây không phải là chỗ nghỉ. Đi! - Tên cảnh sát quát lên.

Bố bước đi. Nỗi bức tức đã dắt bố đi nhanh về nhà. Vừa nhìn thấy bố, Vọng kêu lên:

— Ô, sao bố lại đi đất thế kia? Giày của bố đâu?

Bố nhìn xuống chân, lúc ấy bố mới nhận ra chân mình đi đất. Nhựa đường dưới nắng trưa tháng sáu đã giữ đôi giày rách của bố lại rồi! Sau trận ấy ít lâu bố đi không về nữa. Mẹ mong chờ, cả nhà mong chờ và hy vọng một ngày nào đó bố trở về. Bây giờ thì bố không bao giờ về nữa. Không bao giờ còn bố nữa để mà mong chờ!... Nước mắt Vọng chảy xuống và cả người Vọng như cũng đổ xuống.

— Vọng ơi! Đi đến trường học, mày! - Tiếng gọi nâng đỡ Vọng dậy. Vọng ngồi lên và nhìn ra. Nó thấy Hồng giữa những quàng xanh đỏ. - Tao không đi đâu, hôm nay tao nghỉ học. - Vọng nói và giụi mắt.

— Không được thế, em phải đi. - Chị hạnh nói và đưa cho em cái khăn mặt - Dù bố không còn nữa như em phải học tốt.

Vọng thất thểu đi đến trường. Trong cái nhà trẻ cũ nhỏ lợp lá, trẻ con ngồi vòng trong vòng ngoài,

chật ních.

— Thầy ạ! Thầy ạ! - Tiếng chào nhau nhao lên..

Thầy hiệu trưởng bước vào. Vọng trố mắt, kêu lên:

— Anh Bảo!

— Thế này thì chật chội quá, chúng ta còn phải thở nữa chứ? – Đôi mắt dài và sáng, thầy hiệu trưởng vừa nói vừa cười và gật đầu chào tất cả học sinh bằng ánh mắt đầm ấm.

— Các em thấy không, chúng ta học như thế này thì quá chật chội. Như thế này thì chỉ ngồi chơi nghe kể chuyện là được thôi, chứ còn học thì cả thầy và trò đều chịu! Vì thế cho nên, hôm nay, chúng ta khai trường bằng việc chuẩn bị khởi công xây trường mới. Các em có muốn học trường mới không?

— Có ạ! Có ạ! - Tiếng đáp ào lên như sóng.

— Thế thì các em phải cố gắng đóng góp sức mình vào công việc chung người nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình.

Tất cả những đứa trẻ trong Ngõ Cây Bàng đều hiểu chúng phải làm gì khi thấy những xe bò chở nứa, lá và vôi gạch đến đổ trên bãi đất trước mấy cái hồ dài ngoằng trong ngõ số 10.

Trong khi đó, có những người công nhân ở đâu đến đem theo những cái xe đẩy nhỏ và những cái cuốc chim. Họ cuốc mặt đường lên, san chỗ cao xuống chỗ thấp. Rồi những cái ô-tô to tướng chở cát, đá to, đá nhỏ đến đổ ở đầu các ngõ. Cả con đường dài bộn bề, ngồn ngang những đất đá.

— Thừa thầy, chúng em phải làm gì ạ? – Có tiếng hỏi.

— Công việc sẽ nhanh hay chậm tùy ở các em. Năm nay chúng ta sẽ khai giảng muộn. Trước khi vào học các em phải lao động và cô giáo Oanh sẽ giúp các em ôn tập, kiểm tra lại trình độ học tập của các em. Các em có ý kiến gì thì cứ nói.

Vọng không nói gì chỉ lặng yên ngồi nghe các bạn phát biểu. Nỗi buồn trong một lúc khuây đi giữa bạn bè quây quần và những việc làm mới mẻ chờ đón. Nhưng khi về đến nhà nhìn thấy chị đã để ảnh bố lên giường thờ và khói hương nghi ngút thì nó lại không cầm được nước mắt. Người đến chơi hỏi thăm ngồi chập trên cái giường và nói chuyện không ngớt. Họ nhắc lại những kỷ niệm với ông Ngoại, nhắc lại những chuyện của gia đình. Nhiều nhà có người đi chưa về, nhiều nhà cũng có người đã hy sinh đã biết tin hoặc chưa biết tin. Ân vừa đun nước vừa nhăn nhó, mắt đỏ hoe.

— Mà làm sao thế?

— Sao mẹ mãi không về? Ngày mai em phải đi lao động ời, em phải vào tổ đun nước và quét dọn vệ sinh, còn những bạn khác lớn hơn thì lao động như là cuốc như là khênh đá hoặc gánh, xúc. Thế còn chị, chị phải làm gì?

— Làm gì cũng được!

Vọng không phải chỉ nói mà làm thực sự. Sáng hôm sau, Vọng đến chỗ tập trung rất sớm với đôi quang sảo nhỏ.

— Gánh nhẹ thôi em nhé, không nên cố gắng quá sức, ảnh hưởng đến cột sống! – Cô giáo Oanh phụ trách nhóm những em gái nói. Nhưng rồi cô giữ quang của Vọng lại – Nhưng mà này, nhóm của em đâu, đủ chưa mà đã làm. Phải tập trung đủ cả mới làm chứ?

Vọng ngẩn người ra một lúc rồi đặt quang gánh xuống chạy ù về. Đầu tiên gọi Hồng. Nhà Hồng ở ngay mặt đường, gian đầu của dãy nhà mười gian. Đó là một ngôi nhà gạch lớn, mái bằng kiên cố. Nhà Hồng đông người nhưng không ai làm gì. Tất cả sống bằng tiền cho thuê nhà (cả dãy nhà mười gian là của gia đình Hồng) và cửa hàng tạp hóa. Cửa hàng bán đủ mọi mặt hàng, hàng khô, hàng ướt, hàng đắt tiền, hàng ít tiền, có cả vải lụa nhưng cũng có cả nước mắm, mỡ, nho khô và đậu, lạc, kim chi, sách vở học trò. Bà Ba Tàn, mẹ Hồng ngồi trên sập gụ vừa ăn trà bồm bồm vừa bán hàng. Ông Ba thì suốt ngày đi phở với cái xe đạp Pơ-giô bóng nhoáng sơn màu cánh trả, thấy ở đâu có hàng rẻ là mua mang về. Ông là cái bảng giá lên xuống hàng ngày để bà vợ bán buôn không phải hợ. Đám con ông năm sáu đứa suốt ngày thì thụt ra vào sau các quầy hàng lúc miêng đường phèn, lúc nắm nho khô, khi gói mứt, nắm lạc rang rúc tích như một bầy chuột. Những đứa con trai từ lúc còn bé tí đã mỗi đứa một xe đạp,

còn những đứa con gái thì có hoa tai nhẫn vàng. Hồng có cả lập lắc. Ông vẫn nói với con và vợ: “Tao còn sống thì chúng mày không phải lo nhưng ngộ nhờ tao không may qua đời thì chúng nó cũng có cái vốn, cứ bán các thứ đi thì cũng mở được một cái cửa hàng nhỏ”. Bà Tần bảo Hồng:

— Mày phải tập bán hàng cho nó quen đi chứ.

Mỗi khi mẹ có việc bận phải đi vắng hoặc làm gì trong nhà là Hồng lại tót lên cái sập gụ ngồi bán hàng thay mẹ. Hồng cũng đong đếm, cân đo, nói thách một tý, bớt giá một tý, những lúc hứng lên Hồng cũng lấy một miếng trầu bồm bẻm nhai, môi đỏ choét.

Lúc Vọng đến gọi thì Hồng đang cúi xuống đong nước mắm bán không ngẩng lên, Hồng hỏi:

— Mua gì đây?

— Tớ đến gọi đảng ấy đi lao động. - Vọng vừa nói vừa nhìn bàn tay cầm duộc múc nước mắm dèo queo của Hồng – ngón tay có cái nhẫn mặt đá đỏ óng ánh.

— Hôm nay tớ còn phải bán hàng, mẹ tớ đi lễ chùa đến tối mới về mà cửa hàng thì không thể nghỉ được - Hồng ngẩng lên trả lời Vọng.

— Cô giáo Oanh bảo tớ đến gọi đảng ấy, ai cũng phải làm mới có trường học. Các bạn đưa nào cũng đến cả rồi.

— Ngày trước đi học có phải làm gì đâu nhì! Tớ sẽ đóng tiền học nhiều hơn các đảng ấy cũng được chứ đi lao động thì tớ không đi được - Hồng nói và nhổ bã trầu trong miệng đi, bóc nho khô ăn. - Đến đi học tớ còn bận chưa chắc đã đi được nữa là đi làm. Hay là đảng ấy cứ bảo tớ ốm cũng được. Còn phải đóng góp gì tớ sẽ có ngay. - Hồng nói và mở lọ kẹo bóc một nắm đưa cho Vọng. Vọng từ chối và hỏi:

— Thế đảng ấy định bỏ học à?

— Chưa biết thế nào. Chú tao đi kháng chiến mới về. Chú tao làm to lắm, già rồi lại không có con, chú tao nhận tao làm con nuôi... Nếu cứ bắt tớ làm nhiều thì tớ không học ở đây nữa, tớ lên ở với chú tớ. Ở đây thật là khổ, điện thì không có, nước máy cũng không, đi học lại phải làm trường mới có chỗ học. Mẹ tớ vẫn bảo lên phố mà ở, nhưng bố tớ thì không hiểu sao lại cứ thích ở đây, không chịu bán nhà lên phố ở.

Vọng quay đi, không muốn nghe những câu chuyện liên miên.

— Này, - Hồng gọi giật, - lại đây tớ bảo cái này đây... Đảng ấy hộ tớ, xem có... - Hồng nói và thò tay vào túi áo.

— Cái gì? - Vọng tròn mắt.

— Tớ nhờ cậu, hỏi xem có đứa nào làm thay hộ tớ, tớ cho nó tiền!

— Hừ! - Vọng kêu lên, không nói gì cả và bỏ đi. Vọng chạy đến nhà My. Ông bà Kẹo đã đi làm trên phố. Nhà vắng vẻ. Những cái bếp lò nguội lạnh. My đang nằm trên cái võng mắc giữa hai cây xoan trước cửa vừa đu bồng tit vừa nhai kẹo vùng. Vọng đến gần, giữ đầu võng lại.

— Mày đi đâu đấy, hả Vọng? - My hỏi.

— Cô giáo bảo tao đi gọi mày đến lao động, sao hôm qua họp biết rồi. hôm nay mày lại không đến? Bây giờ đi nhanh lên không muộn rồi!

— Mày nói với cô giáo tao ốm không làm được. - My nói và lại giơ chân đạp vào cây xoan, đu võng bồng lên. Cái võng gạt qua người Vọng làm nó lạng người đi suýt ngã. Vọng thấy mắt mình nóng bỏng.

— Mày có ốm đau gì đâu mà nói thế? Tao không nói dối hộ mày đâu! - Vọng gắt.

— Mày có phải bác sĩ đâu mà biết tao ốm hay không? Ốm hay không thì tao biết chứ? My nói và thản nhiên nhai kẹo coi như không có Vọng ở bên cạnh. Mùi va-ni thơm lừng.

— Tao sẽ mách cô giáo. - Vọng nói và đi ra.

— Cho mày mách! - My cười. Tiếng cười lạnh lạnh đuổi theo Vọng ra đến tận đầu ngõ.

“Mình sẽ nói cho cô biết tất cả mọi sự”. Vọng nghĩ như thế, nhưng về đến chỗ làm khi cô giáo Oánh hỏi thì Vọng lại nói:

— Thưa cô, bạn Hồng bạn bán hàng vì mẹ bạn ấy đi vắng, bạn My thì bảo là ốm. – Nói rồi Vọng lấy đôi quang sảo của mình đứng tiếp vào đoàn người đang hối hả gánh đất.

— Lại đây, em bé! – Anh thanh niên gọi và khi Vọng lại gần anh xúc vào sảo của Vọng mỗi bên một hòn đất.

— Thêm cho em mỗi bên một hòn đất nữa. - Vọng đề nghị.

— Em gánh thế thôi.

Vọng nhìn thấy trong sảo đất của các chị, người nào cũng gánh đầy, thế là nó tự cúi xuống và để thêm vào mỗi bên một hòn đất nữa, rồi Vọng bước đi, tay vung vẩy. Nhưng được một đoạn đã thấy nặng trĩu. Cái đòn gánh xiết lên vai nó bồng rắt. Nó đặt gánh xuống, ngồi nghỉ, lấy cái khăn mặt trong túi ra, gấp tư lại, để lên vai, dưới làn vải áo rồi tiếp tục gánh.

— Eo ơi, con bánh kia gánh đất bằng cổ! - Một tiếng nói cất lên và nhiều tiếng cười tiếp theo.

— Sao lại thế? – Em nào mà trêu bạn như thế là không tốt, em ấy bé mà chịu khó lao động như thế là ngoan, là đáng khen chứ? – Này em, lại đây anh bảo, đi thẳng người lên và bỏ bớt mỗi bên một nửa đi. Đừng làm gì quá sức! Không nên sĩ diện! Anh Bảo, thầy hiệu trưởng đi đến và đỡ cái gánh trên vai Vọng.

Mẹ về! Mẹ về đúng lúc đoạn đường trước cửa nhà đã trải đá xong. Vọng nhận ngay ra mẹ từ xa. Nó quảng đôi quang gánh, chạy đến và ôm chầm lấy mẹ, nó cười nhưng nước mắt lại chảy xuống:

— Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế? Ở nhà chẳng biết đi tìm mẹ ở đâu. Mẹ đi với ai cả n hà cũng không biết. Đêm nào con cũng ngủ mơ thấy mẹ. - Nó nói, tiếng nọ lấp tiếng kia, mắt nó nhìn mẹ, chăm chăm. Nó nhận thấy mẹ hơi gầy đi nhưng vui vẻ, như thế tức là mọi sự tốt đẹp, không có việc gì xấu xảy ra cho mẹ, còn việc mẹ gầy đi nhưng vui vẻ, như thế tức là mọi sự tốt đẹp, không có việc gì xấu xảy ra cho mẹ, còn việc mẹ gầy là do mẹ đi xa mệt, cái đó là tất nhiên rồi, mẹ chỉ cần nghỉ ngơi vài ngày là mẹ lại khỏe ngay thôi. Đừng nói với mẹ về bố, chị Hạnh đã dặn rồi, Vọng nhớ như in khi mẹ hỏi ở nhà có việc gì xảy ra không thì Vọng lắc đầu và cười vui vẻ. Mẹ đi nhanh vào trong nhà. Cái làn Vọng xách đỡ mẹ nặng trĩu bao nhiêu là hoa quả, bánh trái.

Mẹ vào nhà, ngồi nghỉ một tí rồi tíu tít chia quà, xếp dọn nhà cửa. Chưa bao giờ những đứa trẻ được nhiều quà đến như thế và cũng ít khi chúng thấy mẹ vui đến thế. Mẹ đi vào trong bếp và để xuống dưới gầm bếp, cạnh đông củi một cái gói to rồi đi ra cửa, ngóng về phía ngõ chợ, dáng chờ đợi ai. Một lúc sau, mẹ vào nhà và bắt đầu nấu cơm. Mẹ bỏ thịt đậu và cá ra sào nấu mùi thơm lừng lên như nhà có cỗ. Vọng và Ân đến xin phép về nhà làm đỡ mẹ. Mẹ nói:

— Mấy hôm nữa, mẹ lên phố mua cho mỗi đứa một cái áo len và một cái cặp sách, chúng mày phải cố gắng mà học. Cái Vọng hỏi xem hộp màu mười sáu ô bao nhiêu tiền, mẹ cho mà mua.

—Thôi, mẹ ạ, mẹ đã không có tiền thì mẹ đừng mua, bao giờ có hăng hay, con còn học văn hóa đã. - Vọng nói và nó thấy thương mẹ vô cùng.

— Sao mẹ lại không có tiền, có nhiều tiền nữa là khác chứ, chỉ từ giờ đến tối là người ta đem tiền đến thôi. Bà bạn của mẹ ấy mà, bà ấy sẽ dẫn người đến lấy hàng là mẹ có tiền, trả hết công nợ rồi vẫn còn nhiều. Mẹ nói và lại nhìn ra cửa.

Bữa cơm ngào ngạt thơm và thịt cá đã nấu xong. Chiều đã xuống, mẹ dọn riêng cơm cho các con ăn trước, còn mẹ thì chờ, đi ra đi vào.

— Chị Hạnh sao đến giờ vẫn chưa về nhỉ?

— Hôm nay chị ấy phải nấu cơm cho những anh công nhân mắc đèn điện ăn, mẹ ạ!

— Nhà mình sắp có điện rồi à? - Mẹ ngơ ngác.

— Đường phố có trước các nhà có sau.

— Tưởng tối nay nhà mình có điện thì vui quá!

— Tối nay chưa có được đâu, mẹ ạ!

Vọng chạy ra cửa và đứng ngóng về phía trước, nó lầy nổi mong chờ của mẹ, nổi mong chờ và cả niềm vui chan chứa với bao nhiêu hy vọng. Những màu sắc sặc sỡ hiện ra trước mắt nó. Trời ơi, chỉ

vài ngày nữa nó sẽ có trong tay hộp màu mười sáu ô mà nó mơ ước! Lại cả áo len và cặp sách nữa! Lòng nó reo vui, chân nó nhảy lên và bụng nó no căng, nó muốn hát nhưng chưa thuộc bài hát mới nào còn những bài cũ thì nó không thích hát. Trời tối dần, nó lau bóng đèn rồi thắp lên và để trên bàn, rồi chạy ra ngoài. Bỗng nó sững người. Ngoài đường chan hòa ánh sáng. Thì ra trong lúc nó ngồi trong nhà ăn cơm nóng với thức ăn ngon thơm thì các anh công nhân đã nối xong những đường dây, hàn xong những mối hàn trên các đỉnh cột và bây giờ ánh sáng đèn điện đã chan hòa trong Ngõ Cây Bàng. Ở mỗi cột đèn, người đứng vây quanh, người đọc báo, người đọc báo, người trò chuyện và và trẻ con ca hát, reo hò:

— Mẹ ơi, ra ngoài đường mà xem, điện sáng hơn là ánh trăng tằm, mẹ ạ! - Vọng gọi và chạy về. Mẹ đang ngồi trước bếp lửa, nét mặt lo âu nghĩ ngợi. Nghe tiếng Vọng, bà giật mình:

— Cái gì thế, bà ấy đến rồi à?

— Không có ai đến cả mẹ ạ, con nói là đã có điện ngoài đường.

— Hừ... - Mẹ thở dài và uể oải đứng dậy đi ra ngoài, nhưng không phải là để nhìn ngắm ánh điện và những vùng sáng xôn xao mà là để ngóng về phía đầu ngõ.

Chị Hạnh về. Rồi đến Hy. Đêm đã gần khuya. Một số nhà đã đóng cửa đi ngủ. Mẹ bồn chồn, chạy ra rồi lại chạy vào, nét mặt tự nhiên trở nên hốc hác, xạm đen. Hy bỏ cặp sách xuống, chạy đến nắm tay mẹ, nhìn vào mắt mẹ:

— Mẹ hãy nói thật cho con biết chuyện gì làm mẹ như thế này? mẹ chờ ai? Mẹ phải nói thật với con thì con mới biết cách giải quyết được. Dù sao thì mọi chuyện đã xảy ra rồi, con không thể để mẹ lo lắng mãi như thế này được.

— Con ơi, cũng vì nhà mình nghèo quá, chứ mẹ đâu có muốn làm điều gì phức tạp để khổ cho các con, nhưng nhà mình... - Mẹ nói và rầu rĩ nhìn Hy.

— Vừa rồi mẹ đi với ai mẹ cũng giấu chúng con như thế là không nên vì nguy hiểm vô cùng. Nhỡ mẹ xảy ra chuyện gì thì chúng con biết đi tìm đâu? Tình hình bây giờ rất phức tạp. mẹ biết đấy, chúng con bây giờ chỉ còn có mẹ, mẹ làm sao thì chúng con khó sống được, thế mà mẹ lại rất chủ quan...

Mẹ nhìn Hy, người con trai duy nhất của mẹ đã trưởng thành, nó cao lớn và chững chạc trước tuổi từ đôi mắt với những ánh diễm đam và lặng lẽ. Bà cảm thấy Hy chính là chỗ dựa của đời bà. Bà ngồi im một lúc rồi bảo Hy:

— Con vào trong gầm bếp lấy cái gói giấy bạc mở ra xem trong đó có cái gì? – Bà nói và nhắm mắt lại, chờ đợi.

— Sao mẹ lại lạ lùng như thế nhỉ? Sao lại khổ thế mới được chứ? – Hy lẩm bẩm và đi vào trong bếp – Chúng ta đang sống trong cuộc sống khác trước rồi, không nên làm điều gì ám muội để phải giấu diếm, lo sợ thế này...

— Hy, em không nên nói gì mẹ trong những lúc này, mẹ đã đau khổ và lo lắng nhiều rồi, phải thương mẹ – Hạnh bảo em.

Hy vào trong bếp, cầm cái gói giấy và mở tung trước ánh đèn: năm cái bánh nguội ngất!

— Bóc bánh ra! - Mẹ đã đứng đó từ lúc nào, giọng lạc đi, mặt trắng ra như sáp.

Những tàu lá bị xé tung ra. Năm cái bánh tẻ đã thiêu bốc mùi chua loét. Mẹ rú lên, ôm mặt chạy vào trong nhà, nằm lăn ra giường, hai chân dấy lên trong một nỗi đau khổ điên dại.

Những đứa trẻ ngồi quây quần bên mẹ, không ai hỏi gì và cũng không nói gì. Bà Ngoạn rên rĩ và bỗng ngồi lên, hai tay chống xuống giường, tự nhiên nom bà già hăn đi hàng mấy tuổi.

— Mẹ gặp nó trên chuyến ô-tô ở chỗ đón anh Hy về, nó làm quen rồi rủ mẹ đi lên mạn ngược buôn hạt giống và thuốc Lào. Nó bảo nó có người đặt mua, lãi gấp mười vốn. Nó bảo mẹ đưa tiền cho nó và ở ngoài tỉnh chờ nó đi mua hàng trong bản Mèo xa lắm. Mấy ngày sau nó mới ra, nó giấu diếm, nó bảo không được mở, cán bộ biết sẽ bắt. Thế là mẹ cứ ôm cái gói và suốt hai ngày trên tàu mẹ không dám mở. Tàu về gần đến Hà Nội, nó xuống trước bảo đi đón khách dặn mẹ về nhà trước chờ, làm cơm cho nó ăn với, có ngờ đâu, nó lừa mẹ như thế này!

— Thế nhà con mụ đó ở đâu?

— Nó bảo ở 15B phố Hàng Bông, mẹ chưa đến lần nào, không biết có phải không hay là lại địa chỉ ma.

— Thôi, mẹ ơi, của đi thay người, chúng con sẽ làm bù cho mẹ. Chúng con đã lớn rồi, mẹ không phải lo nữa. – Hy nói và đứng lên – Ngày mai con bắt đầu đi dạy học bổ túc buổi tối, có tiền thù lao, mẹ không phải lo tiền ăn học cho con nữa.

Hạnh lấy gói tiền của Khiết gửi về đặt vào tay mẹ:

— Con có ít tiền anh Khiết mới gửi về, mẹ cầm lấy tiêu tạm, anh Bảo đang xin việc làm hộ con, con đi làm thì mẹ không phải lo như trước nữa.

Nước mắt chảy ra trên khóe mắt nhăn nheo của mẹ, bà khóc và ôm chặt lấy bé Ân vào lòng:

— Mẹ già rồi mà con đại hơn đứa trẻ con, mẹ ân hận quá, mẹ làm khổ các con! Ngày mai mẹ sẽ đi tìm nó...

— Mẹ không bao giờ tìm thấy nó nữa đâu, mẹ đừng đi, uống công vô ích. Với lại, nếu mẹ gặp được nó mà nó không nhận mẹ cũng chẳng làm gì được, có bằng chứng gì cơ chứ?

— Ủ, thôi mẹ không đi đâu nữa...

Mẹ nói thế nhưng hôm sau, trời chưa sáng mẹ đã thức dậy và đi lên phố.

— Mẹ ơi, mẹ đừng đi, con lo lắm. - Hạnh níu tay mẹ lại.

— Con cứ để mẹ đi cho khuây khỏa, chứ ở nhà thì mẹ khổ lắm. - Mẹ gỡ tay con ra và quay đi, giơ tay chùi nước mắt. - Mẹ đi xem có cái gì buôn bán được thì mẹ buôn.

— Thôi, mẹ ạ, đừng đi buôn nữa...

— Nhà mình còn nhiều khó khăn lắm, con ạ!

Một hôm, mẹ về, trời đã tối, vừa đến cửa mẹ đã cất tiếng gọi. Vọng và Ân cùng chạy ra và ôm vào nhà một bó gai màu vàng nhạt, mẹ nói:

— Mẹ sắp vào hợp tác xã rồi. Mẹ sẽ đóng cổ phần, hùn vốn để mua máy. Chúng bay đi học về xé gai giúp mẹ với nhé?

Hôm sau, mẹ thuê một cái xe xích-lô chở về nhà một cái máy nhỏ bằng gỗ. Tất cả máy bằng gỗ chỉ có cái ổ bi là bằng sắt. Cả nhà xúm lại xem mẹ gỡ gai và se gai. Tay mẹ đẩy sợi dây, chân mẹ đạp bàn đạp bằng gỗ. Tiếng kêu càn cạch, càn cạch nghe như tiếng ai gõ cửa. Sợi dây xoắn lại chạy vào trong ống, quấn lại quanh cái lõi gỗ. Một vòng, hai vòng... ống gai đầy, mẹ tháo ra guồng thành từng con dài. Cắt xơ xong, mẹ buộc lại thành từng con. Thế là xong!

— Gai để làm gì thế, hả mẹ? - Vọng hỏi và guồng gai ra giàng.

— Làm nhiều thứ lắm, để đóng đồ da và cả hàng quốc phòng nữa. - Mẹ nói, nét mặt thanh thản. Những lo âu toan tính bận rộn trước đây làm u ám khuôn mặt mẹ như không còn nữa. Cũng có hôm, vừa làm mẹ vừa bắt Vọng đọc truyện cho mẹ nghe.

Nhà đầy gai. Những bó gai bẹ màu vàng sẫm cứng quèo còn cả vọng mẹ nhận ở ngoài hợp tác xã về đem phơi ra sân suốt đêm. Mưa bụi hay là sương ướt thấm. Những bẹ gai ẩm xù. Anh Hy lấy vò đập rập, Vọng và Ân xé gai ra thành sợi nhỏ rồi búi lại thành từng búi. Gai để trên giường, dưới đất, ngoài sân, treo trong nhà. Màu gai vàng sáng làm cả căn nhà tươi hẳn lên. Tiếng máy gỗ kêu càn cạch nghe vui tai. Buổi tối, cả nhà ngồi quây quanh cái máy, mỗi người mỗi việc. Bà con hàng xóm đến chơi bảo:

— Nhà này trông cứ như một tổ sản xuất.

— Tổ sản xuất thật ấy chứ?

Bà sang xem mẹ làm gai và nhận một ít và nhà làm thử. Bà không có máy nên chỉ khi nào mẹ ngừng làm bà mới xin ngồi vào tập thử một lúc.

— Bao giờ có tiền tôi sẽ xin vào hợp tác.

— Sao lại phải có tiền?

— Thì có tiền mới mua được máy, mới có cái làm chứ?

— Bà cứ ra hợp tá mà làm, ngoài đó có máy.

Thế là bà Đồi đã đi làm. Sáng đi, chiều tối về bà ôm theo một bó gai để gỡ. Bà không đi quét rác và kiểm củi lang thang khắp nơi nữa. Người bà như béo ra và không thấy bà buồn như trước nữa. Chỉ có khi nào ai nhắc đến thằng Thuần thì nét mặt bà lại như đổi khác. Bà nhớ lại đêm cuối cùng nó trở về nhà để nhất nhạnh vợ vết các thứ còn lại và ra đi.

— Con ơi, sao lại thế, hòa bình rồi, ai cũng về nhà, sao con lại bỏ mẹ con đi. — Bà túm lấy tay con, giữ lại.

— Mẹ có đi với tôi thì thu xếp nhanh lên, tôi không ở lại đâu.

— Tao không đi đâu sất, mày cũng không được đi đâu, mày không được bỏ mẹ! — Bà ôm lấy con và vừa nói vừa khóc.

— Bà có chôn sống tôi thì may ra tôi ở xứ này thôi, tôi đi đây, bao giờ có tiền tôi sẽ gửi về cho!

Nó nói và gạt mạnh tay. Bà ngã lặn ra đất. Bà chồm lên bò theo ra đến cửa thì đã không nhìn thấy Thuần đâu nữa rồi. Sau đêm ấy bà sống vật vờ như người mất hồn. Nhiều ngày bà lang thang trên phố, nhìn vào các hiệu ăn, quầy rượu, nhưng chẳng ở đâu bà còn thấy Thuần. Bà con hàng xóm an ủi, giúp đỡ bà.

Và, thế đấy, một năm sau bà đã là một xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp.

Chương 9

— Anh Khiết ơi! Anh Khiết!

Hạnh gọi và chạy theo Khiết. Vai đeo ba-lô, đầu đội mũ cát, chân đi dép cao su đen và với bộ quần áo màu nhạt. Khiết ngo ngác đi vào trong ngõ y như lần đầu tiên anh đến đây hoặc như một người lạ mặt, một người nào khác chứ không phải là Khiết, một người đã sống ở đây nhiều năm. Càng ngạc nhiên hơn là anh lại không nhận ra cả Hạnh - người chờ đợi anh bao tháng ngày và mong anh từng giờ phút, người mà nhẽ ra anh phải nhận thấy từ xa. Về ngo ngác như là anh đang tìm ai khác. Hay là anh đang tìm người khác? Hạnh dừng lại không đuổi theo Khiết nữa. Nhưng cũng đúng lúc ấy Khiết nhìn thấy Hạnh. Anh nhòa miệng cười. Một nụ cười rộng rãi và thoải mái. Anh chạy tới chị, giơ tay ra như định ôm choàng lấy chị. Hạnh né người và nhìn quanh.

— Ngõ phố ta thay đổi nhiều quá. Anh cứ tưởng mình đi lạc, cả em nữa, anh cũng không nhận ra.

— Em có thay đổi gì đâu. Có anh khác nhiều thì có. - Hạnh vừa nói vừa giơ tay đỡ cái ba-lô trên vai Khiết. Nhưng Khiết chỉ đưa cho Hạnh cái túi cầm tay:

— Quà của em đây. Anh thay đổi nhiều lắm à?

— Anh béo hơn, trắng hơn, trông đẹp trai hơn trước, trông anh rõ ra một anh cán bộ. Không còn đâu dáng vẻ một anh thợ cạo trước đây nữa. - Hạnh nói và cố nén niềm vui đang dào trên trong lòng. Chị cầm cái túi nặng trĩu những quà bánh. - Anh chu đáo quá. Anh về không báo trước để em chuẩn bị đón anh...

— Vẽ vờ! Anh có phải là khách đâu... Đây, - Khiết đi sát cạnh Hạnh giọng thấp xuống - Thời gian anh đi vắng có đứa nào trên em không?

— Em có phải là trẻ con đâu mà anh sợ trên!

— Thế mà những ngày xa em anh cứ nghĩ ra bao nhiêu chuyện, có đêm mất cả ngủ... - Khiết nói và cười một cách hồn nhiên. Hạnh cũng cười, hai má đỏ lựng.

Họ đi cạnh nhau trong ngõ hẹp. Nắng chan hòa và Hạnh thấy cuộc đời mình bỗng như đổi khác. Tất cả đều đổi khác. Cái ngõ nhỏ thân yêu với những cây bàng già cổ đầy lá đang độ xanh tươi quen thuộc bỗng như lạ đi. Cái gì như cũng lung linh, kỳ ảo.

— Anh đã về quê chưa? - Hạnh hỏi, chân bước như trôi đi trong nắng.

— Anh về rồi. Mẹ vẫn khỏe và hỏi về em rất nhiều. Anh có đưa cho mẹ xem ảnh em. Mẹ có gửi cho em một miếng lụa đen để may quần. - Khiết nói và đi sát vào người Hạnh. - Mẹ bảo chúng mình cưới đi để mẹ có cháu bé. Em thấy thế nào?

Hạnh vấp vào một hòn gạch, mặt nóng bừng. Ngượng ngùng và sung sướng làm Hạnh đi không vững. Bao nhiêu điều định nói với Khiết bỗng nhiên quên hết. Kia! Cái Ân đang chạy đến vừa chạy vừa reo, theo sau là cái Vọng. Thoáng cái, chúng đã vây quanh hai người. Phút chốc, Hạnh thấy mình đi giữa đám trẻ và tiếng cười nói lao xao.

Trước Khiết và sau Khiết có bao nhiêu người đã ra đi nay lại trở về trong ngõ nhỏ. Người đầu tiên phải kể đến là anh Phạm “gác ghi”. Sự trở về của anh thật đặc biệt. Gần như cả cái ngõ nhỏ dài hơn một cây số này đón anh. Hôm ấy là ngày mừng 1 tháng năm, ngày hội của những người lao động. Tất cả các xóm: xóm nhà lá, xóm hồ cây sữa, xóm hồ dài, xóm chợ đều treo cờ, treo đèn kết hoa đỏ rực.

Nhà chị Phạm rộn rịp từ hai ngày trước. Đầu tiên mấy đứa trẻ đem thùng đi gánh nước về cọ nền nhà. Chỉ một lúc sau những viên gạch đỏ tươi lên. Chị Phạm đi tìm chị Liêm:

— Báo cáo với tổ trưởng, nhà tôi có việc bận chị cho tôi nghỉ hai ngày. Tôi biết dịp mừng Một tháng Năm hoa quả và rau về nhiều phải phục vụ nhiều hơn nhưng, cái việc nhà cũng cần, tôi không thể...

Về ngượng ngùng, bối rối hiện lên trên khuôn mặt gầy xanh và nụ cười đi vắng bao lâu nay mới trở lại làm chị Phạm như trẻ ra mấy tuổi. Một lát:

— Nhà tôi, anh ấy về, cô ạ. Đồng chí phụ trách đoạn đầu máy xe lửa mới đến nhà báo tin...

— Anh Phầm về! Thế thì hay quá, chị cứ nghỉ đi, chị ạ - Chị Liêm nói như reo.

— Cô thông cảm nhé, các cháu nhà tôi còn nhỏ, nhà cửa bề bộn, có mấy mẹ con ăn uống thế nào cũng xong nhưng anh ấy đi xa lâu ngày mới về cũng phải sửa soạn một tý. - Chị Phầm nói. — Tôi nghỉ rồi tôi làm bù.

— Chị cẩn thận quá. Chị cứ nghỉ đi, chị em sẽ làm bù thay. Đây, chị cầm cân cam đem về biếu anh, quả của chị em ở cửa hàng đấy.

— Cô chu đáo quá! Cảm ơn cô.

Chị Phầm trút cân cam vào túi rồi đi về nhà dẫn năm thằng con ra mậu dịch mua cho mỗi đứa một bộ quần áo, một đôi dép mới.

— Mẹ không mua gì cho mẹ cả à? — Phi hỏi và nó ngạc nhiên khi thấy mắt mẹ nó đỏ hoe.

— Giá còn em Phác bây giờ nó cũng chạy nhanh, nói sôi rồi. Ban nãy, lúc ở trong mậu dịch mẹ trông thấy một bộ quần áo nhưng cỡ thẳng Phác mặc vừa...

— Thôi, mẹ ạ! - Thằng Phi nắm tay mẹ, mẹ nên may áo cho mẹ đi, nếu không, con không mặc bộ quần áo mới này nữa đâu.

Chị Phầm cười gượng và để cho các con vui lòng chị mua cho một mình cái khăn hoa và đôi dép mới.

— Mẹ ơi, thế mai bố tự về hay mình đi đón? — Đám trẻ hỏi.

— Bác ở ngoài đoạn đầu máy xe lửa bảo mẹ và con nên đi đón bố.

Xóm nhà lá tung bừng vì nhà chị Phầm. Nghe tin anh Phầm sắp về mọi người sang hỏi thăm tin tức và chúc mừng. Nhà sáng choang, đèn điện được lồng trong cái đèn ông sao tỏa ánh áng rực rỡ như ngày tết.

Đám trẻ thao thức suốt cả đêm chờ sáng. Khi con gà trống ngoài chuồng vừa cất tiếng gáy ra sân lấy nước lã đập lên mặt rồi lấy quần áo mới ra để sẵn và đánh thức từng đứa em dậy. Đầu tiên là đứa lớn, sau đến đứa bé. Không sáng nào đám con chị Phầm thức dậy nhanh đến thế. Thoáng cái đã thấy chúng ngồi một lượt ở trên giường trong những bộ quần áo mới tinh sột soạt, mặt đứa nào cũng được lau rửa sạch sẽ và tóc chải mượt.

Nhưng trời vẫn chưa sáng!

— Phi bảo các em ngủ thêm lúc nữa đi, cho đỡ mệt, sớm quá đi đâu được! - Chị Phầm vừa nấu cơm vừa bảo con.

Đám trẻ mở cửa nhìn thấy trời con tối đen thì lại vào nhà lên giường nằm để nguyên cả những bộ quần áo mới và ngáy pho pho cho đến lúc trời sáng bạch và cơm đã chín từ lâu chúng mới choáng choàng thức dậy.

— Muộn mất rồi, mẹ ơi! - Những đứa trẻ lo ngại nhìn ra ngoài trời nhưng khi đã no cơm và mấy mẹ con ra đến ga thì con tàu chở bố Phầm vẫn còn ở tận đâu xa tít. Người ta mời mấy mẹ con vào trong ga ngồi chơi nhưng những đứa trẻ chỉ uống xong chén nước là chạy ngay ra ngoài.

Nhưng khi con tàu tới, một con tàu dài treo đèn kết hoa đỏ rực từ phương bắc về là lúc những đứa trẻ chơi đùa chạy nhảy đã mệt nhoài, những bộ quần áo mới đã lấm bụi, chúng đang ăn kem, vừa cầm que kem vừa chạy, chân nhảy cẫng lên, miệng reo hò và tay vẫy rồi rít. Khi đoàn tàu vừa dừng lại ở sân ga, đám trẻ lao lên và sục sạo tất cả các toa để tìm bố nhưng không thấy bố đâu, chúng chạy lại tìm mẹ và thằng cu út mắt đã đỏ hoe sắp khóc, thì một người đàn ông mặc quần áo xanh đội mũ lưỡi trai từ phía sau đi tới. Người ông cao và lưng như hơi cong vì cúi nhiều hay vì vất vả, da mặt xạm đen. Ông có đôi mắt rất sáng và nụ cười thật là tươi. Những đứa trẻ ngờ ngợ và khi ông giơ tay ra ôm chúng vào lòng thì chúng ngớ người ra và im thin thít không nói được câu nào. Còn thằng bé út không hiểu sao bỗng nhiên òa lên khóc. Chị Phầm, hai gò má đỏ ửng cuống quýt bảo con:

— Bố đây, bố về đây thôi, các con! Ở kia, sao lại khóc. - Chị nói và cố cười nhưng rồi không hiểu sao nước mắt lại ứa ra khi đi bên chồng dọc theo những đường tàu ra ngoài ga. Chị thấy anh khác trước biết bao, anh như một người nào khác chứ không phải anh Phầm vui tươi ngày trước. Về từng

trái và điềm đậm, những nếp nhăn và màu da cháy nắng...

— Anh về nhà nghỉ bao lâu? – Mãi sau chị mới hỏi được một câu.

— Anh chỉ ở nhà được một ngày rồi phải đi họp ngay nhưng họp xong lại về nhà. Bây giờ anh được chuyển về đây, để chuẩn bị cho việc làm lại tuyến đường sắt lên phía bắc...

— Rồi anh lại đi lên trên ấy à?

— Lại đi chứ? Nhưng đi đi về về chứ không đi lâu như trước. Nếu như mẹ con bạn thì anh có thể đem theo một hai đứa lên trên ấy đỡ...

— Con đi với bố! Con đi với bố! – Đám trẻ nhao nhao và chúng vây quanh anh Phầm, đưa túm áo, đưa túm quần đưa thì đòi anh bế trên tay. Cứ thế, họ bước đi, chậm chạp nhàn nhạ trên đường phố trong ngày hội của những người lao động, các nhà trong ngõ xô ra chào hỏi anh, ồn ào, rồi rít. Anh về đến nhà thì trời đã gần chiều, anh đem quà trong ba lô ra cho các con, thuốc lá, ẩm chè ngon mời các cụ già hàng xóm. Anh kể cho mọi người nghe về những tuyến đường lên các tỉnh biên giới bắt đầu được mở mang như thế nào. Anh còn hỏi xem ai có con em muốn xin vào làm đường sắt anh sẽ giới thiệu, giúp đỡ.

— Bố cho con đi với! - Thăng Phi nói một cách nghiêm chỉnh.

— Con còn bé, phải học đã. Sau này hăng hay, bố còn có thể nười con ăn học được thì con cứ học, chứ đừng phí... Như bố bây giờ đây, đã già rồi nhưng vẫn phải đi học đấy, không học không làm việc được. Mà lớn rồi mới học rất khổ, con hiểu không?

Anh ở nhà một ngày, trong một ngày anh không hề được nghỉ ngơi vì khách khứa đến không ngớt, những người đến chơi thăm hỏi chuyện cũ cùng những người đến nhờ anh xin cho con em đi làm thợ ngoài đoạn đầu máy xe lửa đến nỗi anh định chữa cái bếp giúp vợ cũng chẳng có lúc nào rỗi.

— Thôi bố chúng nó cứ đi đi, mọi việc cứ để đấy cho tôi và chúng nó ở nhà, không sao cả...

Chị thấy yên ổn và sung sướng khi anh còn nguyên vẹn và trở về. Dù rằng anh không ở nhà, không đỡ đàn chị và trông nom con cái được như ý muốn nhưng chị vẫn thấy thật là may mắn và, dù chị có vất vả bao nhiêu chị cũng vui lòng.

— Bố nó ạ! Tôi tưởng cái đường sắt từ Hà Nội lên các tỉnh miền ngược từ lâu nay vẫn có cơ mà? Nó hỏng phải chữa lại hay sao? - Chị khẽ hỏi và nhìn chồng với vẻ băn khoăn.

— Thì lâu nay vẫn có đường sắt, tàu vẫn chạy nhưng đường tàu nhỏ quá, nay phải làm lại đường theo cỡ quốc tế, phải mở rộng để tiện việc giao thông, vận chuyển - Vừa nói anh vừa vẽ xuống đất những đường thẳng chạy dài.

Chương 10

— Hy ơi! - Mẹ gọi. - Vọng ơi! - Mẹ lại gọi tiếp. – Sáng rồi kìa! Dậy thôi chứ? Bạn bè người ta đi hết cả rồi. Ngủ mãi muộn giờ đấy!

Mẹ gọi nhưng rồi nghĩ lại thương, chúng nó đang tuổi ăn, tuổi ngủ, đêm qua Hy đi dạy bổ túc đến khuya mới về lại ngồi học bài. Còn Vọng thì vừa học vừa gỡ gài.

Mẹ nhóm bếp, nấu cơm. Cơm cạn, Hy dạy, cơm chín thì Vọng thức. Mẹ nắm cho hai đứa hai nắm cơm: một to, một nhỏ, mỗi đứa một gói muối vừng và một chai nước.

— Hai anh em mày có đi cùng đường không? Mỗi đứa mỗi nơi à? Thế thì phải cẩn thận đấy. - Mẹ nói và chải tóc cho Vọng - Trời nắng như đổ lửa thế này còn phải giữ gìn chứ không bị cảm là lẫn quay ra, lấy cái khăn mặt để thêm vào trong nón mà che nắng. Cho con quả chang có khát thì bóc mà ăn.

Mẹ nhìn con gái trong ánh sáng xanh của ngày:

— Mới lao động có ít ngày mà da đã đen nhem như thế này, nhưng mà nom con khỏe hơn đấy, Vọng ạ!

Vọng thấy mẹ nói đúng. Da nó sẫm hơn, các bắp tay, bắp chân cứng hơn. Mũi thì đỏ chót. Vọng đã biết gánh biết cuốc đất và biết thế nào là công việc đồng áng, mùa màng – nó đã biết Hà Nội (trong đó có Ngõ Cây Bàng của Vọng) được bao bọc giữa một vòng đai xanh biếc những rau lúa ngô khoai sắn của những cánh đồng ngoại thành như một vòng tay mẹ ôm chặt lấy đứa con của mình.

— Cháu đi lao động đấy à? - Bà Kẹo đứng đón Vọng ở cửa không biết từ lúc nào mà khi cửa vừa mở bà đã bước vào nhà. – Cháu cho bác nhờ tý việc nhé! – Bà nói và đưa cho Vọng tờ giấy bà cầm ở tay. – Cháu đưa tờ giấy này cho cô giáo Oanh hộ bác nhé. Cái My nhà bác hôm qua bị cảm đấy, cháu ạ! Cả đêm bác chả ngủ được một tí nào, cứ lúc lúc nó lại hét lên nghe sợ sợ là!

Vọng cầm tờ giấy đến lớp đưa cho cô giáo. “Cũng có thể là My ốm thật, cũng có thể là không phải. Chả nhẽ suốt từ ngày đi học, cứ ngày nào lao động là My lại ốm hay sao?”. Cũng có lần Vọng nói thẳng với My:

— Mày lười cả học cả làm như thế không tốt đâu.

— Mày thì giỏi lắm đấy! Hợm thế! – My nói và bỏ đi, suốt mấy ngày hai đứa không nói chuyện gì với nhau.

— Em thấy My có ốm thật không? – Cô giáo hỏi Vọng.

— Em không biết ạ! Mẹ bạn ấy đem giấy đến.

— Thôi được rồi, chốc nữa cô sẽ đến nhà My, bây giờ chúng ta bắt đầu đi làm nhé!

Đây là những bãi đất lớn đã xan phẳng. Những hồ ao đang lấp dờ. Những bãi rác khổng lồ từ bao nhiêu năm nay nơi trú ngụ của những kiếp người lầm than nơi những đứa trẻ và bà già suốt ngày cúi mặt xuống bới lên những chai lọ, mảnh giẻ, bao túi ny-lông... mà cả thành phố đổ ra đấy để tìm lấy, để níu kéo chút ít hơi thừa của cuộc sống. Nắng nồng, mùi hôi hám xông lên đã làm nhiều người gục ngã úp mặt trên đồng rác mà chết.

Bây giờ tất cả đang được lấp đi, tất cả đang được san bằng để xây trên đó những ngôi nhà và trường học.

— Các em nhỏ thì làm việc nhẹ: chẻ tre làm rào cho mảnh đất này. Đây sẽ là khu vườn thực nghiệm - để các em trồng trọt và học thí nghiệm. – Anh Khiết nói và đưa cho Vọng một con dao. Anh cùng những thanh niên san nền.

Vọng chẻ nứa. Nứa sát vào bàn tay rất bỏng. Gió thổi thốc tràn trên vạt đất trống. Vọng hình dung ra những gì sẽ được xây dựng lên trên đất và chắc rằng khi đó Vọng đã lớn lắm rồi.

— Giải lao các em ơi! Mời các em lại đây ăn mía! – Cô giáo Oanh nói. Vọng rửa tay và nhận được

một tâm mía rất mằm. Gió bay cát tung vào trong nắng. Buổi trưa đã đến. Tất cả vào nghỉ trong lán nứa, nằm trên những tấm liếp, trên những tấm tôn nóng bỏng sau bữa ăn trưa với cơm nắm, ít thức ăn nguội và chai nước. Vọng úp cái nón lá lên mặt. Những đứa con gái nằm xếp một lượt trên tấm liếp. Chúng cố ngủ lấy một chốc. Gió lùa cát bay vào trong tóc, vào lưng áo vào cổ rậm rạp. Mồ hôi vã ra rồi lại khô thấm đi ngay trong gió và trong nắng. Trong tiếng cười...

Vọng nhắm mắt lại. Vọng thấy mình như đang nằm trên một con thuyền – con thuyền đang đi giữa một dòng sông – sóng gió chòng chành và nước đầy nóng rực.

— Các em cất tất cả sách vở vào trong cặp chuẩn bị giấy bút, còn hai phút nữa cô sẽ đọc đầu bài thi.

Vọng gấp sách vào, bỏ xuống ngăn bàn đem tờ giấy đã kẻ sẵn để ra trước mặt, nhìn thẳng phía trước. Trong lớp, tiếng gấp sách vở rào rào.

Đề thứ nhất: Toán: Các em chú ý nghe cô đọc một lần, lần sau hãy chép nhé!

— Vâng ạ! - Cả lớp đồng thanh đáp rồi ngồi im phăng phắc nghe cô giáo đọc. Cô đọc chậm chạp, rõ ràng một lần rồi một lần nữa. Tất cả vội vã chép vào tờ giấy và tìm nháp.

Bàn tay Vọng đặt trên giấy đen cháy. Nắng gió của cả một mùa lao động đã nhuộm nước da Vọng thành khỏe khoắn. Vọng không nghỉ một buổi lao động nào và đến tối, Vọng lại thức học bài. Tất cả những bài học ấy trong khi lao động, Vọng tưởng như nó có thể quên đi, trôi mất đi đâu nhưng lúc này trước trang giấy trắng, tất cả lại lần lượt hiện ra như một sự bù đắp công bằng. Vọng viết luôn vào giấy không cần nháp. Không cần nháp nhưng Vọng biết mình làm đúng và chữ rất sạch.

Cô giáo Oanh đi lại quanh lớp, nhìn suốt lượt. Cô dừng lại bên cạnh Vọng, cầm tờ giấy bài làm lên xem rồi lại đặt xuống.

— Thừa cô, em làm thế có được không ạ? - Vọng hỏi.

— Tốt. Nhưng em nên xem lại câu chữ, lỗi nhỏ cũng trừ điểm đấy nhé!

Vọng cầm tờ giấy lên xem lại. Bỗng nó giật mình. Có một bàn tay quờ quờ cào phía sau lưng như cái vuốt nhọn của con mèo. Vọng kéo lại vạt áo. Một tờ giấy nhỏ chuôi vào trong tay Vọng. Vọng nhìn cô giáo. Cô giáo đang xem bài của thằng Phi, đầu cô gật gật. Vọng cúi xuống che tay, đọc tờ giấy: “Mày đưa cho tao mượn bản nháp rồi về nhà mày muốn gì tao cũng cho”. Vọng vò tờ giấy cho vào mồm nhai rồi cúi xuống nhìn vào bài làm. Cái vuốt con mèo lại cào phía sau lưng. Hình ảnh cửa hàng tạp hóa lại hiện ra với đủ thứ hàng, thứ gì Vọng cũng cần, cũng thiếu. Nhưng... Vọng ngẩng lên nhìn cô giáo vừa lúc cô giáo nhìn Vọng. “Mình không giúp thì nó sẽ trượt, giúp nó thì mình sai, mình khuyến khích sự lười biếng. Hơn thế nữa, nó sẽ khinh mình, nó hợm của. Không giúp, nó sẽ giận mình và hai đứa sẽ bỏ nhau”. Vọng nhìn tờ giấy nháp. Chẳng có gì ngoài mấy con số. Chỉ cần viết đáp số vào lia cho nó là xong. Vọng gấp tờ giấy lại, nắm chặt trong tay. “Không, mình không thể làm như thế được! Nó giận mặt nó, bỏ nhau cũng được!”.

— Các em chú ý, chỉ còn mười lăm phút nữa. - Tiếng cô giáo nhắc.

Vọng thấy nóng mặt. Vọng cầm bài toán lên xem nhưng đầu óc lại nghĩ ở đâu. Cái móng con mèo lại cào ở sau lưng Vọng và một bàn chân đập vào chân Vọng.

— Em nào làm xong nộp cho cô rồi ra sân chơi. Cô giáo nói rồi đi đến chỗ Vọng, chìa tay ra cầm tờ giấy – Em có thể ra ngoài.

Vọng đứng lên, người nhẹ bồng. Vọng đi ra cửa. Đến cửa. Vọng quay lại nhìn. Vọng không thấy gì ngoài đôi mắt cau lại của Hồng. Vọng thở dài quay nhìn đi chỗ khác “Mình không có lỗi gì với Hồng cả”. Hồng không làm được bài thi như vậy tức là nó cũng tìm thấy đáp số của sự lười biếng. Vọng nghĩ và chạy ra sân nhảy tung lên trong nắng.

Đó là một ngày tháng sáu, nắng rực rỡ, chói lọi – cái nắng của mùa thi đầu tiên trong đời. Hoa phượng, hoa gạo đốt trời từng bông cháy đỏ. Những vòm lá xanh nhức mắt. Bầu trời như được nâng bổng lên cao tít, cái gì cũng chói lọi, gay gắt. Người ta như bị ngạt thở trong nắng nhưng Vọng lại thấy người nhẹ nhõm vô cùng. Nắng gay gắt đỏ chói cũng không làm Vọng sợ hãi vì thế nên nó cứ chạy nhảy như một con cào cào trong đồng lúa tháng ba. Mồ hôi đầm đìa khi nó bước vào lớp.

— Em ôm hay sao mà mặt đỏ bừng như thế kia?

— Thừa cô, em không làm sao cả. - Vọng ấp úng trả lời cô rồi đi vào chỗ ngồi, tiếp tục cuộc thi. Đời người có bao nhiêu cuộc thi nhưng Vọng sẽ nhớ nhất cuộc thi này – đó là kỳ thi đầu tiên trong đời – đó cũng là kết thúc gần như cả tuổi thơ cay cực của một con người để bước sang giai đoạn khác. Một mùa hè đặc biệt với bao nhiêu biến chuyển của những người thân yêu trong gia đình bạn bè, bà con xóm giềng. Anh Hy đã vào đại học. Chị Hạnh chính thức được công nhận là công nhân nhà máy dệt sau kỳ thi tay nghề., chọn thợ giỏi, và cũng là ngày anh Khiết vào đại học. Hòa bình rồi, hết thằng Tây, anh trở lại với ngành y của mình. Anh mong muốn trở thành bác sĩ chữa bệnh cho mọi người. Tất nhiên anh chữa bệnh cho bộ đội là chính vì anh là bộ đội đi học y khoa. Trước ngày anh nhập trường sau đợt lao động của thanh niên xây dựng khu phố. Ngõ Cây Bàng có đám cưới đời sống mới – đó là đám cưới đời sống mới đầu tiên trong ngõ. Thật là vui vẻ và nhộn nhịp! Cô dâu chú rể ăn mặc vẫn như thường, bà con kháo nhau âm cả lên và đi xem đông đúc. Hai họ kéo nhau vào cả trong trụ sở (nhà Cai Thực đã trở thành trụ sở của nhân dân để sinh hoạt hội họp). Bàn ghế, cờ hoa, chim hòa bình bay quanh tên họ cô dâu chú rể. Bà con đến rất đông. Có cả đàn sáo của ban Văn nghệ biểu diễn mấy tiết mục chào mừng. Chè xanh, thuốc lá điếu, kẹo giấy bóng mờ và trà cau. Tất cả hát, nói chuyện và chúc mừng. Ông cụ Vàng đại diện cho các cụ phụ lão làm chủ hôn đứng lên chúc cô dâu chú rể bách niên giai lão. Bà Vú Êm đại diện phụ lão bà tặng quà cô dâu: đôi sỏ tay và hai cây bút máy có dòng chữ: vui duyên mới không quên nhiệm vụ. Anh Bảo phụ trách thanh niên tặng bộ tiểu thuyết “Pa-ven Coóc-xa-ghin”, chị Liêm đại diện phụ nữ tặng gói quần áo trẻ con may sẵn.

— Sao hai anh chị không cưới luôn một thể cho tiện? - Người ta hỏi Bảo và Liêm. Cả hai chỉ cười. Mãi mới nghe Bảo nói:

— Các em đang kỳ thi, đợi nghỉ học kỳ đã ạ!

Anh Khiết đốt hai bánh pháo nổ vào nhau. Tiếng pháo nổ trong mùa hè nóng bỏng đem đến một cảm giác lạ lùng. Nhưng mà vui. Xác pháo, khói pháo mùi thơm của pháo làm bọn trẻ con như say như mê đi.

Mùa hè năm ấy cũng là mùa bắt đầu tất cả các nhà trong ngõ đều có điện. Ánh điện chan hòa lung linh chạy dài theo những hàng cột xi-măng suốt từ đầu ngõ đến cuối ngõ.

Vợ chồng anh Bình đóng cửa hàng thợ may nhỏ bé của mình lại để đi làm ở xưởng quân nhu:

— Hòa bình rồi, mặt trận vẫn còn ở nơi khác. Còn kẻ thù, chúng ta còn phải chiến đấu, tôi làm như thế này cũng là góp phần chiến đấu đấy chứ?

Chợ Khâm Thiên đã bắt đầu xây dựng. Trên vùng đất đầy ao hồ, bãi rác với những túp lều con cứ có gió mạnh là ngã bổ ngửa ra đằng sau, nay mọc lên những ngôi nhà, những quầy hàng vuông vức, nhiều ô, nhiều ngăn...

— Hy đi đâu rồi? - Chị hỏi và nhìn cái giường bỏ trống.

— Anh ấy đi thực tập ở khu Bốn – Anh ấy đi làm cầu... - Ân trả lời, mắt vẫn không rời quyển sách toán. Nó rất thích toán và say mê khoa học. Đôi mắt nó ngày như một to hơn, lúc nào cũng mở tròn và như mơ mộng xa xôi. Nó hay hỏi những câu ngộ nghĩnh làm cả nhà phải bật cười:

— Mẹ ơi, mẹ se gai thế này thì chẳng mấy chốc mà buộc vòng quanh được quả địa cầu đấy, mẹ nhỉ?

Những đêm trong trẻo và nhiều sao, Vọng và Ân hay ra sân sau, ngồi trên thành giềng ngẩng mặt nhìn trời. Vọng thì cố nhìn, cố nghĩ xem làm cách nào, dùng màu gì để thể hiện được cái sâu thẳm thẳm của đêm và cái xa lằng lác của những ngôi sao. Còn Ân thì lại muốn biết ở trong bầu trời kia có gì mà sao kì lạ. Nó nghĩ nhất định là trong những ngôi sao ấy có người ở.

— Biết đâu ở trên ngôi sao lại không có cái ngõ nhỏ có những cây bàng và bà cụ ngồi xe gai suốt cả ngày... Ân nói.

Mọi người cười âm lên.

Một khuôn mặt tròn, hai mắt lá dằm dài hơi be bé khi cười cứ nhăn lại, cái mũi hơi gầy ở giữa, cặp môi cong cong, một nốt ruồi xanh bên mép ghé vào cửa sổ, mùi nước hoa thoang thoang.

Khi đó Vọng đã học lớp bảy, năm cuối cùng của cấp hai, lại cũng đúng vào những ngày đầu hè, những cây bàng đang ra lá non. Tuy phải chuẩn bị đề tham gia hai kỳ thi trong một tháng nhưng Vọng không thể nào không vẽ một bức tranh với những búp bàng trên cành khô gầy và màu xanh kì lạ của lá non tươi cứ bóng lên như có xoa dầu. Vọng cảm thấy bất lực vì không tạo ra được cái bóng trơn ấy trong bức vẽ của mình thì khuôn mặt ấy nghiêng xuống che rợp một nửa bức vẽ. Vọng ngẩng lên:

— Hồng đây à? Có việc gì thế mày?

— Tao sắp đi xa, đến chào mày. - Hồng nói và nhoẻn miệng cười.

— Mày đi đâu đấy? Sao đang học lại bỏ đi? - Vọng buông bút đứng lên kéo tay Hồng vào trong nhà.

— Tao đi văn công, múa hát.

— Nhà mày có điều kiện cố học có được không, đi bây giờ dở dang hết. - Vọng nói và ngạc nhiên thấy mái tóc của Hồng mới uốn xoắn tít, trông nó lớn hơn đến mấy tuổi. - Sắp kỳ thi rồi...

— Thi ngộ nhờ trượt thì sao? Tốt nhất là chuồn trước. Mà học xong mày nghĩ xem làm gì? Đi văn công tha hồ bay nhảy, tự do mà lại không vất vả.

— Nhưng mày có khả năng gì?

— Tao không có khả năng gì nhưng tao có chú tao. Mày biết rồi đấy. Chú tao quen thuộc nhiều, chú tao xin cho tao vào đoàn văn công. Vào đó rồi tao sẽ học các môn nghệ thuật xem có khả năng gì thì làm nấy.

Vọng ngồi lặng đi trong khi Hồng cầm cái bút lông đầy màu vẽ lẳng nhăng lên một tờ giấy, vẽ nghĩ ngợi.

— Bao giờ mày đi? - Vọng hỏi.

— Một hai hôm nữa thôi. Tao có việc muốn nhờ mày.

— Cứ nói, nếu tao làm được thì tao sẽ làm.

— Việc ấy thì ai chẳng làm được nhưng tao thích mày làm...

— Cứ nói đi. Nếu tao không thích thì tao cũng chẳng làm đâu.

— Tao tin là mày thích. - Hồng nói, đôi mắt liếc dài. - Mày đưa thư này hộ tao cho Phi...

— Thư gì thế? Sao mày không đưa lấy mà lại phải nhờ tao?

— Bí mật! - Đôi mắt Hồng nheo lại, cái mũi chun chun - Tao chỉ muốn nói cho mình mày biết. Tao và Phi yêu nhau. Hôm trước tao với nó có đi chơi công viên Thống Nhất, nó hỏi tao sau này làm gì tao bảo sắp đi văn công, nó có vẻ không thích tao bỏ học giữa chừng. Nhưng nếu không bỏ giữa chừng thì đi văn công ngay sao được. Vả lại, sắp thi rồi. Con gái lớn lên lấy chồng thế là hết! Đàn bà không cần phải học nhiều!... Đi văn công được bay nhảy, dễ được đi nước ngoài dễ nổi tiếng lắm, mày ạ!

— Thích thì cứ đi thôi việc gì sợ ai không bằng lòng?...

— Mày rõ chán! Tại vì tao thích nó. Nó đối với tao rất tốt. Hôm xưa bố nó khánh thành tuyến đường sắt Hà Nội - Mục Nam quan nó bảo bố nó cho cả tao ngồi lên tàu đi lên tận trên ấy xem nhé! Nó là đứa có trí, nó đẹp trai đấy chứ?

— Tao không nghĩ đến những chuyện ấy...

— Vâng, “chị” thì chỉ lúc nào cũng vẽ mới vời! Con gái lớn lên đứa nào tốt phúc mới có người yêu sớm. Mẹ tao bảo thế. Tao mười lăm tuổi rồi còn gì. Mẹ tao ngày xưa lấy chồng từ năm mười bốn...

— Sao mày không lấy chồng đi, lẳng nhăng gì? Thôi xê ra cho tao làm việc! - Vọng gạt Hồng ra một bên. Bức vẽ còn dở dang làm Vọng thấy sốt ruột quá. Nhưng Hồng lại sán vào: ghé sát vào mặt Vọng:

— Tao đi rồi mày tha hồ vẽ. Bây giờ đưa thư này hộ tao và nói giùm tao là tao không quên nó, dù tao có đi xa. Nó cứ việc đi học và làm kỹ sư, bác sĩ gì thì tùy nó...

Hồng nói và đặt vào tay Vọng một lá thư dày cộm. Vọng nhìn qua những dòng chữ trên phong bì và phát hiện ra hai lỗi chính tả.

— Mày chữa lại không nó cười cho đấy! - Vọng đưa lá thư lại cho Hồng nhưng Hồng không cần xem

lại, gạt đi:

— Cười hay là khóc? Thôi, tao đi nhé!

Từ ấy về sau, Vọng rất ít khi gặp lại Hồng. Nó đã vào đoàn văn công và đi nhảy múa ở mãi tận đâu. Mỗi khi về thăm nhà ăn mặc cực kì sang trọng. Nó biết hóa trang và nhiều quần áo đẹp nên nhiều khi Vọng không nhận ra nó nữa. Phi hình như vẫn yêu nó nhưng anh chàng có vẻ kín đáo hơn, có một lần Vọng bắt gặp hai người đi chơi với nhau, khi đó Phi đã vào đại học và Vọng bắt đầu vào trường Mỹ thuật.

Nhưng rồi gần tết năm ấy nhà bà Ba Tần rộn rịp lễ ăn hỏi. Hồng sắp lấy chồng! Nghe nói chồng Hồng nhiều tuổi nhưng nhà giàu, đám ăn hỏi mà đi những hai ô-tô. Vọng bỗng thấy thương Phi quá đổi khi cầm trên tay lá trầu không tươi xanh và chùm cau to tròn với gói chè gói mứt. Vọng chạy sang nhà chị Phầm vừa đúng lúc chị đi chợ về.

— Phi nó đi lên chỗ bố nó hai hôm nay rồi. - Chị Phầm nói.

— Lên chơi hay có việc gì ạ? - Vọng hỏi.

— Nó sắp đi bộ đội.

Vọng quay về nhà và rất khó chịu khi nhận được mảnh giấy ai ném ở bàn: “Mày đi phù dâu cho tao nhé. Quần áo và trang sức mày khỏi lo. Hồng”. Vọng bực tức lấy cái bút viết xuống dưới mấy chữ: Tôi không có thì giờ. Xin lỗi. Và bảo Ân cầm đến nhà Hồng, rồi lấy xe đạp đến trường.

Ngày hôm sau, Phi vừa về thì Vọng đến.

— Đây, nhân danh tình bạn, tôi hỏi cậu, có phải vì cái Hồng mà cậu đi bộ đội không?

— Ô, sao cậu lại nghĩ thế? Tôi đâu kém thế! Vì miền Nam hiểu chưa? Hồng là cái gì mà tôi phải bỏ học? Cậu phải xin lỗi mình vì ý nghĩ đó đi...

— Thôi được, thế thì tốt. Chúc cậu thắng lợi. Khi nào lên đường chúng ta sẽ tổ chức liên hoan một bữa...

Nhưng ngày Phi lên đường thì Vọng đang đi thực tập nên cũng chẳng có liên hoan và đưa tiễn. Có một việc trùng hợp đến lạ kì là cái thiệp cưới của Hồng và cái thư ngắn của Phi để lại nhà chào Vọng lên đường lại cùng một ngày.



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>